



Tương Đồng Đen Một Chăn

Tên Bài

Ebook:
Vanlydocnhan
Nguồn:
kinhdottruyen.com

TƯỢNG ĐỒNG ĐEN MỘT CHÂN

Xuân Đức

Mục lục

- [TƯỢNG ĐỒNG ĐEN MỘT CHÂN](#)

- [Khai từ](#)
- [Chương 1](#)
- [Chương 2](#)
- [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương kết](#)
- [Hết](#)

TỰ ĐỘNG ĐEN MỘT CHÂN

Tác giả: Xuân Đức

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Khai từ

Thầy tôi nói: Làm văn đừng cố tìm cách nói cho người ta tin, hãy nói những gì tự mình tin nhất.

Tôi hỏi: Thế người ta kể chuyện cổ tích thì sao ?

Thầy lại nói: Tất cả những chuyện cổ tích đều được đẻ ra từ niềm tin trong sáng nhất.

Bạn có quyền tin hoặc không tin vào những điều mà tôi sắp kể. Việc đó không sao, bởi chính tôi, khi chấm hết trang viết cuối cùng cũng chợt thấy bần thần. Tôi tự hỏi, liệu người đọc có thể tin được vào những điều mình kể không ? Tôi loay hoay định sửa lại bản thảo, chợt nhớ đến lời dặn của thầy : đừng cố tìm cách làm cho người ta tin, hãy xem xem mình nói có thật lòng không ? Thưa bạn, hãy coi như tôi đang làm cổ tích vậy.

Thầy tôi dạy: cái nghiệp văn có người nói bịa mà như thật, có người nói thật lại như bịa .

Tôi hỏi , thưa thầy như tôi đây thuộc loại nào ?

Thầy cười to rồi nghiêm mặt. Cái đó anh phải tự biết lấy.

Còn gì gian khổ và nghiệt ngã bằng sự tự biết về mình. Người không tự biết mình, như chuyện dân gian vẫn kể, là người lúc nào cũng tỏ ra thông thạo tất cả mọi chuyện, là người chỉ thích nói cho người khác nghe mà không bao giờ chịu lắng nghe người khác nói, là người chỉ cắm cổ cắm đầu mà viết chứ chẳng bao giờ chịu khó đọc những trang viết của người xung quanh. Tôi tin cả tôi lẫn các bạn không có ai như vậy cả.

Tôi không ép bạn phải tin vào điều tôi sắp kể. Tuy vậy, nếu bạn tò mò muốn biết thì tôi sẵn sàng bất cứ lúc nào cũng có thể dẫn bạn đến thăm chơi cái xóm Linh Linh ấy, nơi có một người đàn ông lấy bảy bà vợ mà cũng là bảy chị em ruột. Còn các thầy mo và những phép thuật của họ thì sao ? Xin tranh thủ kể trước ra đây một trường hợp.

Vào năm 1962, có một người đàn ông chợt mất, tuổi cao, râu dê, cưới một con ngựa cùng với vợ, tự xưng là Tổng vương từ ngoài vùng đất Hàm Nghi vào. Dọc theo các bản dân tộc, người vợ đi trước một ngày dùng thuốc độc thư cho nhân dân bị ốm. Các thầy mo trong bản không có cách gì chữa được vì đó là một loại độc đặc biệt. Ngày hôm sau, tên Tổng vương ấy đi ngựa đến, dùng phép giải độc. Dĩ nhiên người được chữa khỏi bệnh phải trả tiền rất cao hoặc trả bằng các vòng bạc. Ủy ban hành chính của các xã dân tộc đã cấp báo về huyện. Nhận thấy lão thầy mo kia có bằng chứng phạm pháp, huyện đã lệnh cho công nhân khai thác gỗ Bãi Hà kết hợp với dân quân vây bắt tên Tổng vương ấy. Chuyện đó ở quê tôi ai ai cũng biết.

Có một thời gian, đặc biệt là trong chiến tranh, hiện tượng các thầy mo có phần giảm đi.

Nhưng hiện nay, không hiểu vì lý do gì, cách chữa bệnh bằng phép thổi bồng lan tràn, thậm chí không phải chỉ ở các thầy mo trên rừng mà còn lây ra vài ba thầy kiểu đó ở dưới xuôi. Rồi những sự kiện trả thù nhau bằng phép thư cũng trở nên rùng rợn hơn. Đã có địa phương xảy ra thành vụ án lớn...

Tôi lược kể những điều ấy không phải để biện minh cho câu chuyện mình sắp kể, mà muốn nói rằng, dù sao cái xóm Linh Linh kia vẫn đang còn đó, và bản thân tôi vẫn đang ở đây, thì cái câu chuyện này không thể không buột mồm kể ra được. Người ta học nói đã khó rồi, nhưng khi đã biết nói thì học sự nín lặng còn khó khăn hơn. Ví thế, tôi xin các bạn bỏ chút thì giờ nghe tôi kể.

Chuyện rằng, ngày xưa ngày xưa.....

Chương 1

Lúc ấy chưa có cái hồ nước lớn như bây giờ. Cả mặt hồ như hôm nay ta nhìn thấy, vào thời đó là một lèn đá vôi cao ngất như một tháp chùa khổng lồ. Một hang động khoan thẳng vào chính giữa ruột núi, tường đá phẳng lì, nhũ vôi muôn hình muôn vẻ long lanh như kho bạc. Núi đá vôi này có tên gọi là núi Linh Linh, cách xóm Linh Linh hiện nay chừng ba chục cây số đường chim bay. Tuy vậy, vào cái thời đó chim chóc cũng không dám bay một mình vì rừng cây điệp trùng. Những tán lim cao ngất ngưỡng. Những đồi lau lách ngút ngàn. Cọp và beo rừng sống trà trộn với nhau. Vượn hú suốt đêm dài và những tiếng mang tác hoảng loạn.

Nhưng nếu chỉ là sự hoang lạnh nguyên sơ ấy thôi cũng chưa thật đáng sợ. Người ta quá quyết rằng, cái lèn đá cao chọc trời như toà tháp ấy là chốn linh thiêng khủng khiếp. Bất kì ai có việc đi qua chốn ấy cũng phải cúi đầu, còng lưng xuống như mang gông. Nếu ai đó vô ý ngẩng lên liếc trộm nhìn lèn lập tức học máu tươi ra mà chết.

Cả một vùng hoang lạnh âm u này có chung cái tên : vùng Thuỷ Thuỷ. Vào cái thời ấy, chủ nhân vùng này là những người dân mặc áo bằng vỏ cây, đào củ mài bằng những thanh đá mài nhòn. Những người dân miền xuôi lên rừng đốt than, lấy củi, lần đầu tiên phát hiện ra nhóm cư dân này đã hét toáng lên : Người rừng nguyên thuỷ ! Họ còn thêu dệt lên vô vàn những huyền thoại quái dị về loại người này, nào là lông lá kín cả mặt mày, móng tay móng chân dài như lưỡi dao nhọn, vân vân. Không ai có thể ngờ tới điều này. Cái nhóm người ăn lông ở lỗ ấy, đã một thời là chủ nhân suốt một vùng đồng bằng ven biển, đã từng mặc quần áo bằng vải, đã biết gieo trồng lúa nước, đã từng có trong tay hàng túi vàng và đồng đen.

Cái thời huy hoàng ấy như bóng mặt trời đã tắt. Hàng trăm năm nay họ lại trở về với bóng đêm nguyên thuỷ. Họ trút bỏ hết áo quần, vải vóc, vứt lại những cuốc rựa dao kéo, truyền đời cho con cháu mỗi hận giống nòi và những nỗi tiếc âm thầm cứ chôn chặt vào tâm khảm. Chuyện là thế này.

Trong khi cuộc sống của những xóm làng dân bản địa đang âm thầm như vậy thì vào một năm nọ, tự nhiên có những toán người lang thang đi dọc theo theo mép biển từ hướng Bắc tiến vào. Có những tốp đi thẳng vào miệt trong. Có những tốp dừng lại. Những toán người ấy như những bầy chim trú rét bu bám vào các khe nước nắp kín dưới các chân đồi. Thế là làng mạc mọc lên. Thoạt đầu cuộc sống hãy còn vui vẻ lắm. Người ít, đất rộng, làm gì đến nỗi phải chen chúc nhau. Hai bên đã học được tiếng của nhau, đã cùng đến vui chung những buổi lễ làng, đã bày kinh nghiệm cho nhau cách tria bắp và đập đất vãi lúa.

Dân bản địa có một nhà thờ tổ tiên bằng gỗ lim, lợp tranh. Trên bàn thờ ngay chính gian giữa

đặt một pho tượng đồng đen to bằng cột nhà lớn. Tượng đúc hình một người đàn bà, hai chân đứng mở ra, hai tay chống nạnh. Già làng giải thích rằng, đó là tượng Mẹ Đất, người đã sinh ra giống nòi này. Cái dáng đứng kia là Mẹ đang truyền cho con cách làm nhà để ở, hai khuỷu tay quành ra là hai thanh kèo, còn hai chân là hai cột trụ. Nhưng người dân di cư không quan tâm lắm đến cái thế đứng chạng chân kia, họ chỉ chăm hăm vào cái màu đen bóng nhầy của pho tượng và nuốt những cục nước bọt ừng ực. Thế rồi... vào một đêm nọ, bỗng dưng pho tượng đồng đen trên bàn thờ tổ của người Rạc không còn đứng chạng chân, chống nạnh nữa mà lại nằm lăn kềnh ra . Sáng ra, người ta phát hiện thấy tượng Mẹ Đất chỉ còn có một chân.

Sự hoảng hốt bao trùm lên khắp làng bản. Rồi những người già có bộ óc minh mẫn nhất đã đoán ra, chắc chắn những người lạ đã mò vào nhà thờ tổ, bẻ một chân tượng. Nhưng tại sao lại bẻ một chân mà không khuân đi cả pho tượng? Có thể vì pho tượng lớn và nặng quá. Mà cũng có thể những kẻ lạ chưa tin hẳn đây là tượng đồng đen, họ bẻ một cái chân để mang đi thử.

Thế là một cuộc truy quét được thực hiện . Hàng chục thầy mo cỡ cao thủ của dân Rạc được tung ra. Những người dân di cư đột nhiên thay nhau lăn đùng ra ốm. Thoạt đầu là sốt váng đầu, rụng tóc, sau đó là mê sảng, phát điên, nói luyên thuyên. Các phép thư của các thầy mo không nhằm giết người mà chủ yếu là để cho bọn lạ phải điên loạn lên để nói ra kẻ đã bẻ chân tượng. Các trưởng họ của dân di cư cũng nhận ra mối nguy hiểm đang đe dọa mình. Thế là, những cuộc va chạm bắt đầu xảy ra. Lúc đầu còn vụng lén, ám muội, càng về sau càng gay gắt công khai . Dân di cư có giáo mác, tên đồng, dân bản địa có thuốc độc của các phép thư. Người chết khá nhiều mà cái chân của Mẹ Đất vẫn biệt tăm mất tích. Năm này qua năm khác, cả hai bên đều tự thấy rằng nếu cứ tiếp tục kéo dài cuộc hiềm khích này thì chẳng bao lâu nữa cả hai đều bị triệt hết giống nòi. Vì thế họ quyết định giảng hoà. Một cuộc rượu được tổ chức linh đình...

Chao ôi là những cuộc rượu ! Loài người đã từng tin vào nó như tin vào một niềm lành ! Các già làng và trưởng họ của hai bên đã đến uống rượu. Trong cuộc rượu, người bản địa vì thật bụng nên ăn no uống say. Còn người di cư thì phần sợ bị thư thuốc độc, phần nữa đã có chủ đích sẵn nên chỉ nhắm nháp lấy lệ. Thế rồi sau đó, tất cả những già làng dân bản địa trong cơn say tuý lúy đều được bỏ vào những chiếc rọ đan sẵn, dưới đáy rọ lại buộc thêm một hòn đá to và lăn xuống các bầu nước. Sau khi tiêu diệt được nhóm già làng, không đợi tan tiệc, những người dân di cư thắng trận đã ầm ầm giáo mác, kẻ xông thẳng vào nhà thờ tổ của dân bản địa, kẻ tràn tới các làng bản của người Rạc. Lửa bốc cháy rừng rực. Pho tượng đồng đen bị cướp. Những ngôi nhà mang dáng đứng của Mẹ Đất bị cháy trụi. Người bản địa bỏ chạy nháo nhác, bỏ đồng bằng lên vùng lau lách, bỏ vùng lau lách chạy lên giữa ruột rừng ngàn, rồi bỏ cả rừng ngàn mà chui tít lên tận cùng các lèn đá trên đỉnh Trường Sơn .

Chuyện đó cách đây chừng trên hai trăm năm hoặc xa hơn nữa...

Còn bây giờ đang kể về lèn đá vôi Linh Linh, cách đây một trăm năm, khi người Rạc đã thành loại người mặc quần vỏ cây và đào củ mài bằng những thỏi đá. Khi đó bỗng có một người miền xuôi lọt lên vùng Thuỷ Thuỷ này và câu chuyện pho tượng đồng đen được khơi dậy trong nỗi nhớ tiếc vô vọng của con cháu người Rạc.

Người miền xuôi có mặt ở cái vùng Sơn động Thuỷ Thuỷ cách đây một trăm năm ấy là một người con gái chừng mười sáu tuổi. Những thợ săn mặc quần bằng vỏ cây trong một cuộc săn đuổi con hoẵng từ trên núi cao xuống tận lèn đá vôi thì con hoẵng biến mất, thay vào đó là một người con gái bị trói chặt vào một tảng đá ngồi chính giữa cửa hang. Cô gái bận một bộ quần áo trắng tinh và khuôn mặt cũng trắng dã như một xác chết. Đám thợ săn tin rằng, Mẹ Đất đã bắt con hoẵng phải hoá kiếp không cho phép người Rạc lỡ đà chạy về xuôi. Họ cởi trói cho cô gái, không ai hay biết tiếng miền xuôi. Họ dẫn cô gái như dẫn con mồi ngược đường núi về Sơn động. Nơi đó, tộc trưởng Pung, người già nhất bản, đã sống một trăm hai mươi bốn mùa rẫy, biết rất rõ cái thứ tiếng uốn lượn của kẻ xuôi. Ông cũng là một thầy mo cao thủ nhất vùng này, đủ sức bắt mọi kẻ lạ mặt phải nói ra điều bí mật trong bụng.

Tộc trưởng Pung có cái đầu trọc lóc không hề sót lại một sợi tóc nào để có thể gọi cho người ta liên tưởng rằng xa xưa kia nơi đó vốn là chỗ sản sinh của tóc. Khuôn mặt ông nhăn nhó, dẫn dúm đến mức không phân biệt nổi đâu là hố mắt, hốc mũi, gò má. Một thân hình khô đét ngồi bất động trên mặt đá phẳng lì đặt phía trong cùng của hang động. Cô gái miền xuôi sau một cơn chết giấc, dần dần tỉnh lại và tưởng nhầm những kẻ bắt cô đã khuôn luôn được pho tượng đồng đen về đặt ở chỗ kia. Cô hét lên, lao tới. Nhưng khuôn mặt nhăn nheo và đen sì kia bất giác cử động. Hai tròng mắt lồi ra. Có một luồng khí ngọt ngào phả tới khiến cho cô xây xẩm mặt mày và ngồi bệt xuống đất. Từ giữa cái đám nhăn nheo kia, một lỗ rộng đột ngột mở ra đen ngòm như hang động. Và tiếng nói phát ra từ hốc đen ấy, nghe lơ lơ và quái đản:

- Tên mi ?

Im lặng. Tai cô gái ù ù. Cô không tin vào hai tiếng vừa nghe được. Lẽ nào cái pho tượng gớm ghiếc kia lại nói được tiếng người, mà lại là tiếng miền xuôi !

- Tên mi ?

Vẫn im lặng. Đám thợ săn đứng quanh có vẻ sốt ruột. Những bàn chân nhấc lên hạ xuống thình thịch, những mũi đá nhọn trong tay cựa quậy.

- Ai đưa mi lên đây ?

-

Ai trói mi ở hang ?

-

Mi không biết nói à ?

-

Người rừng ít kiên nhẫn hơn người miền xuôi. Thế nên chỉ sau vài câu hỏi không được trả lời, khuôn mặt tộc trưởng Pung đột ngột xám lại. Một luồng ám khí toả ra. Hai con mắt lồi hẳn ra găm một cái nhìn như hai mũi tên khoan thẳng vào mắt cô gái. Đây là phép thư khui tử, mà theo các nhà sinh học thời nay gọi là phép thôi miên.

Cô gái bỗng thấy u tối. Cả một không gian mờ ảo, chập chờn, đầu đột nhiên hâm hấp nóng, tim đập rộn ràng. Cô bỗng sợ hãi như đang đi bập bênh trên gờ của miệng núi. Trong cơn bàng hoàng ấy, cô đột nhiên nhớ lại, hầu như không sót một điểm nào, thậm chí nhớ cả những chuyện mà trước đây cô không hề bận tâm đến.

Đây là vì sao cha cô lại bán cô cho tên cướp để đổi lấy pho tượng ? Và vì sao khi đã dắt cô ra khỏi nhà rồi, tên cướp lại quay lại và ngay trong đêm ấy hắt lại ôm pho tượng trong tay. Cô mừng tượng thấy cha cô đã gặp tai hoạ. Rồi chỉ trong ngày hôm đó, có một toán lính phi ngựa ập vào rừng cây nơi toán cướp đang ẩn náu. Thế là chạy. Tên tướng cướp bỏ cả đồng bọn mà chạy. Hắn khoẻ như một con trâu mộng. Một tay hắn ôm khư khư pho tượng đồng đen được trùm bằng tấm nhiễu đỏ. Một tay hắn túm chặt lấy tay cô mà kéo đi xoành xoạch. Cô không nhìn rõ pho tượng, chỉ thấy một khối đỏ lờm, phía dưới lòi ra một cái chân đen thui. Cái vật trông gớm ghiếc như một thai nhi bị vứt bỏ của người đàn bà chữa hoang nào đó ! Thế mà cha cô đã đổi cả tấm thân cô, đứa con gái mười sáu tuổi, đẹp nhất vùng đầm lác để lấy nó.

Không có một tên tay chân nào bám được tên cướp. Trong túi áo nó chỉ có mấy mẩu bánh sắn khô. Nó chạy suốt chiều suốt đêm cả ngày hôm sau nữa. Tiếng ngựa của quan quân vẫn hí vang phía dưới rừng lau lách. Đến lèn đá vôi thì tên tướng kiệt sức. Hắn đã trói cô vào cửa hang rồi ôm cái bọc đỏ kia đi vào phía trong. Chừng một giờ sau hắn quay ra, nhìn cô nói :

- Từ nay em sẽ là thần giữ của cho ta. Hãy chung thủy nếu như không muốn bị trừng phạt như cha cô !

Thế rồi hắn thất thểu bước đi . Cô chẳng thể nào nhận ra bước đi của hắn vì sinh lực cô đã kiệt. Cô rũ xuống trong nỗi khiếp đảm kinh hoàng...

Khuôn mặt xám xịt của tộc trưởng Pung bỗng giãn ra, hai con ngươi thu lại. Cô gái chợt choàng tỉnh như vừa đi qua một giấc chiêm bao. Tộc trưởng Pung từ từ đứng dậy, nhìn ra cửa động rồi bỗng rú lên một tiếng hét quái dị Hi mi ti hi....phiệt lấy cô tau... phiệt lung lung .

Cả đám thợ săn đột ngột quỳ xuống , mắt ngược lên vị tộc trưởng . Nhưng tộc trưởng Pung đã quay lại phía cô gái và nói bằng cái giọng lơ lớ miền xuôi :

- Thế là ta đã tìm thấy tổ tông.... Lạy Mẹ Đất, Người vẫn muốn chúng con từ bỏ hang động để về xuôi làm cái nhà theo dáng của Mẹ cho nên Mẹ đã giúp ta đọc được mọi ý nghĩ của con bé này. Nhưng Người đã mất một chân, cái vại nhà không thể trồng một cột... Con hiểu ý mẹ rồi... Nào các con! Ta đi thôi...

Tộc trưởng Pung chỉ tay xuống phía có lèn đá vôi nơi vừa phát hiện ra cô gái bị trói. Thế là đám thợ săn rùng rùng chạy đi, hét vang những câu quái đản, họ dắt theo người con gái lúc ấy đang bàng hoàng khiếp đảm, đi vào sâu trong lèn đá Linh Linh!

Cuộc tìm kiếm kéo dài suốt cả ngày. Bao nhiêu nhũ đá đẹp đều bị đập nát. Những hốc nước trong veo bị đào bới, nước cuộn lên một màu đục như sữa. Cả cái hang động đẹp như cảnh tiên phút chốc tan tành xơ xác. Nhưng vẫn không tìm thấy hình hài Mẹ Đất. Cô gái bị trói chặt vào cửa hang , và toán người mặc quần áo vỏ cây ấy rùng rùng ra về cùng với những câu rủa quái dị.

Ngày hôm sau đám thợ săn lại đến. Cuộc đào bới, đập phá lại tiếp tục. Ngày hôm đó họ rút về sớm hơn hôm trước sau khi đã ném lại cho cô gái một miếng thịt nai được nướng sém. Những ngày sau, các cuộc tìm kiếm trở nên dần và những miếng thịt quăng cho cô cũng bé dần cho đến một ngày nọ thì không ai đến nữa. Cô gái ngất xỉu. Người hâm hấp sốt. Sên vắt bu bám từ chân lên tận ngực, cổ.

May sao lúc đó, cứ như có phép thần tiên, một người đàn ông xuất hiện. Đây là tên đồ đệ của tướng cướp. Tên anh ta là Hi . Hi đã lần dò tìm theo vết chân của tướng cướp không phải vì sự trung thành mà vì cái bọc nhiều đồ đầy hấp dẫn ấy. Hi cởi trói cho cô gái , cho cô ăn bánh gạo. Cô gái tỉnh dần. Nhận ra người miền xuôi, dù biết đó là kẻ cướp, cô cũng thấy bồi hồi như từ địa ngục gặp người trần gian... Cô vừa khóc vừa kể. Hi chăm chú lắng nghe, sau đó anh lặng lẽ vào hang một mình. Bằng con mắt của tên ăn trộm lành nghề, cộng với trí óc khôn ngoan miền xuôi, sau chừng một giờ tìm kiếm, Hi đã phát hiện ra chỗ dấu tượng được đào bằng mũi kiếm sắc khác hẳn với các vết đào bằng thỏi đá của người rừng.

Đêm đó họ trốn khỏi lèn đá Linh Linh, đạp tắt rừng lau về tít dưới đồng bằng. Họ không dám về xóm cũ bởi sợ người rừng đuổi theo, lại sợ tên tướng cướp mò về, rồi sợ cả toán quan quân đang săn đuổi. Họ đi chệch về phía nam. Sau bảy ngày đói rã rời, họ gặp một vạt đất bên bàu nước đầy rêu đen. Hi dừng lại. Cô gái cũng mệt xỉu lăn xuống đất thiếp đi. Khi cô tỉnh dậy thì pho tượng đã không còn trong tay Hi nữa. Mãi về sau này, cô vẫn âm thầm tự trách mình yếu đuối, chưa được một lần nhìn thấy mặt pho tượng. Cái duy nhất mà cô nhìn thấy là một cục đỏ

lòm và phía cuối lòi ra một cái chân đen thui thúi.

Một chiếc lều lợp bằng lá được dựng lên nằm cạnh bầu nước đầy rêu đen. Đây là ngôi nhà đầu tiên của cái làng Linh Linh sau này.

Chương 2

Cuộc sống mới dễ thương làm sao ! Một túp lều lợp lá bên mép nước đầy rêu cỏ, đôi vợ chồng trẻ hí hủ bên nhau, ngày xuống bầu xúc tép, đêm đặt đó đơm tôm. Sáng mai, người vợ choàng một tấm khăn trùm kín nửa mặt xách tôm tép ra mặt đường cái, chồng lặng lẽ đi ngược về phía rừng một đoạn chặt củi mang về. Họ không dám đi đâu xa vì sợ phải chạm trán với những kẻ đang săn bắt họ. Chuyện cũ đã lùi xa. Mười năm, rồi hai mươi năm, họ không còn son trẻ nữa. Có lẽ những kẻ săn tìm họ hoặc đã chết, hoặc cũng quên mất họ rồi. Ngay cả với Li, cô gái trẻ ấy nay đã là một người đàn bà luống tuổi. Hầu như cũng quên mất cái nguyên cớ đẩy cô vào cuộc sống này. Li an phận với cái gia đình nhỏ nhoi này, với bảy đứa con gái đã sinh ra quây quần ríu rít bên mẹ. Và chỉ một căn nhà bên bầu nước, sau mấy lần làm đi làm lại, nay đã mở rộng ra thành một gian hai chái và lợp bằng cỏ tranh. Xung quanh nhà, vườn tược đã um tùm. Sắn trồng hàng sào, mít chè có đến hàng trăm cây. Cuộc sống chẳng giàu sang nhưng cũng không đến nỗi cù bơ cù bất. Chẳng hơi đâu mà nhớ chuyện đời xưa.

Nhưng Hi thì không thể quên được. Cái bọc đỏ ấy đã được ông chôn kỹ vào một góc rừng, bây giờ góc rừng ấy đã lọt vào gần giữa khu vườn mệnh mang của ông. Đây là một khối lượng của cải khổng lồ không chỉ đủ sức cho ông thành một đại địa chủ mà thậm chí có thể xây cất được cả một phố xá sầm uất. Nhưng Hi vẫn không sao đào cái bảo vật ấy lên được, bởi suốt mấy chục năm nay lúc nào Hi cũng cảm thấy tai hoạ cứ chập chờn quanh mình . Trong giấc ngủ, khuôn mặt dữ tợn của tên tướng cướp hiện lên cùng với mũi kiếm sắc lạnh. Rồi đám người rừng lông lá dữ tợn với những chiếc quần vỏ cây đen sì cũng rùng rùng hiện ra. Hi hét lên thất thanh khiến con cái cả nhà cùng choàng dậy kêu khóc. Có lần đi chặt củi, một cành khô bất ngờ gãy xuống, một chú hoẵng đầu đỏ nháy chồm lên lao bừa qua đầu Hi khiến ông vất hết rìu rựa mà chạy. Về đến nhà Hi ốm liệt giường hàng tuần lễ. Trong những cơn sốt mê sảng, Hi ú ớ nói những câu quái dị, rằng không phải tôi chôn mà nó tự về, rằng tôi cất là cất cho chủ tướng của tôi chứ không phải tôi cố tâm cướp đoạt.... Những đứa trẻ sợ xanh mang. Nhưng khôn ngoan của con người bao giờ cũng là mầm mống của tai hoạ. Người con gái lớn bắt đầu để ý tới những cơn mê sảng lặp đi lặp lại của bố. Cô ta linh cảm thấy có điều gì đó không được minh bạch trong ngôi nhà này. Thế là cô bắt đầu tra khảo mẹ.

Mẹ cô đã sợ hãi nói dối con. Nhưng đâu có phải vài lần gặp nhau ở chợ búa mà dối nhau được. Cuối cùng, câu chuyện về pho tượng đồng đen một chân đã lọt vào tai cô gái đầu. Cô đầu biết thì cô hai cũng biết. Rồi cô ba, cô bốn cho đến đứa bé út mới sáu tuổi cũng biết. Chúng nó đột ngột vây lấy bố mà hỏi, chúng còn đòi bố đưa ra để chúng xem. Ông Hi tái xanh mặt mày,

hết tướng lên bắt lũ trẻ im miệng. Chúng nó khóc, ông vác rựa ra đòi chém. Bà Hi sợ hãi vừa khóc vừa lay. Thế rồi ông Hi đâm ra trở tính , ngày không dám lên rừng, đêm không dám ngủ trong buồng, ông bắt vợ khiêng giường của ông ra đặt ngay chính gian giữa , ông nằm ở đó, mắt mở thao láo , mặt mày phờ phạc, tóc trên đầu rụng dần, nói năng ngớ ngẩn. Bà Li run sợ thắp hương khẩn vái. Càng khẩn ông Hi càng ốm nặng. Cuộc sống trong gia đình bỗng chốc trở nên u ám, nặng nề....

Một hôm, có một người thanh niên khoác chiếc bị cói lần dò đến khu nhà này. Đây là người khách đầu tiên tìm đến kể từ ngày Hi và Li lập làng ở đây. Ông Hi ngồi chồm dậy giữa chiếu hai tay run rẩy búi lấy thành giường, mắt nhìn người khách đầy kinh hãi . Cô gái đầu đứng chôn chân ở hồi nhà nơi có lối xuống nhà bếp. Cô hai nép người sau lưng mẹ , nín thở như sắp bị bắt đi. Lũ trẻ con thì vô tư hơn, chúng vây quanh cái bị cói của người khách tò mò nhìn ngó. Cả nhà không ai cất lời chào. Tất cả nín thở. Người khách mỉm cười chào họ. Anh có cái miệng rộng, hàm răng hơi vẩu nhưng dễ ưa.

- Tôi bán thuốc. Thuốc bắc và thuốc nam. Nghe ngoài chợ họ nói bác trai nhà này bị ốm cho nên tôi mới vào. Bác có thể khỏi bệnh mà tôi cũng có tiền tiêu. Được chứ !...

Người khách nói một cách tự tin rồi đưa tay cầm lấy cổ tay của ông Hi, không cần biết chủ nhà có cho phép không. Anh xem mạch một lúc rồi nói:

- Chà mạch của bác cả ba bộ thốn, quan, xích đều yếu ! Mạch hồng và sác. Biểu nóng, lý lạnh. Can mộc thì vượng, thận thủy vô lực, tâm hỏa mạch đuổi như ngựa phi, chứng này sẽ sinh ra tâm thần bất định, ăn ngủ chập chờn, đổ mồ hôi trộm, mê sảng lung tung...

Bà Li nhìn người thầy lang trẻ chằm chằm. Chà, thầy thế mới là thầy chứ. Đôi mắt bà dịu lại, thầm biết ơn người khách quý. Buông tay ông Hi người khách đứng lên:

- Bệnh trạng thì tui nói vậy, chẳng biết đúng sai thế nào... có bốc thuốc hay không là tùy hai bác.

- Có chứ, có chứ -Bà Li vội kêu lên- Anh đã làm ơn xem mạch thì cũng mong anh ra ơn bốc thuốc, bao nhiêu tiền tui cũng chịu.

Người khách mở bị cói ra. Hàng mấy chục gói thuốc khác nhau phả mùi thơm phức. Anh căng ra tờ giấy, bốc từ trong các gói kia ra những nhát thuốc vàng quánh, trắng hếu hoặc đen thui thui. Anh gói lại rồi dặn:

- Nước đầu sắc hai chén rưới lấy lại một chén. Nước hai, sắc hai chén lấy lại tám phân. Uống trước bữa ăn. Ngày mai tôi đến xem lại mạch rồi sẽ tính tiếp.

Người thầy lang trẻ đi ra, dáng điệu thanh thản. Cả nhà nhìn theo thở phào.

Một ngày một đêm trôi qua, bệnh tình ông Hi thuyên giảm rõ rệt. Đêm ấy ông ngủ ngon, tiếng ngáy đều đặn. Sáng mai ông dậy sớm đòi ăn cháo. Người thầy lang đến muộn hơn lời hứa khiến cả nhà cứ ngóng mãi. Anh ta cười từ ngõ cười vào:

- Cái nghề này thật khó y hện hai bác ạ. Đêm qua phải đi xem mạch cả đêm. Một chị phụ nữ bất ngờ lên cơn điên, trông thật là tội...

Vừa kể chuyện anh ta vừa quờ tay ra túm lấy tay ông Hi. Lần này anh xem mạch nhanh hơn:

- Khá rồi. Vài thang nữa là khỏi.

Nói rồi anh lại ngã chiếc bị ra bốc thuốc. Các cô gái lúc này không còn sợ sệt nữa. Trừ cô gái đầu, còn tất cả chúng nó đều ngồi xổm xuống nhòm vào chiếc bị. Người thầy lang trẻ, vui tính, mở tung ra một gói táo, bốc cho mỗi người một quả. Đứa lớn thẹn thò không dám đưa tay ra, nhưng cô út đã nhanh nhẩu vồ lấy cho vào miệng. Rồi thì tất cả cùng bốc táo. Anh thầy lang chìa một quả cho cô gái đầu:

- Này, thử cái xem, chả chết người đâu mà sợ.

Cô gái cười chín đỏ cả hai gò má. Anh thầy bước tới nhét quả táo vào tay cô rồi cười ha hả bước ra khỏi nhà.

Năm ngày trôi qua, thầy lang trẻ lui tới nhà ông Hi năm lần, bốc năm thang thuốc. Bệnh tình ông Hi coi như đã lui hẳn. Thầy lang trẻ trở nên người bạn chí cốt của gia đình. Ngày cuối cùng, cả nhà đã đồng loạt nài nỉ thầy ở lại ăn bữa cơm dưa muối với gia đình.. Sau một hồi ngần ngừ, nhần nhó, cuối cùng thầy buộc phải nhận lời.

Cho đến bữa cơm ấy người trong nhà mới có dịp hiểu thêm về thầy. Thầy tên là Ngang, dân gốc trong Kinh đô, nhưng lớn lên ở Phong Điền trong nhà ông chú ruột. Chú anh là thầy lang gia truyền nổi tiếng chữa bệnh phong tình. Theo lời Ngang kể, anh không chỉ học được cách xem mạch, kê đơn, bốc thuốc mà còn nhập tâm được bí quyết bỏ bùa. Muốn cho ai mê say mình, chỉ cần một lá bùa nhỏ dán vào dấu chân hay vết tay là có thể dắt mũi họ đi theo mình suốt đời. Cả nhà cười hô hố. Các cô gái thích thú ra mặt, ả gái đầu bủ chiếc môi dài, tỏ ra không tin. ả thứ hai thì gân cổ lên cãi và thậm chí còn thách đố. Bà Li hơi chần chợn trong bụng, ông Hi thì hoang mang. Tất nhiên người khách biết ý, chẳng tán tụng thêm câu nào. Hàm răng vầu của anh nhai cơm một cách đầy hăm hở.

Thế rồi thầy lang Ngang xách gói ra đi. Một ngày sau thầy không quay lại. Cô gái đầu buồn xỉu mặt. Ngày thứ hai vẫn vắng bóng thầy. Cô gái đầu lầm lì không nói. Ngày thứ ba, cô sinh ra cáu gắt, quát mắng lung tung. Ngày thứ tư, cô hát, cái giọng rè rè nửa trống nửa mái cất lên nghe như tiếng bánh gỗ xe trâu. Đám em út ôm bụng cười. Bà Li tái mặt, ông Hi lầu bầu chười.

Ngày thứ năm cô cười nhạt. Thật là vô duyên và vô cớ. Cô cười như con đười ươi trong chuyện cổ tích. Cười chán chê suốt ngày, chập tối ăn cơm xong thì cô đột ngột im lặng. Lại sắp chuyển qua thứ quái dị nào đó chẳng? Cả nhà hồi hộp chờ. Nhưng khi bà mẹ chuẩn bị lên giường nằm ngủ thì lũ em út mới chợt phát hiện ra chị cả chúng nó đã biến khỏi nhà. Ông Hi hoảng hốt đốt bó đuốc chạy bừa ra bìa rừng, đập tắt đường về phía chợ. Vẫn biệt tăm mất tích. Bà mẹ khóc tấu tức. Lũ con nít vẫn rúc rích cười. Ông Hi điên tiết chửi:

- Cười cười cái con mạt chúng mày! Ăn bừa cả lũ rồi... Cả nhà đều quả quyết như vậy. Nỗi căm tức dồn vào thầy lang trẻ. Biết tìm hẩn ở đâu? Một đêm trôi qua, lại thêm một ngày nữa... Thầy Ngang không quay lại mà cô gái đầu cũng chẳng quay về. Cả nhà buồn như có tang.

Gần một tuần sau, trong lúc ông Hi và bà Li đã hoàn toàn thất vọng thì đột ngột Ngang quay lại. Vẫn cái hàm răng vẩu ấy cười một cách vô tư từ ngoài ngõ. Ông Hi giật cây rựa trên mái nhà lao bổ ra. Bà Li hốt hoảng giằng tay ông lại. Ngang hầu như không thèm để tâm đến sự căm giận ngút trời ấy, anh bước vào nhà, thản nhiên ngồi ghế, giọng nói vẫn cởi mở!

- Cô La đang ở chỗ tôi...

Trời đất ơi, thế có mặt dạn mày dày không chú! Ông Hi rít hai hàm răng lại, chồm người tới:

- Mi...mi bỏ bừa con tao! Đồ chó!...

Ngang cười hô hố:

- Thì cả nhà thách đố tôi kia mà. Bây giờ đã chịu hẩn chưa?

Ông Hi giận tím mặt, cây rựa run run trong tay. Bà Li mếu máo túm lấy vạt áo Ngang, mắt rơm rớm nước:

- Thôi thì... lạy thầy! Lạy thầy trăm lạy... Thầy đã thương đến gia đình cháu..đã ra tay chữa chạy cho bố cháu... Công ơn ấy đến chết cũng không báo đáp hết được. Nhưng thầy đã thương thì thương cho trót, thầy cho cháu nó về.. cháu nó còn phải chăm sóc các em... Tội nghiệp ! Các em cháu còn quá nhỏ dại..

Bà đột ngột quay lại lũ trẻ, vừa méu máo vừa quát:

- Chúng bay quỳ xuống đi! Quỳ xuống mà lạy thầy đi các con! Trăm lạy, ngàn lạy thầy tha cho chị về...Mau lên đi, các con!

Nước mắt bà trào xuống má. Lũ trẻ cùng oà lên khóc. Cả căn nhà nháo nhác như đưa ma.

Hình như thầy cũng xúc động, cho nên giọng thầy đột ngột trầm hẩn xuống, đầy quan trọng:

- Nếu tôi không thương hai bác, không thương các em thì tôi không quay trở lại- Anh khề thờ dài rồi quay nhìn lũ trẻ- Bác gái đưa các em xuống dưới bếp, tôi có chuyện muốn thưa với bác

trai.

Bà Li giang cả hai tay ra lửa đám trẻ như kiếu lửa vọt xuống nhà bếp. Còn lại hai người đàn ông ngồi đối diện nhau giữa căn nhà. Bà Li đứng thập thò ở máng xối dầu hời nhà lắng tai nghe.

- Bác hãy cắt cây rựa đi, ta cần cời mở với nhau.

Ông Hi lâu bầu:

- Kệ tau. Mi muốn nói chi cứ nói...

- Cắt rựa đi đã! Thầy lang ra lệnh. Nếu không tôi chỉ cần lệch bàn tay một cái bác lại phát điên ngay tức khắc. Lúc ấy chẳng còn thứ thuốc thang nào chữa nổi đâu.

Ông Hi hơi tái mặt nhưng vẫn chần chừ, bà Li vội vàng chạy lên giật cây rựa trong tay ông rồi lại hốt hải chạy xuống bếp.

- Con gái bác đang ở chỗ tôi...thật là phiền. Tôi chẳng muốn tí nào. Thời buổi làm ăn khó lắm, chẳng đủ nuôi cơm...

- Mi...mi...đều mại! Chính mi đã bỏ bùa con tau...lại còn...

- Làm gì có chuyện bùa mê! Chẳng qua hôm nọ tôi nói đùa vậy để làm vui cho lũ trẻ thôi.

- Láo! Nếu không thế...vì rằng con La lại trốn theo mi?

- Cô ta thích tính tôi...Mấy lại, cô ta không ra khỏi nhà này thì tính mạng bác sẽ bị đe dọa.

Ông Hi chồm người dậy khỏi ghế.

- Cái chi? Ai đe dọa ta?

- Thần

- Thần nào?

Cả nhà bỗng nín lặng. Linh cảm mách bảo cho ông Hi, bà Li thấy ta hoá đang chập chờn trước ngõ. Thầy Ngang khẽ hắng giọng nói nhẹ nhàng:

- Cái bệnh của bác tuy uống thuốc vào có đỡ ra nhưng không thể khỏi hẳn được đâu. Bởi nhà bác có phạm một điều quá ghê gớm. Nhà bác có đến mười người, đó là sự sai phạm không chi tha thứ được. Thánh nhân đã nói, nhân bất thập toàn. Bác cứ chịu khó đi các nhà thờ, các đình chùa miếu vũ mà coi, có ai thờ mười con rồng đâu? chỉ có chín con thôi. Chín bỏ làm mười mà...

- Nhưng... nhà tôi rằng lại mười người? Có bảy chị em chúng nó với hai vợ chồng tôi...

- Có một người nữa. Bác đừng lấy vải thưa che mắt thánh!

Mặt ông Hi tái nhợt. Ở đầu chái bếp, hai đầu gối bà Li run run.

- Nói vậy chứ tùy bác. Bác nghe lời thánh thì sống không nghe thì phải rước lấy tai họa. Một là bác phải bán gả cô La đi. Hai là phải đẩy cái hình nhân đi khỏi nhà. Ba là...bác phải chết. Tôi thương gia đình nên mới quay lại đây tiết lộ cơ trời, còn bản thân tôi cũng chẳng sức đâu mà ôm rơm dặm bụng...

Thầy ngang đứng dậy, đôi mắt đục nhìn thẳng vào ông Hi. Trong cái giây phút tâm thần bất định ấy, ông Hi nhìn thầy trước mặt mình không phải là thầy thuốc trẻ, có tài, vui tính, mà là một lão phù thủy tin quái và bí hiểm. Cả người ông lạnh đi, đầu óc mụ mẩn không con nghĩ ra được một câu đối đáp nào. Ngang bước ra khỏi mái nhà, lưng thẳng đi thẳng. Cả nhà nín lặng nhìn theo...

Những ngày sau đó, thầy Ngang không trở lại. Một không gian âm u bao trùm lấy căn nhà một gian hai chái bên bờ bầu nước đầy rêu đen. Không ai trong nhà còn thiết làm một công việc gì nữa. Ngay cả lũ trẻ cũng cảm thấy có gì đó không tốt lành sắp sửa xảy ra với bố mẹ, cho nên cả lũ cũng trở nên buồn bã, chẳng cười đùa.

Đêm xuống mới thâm trầm và tẻ lạnh làm sao ! Có lẽ lần đầu tiên bà Li mới thấm thía hết nỗi cô độc của mình. Đã gần ba chục năm, kể từ ngày bị bán gả cho tên tướng cướp, bà mang mối hận với gia đình, tự đoạn tuyệt với bố mẹ để gửi thân vào người đàn ông đã cứu thoát mình. Bà không đủ tháo vát để hiểu rằng, cái nơi vợ chồng bà đang sinh sống chỉ cách làng cũ chừng hai ngày đi bộ. Đối với bà, quá khứ sinh ra chỉ là một ảo giác. Cố tình đừng nghĩ đến nó, cố mà quên đi cái gốc gác cội rễ của mình, chôn chân trong mái lều như con nhộng trú mình vào vỏ kén, hy vọng cái ngày đột nhiên hoá kiếp thành con bướm xa lạ với mọi người.

Với nỗi niềm khao khát ngầy thơ ấy, Li đâm ra oán hận chồng, cái kẻ điên rồ cố tâm cất giữ cái bọc đỏ quái dị ấy ! Giữ gìn nó làm chi kia chứ. Vẫn biết đó là một kho của cải khổng lồ, nhưng khốn thay nó vẫn là cái bọc đỏ chôn chặt dưới đất. Và theo nó là cái quá khứ rùng rợn, những mặt người hung dữ và quái đản...Cũng đã có lần Li bàn với chồng :

- Nếu bố nó ham giàu thì đem bán nó đi... lấy tiền mà ăn xài...Ông Hi giật bắn lên như chó phải bồng :

- Bán ư ? Cha mẹ ời, ai đủ tiền mà mua ? Mình biết ra sao mà bán ? Không khéo lại còn bị cướp đoạt. Không chừng còn bị chết người...

- Thế thì... cất giữ nó làm gì. Vứt cha nó đi có hơn không ? ông Hi lại hét rống lên :

- Bà điên à ? cả một khối của cải như vậy mà vứt đi ? đồ ngu si !

Sau những đêm cãi vã như vậy, bà Li đâm ra buồn bã và mệt mỏi, còn ông Hi thì hoảng loạn.

Tình cảm vợ chồng ngày một tẻ nhạt. Hai người trôi trong hai dòng ưu phiền khác nhau, ngày một xa lạ nhau.

Bây giờ nghe những lời khủng bố của thầy Ngang, mặc dầu vẫn còn oán giận thầy nhưng thâm tâm bà Li cũng tự thừa nhận là đúng.

Suy đi nghĩ lại, trần trọc suốt mấy đêm, cuối cùng bà quyết định thuyết phục chồng :

- Bố nó ạ, ý thầy Ngang nói có lý đó. Từ ngày rước cái tượng đó về, nhà mình chẳng yên tý nào. Bố nó cứ ốm lên ốm xuống. Sống thì chui rúc, tránh hết người này lại trốn người khác. Mà nào nó có đem lại cho mình chút sang giàu gì cho cam. Chừ lại đến lượt con gái...Thật là tội nghiệp. Không lý làm cha làm mẹ lại thí thân con để ôm ấp cái của nợ kia...Bố nó nghĩ lại đi , tìm cách cứu con về.

Ông Hi vẫn ngồi trằn trằn trên giường. Đã mấy đêm ròng ông cứ ngồi như pho tượng, không hề chớp mắt. Nghe vợ thuyết giải, cặp môi tái nhợt của ông khẽ mấp máy nhưng vẫn không phát ra lời. Cho đến ngày thứ bảy, đột nhiên ông choàng dậy như một kẻ ngủ mê chợt tỉnh, cao giọng tuyên bố :

- Hay! Tôi sẽ gả luôn con La cho nó !

Bà Li hoảng hốt chạy lại lay vai ông :

- Trời đất ơi, ông nói gở cái gì thế ?

- Đẳng nào thì nó cũng ăn bùa của nó rồi. Muốn kéo nó ra cũng chả được. Vậy thì gả luôn nó cho nó. Còn không thể vứt nó đi được. Nó là cả một kho của bà hiểu chưa. Không chừng cả thế giới này đang bới tìm nó đấy .

Có thánh mà hiểu những tiếng nó lẩm cẩm kia nhằm chỉ vào ai, nhưng cái lý lẽ đơn sơ ấy thì bà Li hiểu ngay được. Bà run bắn người bấu lấy vai chồng mếu máo:

- Lay trời, lay phật, sao ông tàn nhẫn vậy ? Sao ông độc ác vậy ? ông bán gả con cho cái thằng vô gia cư, vô địa táng.. ông tham chi mà tham cái của chết người kia để cho con nó cù bơ cù bất. Trời đất ơi ! ông có còn là cha đẻ của nó nữa không ?

ông Hi trợn mắt lên :

- Sao lại cù bơ cù bất. Cái thằng ấy chẳng lẽ không phải là thằng người sao ?

- Nhưng mà nó ở đâu ? Bố mẹ chỗ nào ? họ hàng nó ra sao ?

- Xì, cần đếch gì. Miễn nó không phải là ma thôi. Rứa ngày xưa bà theo tôi, bà biết tôi là thằng cha căng chú kiết nào nào? Bố mẹ, họ hàng tôi ở đâu nào?... Rứa mà chừ mình thành gia thành thất đó.

- Trời hã trời... rằng ông không chôn sống con đi . ừ thà chôn sống con trong vườn còn hơn chôn cái của nợ ấy...Không. Con tôi, tôi giữ! Cha tổ thằng nào cướp được con tôi...

Ông Hi thoát đứng dậy, xán người tới trước mặt bà, mắt trợn lên

- Mi chửi ai ?

- Tao chửi cái giống vô tâm vô đạo, cái thứ súc vật hám của tham giàu...

Bốp! Một cái bạt tai. Bà Li lồng lên như con lợn rừng bị thương:

- Cha mờ tổ ...ông vãi ông sư nhà nó...đồ ăn cướp ! Cái giống nòi ăn cướp.

Lại một đấm vào mặt rồi bồi thêm một cú đập. Người đàn bà đổ xúi xuống. Đám con gái nhào ra bu lấy mẹ khóc thét lên. Hi vớ luôn cây rựa trên mái nhà khua ra trước mặt :

- Câm hết ! Tao là tướng cướp đây ! Tao là người rừng đây ! Có câm không tao chém ! tao ch...
é..m !

Bọn trẻ kinh hoàng nín thinh. Bà mẹ sắp mặt xuống đất khóc một cách nảo ruột...

May thay, cả vùng quanh đó không hề có làng bản. Bốn phía xung quanh hoang lạnh, âm u. Bàu nước trước nhà đặc rêu. Cá không đớp mồi. Sau nhà là rừng , gió thì thổi ngược lên phía núi cao. Đêm ở đây mới thật là đêm của cái thời hồng hoang u tối.

Ngay sáng hôm sau như có điềm báo trước, Ngang trở lại và theo sau lưng anh là La. Cô gái được khoác vào mình một tấm áo dài màu tơ vàng. Ngang khoác bên vai chiếc bị cói. Anh đặt bị xuống đất và lôi ra một chiếc thủ lợn nhỏ bằng quả dừa, một buồng cau , một chai rượu, rồi nhẹ nhàng đặt các thứ ấy lên bàn. Bà Li nằm ở chiếc giường kê phía cuối hồi nhà, thoi thóp thở. La bước lại nhìn mẹ, không nói. Những đưa em quay mắt đi không thèm nhìn chị. Lại vẫn hai người đàn ông ở giữa nhà nhìn nhau găm găm :

- Thế nào, bác ?

- Hừ... đồ ăn cướp !

- Sáng nay cháu và La muốn thưa với hai bác...

- Thôi khỏi, tao đồng ý gả !

- Đội ơn bác...

Như vậy cũng có thể gọi là một đám cưới. Cái thủ lợn to bằng sọ dừa và buồng cau chai rượu vẫn nằm lại giữa bàn. Ngang thông thả bước ra. La chạy theo như như một cái bóng, câm lặng.

Cho đến giây phút đó ông Hi mới bật lên tiếng khóc. Có ai đã từng nghe một người đàn ông khóc, mà lại là người đàn ông lớn tuổi mới thấm thía hết nỗi buồn lúc này. Thế là cả nhà lăn ra khóc. Lũ trẻ hét lên da diết. Người mẹ khóc ri rỉ như ve kêu. To và nảo ruột hơn cả vẫn là tiếng

khóc của ông Hi, tiếng khóc như lợn bị chọc tiết khiến không ai có thể bình tâm ngồi lặng được. May thay quanh đấy chẳng có ai !

Bấy giờ là tháng tám âm lịch . ở vùng này bước vào mùa bão. Gió bão và mưa dầm là cặp bạn đồng hành cùng đến một lúc. Chúng thả cửa hoành hành. Con người chẳng có cách gì khác là chịu đựng. Người ta, bằng kinh nghiệm của nhiều kiếp đời, đã tính được từng ngày tai hoạ " Mồng chín tháng chín không mưa, cha con bán cá cày bừa mà ăn". " Ông tha mà bà chẳng tha, cả lụt cả bão hăm ba tháng mười". Rồi những cái " hạn" ấy cũng qua. Hoa lau nở. Gió bão dịu xuống. Bắt đầu những ngày rét mướt lê thê, rừng nhão nhoét nước. Rồi mùa xuân... rồi mùa hè... Thiên địa cứ vậy tuần hoàn, tai hoạ và may mắn cứ xoay vòng lặp đi lặp lại. Không ai nhớ hết những bất hạnh của một kiếp sống. Trước mắt người đời là những vận hạn của tạo hoá đã quy định như những cửa ải mà bất cứ ai sống trên đời cũng phải trải qua...

Một năm trôi qua. Nỗi đau đớn nhớ thương người con gái đầu lòng cũng đã se dịu lại. Thôi, coi như là chiếc lá trên cành. Chẳng có lá nào đậu mãi cùng cội rễ. Lá già lá rụng, quả chín quả rơi. Bà Li chép miệng thở dài. Ông Hi ngày càng lẩm lì ít nói.

Giờ lại đến lượt cô Lê bước vào tuổi mười chín. Cái khuôn mặt mới giống chị cả làm sao. Cái dáng đi cũng vậy. Và đặc biệt là kiểu cười bất chợt, nửa như vui tính, nửa như dở hơi khiến cả hai vợ chồng ông Hi chập chờn lo sợ " Hay là do những quả táo ?" Đôi khi bà Li hoảng hốt kêu lên như vậy. Nếu thuốc mê được ướp vào bị táo ấy thì không chừng cả bảy đứa em đều gặp tai ương. Nhưng dù sao một năm đã trôi qua. Bình yên đã trở lại. Lạy Phật, cứ gió cứ bão, nhưng đừng xui khách lạ đến nhà.

Thì đột ngột hắt lại đến. Khuôn mặt có già đi một chút, hàm răng vấu như dài thêm ra và loang lổ cái màu vàng như nhuộm thuốc. Hắt đến một mình, sau lưng không có La đi theo. Cả nhà bàng hoàng, chết lặng.

Ngang nhìn bố vợ, cười một cái, nhìn mẹ vợ cười một cái nữa. Rồi cặp mắt hắt, cặp mắt đùng đục đầy ám muội, hắt liếc nhìn cả đám em gái và dừng lại ở người em lớn nhất. Bất giác Lê phá lên cười. Hắt cũng cười. Bà Li hốt hải lao đến ôm chầm lấy con, mắt nhìn thẳng con rề nhón nhác .

- Con về thăm bố mẹ và các em...- Hắt uể oải nói.

Ông Hi lắp bắp như người nói lắp :

- Tao không...cần thăm.

- Con biết. Nhưng bố lại cần cái khác...điều đó con cũng biết- Ngang ngồi xuống ghế nói một mạch như đang rao thuốc :

- Có một ông nhờ con về đây hỏi bố xem có bán đồng đen không ? Một chỉ đồng đen được tính bằng một chỉ bảy vàng , một cân bằng cân bảy....

- Mi nói cái chi lạ rứa... Đồng đen đồng đỏ nào ?

- Thôi, bố đừng vờ vĩnh nữa. Con là con trong nhà rồi. Mà sự thật thì con rất thương bố. Còn giữ cái tượng kia ngày nào bố càng khốn đến ngày đó. Chi bằng bán quách đi, cho vợ chồng con vài nghìn quan, cho các em một đũa một ít làm vốn, rồi bố mẹ xây cất lấy một khu nhà mà ở, thuê đầy tớ đến làm, đời như vậy chẳng sướng sao ?

Ông Hi ngồi câm lặng như kẻ ăn cắp bị vạch mặt. Ngang tựa lưng ra cột nhà, mắt lim dim chờ đợi. Một hồi lâu ông Hi mới nói lí nhí :

- Ai mua.. nời ?

Ngang ngồi choàng dậy mắt mở tròn. Như thế nghĩa là pho tượng ấy có thật. Hai cánh mũi hấn bồng phập phồng như chó săn đánh hơi. Hấn nói gấp :

- Bố đừng lo. Con đã có mối sẵn. Một ông quan trong Kinh... hình như làm bên bộ hình...lại một ông quan tây nữa cũng đòi mua. Bố có biết quan Tây không? Người bên Tây Dương kia, nói tiếng xì lơ xì lờ, mắt xanh mũi lõ...

Ông Hi trợn mắt lên. Bà Li cũng dựng tóc gáy. Trước mắt ông chập chờn hiện lên hình dáng những người rừng mặc quần vỏ cây. Bà Li lắp bắp hỏi :

- Quan tây... có nhiều lông lá không ?

- Nhiều, lông dài như lông lợn rừng ấy...

- Lạy phật ! Họ mặc quần bằng vỏ cây à ?

- Không. Bằng vải.

Trống ngực bà đập thành thịch. Những tiếng kêu quái dị từ ngày xưa bỗng dội về rừng rợn. Ông Hi mắt nhợt nhạt thì thầm hỏi :

- Rứa... con đã nói lộ ra chỗ này rồi à ?

Cặp mắt Ngang bỗng khép hờ lại một cách ranh mãnh:

- Chưa. Con mà nói lộ ra thì bố mẹ chả yên đâu. Chúng nó sẽ xô tới đây ngay. Mà chúng nó có đầy đủ giáo mác, lại có cả súng ống nữa... Thế là tan tành hết. Ngay cả mạng sống của gia đình mình cũng không giữ nổi, đừng nói đến của cải.

Khuôn mặt ông Hi giãn ra gần như cười :

- Phải..con thật là...khôn ngoan...

- Nhưng mà bố cũng nên khôn ngoan, chôn cất làm chi cái thứ hậu hoạ ấy có ngày thiệt mạng đó.

Ông Hi nhăn nhó :

- Răng con lại nói rứa...Đó là vật tổ...

- Chà, tổ với chả tông, ăn được là bán tất. Tổ tông mà chả cho mình miếng ăn thì cứ bán quách đi.

Ông Hi lặng thinh một lúc rồi bất ngờ hỏi :

- Giả sử tao bán... thì làm cách răng? Con dẫn bọn ấy đến đây à?

Ngang khẽ bấu môi hỏi lại

- Bố muốn vậy à ?

- Không

- Nếu bố muốn, ngay ngày mai bọn họ đến đây ngay. Chỉ có điều cả cái bày súng ống giáo mác ấy mỗi khi đã mò tới đây thì chắc chắn chẳng đưa mô đại mà xỉa tiền ra đâu.

Ông Hi kêu lên hoảng hốt.

- Không, không, tao đã bảo là không mà !

- Thế thì con sẽ bán giúp cho bố.

Ông Hi gườm gườm nhìn thẳng con rể :

- Mà sẽ mang nó đi ?

- Dạ.

- Nhưng mà trả hết tiền trước cho tao chứ ?

Ngang phá lên cười :

- Bố điên à? Con có bán cả đến cái thân con nữa cũng không trả đủ một cái chân tượng. Bố tưởng con giàu lắm à ?

- Rứa thì... biết làm răng được ?

Ngang bỗng thở dài ra vẻ buồn bã:

- Hoá ra bố vẫn không coi con là con trong nhà à ? Chao ôi là buồn ! Ngang nặng nề đứng dậy giọng rầu rĩ. Thế thì thôi... Phần con, lúc nào cũng tự coi mình phải có bốn phận lo lắng cho bố mẹ...

Nói rồi Ngang chậm chậm bước ra sân, chậm chậm quay nhìn một vòng bao quát cả khu

vườn, rồi sau đó chậm chậm bước ra ngõ. Ông Hi ngồi như bị chôn chặt vào chiếc ghế giữa nhà. . Mãi cho đến lúc bóng của thằng con rể khuất hẳn phía cuối ngõ ông Hi mới chợt nhớ ra cái điều vô cùng hệ trọng. Ông bổ choàng người ra sân, lập cập chạy theo, gọi ới ới :

-À này...à này ! ... Bố bảo đã... à này.

Ngang nghe rõ lời ông Hi gọi, nhưng hắn vẫn giả lảng không hay biết, bước thêm một đoạn nữa.

- À này... à này...

Ngang quay lại. Ông Hi chạy đến thở hổn hển.

- Con khoan... khoan nói chi với ai...nghe chưa ? Cứ để bố nghĩ...bố nghĩ thêm đã...

- Nghĩ thêm là bao lâu ?

- Thì cứ từ từ đã nào.. Chuyện này nó to tát chứ đâu có phải...

- Xì, to gì, có của mang bán lấy tiền, đơn giản rứa thôi. Thôi được, hai ngày nữa nghe !

- Ấy... cứ thông thả...

- Năm ngày vậy

- Chà, mày làm chi mà như lửa cháy nhà rứa.

- Thôi, một tuần. Nghĩ ít thôi kéo lại phát điên đó bố ạ. Bữa nay con không có thuốc bán nữa đâu .

Nói rồi, chàng rể mỉm cười bước thẳng. Ông Hi nhìn theo căm tức muốn nghệt cuống họng. Nhưng biết làm sao !

Cái tuần lễ gia hạn ấy có một ý nghĩa cực kỳ trọng đại đối với ông Hi. Cái giới hạn của một sự mất còn khiến cho con người không còn chỗ để hy vọng, để cầu cứu rủi may. Sau một đêm thức trắng, đôi mắt ông Hi đại đi, hai gò má tưởng lồi cao lên hơn hôm trước. Thế rồi, từ cực điểm của sự tuyệt vọng, cái bản năng hung hãn thú vật của tên kẻ cướp ngày xưa nổi lên. Hi như bừng tỉnh khỏi cơn mê muội. Ông đứng dậy, vươn vai một cái, vặn lưng hai cái và bước chệnh choáng ra sân. Mùa thu vàng quạch lá rừng. Những mảnh lá từ thiện tu thân mấy chục năm nay, bỗng như có luồng gió lạnh thổi qua, đua nhau rơi lả tả. Còn trơ lại trong cội lòng ông cái gốc già xương xẩu đã từng tồn tại suốt một thời trẻ trung với bao nhiêu lần cướp bóc, chém giết. Ông Hi quay lẹ vào nhà rút cây rựa trên mái xuống, ngón tay trở đầy xương rà rà trên lưỡi rựa. Có vẻ chưa được sắc. Ông bước xuống chái nhà bếp lục tìm hòn đá mài. Tiếng rựa miết lên mặt đá xoèn xoẹt. Răng ông nghiêng lại, mặt khô đanh.

Tuần chờ đợi nặng nề trôi qua. Sáng ấy cái thời hạn cuối cùng như đã hẹn trước, ông Hi dậy

từ trời chưa sáng rõ mặt người, lặng lẽ cầm cây rựa trong tay lầm lì đi ra ngõ. Ông đi một mạch không đứng lại, không ngoái lui, không ngẩng đầu dậy. Từ ngõ ra đến đường cái lớn phải vượt qua một trảng đất cát, cây tràm lúp xúp. Ông chọn một bụi tràm to nằm sát lối đi lách mình vào trong đó. Ông đặt cây rựa xuống trước mặt, tựa lưng ra gốc tràm. Còn quá sớm. Ông quăn một điếu thuốc rê lặng lẽ hút.

Có Thánh mà biết ông đang nghĩ gì. Năm nay đã gần năm lăm tuổi. Nhưng trông ông hom hem lắm. Gần ba chục năm nay cuộc sống của ông không có lấy một ngày bình yên. Hình như ông đã đi sai đường. Tại sao phải ẩn dật. Mà ẩn vào đâu cho thoát nợ đời? Đã thế thì thử xông ra coi, thử chạm mặt coi... Đã có một thời ông ngang táng thế đó! Nay thử làm lại xem sao? Ông thở những hơi dài cổ trấn an lồng ngực. Nhưng hình như vẫn hồi hộp. Hình như cuộc đời không sao có thể làm lại từ đầu.

Mặt trời đã ló lên phía cuối bờ cát. Nghe từ đó vẳng lên sự ồn ào không rõ rệt. Phía đó là chợ nhưng phải đi một đoạn mới gỏi nữa kia. Tiếng ồn vọng lên sao thấu? Hay là có đoàn khách nào mò lên đây? Lâu lắm, chỉ có ông đi ra và thằng con rể trời đánh thánh vật kia đi ngược lại, ngoài ra chẳng có ai hết. Người ở chợ rất quen vợ chồng ông. Tuy vậy chẳng ai rõ ông ở đâu ra. Người ta chỉ biết có một cặp vợ chồng đi ra từ phía rừng tràm. Với họ, có lẽ ông là thứ người rừng hiện đại.

Sao mà lâu dữ rứa hè? Có thứ chờ đợi nào sốt ruột hơn chờ đợi giết người! Mà tổ cha nó chứ! Khi ông không cần nó, kinh bỉ nó, trốn chạy nó thì nó lại mò đến rất sớm, lúc nào cũng ám ảnh trước mặt. Còn chừ sao không vác mặt lên đây, sao muộn màng lắm thế? Hay là cái thằng phù thủy ấy đã ngửi thấy mùi rựa mài rồi.

Cái chi vậy? Rì...rì... rì...vo vo...vo... Một thứ tiếng ồn rõ rệt mà rất lạ lùng khoan thẳng vào tai ông Hi. Hoảng hốt, hoang mang, ông nhoái cổ ra khỏi bụi tràm nhòm về phía chợ. Đường vẫn vắng tanh. Nhưng cái tiếng động kia đang cào xoáy bên thái dương. Ông kinh hãi quay ngược quay xuôi! Ôi lạy Phật, nó đó! Ngay trên đầu ông... Một con quái vật góm giếc đang bay rào rào. Thoạt nhìn nó giống chiếc bừa hai thân, chân cẳng lòng thông, mồm rống lên những tiếng gào quái đản. Hai chiếc cánh to bè nằm bất động. Cái đuôi xả ra đầy trời một thứ ám khí đen ngòm "Ro... ro... ro... rạt rạt... rạt..." Hình như gió quạt xuống tóc ông. Ông ớn lạnh. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay đã gần sáu chục năm, cũng đã nếm đủ mùi oanh liệt, nhưng chưa bao giờ ông nhìn thấy con quái vật khổng lồ khủng khiếp đến dường ấy. Mà nó bay đi đâu thế? Nó lên rừng, ừ nó lên rừng, lên với cái đám người mặc quần vỏ cây ấy. Quái hơn thì ở với quái vật! Nhưng ơ hay, rằng nó quay lại? Phải rồi nó quay lại! Rì rì rì... uuu. Cái tiếng thét của nó nghe mỗi lúc mỗi khác.

Nó quay hẳn cái đầu lại rồi từ từ bay thẳng về phía ông Hi. Hay nó đã nhìn thấy ông? Trống ngực ông đập như trống làng, cả hai tay hai chân đều run lẩy bẩy... Mà nó còn nghiêng nghiêng nữa chứ! Đúng rồi, nó vòng đúng vào cái rừng tràm.. nó khoanh vòng đúng cái nhà của ông... Trời đất ơi! Chắc chắn nó đã nhìn thấy vợ con ông... Nó nhìn thấy rồi kìa... Ông Hi lao chồm ra giữa đường, kêu to lên như bị chọc tiết: " Nấp cho kín... nấp cho kín"

Nhưng con quái vật đã ngóc đầu lên, bay ràn rạt qua đầu ông thẳng về phía biển. Ông kinh hoàng chụp hai tay lên đầu nhắm nghiền mắt lại. Cái tiếng rú quái dị ấy mờ xa, thay vào đó là một tiếng cười khanh khách:

- Sợ à? Ha ha...

Ông Hi mở choàng mắt ra. Trước mặt ông là một hàm răng vấu đang xoạc ra cười hết cỡ. Thăng Ngang ! Bàn tay ông Hi giật giật. Ông liếc nhanh mắt vào bụi tràm. Chà, quên cha cây rựa trong đó rồi, nếu không thì mi hết cười hí!

- Hình như đây là lần đầu bố nhìn thấy tàu bay phải không?

- Cái...cái chi?

Ngang hất đầu ra phía biển, nơi vẫn còn những vật khối đen sì:

- Các quan Tây Dương đó.

- Ở đâu?

- Ở trên tàu bay...cái lúc nãy bố nhìn thấy đó.

Hai mắt ông Hi nhìn găm găm vào Ngang.

- Quan Tây Dương...bay lên đây làm chi? Hay là mi đã...

Ngang cười ồm lên.

- Bố đa nghi quá! Thôi ta về nhà hè!

Ông Hi đột ngột xoay hẳn người lại.

- Thôi khỏi. Đừng về nhà nữa...tao không có thứ đó.

Khuôn mặt Ngang hơi nhúu lại một tý, nhưng liền đó đã giãn ra ngay:

- Thì cứ về nhà đã. Không có cái đó thì có cái khác.

- Mi bảo cái chi?

- Thế này bố ạ! Ngang bỗng thở dài. Bố không bán cái tượng ấy là bố giết con đấy. Hiện tại bọn có súng ống ấy nó đang săn tìm con. Nếu con không có tượng cho nó là nó giết...Hay là...con bảo chúng nó lên đây gặp bố?

Ông Hi nhảy chồm lên túm lấy ngực Ngang:

- Mi... mi muốn giết tao phải không? đồ...đồ.. súc vật!

Ngang nhăn nhó:

- Nhưng muốn cứu bố thì con phải chết thay! Thế mà con lại trẻ hơn bố! Gay thế đấy.

- Thì đáng đời mi chứ. Ai bảo mi hở chuyện ra làm chi.

- Hừ, tôi biết cái chi mà hở chuyện. Tại cái đứa con dở hơi của ông đó... Nó cứ bô bô kể chuyện. Đúng là bố con ông cố tình giết tôi.

Ông Hi thở dài thườn thượt rồi lầu bầu chửi:

- Đ. mạ, con với cái, đồ trời đánh!

- Chừ ý bố định thế nào?

- Tao chẳng định chi hết.

- Bố không thể nói thế được. Bố đã hẹn con lên đây thì phải trả lời dứt khoát. Một là con trở về với pho tượng trong tay. Hai là...

Ông Hi lùi nhanh lại một bước, thủ thế:

- Hai là làm sao?

- Hai là con phải trốn đi, nếu không chúng nó sẽ giết con.

Ông Hi thở phào:

- Thế thì mày hãy trốn đi!

- Nhưng vợ con lại mới sinh cháu. Chà, cháu ngoại ông nó mới bụ bẫm làm sao . Con đặt tên nó là Ngô. Ngang- Ngô mà... Cháu nó mới ra đời một tháng nay... Con trốn đi thì ai chăm sóc vợ con...

- Việc nhà mi tao biết sao được.

- Ờ, việc nhà con là việc của bố chứ. Thế cô La không còn là con của bố nữa à? Cháu Ngô không phải là cháu ông sao? Cho nên, ông phải có trách nhiệm. Ông phải cho dì Lê về giúp mẹ cháu.. chị em giúp nhau thì còn chi bằng.

Ông Hi dướn cao cặp mắt lông mày lên nhìn Ngang, ngò vục:

- Cho con Lê về chỗ mi? cho gà về hang cáo?

Ngang phá lên cười.

- Bố đã nghi quá...có chị có em, cô La đỡ buồn. Còn tôi , tôi phải trốn kia mà.

- Không. Đừng hòng! Tao không tin.

Nói rồi ông Hi quay phắt đi, rảo chân bước. Ông sợ dây dưa với thằng con rể đồn mạt ấy sẽ còn sinh ra lắm chuyện khác. Nhưng Ngang đã với tay tóm được bả vai ông giật mạnh:

- Này, đứng lại đã

- Ơ...mi...mi dám...

- Nghe cho kĩ đây! Tôi chỉ cần lật bàn tay này một cái là con ông chạy theo tôi ngay, chẳng cần xin xỏ. Sau đó, tôi sẽ công bố cho mọi người biết ông đang chôn giữ pho tượng đồng đen. Thế là chúng nó sẽ tràn đến đây, băm xác ông ra... Tử tế thì không muốn, lại cứ ưng hứng lấy tai họa. Thôi, về nhà đi, thu xếp cho con Lê theo tôi. Có ăn có mặc lại có chị có em, sướng bỏ cha rồi còn chi nữa!

Ông Hi đứng đực người. Không ngờ cái thằng thầy lang này lại tàn ác đến mức ấy. Mối ông tái đi, mắt rơm rớm nước. Ngang xô tay vào vai ông, nói như ra lệnh:

- Về nào!

Về sau này, mỗi khi nhớ lại chuyện bán gả cô Lê, ông Hi đổ tại con quái vật tàu bay. Mà cũng phải, bởi nếu hôm đó không có hấn thì số kiếp thằng con rể đã được định đoạt. Nhưng tại sao lúc ấy ông không nhào vào bụi tràm lồi cây rựa ra, hoặc sau đấy về nhà ông cũng có thể vớ được cây dao thái rau lợn để phang gọn một nhát chứ? Ông lăm lăm tự chửi mình ngu dốt không kịp nghĩ ra, , mà cũng có khi bị phép tà của hấn làm cho u tối đầu óc. Thực ra, lý do rất đơn giản là đã quá lâu rồi ông không còn thói quen đối mặt, ông không còn có một chút sinh lực nào để đủ nhìn thẳng vào kẻ thù, tuyên chiến với nó. Cái thời oanh liệt xa xưa theo chân chủ tướng tàn phá khắp nơi còn đâu nữa . Năm mươi năm nay , ông như con Dơi lén lút trong bóng tối .Ông lẫn trốn ngay cả với cái bóng của mình.

Sau cái lần bùng dậy ý chí chém giết nhưng lại không thành công ấy, khí phách ông hoàn toàn sụp đổ. Cô Lê được bán gả còn tệ hại hơn cả cuộc bán gả La trước đây. Bà Li thì không có cách gì khác hơn là gào thét khóc lóc và chửi rửa. Rồi bà ốm liệt giường, người khô đét như một que củi mục, ngực thoi thóp thở. Ông Hi thì ngược lại, ông bỗng trở nên dở người, suốt ngày cứ nhắc đến tên thằng con rể như nhắc tên người yêu. Đôi khi ông còn cất tiếng hát. Cái giọng khàn khàn như giọng thầy cúng. Mặt ông dần dần béo lên, hoặc có thể là sung lên, đôi mắt lúc nào cũng lơ lảo, đờ đẫn.

Rõ ràng ông đã trở tính. Một năm nữa lại trôi qua. Ông Hi đi ra đi vào có vẻ sốt ruột chờ đợi. Ông chờ cái thằng chó chết ấy đến, chờ một sự cướp đoạt mới. Đứa con thứ ba của ông đã đến tuổi mười sáu. Theo ông là đã đến phiên nó rồi. Ông nôn nóng chờ đợi như nghĩa vụ phải cố

nap cho con trần tình trong truyện cổ. Nhưng năm đó con trần tình không mò đến.

Năm sau nữa, khi Lu- cô con gái thứ ba- tròn mười bảy tuổi thì Ngang đến. Lần này trông anh ta hốc hác hơn, già đi một cách rõ rệt. Anh bận một chiếc quần có hai túi , ống chặt , một cái áo vét tông bạc màu sù sì như vỏ cây. Ông Hi nghĩ, không chừng anh ta sắp biến thành người rừng. Họ chào nhau bằng những cái gật đầu y như đã hẹn hò từ trước hoặc giống như bạn hàng ở chợ thường xuyên mua bán với nhau. Bà Li vẫn nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, cổ họng sủi lên những tiếng rên hư hử... Cô Lu như thể đã chuẩn bị từ trước, mặt đỏ ửng lên một cách bất ngờ, hai chiếc môi bặm chặt như sợ phải cất lên tiếng hát .So với hai cô chị thì Lu có dáng người giống mẹ hơn, đồ sộ. Cặp mắt luôn liếc ngang. Cặp lông mày được cạo tía một cách quá tỉ mỉ khiến nó chỉ còn như hai sợi tóc vắt ngang. Hai người đàn ông lại ngồi xuống đứng ở gian giữa căn nhà. Họ nói chuyện lung tung, không hề đụng chạm chút nào về số phận hai người con gái đầu và thân phận cô Lu sắp tới.

- Chà, giá bố về xuôi một lần mà coi. Nhà cửa nhiều vô kể. Người ta kêu bằng phố phường, bố có hiểu không?

- Hiểu...

- Hiểu chi mà hiểu. Bố đã về phố lần nào đâu mà. Quan Tây dạo này đông lắm, không chừng đông hơn quan ta nữa.

- Ừ ...

- Hừ, bố làm như cũng đã nhìn thấy quan Tây rồi không bằng. Thế bố có biết họ ăn mặc thế nào không? Không phải áo quần thùng thình như bố đâu...

- Mặc vỏ cây..

- Ê, ai lại ngu si thế. Mặc như tôi đây này. Quần may kiểu này kêu bằng quần xếp-bo, áo này kêu bằng áo vét-tông.

- Hừ...toàn tiếng người rừng.

Cả hai người cười hả hả. Khác với mọi lần trước, lần này Ngang có vẻ thông thả. Đã quá chiều mà xem ra hẳn không có ý ra về. Cô Lu đỏ lửa bắc lên nồi sắn.Mấy đứa em cứ xúm xít bên chị thì thầm. Rõ ràng chúng nó đã ý thức được giờ phút phải chia tay với chị.

Ăn sắn xong thì trời tối hẳn. Một đĩa đèn dầu lạc được thắp lên, hắt màu sáng vàng quạch. Cả nhà xúm quanh Ngang nghe kể chuyện :

- Ở phố, người ta thắp bằng nến. Dài thế này này...Người ta nhảy múa suốt đêm. Thiệt đó. Họ không có ngủ đâu. Đã nhảy là phải một đàn ông và một đàn bà. Đàn ông kêu bằng Ngai đàn bà kêu bằng đầm. Nói ví dụ thế này này...

Vừa nói Ngang vừa quờ tay túm lấy tay Lu kéo vào . Lu sợ hãi liếc nhìn bố, Nhưng ông Hi đã quay mặt đi giả đồ ho khục khặc. Ngang choàng tay lên vai Lu, quay sắp cô ta vào với mình. Rồi mặc kệ cho lũ trẻ trố mắt nhìn kinh ngạc, anh vừa nhảy vừa hát : " Tăng tăng tăng... tò tò.. ti ti ti... tề tề" Lũ trẻ con cười ré lên. ông Hi lăm lăm " đúng là người rừng" . Ngang quay quay một lúc, khuôn mặt Lu đã đỏ chín như trái gấc. Cô cảm thấy nghẹt thở, muốn xô Ngang ra nhưng lại không đủ sức. Rồi cô thấy một tay Ngang vẫn níu chặt lấy bả vai cô, còn một tay đã lần xuống bộ ngực. Cả người Lu run lên, đầu choàng váng, hai tai ù điếc. Cô không còn chút cảm giác gì rõ rệt, chỉ thấy da thịt nóng như lửa trong lò. Bàn tay Ngang nhào nặn một cách quyết liệt cùng với những tiếng tăng tăng tăng... tọ tọ phát ra ngày một gấp gáp. Rồi bàn tay quái dị ấy trôi từ bộ ngực xuống phía dưới . Người Lu co rúm lại, miệng kêu lên một tiếng " ái" . Đèn sáng quá. Lũ trẻ con vẫn tròn mắt ra nhìn. Phía đầu giường kia bà mẹ thoi thóp thở....

Sau khi Lu theo Ngang ra đi được chừng một tháng thì bà Li qua đời. Cái chết của bà cũng quá đơn giản như tất cả những cuộc ra đi của các cô con gái. Hình như ông Hi cũng đã chờ đợi mãi cái giây phút này. Bốn đứa con gái xúm quanh mẹ. Cô Lanh và Lam thì khóc. Còn Lương với Lục cứ trố mắt nhìn. Ông Hi vuốt mắt cho vợ rồi tiện tay gỡ luôn chiếc vòng đá trong cổ tay người chết. Mấy đứa con hoảng hốt nhìn bố. Ông Hi trợn mắt tuyên bố :

- Nhìn cái chi ? Muốn xin à, đừng hòng. Cái này là của tao. Tao cho nó khi mới cứu nó ra khỏi lèn đá vôi. Chừ thì tao phải lấy lại. Vì nó đã đi. Còn chúng bay rồi cũng đi hết , thì cho chúng bay đi, tao cần đếch gì! Tao chỉ giữ cái vật này thôi- Rồi bất ngờ ông cất tiếng cười ha hả bên cạnh xác vợ chưa được khâm liệm- Chúng bay đâu có biết sự tích cái vòng đá này. Đây là chiến tích đầu tiên của tao. Trước khi tao rời làng theo chủ tướng Phô làm nghề sơn thảo, tao đã đột nhập vào nhà thờ tổ lấy được cái này. Chúng bay đâu có biết tổ tông của nhà này làm nghề đeo đá. Cái nghề thật là khốn nạn... Nói chung nghề đếch nào cũng khốn nạn. Đừng sinh ra nữa mà lại hay...

- Nói xong câu đó ông găm vội chiếc vòng đá vào tay như thể sợ để chậm lũ con trời đánh kia sẽ xông đến chia phần. Bàn tay một tên tướng cướp quá thô cạch không sao dứt lốt được chiếc vòng đá . Nhưng lũ con đang trố mắt nhìn ra vẻ thèm thuồng .Ông Hi không thể chần chừ, chậm trễ. Ông nhắm mắt, nghiêng răng ắn thật lực . Chiếc vòng tuột xuống được cổ tay cùng lúc nước mắt ông trào ra...

Bà Li mất đi, căn nhà bên bầu nước rêu đen ngày một xơ xác. Những người trong nhà này sống hờ hững như kẻ xa lạ ngủ trọ với nhau. Cô Lanh ngày ngày ra chợ, sau khi đã bán xong mớ tép, cô cứ lảng vảng suốt dọc đường cái ngó ngược ngó xuôi. Lòng cô thấp thỏm chờ đợi một điều gì đó không rõ rệt. Ba đứa em sau kéo nhau vào rừng hái củi. Chúng đi tách nhau ra, mỗi

đưa tha thẩn một nơi. Còn ông Hi thì lặng lẽ trốn lũ con, ngày nằm lì trong nhà, đêm mò ra đào pho tượng lên, vuốt ve, ôm chặt trong người như ôm đứa trẻ nhỏ. Sau đó ông lại bí mật đem chôn chỗ khác. Ông làm việc đó mê mẩn như bị thôi miên. Một năm có trên ba trăm đêm thì pho tượng được trên ba trăm lần ôm ấp và chuyển chỗ. Rồi đến khi ông kiệt sức, không đủ gân bắp để đào bới nữa thì lại đến ngồi bên cạnh chỗ chôn tượng làm bầm khấn vái. Một tháng đào bới một lần. Rồi nửa năm đào bới một lần...Chỉ có ngôi mộ bà Li là không có ai đoái hoài đến, cỏ lút bời bời, và nắm đất ngày một thấp xuống gần ngang với bờ đất xung quanh.

Ba năm sau, lúc ấy Linh đã mười tám tuổi. Lam mười sáu, Lương mười bốn và Lục cô gái út đã đến tuổi mười hai. Một buổi sáng trời trở gió, những đụn mây hình bao tải rách vạt vò lấp kín bầu trời. Ông Hi nằm co ro trên chiếc chõng tre mồm kêu to từng tiếng dài. Ông rên như vậy không phải vì đau đớn mà theo lời ông giải thích với lũ trẻ thì đó là cách xả hơi trút bớt những mệt nhọc trong người. Những đứa con trong nhà đã quá quen với tiếng rên của ông. Chúng chẳng bận tâm gì chuyện ấy.

Đúng vào buổi sáng ấy thì Ngang trở về. Nhưng lần này không phải chỉ mình anh ta. Bám sau lưng Ngang là một cậu con trai chừng năm tuổi. Sau đó là La, mặc một chiếc áo dài nhàu nát, rách bên sườn một bé gái độ lên hai. Sau La là Lê, cũng áo dài, chiếc áo có vẻ mới hơn, một tay xách gói áo quần to bè, một tay bế bé trai cũng chừng hai tuổi. Sau Lê đương nhiên là Lu, người to ra một cách đột ngột, áo ngắn thêm, quần lòi mắt cá. Cái bụng chữa chồm ra phía trước đầy kiêu ngạo. Vai Lu cũng khoác túi to bè.

Cả đoàn người rầm rầm đổ bộ xuống ngôi nhà một gian hai chái đã quá xác xơ vì mưa gió. Cả bốn chị em Lanh cùng chạy ra. Đàn bà con gái gặp nhau thường rất cảm động. Họ kêu lên, chào nhau, cười toe toét y như buổi họp chợ. Ông Hi khẽ nhồm lên một tí, nhìn thấy đoàn người ông lại nằm xuống thản nhiên y như đã biết trước hoặc đã hẹn hò.

Cái tin mẹ mất đã gần ba năm cũng không làm cho họ thấy đau lòng cho lắm. Tuy rằng mọi người có nói nhỏ lại, có vài ba tiếng thở ra. Thậm chí chẳng hiểu cô nào đó buông ra một câu lạc lõng : " Tội nghiệp!".

Ngang bước lại chỗ ông Hi, lom khom như hai ông bạn già chí cốt tình thâm gặp nhau. Ngang lay tay bố vợ :

- Bố ơi !... Chúng con về đây ở với bố...

- Hừ... để làm chi ?

- Dạ, cũng biết bố già rồi... sức lực ngày một yếu. Cho nên phải để chúng con chăm sóc và dạy dỗ các em...

Ông Hi nhắm nghiền mắt lại thều thào:

- Thì đó... Các em đó... Muốn làm chi thì làm...

Chao ôi, thử hỏi còn có câu uỷ thác nào đầy đủ hơn thế, mẫn nguyện hơn thế nữa không. Đó, các em đó, muốn làm chi thì làm !

Thế là từ hôm đó, cách đây gần bốn chục năm hoặc hơn thế một chút, cái nhà một gian hai chái ở mép bầu nước rêu đen đã gây giống mà nảy nở ra thành một cái xóm bảy nhà. Vào thuở đó thì từ xóm Linh Linh ra đến đường cái có cái chợ xép, người ta phải vượt qua một rừng tràm cho nên cảm thấy xa khuất, kín đáo. Nhưng sau một cuộc chiến tranh, rừng tràm cháy trụi, cát phơ lên cái màu xám xẫm, với lại con người lớn khôn ra, cái nhìn cũng phóng khoáng hơn thì xóm Linh Linh được coi như ở ngay bên đường Quốc lộ như một tổ kiến bít vào cái khúc giữa thân của cây đời văn minh. Ai đi qua chỉ cần để mắt một chút là nhìn thấy. Một cái xóm có bảy nóc nhà. Căn nhà giữa hơi to một chút, còn sáu túp nhà xung quanh chỉ như sáu cái chòi canh rầy. Ai cũng nhìn thấy được, nhưng ít ai hiểu được rõ ràng rằng, đó đại bản doanh của ông Ngang có bảy vợ mà cũng là bảy chị em ruột. Cho đến ngày ông Ngang không đủ sức lực để làm cho các vợ sinh đẻ nữa thì họ cũng đã có tới ba mươi tư đứa con. Trời không cho nuôi mất sáu đứa, còn lại vị chi là hai mươi tám...

Chương 3

Gần bốn chục năm trôi qua, có hai sự kiện cần được kể lại vì nó liên quan đến cuộc sống ở xóm Linh Linh.

Trước hết là cuộc chiến tranh. Cái vùng đất pha cát này vốn là nơi bỏ quên của cuộc sống đời thường thì chiến tranh lại mò đến kết bạn. Phía trên xóm Linh Linh nơi có khoảng rừng ngày trước ông Hi thường hay mò vào hái củi, sau này trở thành địa bàn của mặt trận. Thế nên bom đạn ngút trời. Rừng cây cháy trụi. Đất đá phơi trần ra. Rồi một căn cứ quân sự của Mỹ mọc lên. Còn phía đông, bên kia đường quốc lộ, cũng là khu quân sự Mỹ, ban đêm đèn điện sáng trưng. Xóm Linh Linh suốt ngàn ấy năm ngập chìm trong tiếng phản lực, tiếng đại bác và xích sắt. Ban đêm phaó sáng đầy trời. Chiến tranh bọc lấy mấy ngôi nhà xơ xác kia khiến cho những người sống ở đó không thể yên ổn được. Những đứa con trai lớn phải bỏ trốn để khỏi bị bắt lính. Đầu tiên là Ngô con của La, sau đó là Ngải con Lê. Vào những năm cuối của cuộc chiến, Nghi con Lu và cả cậu Ngụ con Lam mới bèn tuổi mười lăm cũng phải bỏ nhà trốn vào phố kiếm sống. Còn lại trên xóm Linh Linh toàn là con gái. Trong những đứa cháu gái của ông Hi có lẽ chỉ có Lào, con thứ hai của La là người nổi được nghiệp mẹ. Cô không được xinh đẹp cho lắm, lại quá lứa lỡ thì nên lúc nào cũng cúi gắt. Khi những căn cứ quân sự được lập ra gần xóm Linh Linh thì Lào đã vượt qua tuổi ba mươi. Thành thử, cô là người duy nhất cúi đầu xuống bầu nước rêu đen xúc tép, bầy tôm rồi choàng tấm khăn che nửa mặt mà đi chợ. Còn lại, hầu hết đám cháu gái đều vác mặt lên ti ta ti tổn hướng về mấy cái trại lính. Đứa nhỏ thì thích thú với việc nhặt đồ hộp. Đứa lớn thì tô son trát phấn để bán tròn nuôi miệng. Của đáng tội, đồng tiền làm đi cũng đủ để trang trải cho cả nhà. Vì thế đám con gái ấy trở nên kiêu căng, hỗn láo. Chẳng ai dám đụng đến. Trong số đó quá quắt nhất là Lan, con gái duy nhất của Lương. Có lần, lúc mà ông Hi còn sống và còn thều thào nói được, đã gọi Lan lại bên giường, cố lấy giọng mềm mỏng khuyên bảo :

- Cháu đừng đi lại với đám người rừng ấy
- Rừng nào?- Đứa cháu xếch mi mắt lên nhìn ông .
- Cái bọn tóc quăn.... mắt đục ấy...

Cái môi của cô bé mười sáu tuổi bỗng chìa ra.

- Đừng... đi.. lại ! Thì lấy cái gì mà bỏ vào nồi cho cả nhà ăn nhậu ? Hừ, có tí của thì chôn ngập ở đâu đâu... Sắp chết rồi mà ngu vẫn hoàn ngu.

Ông Hi ngậm bật miệng. Từ ngày lũ trẻ trong nhà này lớn lên, có lẽ bố mẹ nó đã truyền lại hết

cho chúng nghe về pho tượng, cho nên hễ đụng vào đũa nào là lập tức bị nó bới móc việc ấy ra. Thật vô phúc.

Chiến tranh kết thúc. Đám lính tóc quăn mắt đục đã rút chạy biệt tăm. Nhưng với xóm Linh Linh hầu như chẳng có gì thay đổi. Những đũa chuyên đi nhặt vỏ hộp thì nay chuyển qua đào bới vỏ liều và nhặt mảnh nhôm, sắt. Cả một đoàn áo quần xơ xác, đầu không mũ, chân không dép, cứ sáng ra vác bao gai kéo nhau ra đi, tối mịt mới về. Những đũa chuyên làm dĩ thì nay vẫn thế. Có điều họ phải đi xa hơn, nhảy xe đò mò vào tận trong phố. Còn những cậu con trai trốn lính thì vẫn biệt tăm mất tích, chẳng thấy về. Có khác chăng là bây giờ xóm Linh Linh không còn cái gì để ồn ào, náo nhiệt nữa. Bảy túp lều lại trở về hoang lạnh như thuở xa xưa.

Sự kiện thứ hai xảy ra có một ý nghĩa như một bước ngoặt trong đời sống của xóm Linh Linh là cái chết của già Hi. Cái chết xảy ra từ từ, ngoan cố và mòn mỏi. Kể từ bữa ông Hi ngáp liền mấy cái và sau đó hai tay quờ quạng không còn cầm nắm được vật gì nữa cho đến lúc tắt thở kéo dài hơn nửa tháng trời. Ngang đã chuẩn bị xong gỗ hòm, chiếu liệm và sau đó là đào huyệt. Công việc này, ông không cho bất kỳ đứa con nào đi theo. Cứ một mình tay cuốc tay xẻng mỗi ngày đào năm huyệt, mỗi huyệt sâu trên một mét, rộng phải đến ba bốn người nằm. Không ai trong nhà kể từ các bà vợ đến lũ con đặt miệng hỏi vì sao lại đào nhiều huyệt đến thế. Có lẽ tất cả đều đã hiểu. Họ không hỏi, không đi theo, nhưng hàng chục đôi mắt từ trong các túp lều, các bụi rậm thì lại bám chặt bóng bố không rời. Cả một vùng vườn rộng mênh mông bị đào xới loang lổ. Cũng may, đất ở đây là đất pha cát, đào bới không đến nổi nặng nhọc lắm. Tuy vậy, đến chiếc huyệt thứ năm mươi thì Ngang vút xẻng, phúi tay nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống huyệt rồi chửi : " Đ.mạ, chẳng biết nó chôn chỗ nào!". Ông không đào nữa và sốt ruột vì thấy bố vợ quá ngoan cố không chịu tắt thở.

Ông Hi tắt thở vào một buổi sáng. Lúc ấy mặt trời đã lên chừng hai con sào. Thật là một buổi sáng đẹp trời. Nắng nhàn nhạt. Gió thổi cầm chừng. Trời trong vắng và thậm chí sau này ông Ngang còn quả quyết là có chim hót nữa. Chỉ rủi ro, không phải cho ông Hi mà là cho đứa con rể là vào lúc đó, tất cả lũ cháu đều đã kéo nhau đi lên các khu quân sự. Mẹ chúng thì đi chợ, đi lấy củi hoặc ít ra thì cũng đi đâu đó. Từ cái hôm ông Hi ngáp mấy cái, và đặc biệt là sau khi ông Ngang tuyệt vọng trong việc đào huyệt để tìm pho tượng, thì đám vợ ông, nghĩa là lũ con quý hoá của ông Hi cứ sáng ra là bỏ nhà ra đi, chẳng biết đi đâu, đến tối mịt, có khi còn quá tối nữa mới lò dò về. Rõ ràng họ sợ bận bịu vào cái chết của bố ! Mỗi lần mò về tới lều, trong bóng sáng lem nhem của đèn dầu, các bà vợ vội hỏi con : " Ông chết chưa ?" Lũ con đáp gọn : " Chưa" Họ thở dài, đi ngủ và chờ trời sáng.

Cái việc xảy ra như vốn nó phải xảy ra. Ông Ngang lẽ mữa một mình kéo bố vợ ra huyệt, một

mình lấp đất. Bỗng dưng ông cảm hận. Cảm hận quá chừng. Trước hết là vì cái xác chết quá nặng, huyết lại sâu, lấp cho kín ngần ấy đất đâu phải chuyện dễ. Thế mà năm nay ông cũng đã trên tuổi năm mươi rồi, sức lực cả một thời trút hết vào cho bảy bà vợ để có thể lòi ra ba mươi tư đứa con. Thế mà đến cái công việc cuối cùng này, lũ vợ ông, cũng là lũ con của nó, rồi cả lũ cháu nó, tức là con mình, chúng nó lại bỏ mặc. Dâu là con, rể là khách. Khách gì lại có thứ khách khốn nạn thế này ! Cảm hận hơn thế nữa, là cái xác chết ấy cho đến lúc đã nằm khoèo trong huyết vẫn không chịu hé môi nói ra cái chỗ chôn pho tượng. Nó cất giữ mà tế mẹ nó chứ ? Trong lúc con cháu nó lại đói nheo đói nhóc. Thế thì ông xông vào đây làm rể để làm gì ? Lại kéo nhau túm tụm về đây ăn chui ở rúc nơi nương hoang vườn rộng này để làm gì ? Hay là chúng nó lừa ông , những cái con vợ đười ươi ấy, cái thứ nửa người nửa ngợm ấy có ma mà lấy, cho nên mới rắp tâm mua chuộc ông, bắt ông phải đền bồi cả lũ ?

Nỗi cảm hận làm đầu Ngang nóng bừng bừng. Ông lấp nhanh hố huyết, chỉ lấp ngang bằng mặt đất chứ không cho nhô lên chút nắm nào. Rồi ông hung hăng vác cuốc đi lấp cả bốn mươi chín chiếc huyết khác, cũng lấp bằng như vậy. Vừa làm Ngang vừa lầu bầu nguyên rủa : " Cho mất nòi chúng bay đi ! Cho tiệt ông tiệt bà chúng bay đi ! Đồ vô phúc ! Vô ơn ! Vô hậu !".

Thêm chục năm nữa trôi qua kể từ ngày ngừng cuộc chiến. Lúc này ông Ngang đã gần bảy mươi. Bà La trên sáu mươi. Cô gái út ngày nào khi Ngang mới đến làm khách nhà này còn là đứa bé sáu tuổi nay cũng đã gần đến tuổi năm mươi. Cuộc sống ở xóm Linh Linh có phần nói rộng ra một chút. Trước hết xóm này đã được nối liền với vùng làng cách đó khoảng một buổi đi bộ, được gọi là xã Hưng Thịnh. Chính quyền xã đã tổ chức cho dân khai hoang phục hoá những đồi đất lâu nay bỏ hoang để trồng sắn, khoai hoặc trồng phi lao, bạch đàn chắn cát. Công cuộc mở mang ấy chưa tiến sát vào xóm Linh Linh được vì hai cái căn cứ quân sự cũ dày cộm bê tông và ngổn ngang thép gai, vỏ đạn. Tuy vậy, cái xóm bảy nhà ấy không còn cô độc như trước. Thỉnh thoảng ông Ngang hoặc bà Lan hay cô út Lục đang còn tuổi lao động vẫn phải băng đồi ra tận ngoài xã để hội họp. Cũng nhờ có mối quan hệ ấy mà con cái họ có nơi để mỗi mai, lui tới. Trừ có Lào, nay đã ở tuổi bốn ba, trở thành bà cô dữ dằn của cả xóm, còn lại hầu hết đều lấy được chồng. Họ tản ra vùng gần đó theo các chàng trai. Chồng họ có người là thợ xây, có kẻ buôn bán, cũng có người làm cán bộ. Nói chung là như mọi người trên đời không có gì đáng kể.

Trong đám con rể có hai người mà ông Ngang để mắt đến nhất, đồng thời chính hai người ấy cũng là những kẻ lưu tâm đến xóm nhỏ này hơn cả. Người thứ nhất là Vi Hán, chồng của Líp, con gái bà Lan. Người thứ hai là Hoàn, chồng của Lan, cô gái đáo để nhất nhà này đã một thời làm rung chuyển căn cứ quân sự Mỹ. Bà Lương chỉ sinh có mình Lan. Sau đó bỗng dưng bà to ra, tròn quay như con vịt bầu và hoàn toàn tắc tịt về mặt sinh đẻ.

Vi Hán, nói giọng Quảng Nam, người to con, mặt đen sạm. Hồi trước Vi Hán ra vào vùng này là để buôn sắt vụn, đồng nát. Đây là một mối buôn bán lợi hại cho gia đình bà Lanh. Vi Hán đã có hai vợ. Nhưng đến khi mê Líp rồi lấy Líp về thì chính sức mạnh của cô gái vùng hoang dã này đã kéo được Vi Hán bật ra khỏi sự ràng buộc của gia đình để sống riêng với Líp. Vi Hán ra Huế, lập một xưởng đúc sắt thủ công. Từ đó Líp trở thành dân thành thị, mặc áo dài, điểm son lên má. Người ở phố gọi Líp là bà. Dân đến làm thuê thì gọi thêm : bà chủ.

Từ ngày thành con rể nhà này, Vi Hán ra vào thường xuyên. Dáng người trông sắt đá nhưng bụng dạ lại rộng rãi. Chẳng riêng gì túp lều bà Lanh ngày một khang trang sáng sủa mà cả xóm cũng được nhờ vào tấm lòng hiếu thảo của người cháu rể. Lúc Vi Hán cưới Líp thì bà Lanh chưa đến tuổi năm mươi. Mà có lẽ Vi Hán cũng gần xấp xỉ tuổi ấy. Sau nhiều lần lui tới, các bà chị bà em bắt đầu xầm xì về mối quan hệ khó coi giữa mẹ vợ với con rể ?.. Ngang nghe nhưng bỏ ngoài tai, dù bà Lanh có bỏ nhà mà đi hẳn với Vi Hán thì Ngang cũng mặc kệ. Nói chung ông chán các bà lắm rồi. Điều lo sợ của Ngang trước việc thẳng con rể lui tới quá nhiều nhà này là ở chuyện khác.

Còn chuyện tình yêu giữa Lan và Hoành thì ly kỳ hơn. Đây là một trường hợp đặc biệt ngoại lệ, cần kể tỷ mỉ một chút.

Đây là đêm cuối cùng của toán lính tóc quăn, mắt đục tồn tại trên vùng đất này. Nhưng Lan nào có hay biết điều đó. Cả một thời cuộc dữ dội đi qua, dưới con mắt của Lan chỉ là những đồng tiền hay những gói quà moi móc được của đám người rừng như ông cô vẫn gọi. Nhưng thời cuộc thì vẫn đã đi qua dù Lan không muốn thế. Đêm cuối cùng ấy cô bị tội lính chuốc la-ve cho say mềm ngay ở quán giải khát trước cổng căn cứ. Rồi cái thân mềm như con sứa ấy được chuyền qua chuyền lại chẳng biết đến mấy tay, cho đến lúc máu tứa ra ướt đầm cả quần áo. Cô lịm đi, không hay biết lúc ấy từ phía trên rừng lửa bốc cháy dữ dội . Súng nổ ngoài hướng bắc. Xe tăng, xe RMC rú máy chạy náo loạn. Cô vẫn ngủ. Quá nửa đêm thì toàn bộ căn cứ rút sạch. Gần sáng quân Mặt trận mới tràn xuống tới đường cái ! Chủ lực ào ào lướt dọc theo trục đường một. Du kích cầm lại từng địa bàn để giải quyết hậu quả. Một anh du kích trẻ tên là Hoành đã bê cô trên tay như bế một nạn nhân chiến tranh. Chủ quán giải khát cũng đã bỏ chạy cùng với lính tóc quăn mắt đục. Chẳng ai hay chuyện gì đã xảy ra với cô gái tội nghiệp này. Khi chiến sự đã trở lại bình yên thì Lan mới tỉnh. Cô tỉnh và nhận ra xung quanh mình không còn những tên tóc quăn mắt đục nữa, thay vào đó là những người con trai dễ coi hơn nhưng cũng đầy súng ống. Cả một cuộc đổi đời ghê gớm đã xảy ra, bằng một giấc say của cô. Chẳng có gì quan trọng cho lắm. Có lẽ người ta chỉ thay đổi chỗ ở cho những toán người . Thế nên sau một buổi nằm hồi sức trong sự chăm sóc của Hoành, Lan đã lấy lại thần sắc. Cô bắt đầu cười duyên với Hoành. Đây là nguyên cớ kỳ diệu mà tạo hoá khéo bày đặt để sau này họ thành vợ thành chồng.

Đương nhiên cũng cần phải có thêm một thời gian nữa. Một thời gian cần thiết để chính quyền địa phương tìm hiểu về Lan, con một người nghèo khổ có nhiều vợ, sống cơ cực ở một xóm vắng, không hề dính dáng gì đến kẻ thù. Còn chuyện Lan đã sống như thế nào thì trừ mấy chị em cùng nhà ra không ai trong xã biết được.

Còn Lan, vốn là một người thông minh, lại mang trong mình dòng máu ranh mãnh của bố cho nên cũng chỉ sau một thời gian ngắn, cô đã ý thức được thế nào là đối đời, là cách mạng, là chính quyền và vân vân nữa. Cô biết từ nay quyền lực thuộc về những người như Hoành. Thế nên, mặc dầu bị bố can ngăn quyết liệt và đám chị em ra mặt khinh bỉ, cô vẫn ngang nhiên đi lại với Hoành. Ông Ngang đay nghiến con: Mi đúng là con quỷ cái của nhà này! Ai đời lại tăng tỵ với đám người rừng!..Mi cười cái mả cha mi à? Việt cộng mới chính tông là người rừng đó. Lan bĩu môi, nguýt mắt không thèm đáp lại lời bố. Cô biết rõ, người yêu mình nay đã là Chủ tịch xã và nghe anh nói có khả năng năm tới sẽ được lên phó chủ tịch huyện.

Thì chuyện đó đã xảy ra. Hoành được làm phó chủ tịch huyện và cưới vợ cùng một lúc! Đám cưới được tổ chức tại hội trường Ủy ban. Pháo nổ mù trời. Sau đó có xe riêng đưa hai vợ chồng về xóm! Cả xóm tái mặt. Chẳng ai biết cần phải làm gì. Mọi người cứ chạy qua chạy lại nháo nhác. Sau đó Lan lên trên huyện ở hẳn với chồng. Chuyện đó cũng chẳng sao. Ông Ngang coi như thoát khỏi hoạn nạn. Nhưng thật là tai hại. Chỉ sau một tháng người con rể lại về. Hai vợ chồng ngồi trên xe chạy băng băng giữa đồi pha cát. Chiếc xe chạy một vòng quanh đồi thì dừng lại nhưng cả hai vợ chồng vẫn không ai bước xuống. Họ ngồi trên xe chỉ trỏ, nói cái gì đó với nhau có vẻ say sưa lắm. Ông Ngang nhìn qua cửa hè lầu bầu chửi. Những bà dì ở các túp lều cũng bậm mặt lại. Họ thầm nguyện rửa cái con đĩ rạc phản tổ tông. Thế rồi sau đó chừng mười ngày, một tốp công nhân được điều động về làm đoạn đường từ quốc lộ vào thẳng xóm Linh Linh. Đường san rộng tám mét, mặt đường đổ đất sỏi đỏ ối. Thế là từ đó xóm Linh Linh bị kéo tuột ra giữa mọi mối ràng buộc của cuộc đời.

Tuy đã lên gần tuổi bảy mươi và với cái vóc dáng ngày một còm nhom như người nghiện, nhưng ông Ngang rất siêng năng đi họp. Từ xóm Linh Linh vào đến trụ sở xã phải đi chừng hai giờ, nhiều đêm mưa gió tối mịt ông phải bước thấp bước cao lò dò đi, cũng nhiều lần vấp ngã sòng xoài trên đất cát, ông phải ngồi yên một lúc lâu mới lồm cồm đứng dậy bước tiếp. Cán bộ xã khen ông hăng hái. Nhưng cũng có kẻ ác miệng đay nghiến rằng bố vợ phó chủ tịch huyện ắt phải gương mẫu! Ông Ngang bỏ ngoài tai tất cả lời khen tiếng chê ấy. Ông siêng đi lại vì một lý do chỉ có ông tự biết: Cần phải lắng nghe xem người ta có bàn gì về cái kho báu của vườn nhà ông không?

Nhưng không ai bàn tán gì cả. Có lẽ chẳng ai biết

Thời gian cứ vậy mà trôi đi. Mỗi một cuộc họp, cán bộ xã lại phổ biến một chủ trương mới của huyện. Đầu năm nói chuyện lập Tập đoàn sản xuất, giữa năm lại tiến lên hợp tác xã. Chủ trương nào ông Ngang cũng đưa tay trước tiên. Không gì cũng mang tiếng là bố vợ Phó Chủ tịch huyện. Rồi kế hoạch làm thủy lợi toàn huyện, huy động dân công đi đắp đập Khe ồ. Ông đưa tay ngay. Lại phát động toàn dân khai thác chổi đốt xuất khẩu. Ông nhiệt liệt ủng hộ. Chuyện gì cũng hay. Chỉ có điều nhà ông thực chất chẳng có một lao động nào đáng kể. Bảy bà vợ đều đã già. Những đứa con gái lớn đi theo chồng. Những đứa khác thì còn bé bỏng vẫn tiếp tục sự nghiệp đào bới vỏ liễu và nhặt sắt vụn. Duy nhất chỉ còn hai người đúng tuổi lao động nhưng chẳng ai thêm đụng đến. Đó là cô Lào đưng đầu chưỡi đó và cậu con trai của bà Lục bị mù từ trong bào thai. Năm nay Ngẫu đã đến tuổi mười tám nhưng người như nặn bằng bột, suốt ngày ngồi trước thềm nhà nói một mình như thẳng say. Thành thử chẳng có công việc gì của xã mà lại có sự tham gia của xóm Linh Linh. Mà cuộc sống tự nó có sự sàng lọc công minh các mối quan hệ. Người ta bắt đầu chán những cái đưa tay, những lần ủng hộ nhiệt liệt của ông Ngang khi mà không có công việc cụ thể nào của xã lại có sự tham gia của gia đình ông. Rồi người ta chán luôn cả sự có mặt của ông trong các cuộc họp. Bản thân ông Ngang cũng nhận thấy điều đó. Hơn nữa, đã lâu không đánh hơi thấy có ai dò xét xì xào gì đến cái điều bí mật của nhà mình, ông Ngang bắt đầu lơ đãng việc đi lại. Cuối cùng, mặc dù danh nghĩa vẫn là một khóm nhà thuộc xã Hưng Thịnh, nhưng xóm Linh Linh lại trở về với nếp sống ẩn dật truyền kiếp của nó. Những bãi phi lao, bạch đàn được trồng lên sau chiến tranh đã thay thế cho rừng tràm trước đây ngăn khuất bảy túp lều với con đường quốc lộ. Cái bầu nước rêu đen ngày một sẫm đặc rác rưởi và rền vang tiếng ếch nhái mỗi đêm động trời.

* * *

Điều mà ông Ngang ngờ vực ở hai thằng con rể tình quái kia cuối cùng đã xảy ra. Trước đó một thời gian Vi Hán ra nhà bố vợ ở lại liền mấy ngày. Dĩ nhiên Líp - vợ hăn- không đi theo vì phải cai quản cả cái xưởng ở trong Huế. Dĩ nhiên Vi Hán mang ra rất nhiều bánh kẹo để phân phát cho tụi trẻ con, lại mang cho cậu em Ngẫu con dì Lục một ống sáo để thổi và tặng bố vợ một chai rượu bổ sâm. Và dĩ nhiên Vi Hán ngủ đêm ở nhà vợ. Những đứa bé con dì Lục, con út dì Lam ranh ma rủ nhau bò vào sát phen liếp nhà dì Lanh để lắng nghe mẹ dì tâm sự. Đèn tắt tối om. Những tiếng thở phì phì như rần. Tiếng vạc giường cột kẹt và thỉnh thoảng còn có cả tiếng rên. Tất cả những cái đó ngay lập tức được đám trẻ chạy đi loang báo khắp mọi nhà. Những bà dì lâu bầu nguyên rửa. Riêng cô Lào thì nháy thách ra giữa sân, chấp tay lên hông, chạng chân ra như thế đứng của tượng Mẹ Đất mà chưỡi vang lên giữa trời. "cha tổ sư, cha mẹ nó ! dĩ đâu có dĩ cả nhà !" Cũng may tiếng chưỡi của cô Lào đã trở thành cơm bữa nên cũng không gây nên sự chấn động nào cả.

Ông Ngang bỏ ngoài tai tất cả. Mỗi lần Vi Hán ra thăm là ông thon thót nỗi lo lắng. Lần này nó ở lại ! ở lại để làm gì ? Những đứa con gái của ông đều là tuồng lãng loạn cả. Chúng nó chẳng tiếc gì mà không bán cả tổ tông đi. Hơn nữa chuyện con rể với bố vợ là chuyện mà chính đời ông đã trải qua, ngấm bụng mình ra bụng người, không sao tin được.

Sáng hôm sau ông Ngang cố tỉnh dậy thật sớm. Không ngờ Vi Hán lại dậy sớm hơn. Vừa thò người ra cửa hè ông đã nhìn thấy thằng con rể ngậm điếu thuốc lá ở miệng đi lại thẩn thờ phía mép vườn giáp với rừng phi lao . Hẳn tìm chi, nghĩ chi ? Ông không thể ngồi yên được. Thế này thì thật quá quắt. Ông Ngang hốt hải chạy ra:

- Nì ... mi nhóm ngó cái chi, hử ?

Vi Hán hơi giật mình một tí, nhưng liền đó đã cười tươi.

- Ngắm vườn của bố !

- Có chi mà ngắm ?

- Có chứ ! Vườn bố rộng quá. Có lẽ phải tới bốn mẫu, có khi còn hơn nữa ...

Ông Ngang lầu bầu:

- Hừ ... vườn ông cha để lại ... Cái chi thì cũng của ông cha để lại ...

- Đã đành - Vi Hán rút thêm một điếu thuốc châm nối vào tàn lửa đang hút rồi cao giọng - Bố đã nghe chủ trương mới về ruộng đất chưa ? Mỗi hộ chỉ được cấp hai sào thôi ...

Ông Ngang nhú mày:

-Ai cấp ?

- Chính quyền chứ ai !

- Nhưng vườn tao là của ông bà để lại ...

- Đã đành ...

- Hơn nữa nhà tao có những bảy hộ ...

- Con biết rồi ...

- Biết rồi, biết rồi.. Cái chi mi cũng biết rồi, vậy còn nhòm ngó làm chi nữa ?

- Là để con khuyên bố...bố già rồi không ham được đâu.

Ông Ngang đứng sững người. Nó nói vậy nghĩa là thế nào ? Có phải là nó đang thách thức ông ?

Nhưng Vi Hán đã quay người trở về túp lều bà Lanh. Ông Ngang cay đắng nghĩ đến những tội lỗi không thể dung tha được của con và của vợ. Cần phải trừng trị ! Nhưng trừng trị bằng cách

gì thì ông chưa nghĩ ra. Vừa lúc ấy tiếng sáo tre ở nhà bà Lục vang lên nghe toe toe như còi thổi. Lũ con trời đánh. Ông Ngang tức tối đến lộn ruột, nghiêng răng chạy vào nhà.

Sau đấy không đầy tuần lễ, chiếc xe con quen thuộc của Phó Chủ tịch huyện lao chồm từ ngoài đường sỏi vào chính giữa khu vườn. Hoành bước xuống trước đưa tay vẫy một vòng chào cả nhà. Sau lưng Hoành là Vi Hán, sau Vi Hán là Lan. Họ đứng túm tụm dưới một gốc mít chỉ trở về phía bờ phi lao. Thế có diên tiết không chứ. Ông Ngang lại chệnh choáng bước ra.

- Nì ... chỉ chỉ cái chi, hử ?

- Bố ạ ! - Hoành chào trước.

- Bố ạ ! - Cả Vi Hán lẫn Lan cùng chào một lúc.

- Bố ạ , bố ạ cái chi. Đây là đất đai tổ tông tao để lại, quyền bính chi bay mà chỉ với trở ?

Hoành quay hẳn lại cười rất to:

- Bố ơi, đất đai là tài sản chung của Nhà nước. Hơn nữa chúng con làm việc là làm cho toàn dân. Việc gì ích nước lợi dân thì bố phải ủng hộ chứ !

Ông Ngang khoát tay:

- ở đây không có việc chi ích nước lợi dân cả.

Hoành bước sấn lại trước mặt ông Ngang, giọng nhẹ nhàng:

- Bố ơi, huyện mình bây giờ phải làm ăn lớn. Phải biết khai thác triệt để mọi thế mạnh có sẵn trong huyện. Sắt vụn, đồng nát và tất cả những phế liệu chiến tranh là một nguồn nguyên liệu rất dồi dào của huyện. Nếu cứ nhặt đem đi chỗ khác bán là vác của đi cho người ta. Vì thế anh Vi Hán có ra bàn với huyện mở một xưởng luyện thép thủ công. Việc này hay lắm. ý định của anh Vi Hán là lấy khu đất chỗ kia để xây dựng xưởng ...

Ông Ngang tròn cả hai mắt :

- Ô hay, rứa cả huyện hết đất à ?

Vi Hán xoa xoa hai tay trước mặt:

- Bố ơi, đất thì chẳng thiếu, nhưng khu vực này là trung tâm của phế liệu. Đặt xưởng ở đây rất thuận tiện.

- Thì đặt lên chỗ kia ... kia kia ... Hay làm luôn ra ngoài chỗ căn cứ quân sự hồi trước có tiện hơn không ?

Lan khó chịu nguẩy đầu một cái, môi lại chìa ra:

- Bố thì lắm chuyện. Việc của cấp trên, biết chi mà cũng góp vào.

Ông Ngang chồm cả người tới gào lên:

- Tao mà không biết à ? Tao mà không biết ư ? Tao biết tổng tông tong bụng dạ chúng mày rồi ... Đồ háu ăn, đồ háu của ...

Lan mím môi lại cầm tay áo chồng dặt mạnh:

- Đi anh ! Điếc tai lắm ...

Hoành khê liếc mắt về phía bố vợ về ái ngại. Nhưng Lan đã kéo anh về xe. Ông Ngang vẫn chưa nguôi cơn tức giận:

- Tao bảo cho mà biết ... đừng có vác mặt về đây ... đồ vô phúc !

Chiếc xe con quen thuộc lại rú máy, xịt khói chồm chồm ra khỏi khu vườn. Ông Ngang nắm chặt hai bàn tay, nhìn theo đám bụi đỏ sau đít xe mà lòng cuộn trào bao nỗi căm tức. Phải làm một cái chi đây ? Phải làm cái chi đây ? Ông điên tiết vì không nghĩ ra được mưu kế gì. Đột ngột ông đi như chạy về phía các túp lều.

- Nì, mẹ cái Ngô, hạp !

Bà La ngẩng mái đầu lốm đốm tóc bạc lên nhìn chồng ngơ ngác:

- Bố nó nói cái chi ?

- Hạp

Nói rồi không để cho bà vợ già kịp hiểu ra ý nghĩ của cái từ lạ lắm đó, ông xồng xộc chạy đến một túp lều khác:

- Nì, mẹ thằng Nghi, lên hạp !

- Bà Lu đâu rồi. Mẹ thằng Ngãi đâu, lên hạp !

- Mẹ con Líp nữa, lên hạp !

- Lên hạp !

- Lên hạp !

Trong số bảy bà vợ ở xóm này có quá nửa đã quen với tiếng "hạp". Bởi từ ngày có quan hệ với xã Hưng Thịnh họ cũng đã nghe nhiều lần hai tiếng "mời hạp". Cũng có bà đã từng đi dự hạp hẳn hoi. Nhưng điều quái lạ làm cho tất cả ngơ ngác không sao hiểu nổi là người mời hạp lại là ông chồng dở người của họ , mà cũng không giải thích là hạp với ai, hạp chỗ nào. Họ hoảng hốt như sắp có tai họa gì đó tràn đến. Tất cả vội vã chui ra khỏi lều, luống cuống kéo lên gặp chồng cốt để hỏi lại cho rõ. Thấy mọi người hốt hãi tập trung , ông Ngang bỗng thấy hay hay. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay, đây là lần đầu tiên ông xuất thần nghĩ ra cái trò quái dị này. Có lẽ đó là kết quả của hàng chục lần hăng hái đi dự hạp. Ông Ngang cố nhớ lại xem các

cuộc họp thường được bắt đầu thế nào ?

- E hèm ... mời bà con ngồi ... e hèm. Mời chú bác ngồi vào trong này ...

Cả bảy bà vợ sững sờ nhìn chồng. Họ tái mặt vì ai cũng nghĩ có lẽ chồng mình đã trở tính. Nhưng ông Ngang thì vẫn hăng hái:

- Nào ... mời ngồi ! ... ô hay, điếc cả à ?

Tất cả miễn cưỡng ngồi xuống, nín lặng, mắt lăm lét nhìn nhau.

- E hèm ... kính thưa các ... mẹ nó. Hôm nay tôi mời tất cả các mẹ nó đến để họp nhằm thảo luận một cái chủ trương ...

Ông Ngang mím môi lại. Chà, biết nói cái chi. Không hiểu sao ở các cuộc họp người ta nói được dài đến vậy. Đ. mạ, chẳng ai ngu như mình, ông nuốt ực một cái trong cuống họng, ừ, vì mình ngu cho nên nay phải còng lưng mang bảy con mụ này trên vai, mà cái kho của kia đâu chẳng thấy. Tất cả là do các mụ này. Những đứa con bất hiếu kia cũng từ các mụ này mà ra. ánh mắt của ông đột ngột loé lên những tia nhìn căm hờn:

- Cái chủ trương là ... con cái mấy mụ quá hư đốn. Tất cả đều công răn căn gà nhà ... Ngày trước cha mấy mụ lừa tôi, chừ đến lượt con mấy mụ lừa tôi. Tôi là cái gì ? Là con trâu còng lưng kéo cày, là con chó ngày đêm gác cửa, là con ngựa ề cổ kéo xe ... Từ ngày tôi về đây, có ai nhớ được tôi đã làm những gì. Cái nương cũng tay tôi phát, cây mít cũng tay tôi trồng. Nuôi vợ, rồi nuôi con. Rứa mà chúng nó rình rập nhau phá hết. Một thằng rể bày mưu cướp đất. Một thằng rể khác nghe vợ xúi giục đồng lõa với thằng kia . âm mưu chúng là gì ? Thưa các mẹ nó ! Thực chất là chúng muốn nhòm ngó thể mạnh của ta. Nhưng thể mạnh của ta ở đâu ... ? Sư cha nó. Nó chết thì nó mang theo, không hở miệng cho ai biết. Hơn bốn chục năm về sống với cái nhà này tôi nào có nhìn thấy. Toàn là nghe nói. Đầu tiên là mẹ thằng Ngô thăm thì vào tai tôi. Đúng rứa không mụ La ? Rồi thì đến lượt mẹ thằng Nghi quyết một quyết hai là có. Rứa mà đến chừ tôi hỏi có ai đã trông thấy cái thể mạnh ấy chưa ? Chưa hí ? Đ. mạ, toàn là một phường bịp bợm ! ... Khi tôi chưa về đây, dù nhỏ dù to tôi cũng có một cái hiệu thuốc trong phố, dù hay dù dở người ta cũng kêu tôi bằng thầy. Rứa mà mấy mụ thay nhau xúi giục tôi, về đi, mau lên. Về mà chiếm lấy khu đất ấy, có cả một kho của cải đủ xây cả một thành phố, về mau đi , bố già sắp chết, rõ đúng là miệng lưỡi rắn độc. Chừ thì bày con của mấy mụ chắc chắn cũng đang cuống quýt giục mấy thằng chồng nó như vậy. Mau lên, thằng bố sắp chết rồi, mau về mà chiếm lấy cái vườn ấy ... Đ. mạ chúng nó ! Cứ về đó mà đào mà bới, có cái máu l ...

Các bà vợ ngao ngán thờ dài. Thì ra họp là như vậy. Ông ấy kêu lên đủ mặt để chưởi cho sướng miệng. Lâu nay ông ấy vẫn chưởi, nhưng mới chưởi từng người, mới chỗ mồm vào từng căn lều. Còn chừ thì ông bắt tập trung lại nghe chưởi tập thể.

Bà La chống gối đứng dậy, dáng điệu run rẩy. Bà vừa tức giận, vừa tủi hổ lại vừa mệt mỏi. Năm nay bà đã trên tuổi sáu mươi. Tất cả những gì thuộc về quá khứ đã hoang lạnh và mờ xa trong ký ức bà. Ngay cả chuyện bà mê muội bỏ nhà trốn đi theo cái thằng thầy lang ấy nay bà cũng không nhớ rõ. Tuổi tác và sự nghèo nàn ê chề đã gặm mòn tất cả những khát vọng ngày trước. Rồi đến bà Lê, bà Lu, bà Lanh cũng thế. Quả thật có một thời hể nhằm mắt là các bà nhìn thấy một hình nhân mình đỏ như máu, đứng bằng một chân cứ lù lù hiện ra trước cửa. Đó là những gì nhìn thấy được của mẹ các bà. Nhưng rồi gần trọn một kiếp sống, nỗi cơ cực bần hàn cứ bào xát lên từng bữa ăn, từng mảnh áo khiến cho con người xa dần mọi hy vọng. Những ảo ảnh về của cải, về sự giàu sang cứ lụi dần rồi tắt hẳn.

May mắn trong số các bà, chỉ có hai người em sau cùng vẫn còn phảng phất chút ảo mộng. Bà Lương, từ ngày con gái biết làm ra tiền bằng chính cái bà đã sinh sản ra, rồi đến khi nó lấy được chồng có quyền có chức thì tấm áo trên người bà có phần sáng sủa ra, bữa cơm hàng ngày cũng có phần mặn dĩa. Hơn nữa, ngoài Lan ra bà không sinh đẻ thêm được, cho nên sức lực còn căng mà đồng tiền chi tiêu lại ít, của cải trong nhà đã có phần dôi ra. Và khi đã có thể nhìn thấy đồng tiền dư dật thì người ta lại biết khát khao. Vì lẽ đó, khi Lan thủ thỉ hỏi mẹ chuyện tượng đồng đen một chân, bà Lương đã cố nhớ lại những gì thuở bé mình nghe được rồi bà bắt đầu thêm thắt, thêm dệt nó để kể cho con như kể một câu chuyện cổ tích đầy hấp dẫn. Lan nghe xong suốt đêm không ngủ. Hơi thở cô gấp gáp một cách lạ thường. Nếu phải là con trai có lẽ cô đã vác cuốc đi đào đất ngay trong đêm ấy.

Còn bà Lục thì ngược lại. Trước hết vì bà là con út, năm nay mới rập rình cái tuổi năm mươi. Ham muốn của con người thường ngược chiều với tuổi tác. Cái độ tuổi ấy chưa lấy gì già lắm, vẫn còn nuôi dưỡng trong nó khát vọng làm giàu. Hơn nữa thực tế đời sống bà là kẻ bất hạnh trong số những kẻ bất hạnh, là túp lều nghèo nàn nhất của xóm bảy nóc nhà. Bà chỉ để được một đứa con trai thì lại bị mù, vô tài vô tướng, ngày ngày chỉ biết ngồi trước thềm nhìn ra, hình hài trắng muốt như cục bột. Sau đó, bà sinh thêm ba gái nữa. Con Loã mới mười sáu tuổi đã lấy thằng thợ nề. Còn hai đứa em lên mười và tám tuổi, ngày phải lang thang đi bới vỏ liều. Lắm đêm bà Lục nằm khóc một mình, nước mắt ướt đầm chiếu. Khóc chán bà lại ngủ mê, bỗng thấy thằng Ngẫu vươn vai thành một người cao lớn, đôi mắt sáng quắc. Nó lừng lững đi ra vườn, chỉ vào một gốc mít. Thế rồi nó đào, nó xúc, loáng một lúc đã ôm trên tay một cái bọc đỏ loét. Cả xóm nhào nhào chạy theo nó. Nhưng đôi chân cao lớn của nó bước nước sải. Chẳng ai theo kịp. Mẹ nó cũng không theo kịp. Nó quay lại cười vang cả vùng đồi ...

Sau một hồi chười bới no nê, ông Ngang thấy nổi ầm ức trong lòng có vội đi đôi chút. Cho nên ông tuyên bố giải tán. Sáu bà vợ ra về. Bà La đã bỏ vào giường trong nằm từ lúc nào.

Ông Ngang ngồi lại một mình ngẫm nghĩ. Chừ thì ông đã có thể bình tâm mà ngẫm nghĩ. Có lẽ chúng nó sẽ lấy phần đất giáp bờ phi lao ấy thật. Cầu trời pho tượng đừng chôn ở vùng ấy. Mà nếu vậy thì nó được chôn ở đâu ? Cái cấp bách nhất hiện nay là phải tìm cho ra chỗ chôn pho tượng ... Giả sử tìm được, ôm nó trong tay rồi thì mặc cho chúng bay, muốn chia năm, sẻ bảy hay lấy luôn cả vườn cũng được. Biết làm sao đây ?

Ông Ngang cảm thấy ruột gan cồn cào như lửa đốt. Biết làm cách nào ? Ông đã từng đào đến năm mươi cái huyết, mà mỗi huyết phải bằng ba bốn cái lỗ huyết thông thường, chẳng lẽ phải đào đến năm mươi nghìn huyết sao ! Khốn nạn thay cái thứ công việc ấy không thể công khai. Không thể mượn nhờ tay người khác, không thể huy động hay thuê mướn nhân công được. Nhưng nếu rồi đây cái thằng mặt sắt kia nó đóng xưởng chỗ ấy, nó nể nang gì mà không đào ...Biết đâu nó vớ phải. Thế là toi công cả cuộc đời !

Ông Ngang lồm cồm đứng dậy, hấp tấp đi ra vườn. Ông băng ngang lội dọc thành hình chữ thập rồi sau đó lụi cụi đi một vòng khắp bốn chiều nương. Vừa đi ông vừa để mắt nhìn. Lòng thấp thỏm một hy vọng ngây ngô, biết đâu sẽ phát hiện ra một dấu vết gì đó ? Thật là thảm hại. Đã gần một trăm năm rồi. Mảnh vườn đã qua không biết bao nhiêu lần cuộc xói làm sao lại có thể còn dấu vết. Thế mà ông vẫn đi, mỗi lúc một luống cuống. Ông vấp ngã liên tục, thở ào phào, mặt túa mồ hôi. Cái tuổi già thật đáng nguyên rủa !

* * *

Giữa những ngày căng thẳng và hoảng loạn như vậy thì đột nhiên vào một buổi chiều có một người cười Hon-đa lao vào sân giữa căn nhà ông Ngang. Bọn trẻ con nhào ra đầu tiên. Chúng reo hò vì được nhìn thấy tận mắt chiếc xe máy. Các bà mẹ cùng lò đầu ra khỏi các túp lều. Ông Ngang giật thót người, nấp sau tấm phiên liếp nhìn ra.

Người khách tuột xuống khỏi xe. Chính anh là người ngạc nhiên hơn ai cả vì sự đón tiếp ngạc và lạnh lẽo ấy. Anh đứng đực giữa sân mồm cười gằn như mếu:

- Sao ? ... Không ai nhận ra tôi nữa à ?

Đột ngột bà Lê nhào ra:

- ối trời đất ơi, thằng Nghi !

- Há ?

- Hứ ?

- Lạy phật !

Chừ thì tất cả mới nhìn thấy rõ. Thằng Nghi con trai bà Lê ! Các bà dì thay nhau đổ xô tới, mếu máo, sụt sịt, người cầm tay, người xoa đầu. Ông Ngang chếch choáng bước ra, nước mắt

nhỏ giọt:

- Cha tổ sư mi ... con với cái ! ...

Đã lâu lắm, hay nói cách khác là chưa bao giờ cái xóm nhỏ Linh Linh này lại có được một cuộc chuyện trò nồng nhiệt và cảm động như tối hôm đó. Một nồi khoai luộc bốc hơi nghi ngút. Đằng sau bếp cô Lào giúp dì Lê chặt cổ một con ngan. Cả bảy nhà, hàng chục người xúm xít trong căn lều bà Lê nghe đứa cháu kể chuyện. Giọng nói của Nghi oang oang. Sức vóc của nó cũng cao lớn, nhìn vào nó mới tin dòng họ này chưa thể tàn phai được.

Nghi kể dạo anh trốn quân địch chạy vô Huế, lang thang mãi mà chẳng kiếm ra cái gì ăn, muốn lảng vảng vào các tiệm nhậu để xin mẫu bánh thừa thì sợ bị tóm cổ. Đói quá, đói đến mức mồ hôi túa ra đầy cả mình. Lúc ấy giá như ăn cướp được, giết người được để có cái cho vào bụng anh sẵn sàng làm. Nhưng phố xá lúc nào cũng kìn kịt người, chém giết đâu phải chuyện dễ. Thế là anh phải gắng gượng đứng lên, run run đi ra phía ngoại thành. Anh đi, cứ đi, vô định hướng ..Bỗng anh nhìn thấy một chiếc cổng lớn khép hờ. Bên trong, ở ngay giữa sân nhà có một tốp người đang ngồi quanh chiếc bàn, trên đó bày la liệt các món ăn. Trời đất ơi, thà đừng nhìn thấy nó, còn đã nhìn thấy rồi thì không thể nào bước đi được nữa. Nước chua ói lên cổ. Bao tử kêu réo rắt. Anh như kẻ bị thôi miên, ngất ngưỡng bước vào.

Một lão béo ục ịch, vừa cầm la - ve lên định mở thì trông thấy anh. Hắn có vẻ kinh ngạc, mồm há ra: "Anh hỏi ai ? " Dĩ nhiên lúc ấy anh chưa kịp nghĩ ra một lý do gì đó để trả lời. Lão béo ị nhăn mặt " Cái thằng này, mi lạc lối à ? ". Cần phải nghĩ ra một lý do ngay lập tức nếu không sẽ được ăn cái bạt tai . Anh cuống cuống nghĩ. Nhưng lý do chi mới được chứ ! Cả tốp người quanh mâm đều đã quay hết lại nhìn anh. Có lẽ lúc đó bọn ấy kinh hãi lắm vì hình hài xơ xác của anh. Trong số những đứa ngồi bên bàn tiệc ấy có một thằng trông rất dị hình. Ngàn lần đội ơn thằng ấy. Nhờ có cái mặt đen thui thúi của hắn mà trong một giây xuất thần anh kịp nghĩ ra. Anh kịp nghĩ ra rồi ! Khi cái thằng béo ị kia cầm lăm lăm trong tay chai la - ve lừ lừ tiến sát vào mặt anh, khi cánh tay hắn chưa kịp vung lên để choảng vào trán anh thì anh đã kêu lên : "Tôi muốn bán một pho tượng đồng đen". "Cái chi ? Tượng đồng đen à ? Mấy cân " Cả bày nhao nhao hỏi. Anh đáp khùng khỉnh " Hai mươi bảy cân " "Cha mẹ ôi, đ. mạ thiệt chơi mi". "Tôi từ xa đến đây, lang thang mấy ngày rồi ! không thể là chuyện chơi được " Thằng mặt đen như tượng bỏ ghế tiến thẳng lại phía anh: " Này, đưa ra đây xem. ở đây toàn người tử tế cả !" Anh cười phì: "Ông nói như là đi bán cái nồi đất không bằng. Tôi chỉ là người dẫn mối thôi !" Cả bọn gật gù ra vẻ hiểu. Thế rồi tất cả ồ lên, kéo anh vào cuộc. Chừ thì không thể nhớ tý mĩ lúc ấy mọi chuyện diễn ra như thế nào. Có điều chắc chắn là anh đã ăn được một bữa no nê tới mức đêm ấy phải đi ngoài hai lần và suốt ngày hôm sau không hề nghĩ tới cơm nước.

Chuyện của Nghi kể chẳng hiểu bịa hay thật nhưng cả nhà được một trận cười đến lộn cả ruột. Riêng ông Ngang không vui, thậm chí còn thấy khó chịu nữa. Cứ cho là chuyện bịa một trăm phần trăm thì vẫn có cái điều rất thật là, ngần ấy năm trôi qua hẵn, cái thằng trời đánh này, vẫn không thể quên pho tượng đồng đen một chân, hẵn vẫn tâm tâm niệm niệm về cái kho của ấy.

Nghi vẫn say sưa kể. Sau đó, thằng có cái mặt đen sì và cặp môi dày như hai con đĩa vắt ngang ấy đã dắt anh về nhà. Hoá ra hẵn là chủ một xưởng đúc gạch hoa. Hẵn hỏi anh tỉ mỉ về pho tượng. Dĩ nhiên anh cũng phải kể tỉ mỉ cho hẵn nghe. Trí óc anh không đủ khôn ngoan để bịa ra những gì ngoài câu chuyện mà mẹ đã kể cho nghe hồi trước. Hẵn nghe và tin lời anh. Dĩ nhiên là hẵn hẹn hò. Và dĩ nhiên là anh phải hứa hẹn. Biết làm cách nào khác được. Sau đó hẵn nhận anh vào làm việc trong xưởng. Thật là may, chỉ sau một năm thì đại loạn. Giải phóng tràn vào. Thằng mặt đen phải bỏ chạy vô Đà Nẵng. Sau giải phóng, con trai hẵn tiếp tục sự nghiệp của bố, lập lại xưởng gạch hoa. Anh vẫn làm việc, vừa làm vừa học. Nay thì anh đã trở thành một kỹ thuật giỏi. Có thể tự mình lập xưởng được rồi ...

Chuyện đến đó thì không còn ai cười nữa. Hết những cái để cười. Hơn nữa người ta bắt đầu thấy ái ngại. Các bà dì khẽ liếc mắt nhìn nhau. Ông Ngang thở hắt ra một cái rõ to rồi đột ngột xẵng giọng:

-Rửa chữ mi về đây làm chi ?

- ơ hay - Nghi có vẻ ngạc nhiên, trán nhú lại - con về thăm bố, mẹ với các dì ...

- Hừ ...

Ông Ngang gằm gừ trong cổ. Các bà vợ nín lặng. Họ nhanh chóng đọc được ý nghĩ của chồng. Mọi người lặng lẽ đứng lên, vờ đi ra sân rồi lẹ làng rút lui. Không khí đột nhiên tẻ lạnh.

Đêm đó, bà Lê thủ thỉ bên tai con, kể cho Nghi nghe tất cả chuyện nhà chuyện cửa suốt mười mấy năm qua. Vừa kể bà vừa thở dài. Bà khuyên con có về thăm thì đừng nhắc nhở gì đến cái tượng đồng đen quái gỡ ấy cả. Mà thực ra đã chắc gì có cái đó. Tất cả chỉ là chuyện tầm phào. Bà kể cả việc thằng cháu rể Vi Hán với Hoàn bàn định nhau cắt đất làm xưởng đúc sắt. Bà ca thán chuyện con Lan hòa theo chúng nó làm khổ bố ! ...Nghi ngồi nghe, im lặng như một người câm. Đã quá canh ba, gà trong xóm te te gáy, tất cả bảy túp lều đã tắt đèn, nhưng điều thuốc trên môi Nghi vẫn lập loè cháy. Có thể nói, suốt một đêm ròng anh không ngủ. Có thánh mới biết Nghi nghĩ ngợi chuyện gì.

Sáng hôm sau Nghi chào cả xóm rồi lên xe phóng đi từ lúc mặt trời chưa mọc. Mọi người cứ đinh ninh là anh trở về Huế. Nhưng vừa ra đến đường quốc lộ anh đã cho xe quẹo phải. Nghi lao thẳng lên huyện.

Loanh quanh mãi gần đến tám giờ Nghi mới tìm ra được nhà riêng của Phó chủ tịch Hoàn. Nhìn thấy người đàn bà dáng hình thon thả mặc chiếc áo lót Thái Lan có viền hoa ở ngực đang đứng chải tóc trước gương lớn gắn ở tủ đứng, Nghi đoán chắc đấy là Lan. Anh bỏ xe ngoài cổng chạy sầm vào:

- Có phải Lan đó không em ?

Tiếng gọi hơi suồng sã khiến Lan quay phắt lại. Có một phút ngó ra, lúng túng. Nghi phải gào lên cuống quýt:

- Không nhận ra anh à ? Anh đây mà, Nghi đây !

- ối, anh Nghi !

Lan lao ra, nhảy chồm lên ôm ghì lấy cổ người anh trai cùng cha khác mẹ. Nghi bế xốc em gái lên, siết chặt vào người quay vù vù hai vòng. Cung cách ấy Lan học được từ thỏ còn đám lính tóc quăn mắt đục. Còn Nghi thì nhìn thấy thiên hạ ôm nhau quay trong các tiệm nhảy.

- Chao ôi, đi đâu mà mất tăm mất tích thế ?

- Đi làm ăn chứ đi đâu.

- Khá không ?

- Tạm đủ. Đây, quà cho em gái này ...

Vừa nói Nghi vừa rút luôn chiếc nhẫn một chỉ trên ngón tay đeo luôn vào tay Lan. Việc này anh đã tính từ lúc phóng xe trên đường. Chỉ có ở thời điểm này, thời điểm gặp gỡ đầy cảm động thì móc chỉ vàng ấy vào là ngon nhất. Để muộn chút nữa sẽ rất khó nói.

Quả nhiên Lan sững ra vì cảm động. Rồi ngay lập tức như con bệnh bị bắn trúng huyết , cô đánh đu lên cổ anh trai hôn đánh chụt một cái. Hai anh em cười híp mắt. Sau đó họ túm tay nhau chạy như những đứa trẻ vào trong nhà.

Lan liền thoảng hỏi chuyện, còn Nghi thì từ tốn kể. Sau cái giây phút cuống quýt đầy cảm động của buổi hội ngộ, bây giờ anh cần nhất là sự tỉnh táo, tỉnh táo để lái mọi câu chuyện vào đúng trọng tâm.

- Bây giờ thì anh đã thành một thằng thợ giỏi nhất trong đám thợ ở đó. Tất cả các kỹ thuật tân tiến về gạch men đều nằm gọn trong tay anh. Tuy vậy vẫn không sao yên lòng được em ạ. Mình dù có giỏi giang đến mấy cũng chỉ là thằng làm công. Có phải số kiếp mình nó định như vậy không ? Không. Chắc chắn là không. Cuộc đời cũng phải dám thử xông ra làm chủ một lần chứ ! Nghĩ vậy nên anh quyết định về , giá như mình thành đạt ở quê cha đất tổ thì sung sướng biết mấy. Mà tại sao quê mình cứ phải đi mua gạch hoa chỗ khác ? Thật là ngu ngốc. Nếu như

chúng ta có được một xưởng gạch hoa ...

Lan khẽ mím môi một cái gần như cười. Khó mà đoán được cô ta nghĩ gì. Nghi bỗng thấy chợn chợn. Bất ngờ Lan hỏi:

- Anh định đặt lò gạch ở đâu ?

Nghi hơi bị ngớ ra. Lẽ nào cô ta lại nhận ra ý đồ của mình mau lẹ đến vậy ? ... Anh nói ngập ngừng:

- Thì đang định về bàn với dượng ...xem xem ý huyện thế nào ?

- Anh Hoàn nhà em cả tuần nay bận họp. Anh đã về thăm nhà chưa ?

- Đã. Đêm qua anh ngủ lại ở dưới xóm ...

Lan cười. Bây giờ thì cười to hẳn hoi. Đôi mắt sắc như lá lúa khẽ liếc người anh một cái tinh quái. Rồi cô đứng lên, với tay kéo chiếc phin cà phê trên tủ, vừa pha cà phê cô vừa tùm tùm hỏi:

- Chắc ý anh muốn đặt xưởng gạch hoa dưới xóm Linh Linh chứ gì ?

Nghi thuận cả mặt, cười gượng gạo:

- ờ ... dưới đó cũng hay. Chỗ đất sát bầu nước rêu đen ấy làm gạch men tốt lắm ...Mà cũng gần bố mẹ

- Này, nhưng em nói thật, phải chia nghe chưa ?

Nghi nhú mày lại:

- Chia cái gì ? Em cũng định lát lại sàn nhà ư ?

Lan quay phắt lại, khuôn mặt đột ngột đổi sắc, hơi tái đi:

- Thôi đừng vờ nữa. Cứ thẳng tuột ra có hơn không. Người ngoài em còn chịu chơi huống anh em ruột. Nếu tìm thấy phải chia, chịu không ?

Đã đến nước ấy thì không còn đường để loanh quanh nữa, Nghi nhếch mép cười nhạt:

- Cô đáo để thật. Trách chi mạ với dì cứ kêu rên mãi.

- Xì ...cái môi Lan lại chìa ra - Mấy cái mụ già " cổ đĩnh ".

- Thôi được, đã chắc gì có. Nhưng giả sử trời cho thì chia.

- Chia sao?

- Phần em cái chân còn lại.

- Đẹp

- Ô, em có biết một cái chân là mấy lượng không ?

- Đ. mạ, rửa anh có biết cả con người là mấy chục cân không ?

- Nhưng đã chắc chi có ...

- ừ, thì cứ biết vậy. Có điều , ăn cho-buôn so, cái chi cũng phải sòng phẳng từ trước.

Nghi đứng hẳn dậy, dáng điệu dứt khoát như kẻ mua hàng:

- Vậy ý em sao, nói thẳng anh chiều !

- Từ rồn xuống.

- Rồi, từ rồn xuống !

Nghi chìa tay ra. Lan đập đánh bốp một cái. Họ cùng cười. Nghi bước ra xe. Lan nói với theo:

- Đi đâu vội, ở đây em làm cơm ăn đã.

-Thôi khỏi.

Xe nổ máy xả khói đen sì. Cả người cả xe lao như điên về hướng thành phố.

Sau đó những chuyện gì đã diễn ra trong gia đình Phó Chủ tịch Hoàn thì không ai biết được, vì đó là việc nội bộ. Nhưng chỉ độ nửa tháng sau, xóm Linh Linh bỗng nhiên náo động vì cùng một lúc có hai đoàn thầu đến cuộc xới. Ông Ngang lồng lộn chửi bới. Người ta chìa ra cho ông hai tờ giấy có đóng dấu đỏ. Ông không thèm đọc. Người ta đọc cho cả xóm nghe. Đây là hai quyết định của Ủy ban nhân dân huyện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, căn cứ vào thế mạnh của huyện nhà, thực hiện chủ trương Liên doanh hợp tác, nay quyết định khởi công xây dựng xưởng luyện thép thủ công, nay quyết định thi công tổ hợp gạch tráng men, địa điểm xóm Linh Linh, bắc giáp ... đông giáp ... tây giáp ...

Các bà vợ , kể cả những bà già từ lâu đã tắt hẳn nỗi niềm muốn về chuyện pho tượng thì nay với sự đổ bộ ồ ạt của hai đoàn thầu, đào cuốc từ hai phía vườn, bỗng nhiên họ cũng thấy lo sợ và hoảng hốt. Một cái gì đó đột ngột giục dã trong lòng các bà. Thế là không ai bảo ai, những người còn sức thì tự mình vác cuốc ra, những người không còn sức thì giục con, hối cháu, tất cả lao ra vườn thi nhau đào bới. Cây lớn như mít, chè bị đào, chặt từ bốn phía. Cây nhỏ như sắn, khoai thì lật tung ra giữa đất. Cả một khu vườn mênh mông ồn ào tiếng cuốc xới. Nắng tháng năm như xối lửa. Cây chết héo, khô lá, trốc rễ. Trên bốn mẫu đất phút chốc trống trải xơ xác như bị ném bom.

Công cuộc tìm kiếm của đám các bà và trẻ con chỉ kéo dài được ba ngày. Sau đó họ phắc phờ vì mệt mỏi. Không thể đua nhau với đám người khoẻ như trâu kia được. Họ vớt cuốc, thở dài, tuyệt vọng. Thế rồi hình như con người khi ở cực điểm của sự tuyệt vọng lại xuất thần nghĩ ra kế hay. Các bà chợt nhớ đến con cái mình. Trước hết là bà La còn có thằng Ngô, bà Lu có thằng

Ngãi và bà Lam có thằng Ngụ. Còn bà Lục thì đau đớn nhìn đứa con trai trắng như cục bột suốt ngày ngồi thối sáo ở thềm.

Cô Lào được phái đi với trọng trách vô cùng lớn lao là tìm cho được người anh và hai chú em hiện đang ở phương nào. Cả bà La lẫn dì Lam, dì Lu góp nhặt lại được bốn ngàn đồng giao cho Lào. Cô ra đi vào một buổi sáng gió Lào thổi ù ù. Không ai trừ ba bà già kia được biết nội dung chuyến đi quan trọng ấy của người đàn bà luống tuổi không chồng.

Sau hơn nửa tháng đợi chờ một cách cháy gan cháy ruột trong tiếng đào bới ầm ầm của hai đoàn thầu cho đến một buổi chiều người ta chợt nghe thấy tiếng xe máy rú ga ở ngoài đường sỏi. Cả ba bà già đều hốt hải chạy ra. Một chiếc xe máy màu sữa lao như điên vào thẳng xóm. Ngồi trước là một gã đàn ông bận bộ sơ mi tuyến trắng. Sau lưng là một người đàn bà. Có thể dễ dàng nhận ra cô Lào. Còn người đàn ông kia là ai ? Cả ba bà đều lầm rầm khẩn vái cầu khẩn.

Đó là Ngãi. Ngãi lao xuống gấp gáp như kẻ chữa cháy. Bà Lu chồm ra mếu máo. Còn bà La và bà Lam thì đứng đực người. Lào vất vả lắm mới xuống được khỏi yên xe và đột ngột khóc hu hu: "Con tìm, tìm mãi.. mà không ai biết anh Ngô con ở .. chỗ .. chỗ nào ... hu hu... Dì Lam ơi ... cả chú Ngụ nữa ... hu hu, thật là kham khổ ..." . Thế là cả hai bà cùng oà lên khóc. Tiếng khóc chen vào nhau nghe não ruột như thể đưa ma. Nhưng lúc ấy Ngãi đã kéo tuột bà Lu vào nhà. Anh hỏi dồn dập trong hơi thở:

- Đứa nào dẫn cái lũ chó chết ấy đến đây rứa ? Thằng Vi Hán là thằng nào ? Thằng Hoành ở chỗ nào ? Làm sao con Lan lại vớ được hấn ? Có phải chính con Lan xúi giục không? Mà liệu con Lan có còn nhận ra con không ?

Vừa lúc đó ông Ngang lò dò bước vào:

- Nì ... mi ở đâu về ?

- Kìa bố ! Chà bố vẫn còn mạnh ngen. Con ở Đà Nẵng

- Mi làm nghề chi ?

- Thuỷ tinh bố ạ.

- Thuỷ tinh ! Hay đó, răng không về chỗ này mà lập xưởng luôn đi ?

Ông Ngang cay cú mà nói như vậy, không ngờ Ngãi đã đứng thẳng dậy, vươn rộng hai vai:

- Để con phải coi đã !

Nói rồi anh đi thẳng ra phía cuối bầu nước, nơi có toán thợ đang đào đất làm lò gạch.

- Này ... có anh Nghi đó không ?

Nghi đang dán mắt vào các hố đất theo dõi từng nhát xẻng của đám người làm, nghe tiếng

gọi liền ngẩng nhanh dậy:

- Chu cha, chú Ngãi phải không ?
- Ha ha ... ông anh làm chi mà bạo liệt vậy ?

Họ nhào tới ôm nhau, đấm đấm vào lưng nhau. Phong cách rất chi là Tây. Đám thợ đào đất trở mắt nhìn. Bất ngờ Nghi quay lại:

- Cho mấy chú nghỉ. Đi uống nước đi !

Mọi công việc ngay lập tức được đình hoãn. Hai anh em, một đen, một trắng ngồi bệt xuống bờ cỏ nhìn ra bầu nước.

- Chú làm ăn thế nào ?
- Cũng tàng tàng
- ở mãi đâu kia ?
- Đà Nẵng
- Nghề ?
- Thuỷ tinh !

Nghi gật gù:

- Khá đấy. Có điều nghề đó thì phải bám trong đó, ra ngoài này không được.

Ngãi cười nhạt:

- Đâu có cát là làm được tất.
- ừ ... ừ ... nếu có ra đây thì cũng phải về dưới vùng biển ...

Ngãi cười to hơn, rồi chợt quay nghiêng người lại:

- Công nghệ tân tiến bữa nay cát nào cũng làm được hết .
- Đất này mà cũng làm gạch men được à ?
- Được chứ, rất tốt.
- Tốt cho ai ?
- Cho gạch . Nói rồi Ngãi cất tiếng cười ha ha .

Nghi cảm thấy khó chịu trước kiểu cười ngạo mạn ấy. Anh đứng dậy:

-Thôi, chú mới về tranh thủ thăm hỏi bố mẹ với mấy dì. Tối nayrồi rồi, anh em ta kiếm cái chi nhậu đã rồi dốc bầu tâm sự.

- Dạ. Còn khối thì giờ anh ạ.

Họ chia tay nhau. Ngải quay nhanh vào nhà. Anh xách chiếc túi nhỏ cũng màu sữa trắng đi một lượt khắp bảy túp lều. Trước hết anh tặng cho ông Ngang năm ngàn. Cho mẹ năm ngàn. Sau đó mỗi dì một ngàn. Số tiền lớn đã làm vui vẻ trở lại cả xóm. Mọi người , kể cả ông Ngang bỗng thấy quý mến Ngải hơn.

Đêm đó họ lại tập trung đến nhà bà Lu nghe kể chuyện . Chuyện của Ngải, không vui nhộn gây cười được như chuyện của Nghi trước đây nhưng cũng không gây nên nỗi ngò vức khó chịu cho mọi người vì anh tuyệt nhiên không hề nhắc gì đến cái vật linh thiêng của xóm. Khi mọi người chào anh ra về, mấy đứa em gái đã ngủ say, bà Lu mới thăm thì hỏi:

- Chị Lào đã nói chuyện chi với con chưa ?

- Dạ có

- Con tính sao ?

Im lặng. Ngải đang cân đong giữa cơ ngơi ở Đà Nẵng với cái kho của cải nghe như chuyện huyền thoại ở chỗ này. Nên hy sinh cái nào ?

- Mạ cũng chẳng ham hố chi nữa. Có điều không lý của chung cha ông để lại mà cuối cùng lại rơi vô tay kẻ khác.

Không thấy con nói gì , bà Lu ngỡ như Ngải cũng chẳng màng tưởng gì chuyện đó, bà chép miệng:

- Đó là mạ nói vậy chứ cũng chẳng thiết tha chi lắm đâu. Con về được thế này là mừng rồi ...Nếu ăn làm trong đó mà phát đạt thì cũng chẳng nên bươn bả làm chi nữa.

Bà không biết rằng, trong đầu đứa con trai của bà đang nảy ra một con toán ghê gớm. Hẳn đoán chắc là Vi Hán và Nghi đã dựa vào thế Phó Chủ tịch. Mà muốn kéo dây được Phó Chủ tịch chắc chắn họ phải thoả hiệp với Lan. Cái con bé ấy nó sẽ đòi bao nhiêu ? Cùng lắm là một chỉ. Bởi cứ ngẫm như bản thân hẳn trước đây, từ cái bờ ao nước rêu đen này ra đi, trong túi không một hào bạc lẻ thì khao khát có được là mấy ! Con người ta khi chưa biết đến cái giàu có thì ước ao cũng bé nhỏ. Loại như con Lan, ăn xài là chủ yếu, chắc chắn ước mơ cũng không vượt quá mấy bó coóc-sê ngoại và loại dép thêu rua. Nhưng sự thoả hiệp bao giờ cũng có giới hạn. Hẳn đã nhận đến hai hợp đồng rồi, liệu có dám nhận tiếp cho anh không? Chi bằng ta dốc vốn ra, đi một nước thượng lên thẳng chủ tịch? Quả này tốn lắm. Tốn nhưng cao cường. Nếu được là sẽ đánh bại. Thử kiểm điểm lại khả năng của mình xem...Trước mắt có thể bỏ ra một "cây". Với lại cán bộ huyện mới nhoi lên cầm quyền, một "cây" chắc đổ.

Để cho thật chắc chắn, Ngải thấy cần quay trở về Đà Nẵng. ở trong đó do chuyện làm ăn mà Ngải đã quen thân với một vị phó chủ tịch quê ở ngoài này. Cần phải có một lá thư riêng của vị

phó chủ tịch ấy gửi về cho quê hương, nói rằng dù đang công tác nhưng tình cảm lúc nào cũng hướng về huyện nhà, rằng phải biết làm ăn táo bạo, phát huy hết thế mạnh của địa phương, rằng với tấm lòng tha thiết ấy mà xin giới thiệu cho quê hương một chuyên viên thuỷ tinh loại giỏi. Cứ thế và cứ thế...Cần phải có liền mấy mũi giáp công, đánh là chắc thắng.

Mờ sáng hôm sau, vẫn là bộ quần áo sơ mi trắng, chiếc túi ký giả màu trắng, anh đứng đặc ngòi lên chiếc Vec - pa màu sữa trắng lướt nhẹ ra khỏi xóm Linh Linh, quay đầu phóng như bay về phía Đà Nẵng.

Tổ hợp thuỷ tinh được quyết định thành lập không dễ dàng như hai tổ hợp trước, điều đó đúng như Ngải dự đoán. Một cuộc tranh luận khá quyết liệt xảy ra ở cơ quan lãnh đạo cấp huyện. Dù sao xu hướng văn minh cũng thắng. Tương lai mở ra trước mắt mọi người đầy những cớ chèn, bình lọ lóng lánh sắc pha lê. Chỉ nghe nói cũng đủ hấp dẫn .

Thế là bao bọc lấy cái xóm nhỏ Linh Linh hẻo lánh là ba cơ sở công nghiệp được ồ ạt thi công sớm muộn hơn nhau không đáng kể. Phía bắc giáp với rừng phi lao là xưởng luyện thép. Phía nam giáp với bầu nước rêu đen là lò gạch tráng men. Phía đông ăn lấn ra hướng quốc lộ mới là tổ hợp thuỷ tinh. Giai đoạn giải phóng mặt bằng và xây dựng nền móng được thi công một cách tổng lực nhưng đến phần thi công nhà xưởng thì cả ba công trình lại kéo dài quá, từ giữa mùa hè đến hết mùa thu.

Rồi bỗng nhiên cả ba công trình không hẹn mà cùng ngưng trệ lại. Mới có vài ba căn nhà lợp tạm bằng tôn. Một cái lò khum khum như chiếc tạc dựng xăng. Dăm ba đụn đất được tấp lại như những tổ mối. Gió mùa đông bắc bắt đầu thổi. Mưa nhão nhoẹt nền đất. Người làm công vắng dần. Ba ông chủ cũng không còn bám chặt từng ngày như trước nữa.

Ông Ngang thở phào khoan khoái. Cơn sốt thế là qua . Lạ phật. Ông mong bão lụt cứ ầm ầm suốt đêm suốt ngày, nếu cần cứ bão lụt liên miên hết tháng này qua tháng khác!

Nhưng niềm khoái lạc của ông Ngang kéo dài chưa được một tuần thì đột ngột một hôm có hai người, một trai, một gái, tay xách nách mang, ướt đầm cả tóc tai quần áo ,vừa chạy vừa vấp ngã từ ngoài ngõ lao xộc thẳng vào nhà ông.

Ông Ngang trở mắt nhìn. Đứa con trai chừng trên hai mươi tuổi, tóc dài phủ quá gáy, má hóp, môi dày. Đứa con gái có lẽ cũng trạc tuổi ấy hoặc kém hơn một chút, mặt hơi rỗ, bộ ngực chồm ra quá mức, ống quần bó sát, mông phình ra phía sau như một cái thúng. Ma quỷ nào đưa cái lũ trời đánh này đến đây? Ông Ngang tự nhủ thầm như vậy. Ông định lên tiếng thì thằng con trai đã bước sát lại:

- Thưa ông cho con hỏi, đây có phải là nhà ông Ngang có bảy vợ không ạ?

" Sư cha mờ tổ nó chứ, cái giống mất dạy,!" Ông vừa chửi thề vừa trừng mắt lên:

- Tao đây. Mi hỏi chi?. Ai dạy mi hỏi xúc xược rủa hả?

Đứa con trai nhoẻn miệng cười:

- Thừa ông, cháu là cháu nội ông đây. Cháu con ba Ngô!

- Há? Ông Ngang tròn tròn mắt . ừ, mà quả thật là giống thằng Ngô. Thế mà lúc nãy đến chừ ông không nhận ra.

- Thiệt à? Mi là con thằng Ngô à? Trời đất ơi, rủa cha mi đâu.

- Cha con chết rồi!

Cậu con trai đáp một cách gọn lỏn. Ông Ngang đứng sững người. Vừa lúc ấy từ buồng trong bà La chồm ra, gào lên thống thiết:

- Con ơi là con... Cháu ơi là cháu... khốn nạn con tôi hô... hô...

Tiếng hỏi nháo nhác loạn xị. Rồi tất cả đột ngột cùng khóc đồng thanh và vang rền. Không ai để ý đến cô gái có bộ ngực vĩ đại. Cô lặng lẽ ngồi vào một góc nhà.

- Khoan đã nào! - Ông Ngang hét lên - Để cháu nó kể lại xem đã, cứ ầm ầm như ông võ tổ!

Lập tức tất cả đồng loạt nín thin. Chỉ còn có bà La vẫn rên rĩ từng hồi dài. Bà bỏ mặc các dì , lom khom chui vào buồng, nằm vắt xuống chõng mà khóc. Cậu cháu trai bắt đầu kể:

Hồi ba cháu mới lên A Lưới, lấy mẹ cháu , sinh sống thế nào cháu không rõ. Nhưng từ khi cháu lớn lên thì thấy ba mẹ quá khổ. Mẹ cháu sống bằng nghề làm nương. Còn ba thì hoàn toàn không có nghề nghiệp gì . Ba ở nhà hì hục làm những con rỗi, đèo trước ghi đông xe đạp cùng với một cái chuông gõ leng keng đi hết bản này đến bản khác để bán cho tụi con nít. Khi cháu lên mười tuổi thì công việc đi bán là việc của cháu. Ba chỉ ở nhà nghĩ ra đủ loại hình rỗi để làm sao cho vừa mắt khách hàng. Những con rỗi được gọt bằng ống trúc, bện bằng cật tre hoặc nặn bằng đất sét. Đôi khi lại đẽo bằng gỗ mớ. Muốn hấp dẫn tụi con nít, phải luôn nghĩ ra những hình dạng quái lạ, dữ tợn và bôi màu sặc sỡ. Đó là những chú gà trống cổ nghếch ra sát sau đuôi, là con khỉ có cái mũi đỏ choét. Hoặc một thằng hề đội nón lá. Có khi là hình chú lính Mỹ râu rê vênh ngược cong như móc câu. Trước đó thì không biết, nhưng từ khi cháu phải đèo hàng đi bán cho đến nay có lẽ phải đến chục năm, không biết có mấy trăm thứ rỗi hình quái dị. Nếu không thế thì hàng sẽ ế ngay . Cho đến một lần ba cháu cứ ngồi loay hoay suốt cả buổi chiều trước đồng gỗ mớ và ống trúc đã được cắt nhỏ mà không biết nên tạo cái hình chi. Mèo, chó, gà, vịt, quan công, phật tổ chi cũng làm hết rồi. Coi như một buổi sáng phí công. Đến lúc ăn trưa vừa bê bát cơm lên tay ba bỗng lật đật đặt xuống. Ba vội chạy đến đồng gỗ nhặt lên một đoạn bằng ngón chân cái rồi bắt đầu gọt. Xong bữa cơm cháu chạy lại thì thấy hiện lên hình

một người đàn bà. Hai ống trúc nhỏ cắt gập lại làm hai tay chống nạnh. Nhưng khi chấp chân thì ba chỉ lấp có một chân. Thấy lạ cháu hỏi: " Người chi lại có người một chân" Ba nói: Rứa mới lạ, càng lạ chúng nó càng ưa!. Chiều đó ba làm thử mười con. Sáng hôm sau cháu lại đẩy xe đi bán. Chưa khi nào rủi ro như hôm đó, cháu đi hoài đi mãi, đi cho rạc cả hai chân mà chẳng bán được con rối nào. Bọn con nít sau khi cầm hình người lên coi thì lắc đầu nguầy nguậy." Người chi lại một chân , xấu!". Buồn quá cháu đẩy xe về chợ. Chợ tan rồi, nhưng thỉnh thoảng vẫn có nhiều người qua lại. Toàn là người lớn. Có số thì đi trầm. Có số đi bán thuốc. Cháu cứ kiên nhẫn đứng chờ. Đến quá trưa, đói bụng quá cháu định đẩy xe về, thì đột ngột sau lưng có tiếng hỏi:

- Mi bán chi rứa?

Cháu quay lại. Ôi chao ôi, suýt nữa cháu kêu toáng lên. Có ba người chẳng hiểu đàn ông hay đàn bà đang đứng nhìn chăm vào những con rối. Cháu sinh ra trên đó, đến nay đã trên hai mươi tuổi, ngày nào cũng gặp người dân tộc nhưng nói thiệt là chưa khi nào thấy có người dữ tợn đến vậy. Tóc họ xoã xuống đến tận chỗ này. Họ cũng mặc áo nhưng ngắn cùn cốn. Quần cũng ngắn. Lông mày như râu róm. Nói tóm lại cháu rợn gai óc, hai hàm răng cứng lại không sao mở miệng ra được. Một lão trong số họ hỏi cháu?

- Mi lấy cái ni ở mô?

- Dạ... ba... cháu làm.

- Ba mi ở mô?

- Dạ... ở xa.

Lão ta ngậm miệng một lúc rồi bất ngờ cúi sát vào tai cháu:

- Tao muốn con này...

- Thì mua đi!

- Nhưng mua nhiều nhiều.

- Đây chỉ có chừng này thôi.

- Mi dẫn tao về nhà.

Thế là cháu dẫn họ về nhà. Cháu đâu có ngờ tai hoạ lại bắt đầu như vậy. Ba người đàn ông vào nhà, họ đuổi cháu ra ngoài rồi ngồi vây lấy ba cháu hỏi. Chẳng biết họ hỏi những cái chi, chỉ thấy ba cứ lắc đầu hoài. Một lúc khá lâu họ đứng dậy và đưa tay kéo ba dậy. Rồi họ ra sân, ba cũng ra sân. Họ đi trước ba đi sau. Cháu hoảng hốt gọi nhưng ba không ngoái lại. Cháu chạy tới níu lấy tay ba giật mạnh . Nhưng ba không hề nhìn cháu. Mà lúc ấy mặt ba trông kỳ lắm, cứ

trắng bạch, hai con mắt đờ đẫn, hai tay cứ run lên như cơn sốt. Cháu oà lên khóc. Một lão trong số ba lão ấy quay lại xô cháu ngã xuống bên đường. Thế rồi họ vụt đi rất nhanh, nhanh một cách kỳ lạ. Cả ba nữa, ba cũng đi nhanh như họ. Cháu vừa chạy vừa gào thét gọi ba. Nhưng loáng một cái cả bọn đã mất hút vào trong rừng...

Chiều ấy mẹ cháu về. Mẹ cháu đã khóc suốt mười ngày, mười đêm. Rồi mẹ cháu thắp hương cắm trước mái nhà, thắp hương cả ngoài ngõ. Một tháng, rồi hai tháng, đến nay nữa là chẵn một năm, ba cháu không trở lại...

Một không khí kinh hãi bao trùm cả căn lều. Những người đàn bà ngồi nép sát vào nhau. Lũ trẻ thu mình vào sát chân mẹ. Ông Ngang mặt tái ngắt, mồm lắp bắp nói thầm thì điều gì đó không ai nghe thấy. Mãi một lúc khá lâu, có lẽ lâu hơn cả thời gian kể chuyện của cậu cháu trai, ông Ngang mới định tâm lại:

- Cháu tên chi?
- Dạ tên Nghê.
- Còn ... đứa kia? - Ông chỉ tay ra phía người con gái.
- Dạ... vợ con đó. Tên hắc là Vĩ Kiều.

Ông Ngang chặc chặc đầu lưỡi:

- Chà... tên chi mà dỡ ẹc.

* * *

Tất cả những điều mà Nghê đã kể là có thật. Tuy vậy, cái phần sau đó, cái phần rất quan trọng làm cho xóm Linh Linh về sau này càng thêm bi đát thì Nghê đã không kể. Đó là câu chuyện tình duyên của anh với Vĩ Kiều. Có thể vì anh ngượng mà cũng có thể tự anh không hiểu hết. Dù sao anh cũng là một người thật bụng.

Mẹ của Nghê là một người phụ nữ vô tâm , như người ta vẫn thường nói, đấy là loại người bụng để ngoài da. Sau mười ngày khóc lóc như mưa trút thì chị nằm mơ thấy chồng hiện về bảo rằng hãy đi lấy chồng đi, đừng sống cô đơn vậy mà tội. Chị đem chuyện đó kể ra cho bất kỳ ai chị gặp ở ngoài nương hoặc đến nhà thăm chị. Cũng có người ngậm ngùi khuyên chị hãy thư thả chờ đợi thêm thời gian nữa, nhưng chị đã gân cổ lên cãi: " Anh ấy đã dạn rứa, phải nghe anh ấy chứ!"

Thời gian này ở thị trấn A Lưới người ta bắt đầu phát triển nhiều nhà xây. Cả nhà của cơ quan Nhà nước lẫn nhà riêng cá nhân. Nhiều đoàn thợ xây dựng từ dưới xuôi lên đấu thầu. Trong số đó có ông Phú Đản. Phú Đản quan tâm đến chị trước hết là vì câu chuyện nửa có thật nửa huyền thoại mà chị vẫn thường hay kể bô bô ở chợ. Thế rồi một hôm Phú Đản đích thân

đến thăm chị. Bằng một giọng đầy thương cảm, ông hỏi về hoàn cảnh gia đình chị, gia đình chồng. Như thể có người gõ vào cái vung ập ập nước sôi, lập tức nó xì ra. Chị kể say sưa suốt cả buổi. Rằng nhà chị góc gác ở dưới vùng đầm phá. Ba chị gả chị cho một thằng thợ cưa. Từ khi chị lấy chồng, chị phải bám vào nó như tay cưa, lòng thông hết chỗ này sang chỗ khác. Là vì hồi ấy người chị khoẻ mạnh, nhan sắc cũng tương đối hấp dẫn, mà tính tình thì lại dễ dãi. May mà chị hơi khó có con, nếu không có lẽ chỉ mới riêng với thằng thợ cưa ấy cũng đã đẻ được hàng chục đứa. Nhưng cái thằng trẻ ranh ấy là một thằng đều. Nó đưa chị đi lang thang chán chê thì lên đến vùng A Lưới này. Nó cưa xẻ gỗ thuê và cưa xẻ chị. Rồi nó làm cho chị một túp lều bằng gỗ tạp, xung quanh che bằng ván bìa, sau đó nó tuyên bố từ nay gia đình mình sẽ đóng chốt tại đây, em cứ ở nhà cuốc đất làm vườn, anh đi làm mang tiền về để xây tổ ấm. Nghe nói đủ sượng cả người. Chị ở nhà, hẩn đi. Đi biệt tăm mất tích. Cái đồ cọp tha quạ rĩa ấy! Mà sao đòi chị lại khốn nạn làm vậy hử trời. Lấy chồng nào thì rồi chúng nó cũng bỗng dưng bỏ chị mà đi biệt tăm biệt tích. Thế nên chừ chị đã có kinh nghiệm. Anh Ngô đã đi là sẽ không bao giờ trở lại. Chị chắc chắn vậy vì ai là chồng thì trước sau cũng như vậy thôi.

Phú Đản ngồi nghe người đàn bà bụng để ngoài da ấy kể chuyện. Hẩn tỏ ra kiên nhẫn, thực ra là rất sốt ruột. Thực ra hẩn hơi đầu mà nghe những chuyện ba chìm bảy nổi đầy thất bại kia. Hẩn đang tò mò chuyện khác. Cuối cùng không chịu đựng được hẩn hỏi cắt ngang lời chị:

- Này, nghe chị kể với mấy bà ngoài chợ là anh Ngô trước đây có chôn cất một pho tượng đồng đen giống như hình con rối anh ấy làm phải không?

- Là nói bố anh ấy kia. Bố anh ấy là một người đàn ông quái dị. Nghe anh ấy kể mà tui cười đến đứt cả dây lưng quần. Ông ta lấy đến bảy vợ một lúc. Mà bảy bà ấy lại là bảy chị em ruột kìa... Ôi chao ôi là khiếp. Không biết tối đến ông ấy ăn ngủ như thế nào. Gớm, đàn ông các anh ham hố dễ sợ...

Chị cười toe toét, mặt phùng phùng đỏ. Phú Đản cựa quậy người về nôn nóng.

- Thế nghĩa là ở chỗ ông già bảy vợ ấy hiện tại vẫn chôn giữ cái tượng ấy à ?

- Thì tui nghe anh ấy kể vậy chứ từ ngày lấy nhau đến chừ đã có khi nào tui về được dưới đó mà biết...

Phú Đản đứng dậy, về mặt tư lự dăm chiêu. Hẩn dứt tay vào túi quần, đi đi lại lại như một vị chỉ huy quân sự đứng trước một tình huống phức tạp. Rồi đột ngột Phú Đản dừng lại.

- ở chỗ tôi còn thiếu một cấp dưỡng, một phụ nề. Nếu chị ưng thì cùng với cháu tới làm...Trước mắt đang xây cái cửa hàng cho Thương nghiệp...

Chỉ vài ngày hôm sau chị trở thành cấp dưỡng của đoàn thợ. Còn Nghê thì làm phụ nề. Được

nửa tháng, chị ngủ chung giường với Phú Đản. Hai tháng sau, họ tuyên bố là vợ chồng. Tính chị vốn xưa nay là người dễ dãi.

Vợ con Phú Đản ở chỗ nào không ai rõ. Nhưng hẳn có một đứa con riêng bán thuốc lá và kẹo ở bến xe An Hoà. Sau khi mẹ con Nghê trở thành "người nhà" của Phú Đản được hơn một tháng thì một hôm Phú Đản cho người về Huế gọi đứa con riêng lên. Đó chính là Vĩ Kiều.

Phú Đản đã ngồi nói chuyện riêng với con gái suốt một buổi chiều. Đám thợ không ai dám lãng vãng đến gần. Người ta chỉ liếc thấy lúc đầu Vĩ Kiều cứ lắc đầu nguây nguẩy, nhưng sau một hồi lâu, hai mắt cô bé sáng rực lên, cả khuôn mặt rạng rỡ y như trẻ con nhìn thấy gói kẹo. Thế rồi sau đó Vĩ Kiều ở lại hẳn với bố. Cố không làm thợ, hàng ngày Vĩ Kiều xách túi hàng ra chợ A Lưới. Loại nghề như cô ở chỗ nào mà chẳng sống được.

Tất cả những sự kiện khác thường ấy lúc đầu Nghê không hề bận tâm đến. Anh là một đứa con trai nhút nhát và thực bụng. Hơn nữa công việc phụ nề quá nặng nhọc khiến tay chân thể xác anh luôn luôn mệt mỏi rã rời. Đó là chưa kể những lời giục gọi, quát mắng, đay nghiến của đám thợ cả. Mặc dù Nghê là đứa trẻ sống lam lũ và cực nhọc từ thừa nhỏ. Tuy vậy, do hoàn cảnh sinh sống của gia đình mà công việc chủ yếu của anh chỉ là đẩy xe đi chợ. Chưa bao giờ anh phải còng lưng xúc những xẻng đất đầy ắp, vẹo cả sườn khi xách xô vữa nặng như đá. Mồ hôi đầm đìa quần áo, vôi vữa dính bết khắp mặt mày. Da chân, da tay rộp bong lên rất bồng suốt đêm.

Vĩ Kiều chỉ ra chợ một buổi. Buổi chiều cô ở nhà, lãng vãng với đám thợ. Cô không thuộc loại con gái lăm lờ Nhưng cặp mắt sắc như dao của cô hoàn toàn đủ khả năng thay cho mọi lời nói. Nghê bắt gặp lời nói ấy nhiều hơn cả. Vài lần đầu, anh tỏ ra khó chịu, nhưng rồi cũng quen. Cả sự liếc trộm nhau cũng thành quen. Thế rồi họ liếc nhau công khai. Đôi khi còn ném vữa vào nhau nữa. Chỉ một tội, càng như vậy Nghê càng bị đám thợ cả đày ải và nhiếc móc. Họ hạch tội anh đủ thứ, có khi thật oan trái khiến Nghê ứa cả nước mắt. Một lần, trong lúc rửa chân ở giếng, Nghê đã thổ lộ điều ấy với Vĩ Kiều:

- Cô đừng có cười cười với tôi nữa.
- Tôi ưng thì cười, ai cấm ?
- Nhưng mấy anh thợ cả họ ghét tôi, làm cực tôi lắm.

Vĩ Kiều bĩu môi:

- Tại anh cù lần.
- Nhưng mình đâu dám nói. Họ là thợ cả, còn tôi chỉ là thứ phụ nề.

Vĩ Kiều khoát tay đồng dục:

- Anh quên mất điều này. Anh là con chủ thầu. Còn bọn kia, có giỏi mấy cũng là đám thợ làm thuê.

Nghê đứng đực người. Lẽ nào công lý là như vậy. ừ mà cũng có lý thiệt. Mẹ mình đã lấy ông Phú Đản. Mặc dù việc ấy làm cho Nghê đau khổ, thậm chí là xa lánh mẹ nữa, nhưng dù sao cái lý vẫn là như vậy. Nghê chột thở dài.

Chiều hôm đó, khi Nghê vừa đổ xềng vừa xuống, dưới chân một anh thợ cả, một hạt hồ bắt lên mặt, anh ta đứng phắt dậy:

- Mi ngu vừa vừa chứ ! Tao tấp cả bay hồ vào giữa mặt coi thử có chịu được không ?

Nghê điên tiết chìa cả mặt ra:

- Anh tấp đi ! Đố cả nhà anh.

Người thợ chồm tới nghiến răng:

-Tổ thằng cha mi, cút đi, cút khỏi đây ngay !

Nghê nhếch mép cười:

- Tao cút hay mi cút ?

- Há ? Người thợ cả trợn tròn mắt, không sao hiểu nổi cái thằng phụ nề đận độn lại cả gan lão xược với mình đến mức ấy. Đang sưng sốt thì Nghê đã quay mặt đi.

- Muốn yên thân làm ăn thì câm mồm đi ! Nếu không tao cho biết mặt.

Trong một giây kinh ngạc, bỗng người thợ cả hiểu ra. Anh ta cắn chặt hai hàm răng lại đập đánh bốp chiếc bay vào tường.

Hoá ra mềm nắn rắn buông, từ hôm đó về sau, đám thợ cả không còn xỉa xói Nghê nữa, thay vào đó là thái độ khinh khỉnh, họ không thềm gọi anh, coi như anh không có mặt. Thế càng hay, càng nhàn việc. Nghê thích thú vì đã tìm ra cái chìa khoá quá đơn giản. Anh là con chủ thầu Phú Đản. Mà như thế có nghĩa là anh với Vĩ Kiều là anh em. Từ đó, Nghê ra mặt coi thường đám thợ. Đôi khi anh còn chỉ chỗ những chỗ làm dối, làm ẩu của họ nữa. Còn với Vĩ Kiều, Nghê thả cửa cười đùa, nói chuyện. Họ múc nước cho nhau rửa mặt, có lúc lấy khăn lau một vết bẩn cho nhau, thậm chí có khi Vĩ Kiều nhờ anh thò cả ngón tay nhón một hạt cát rơi xuống phía cổ. Anh em với nhau mà lại. Hết giờ làm, họ dẫn nhau ra chợ chơi. Vĩ Kiều sẵn tiền hơn Nghê. Cô thường mua những hòn kẹo bi tròn như quả trứng thần lẩn. Cả hai nhai bi bóc.

Một buổi tối thị trấn có chiếu phim. Tất cả đoàn thợ đều đi xem. Phú Đản cũng dắt mẹ Nghê đi xem. Đương nhiên Nghê phải đi với Vĩ Kiều. Anh em phải đi với nhau lỡ có ai trêu chọc còn bênh được. Ba dặn thế. Cả hai người ngoan ngoãn dạ ran.

Đường ở A Lưới khó đi. Ban đêm trời tối như mực. Tới một đoạn đường vắng đột ngột có con gì đó nó nhảy xoẹt ở trong bụi rậm. Vĩ Kiều "eo" lên một tiếng, quay vụt lại ôm ghì lấy Nghê, Nghê xoa xoa tay vào lưng em gái:

- Con chồn đó ...đừng sợ !

- Không phải ... ma đó !

Giọng nói của Vĩ Kiều nghe lạc hẳn đi. Cả người cô nóng như một bếp lửa. Vòng tay vẫn xiết chặt lấy người Nghê. Cả bộ ngực đồ sộ và mềm nhũn cứ cựa quậy trước ngực anh.

Có tiếng cười nói của một tốp người từ phía sau đi lại. Vĩ Kiều từ từ buông tay ra. Rồi họ cầm tay nhau, như những kẻ say rượu chệnh choáng bước về bãi chiếu.

Sau lần đó, Nghê như kẻ nghiện, ngày đêm thần thờ. Một cảm giác kỳ lạ cứ xâm chiếm lấy trí não anh. Đôi khi nằm một mình, anh bấu chặt hai tay vào thành ván, cảm thấy da thịt nổi gai. Anh nhớ, nhớ một cái gì đó không rõ rệt. Ngực nghẹt thở. Đầu hâm hấp nóng. Nhiều đêm vì như vậy mà Nghê thức trắng.

Nhưng cuộc sống vẫn diễn ra bình thường. Đám thợ vẫn cúi mặt vào đồng hồ và bờ tường. Bà mẹ Nghê còng lưng thổi lửa. Còn Nghê thì bần thần ngẩn ngơ như kẻ mất trí. Đối lại Vĩ Kiều cứ nhõn nhơ. Cuộc sống không hề hện trước với bất kỳ một ai. Cả niềm vui lẫn nỗi buồn, cả may mắn cùng uất hận. Ví như cái chiều hôm đó, ba anh, tức là ông Phú Đản đã bảo anh đi tắt qua một cánh rừng nhỏ đến bên kia suối A Li, hỏi nhà ông Thập mua thêm mười khối đá. Ba dặn rằng, nếu giá đá vẫn một trăm tám thì đồng ý mua mười khối. Khoảng chủ nhật sau sẽ thuê xe qua chở. Đó là công việc làm ăn bình thường. Chẳng ai biết trước đó lại là những bước đi quyết định số phận anh.

Sau khi hỏi han mua bán với ông thầu đá xong , Nghê quay về. Lúc này đã quá chiều. Anh cúi đầu hối hả vượt qua khóm rừng nhỏ. Bất ngờ anh trông thấy Vĩ Kiều:

- Ô ... rằng em lại đi qua đây ?

- Đi tìm anh

- Làm chi ?

- Ba nói rằng, nếu họ đòi lên trăm chín cũng mua.

- Rứa thì về. Giá vẫn trăm tám. Chủ nhật tới sẽ đủ mười khối.

Nhưng Vĩ Kiều đã trề môi:

- Mỗi chân lăm, em không đi được nữa đâu.

- Thế thì nghỉ một lúc đã.

Họ loay hoay tìm một chỗ ngồi. Nhưng đây là một đoạn đường vừa mới san húc. Đất lổn nhổn không thể ngồi chơi được. Vĩ Kiều chỉ tay về phía trong.

- Ngồi kia ... có gốc cây.

Cả hai đạp cỏ chạy vào. Nhưng đó là một gốc cây cháy. "úi, bắn dễ sợ !" Vĩ Kiều trề môi ra. Họ đi sâu thêm đoạn nữa. Bắt đầu có cỏ. Một vài hòn đá mờ côi nhô lên. Họ đạp qua mấy bụi cây chạc chiu, cố tình tìm một phiến đá bằng phẳng. Chẳng có phiến đá nào bằng phẳng. Chợt Vĩ Kiều kêu lên:

- Chẳng thềm ngồi đá , cứ bẻ lá ngồi xuống sạch hơn.

Nghê nhanh nhẹn vươn người vớt cành bẻ lá . Vĩ Kiều trải xuống đất. Thế là họ có một tấm thảm. Vĩ Kiều lăn đùng ra, hai chân duỗi duỗi ...

- Ui, mới dễ sợ. Đường chi mà cứ toàn dốc ... em đau cái bắp chân này này ... Đây này ... Anh bóp cho em tí.

Thế là Nghê bóp. Cả người anh nóng bừng bừng. Nổi khát khao cào cấu trong cuống họng. Nhưng anh lại run sợ. Tất cả tùy thuộc vào thái độ của cô ấy ... Lạy trời. Biết đâu anh sẽ bị tổng cổ ra khỏi nhà này.

Nhưng hai mí mắt của Vĩ Kiều đã khép lại như ngủ. Nghê vẫn bóp bóp ở bắp chân. Anh cố nuốt nước bọt, ghì bàn tay lại. Rồi anh như vô tình nhích lên một chút. Mắt anh nhìn như dán vào khuôn mặt của Vĩ Kiều để đo lường phản ứng. Anh nhắm tịt trong bụng, chỉ cần thoáng thấy một cái nhú mày là anh sẽ quay phắt mặt đi, tay anh rút ngay xuống, giả vờ như là một sự xâm phạm vô tình.

Nhưng nét mặt Vĩ Kiều không hề nhăn lại. Thậm chí nó còn có vẻ giãn ra. Hai gò má hừng lên như trái chín. Đôi môi nhấp nháy gần như cười. Thế là cái bàn tay vô tình của Nghê cứ bóp bóp nhích dần lên, đôi khi vô tình nhúc nhích quá lên một chút. Lại vô tình thêm một chút nữa . Có lẽ cô ngủ thật. Dăm bảy lần vô tình liên tiếp, đến cái phút chót, cái phút có tính quyết định như lật con bài, được ăn cả ngã về không, bàn tay Nghê đột ngột chọc lên cái nơi nguy hiểm nhất. Cả người Vĩ Kiều khẽ giật run lên. Còn Nghê thì run cầm cập. Nhưng sau đó thì không có gì xảy ra cả. Cặp mắt Vĩ Kiều vẫn nhắm tịt, còn Nghê thì gần như mất hết trí khôn. Anh điên dại cào cấu, cắn xé rồi nhào lộn ... Tất cả đều ngọt ngọt và mê mê ... Anh chết chìm trong cơn mê mẩn.

Sau đó một tháng, đột ngột Vĩ Kiều rả vào tai Nghê:

- Nì ... em có mang.

Mặt Nghê trắng bệch ra không còn chút máu.

- Chết cha ! Phá đi ...

- Úi, em sợ lắm.
- Nhưng nếu không thì chết.
- Mặc kệ anh đó, em sợ lắm.

Suốt mấy ngày Nghê cứ bàng hoàng như người vừa ốm dậy. Anh lo sợ, hoảng hốt, mặt lấm lét liếc nhìn tất cả mọi người. Nhưng cuộc sống vẫn thế. Đám thợ cứ suốt ngày cúi mặt xuống đồng hồ và bờ tường. Bà mẹ còng lưng nhóm lửa. Chủ thầu Phú Đản thì cứ phóng xe đi, một lúc ký kết năm bảy hợp đồng, lấy tiền nhà này nuôi cơm nhà khác. Vĩ Kiều vẫn xéch làn ra chợ.

Cho đến một buổi tối bất ngờ Phú Đản gọi Nghê lên. Mồ hôi ứa ra lấm tẩm trên trán Nghê. Anh run từ ngoài sân run vào. Phú Đản ngồi chạng chân trên ván còn Nghê thì đứng.

- Tao biết cả rồi. Chúng bay thực lằng lộn. Đáng ra tao phải nọc cổ chúng bay ra đánh cho thối đít, sau đó tao sẽ cạo trọc đầu rồi dong ra ngoài chợ ... Thật là phường loạn luân.

Hắn mắng phũ đầu như bắn súng liên thanh. Nghê cúi gầm mặt. Phú Đản rút một điếu thuốc châm lửa, cố kéo dài thời gian để cho những lời đe dọa kia ngấm hết vào trí não thẳng bé. Sau một lúc hắn đột ngột thờ dài:

- Nhưng làm như vậy thì xấu mặt bây mà cũng nhơ nhuốc mặt tao. Thiên hạ người ta sẽ chửi cho lút mặt. Ai đời ba lấy mạ, mà con lại lấy con ... Thật nhục nhã hết chỗ nói - Hắn lại thờ dài thêm một tiếng nữa nghe thật não ruột - Thôi thì thế này con ạ. Đằng nào cũng lỡ ra rồi, đàn áp chúng bay thì gan ruột ba cũng cào xé. Chi bằng tao cho chúng bay được lấy nhau. Tuy nói rằng anh em nhưng cũng không phải máu mủ ruột rà nên chẳng có chi đáng ngại. Chỉ có điều ba mạ đã lấy nhau thì chúng bay không tổ chức cưới hỏi được. Cũng không thể cùng sống trong một gia đình được. Ba đã thức trắng mấy đêm, nghĩ đến bạc tóc mới tìm ra phương kế này. Ba cho hai con một chỉ và ít tiền mặt làm vốn. Chúng mày hãy dẫn nhau về nội. Ba nghe nói nội chúng mày ở xóm Linh Linh, vùng Thủ Đông. Ba cũng đã có đi qua vùng đó một lần. Phía tây là vùng Thuỷ Thuỷ, phía bắc là Thuỷ Bắc, phía nam là Thuỷ Hạ. Như vậy làng nội con ở khúc giữa. Ông nội con tên là Ngang lấy bảy vợ. Loại người đặc biệt như vậy chắc chắn hỏi ai cũng biết. Hai con đem nhau về đó, chịu khó làm ăn. Thỉnh thoảng có gặp khó khăn thì tìm vào, ba mẹ sẽ trợ giúp.

Giọng nói của Phú Đản bỗng trở nên bùi ngùi, Nghê nghẹn ngào vì cảm động. Anh ngược lên nhìn người bố dượng mà cũng là bố vợ, nước mắt cứ tuôn trào ra.

* * *

Những bộ óc của các ông chủ thầu nói chung là kỳ diệu. Hơn nữa thời buổi bây giờ thiên hạ, kể cả nhiều nhà lãnh đạo kinh tế địa phương đã đặt hết lòng tin vào tài ba của giới chủ thầu

cho nên họ có đầy đủ điều kiện để tư duy. Họ tư duy lố lãi với người thuê họ, tư duy ăn chặn kẻ họ thuê lại, tư duy ăn cướp vật liệu vật tư, tư duy làm dối làm ẩu để bớt công, tăng tiền ...Nhưng phải nói rằng ít ông chủ thầu nào tư duy nổi nước cờ như ông Phú Đản, vì ông đã thức đến bạc đầu ra mà nghĩ chứ có phải chuyện đùa đâu.

Ông là bộ óc kỳ diệu nhất của những bộ óc kỳ diệu vốn sinh ra để mà xỏ lá. Họ là hiện thân của tất cả những đức tính tồi tệ nhất mà loài người đã lỡ làng sinh ra như những quái thai.

Thế nên, đứa con gái, cũng là một thứ gần với quái thai do người đàn bà đó lỡ làng sinh ra với Phú Đản, đã được chủ thầu Phú Đản sử dụng như một chuyến hàng lậu tung ra địa bàn Linh Linh. Vĩ Kiều theo người chồng bắt đắc dĩ ra đây mang theo một trọng trách nặng nề mà chỉ mình cô được biết. Nhưng chuyện đó sẽ kể vào hồi sau. Chừ hãy cứ để mắt vào cô gái có bộ ngực và cái hông hơn người ấy xem cô ta đã hoạt động như thế nào !

Vĩ Kiều làm dâu xóm Linh Linh chưa tới mười ngày, đã làm quen được tất cả mọi người. Đó cũng là một điều đáng gờm. Dẫu sao Nghê cũng là con đầu cháu sớm. Hơn nữa bố nó đã mất, nghĩa tử bao giờ cũng tràn đầy. Những người đàn bà về già thường hay đa cảm. Thế nên đứa cháu đích tôn đã chiếm được tình thương yêu chiều chuộng của các bà là lẽ đương nhiên, còn đứa cháu dâu bỏ cha, bỏ mẹ theo về chốn này đương nhiên cũng được mọi người chăm chút.

Vĩ Kiều không chút ngượng ngùng khi xưng hô cháu với tất cả mọi người ở bảy túp lều, kể cả với những đứa trẻ mặc quần chưa phân biệt mặt trái, mặt phải. Với Vĩ Kiều tất cả là cậu, là cô, là chú, mẹ, ông ... Nhờ ngoan ngoãn và vui tính, chỉ một thời gian ngắn, lũ trẻ đã quẩn quýt quanh Vĩ Kiều. Cô kể cho đám trẻ nghe nhiều chuyện ngộ nghĩnh. Dĩ nhiên cô cũng không quên moi móc tất cả những điều cần biết qua lũ trẻ. Nhưng mà cái điều hệ trọng ấy bọn trẻ chỉ biết qua quýt. Quan trọng nhất là hiện tại nó được chôn ở đâu thì tụi nó hoàn toàn không biết. Hỏi ông chắc sẽ lộ tẩy. Các mẹ lại quá kín đáo. Cô Lào thì hay chửi khiến Vĩ Kiều không dám đến gần. Cô tính nát nước. Cuối cùng Vĩ Kiều quyết định đột phá một mục tiêu : Chú Ngẫu ! Chú ấy trông buồn cười quá, còn thanh niên trai trẻ thế kia mà cứ suốt ngày ngồi thối sáo. Nhưng chú là người tốt, chắc chú phải biết. Chú cũng chưa phải già, cùng lắm chỉ hơn Vĩ Kiều dăm tuổi. Người trẻ thường ít đa nghi và hay nhặt búng. Phải thắng quả này !.

Cái nếp sống muôn thừa của xóm Linh Linh vẫn không thay đổi. Mờ sáng lũ con gái rùng rùng kéo nhau đi nhặt vỏ liều, đồng nát. Các mẹ còn sức thì đi chợ, mẹ La già nằm ho lụ khụ trong giường. Ông Ngang ra cuốc đất. Người canh cửa duy nhất là Ngẫu cùng với tiếng sáo và một bầu chó cũng đông đúc, nhếch nhác như lũ trẻ ở đây. Chồng của Vĩ Kiều sau một tuần nghỉ ngơi, đã lên thị trấn huyện xin được một chân lao động hợp đồng phụ nề cho xí nghiệp xây dựng. Cái

không gian lênh loãng ấy đã tạo ra một cơ hội vô cùng thuận lợi cho ả vợ vốn trời sinh ra để mà dâm dăng.

Ả rón rén bước lại trước cửa túp lều mẹ Lục. Ngẫu vẫn ngồi ngay bậc cửa thối sáo, mặt ngược ra phía trước vườn có vẻ như đang cho tâm hồn bay bổng. Vĩ Kiều cố nén cười, lên tiếng:

- Chú ơi ! ...

Tiếng sao ngừng. Cả khuôn mặt trắng như bột ngéech về phía cô.

- Chị Vĩ Kiều phải không ?

- Chú tài ghê - Vĩ Kiều được có ngồi sà xuống sát bên cạnh - Chú ơi, chú thổi bài chi rứa ?

Ngẫu cười một cách ngây thơ.

- Tôi chẳng biết bài chi cả. Có ai dạy cho bài chi mà biết.

- Ơ không biết bài rằng chú thổi được ?

- Được chứ ! Thổi sáo cốt là phải kêu. Mà cái tiếng kêu phải trong veo, càng trong càng thích.

Rồi sau đó mình cứ nhịp nhịp cách cách để lên cao, xuống trầm. Nó cứ véo von khi mau khi chậm. Mình vui thì nhịp mau, buồn thì nhịp thong thả. Mình ưa thể nào thì nhịp thể đó ...

Suýt nữa Vĩ Kiều đã ôm bụng cười ré lên. Cô bặm chặt hai vành môi lại, vai rung lên bần bật. May mà Ngẫu lại mù, nếu không chắc chú ấy giận chết.

Đúng là Ngẫu không hay biết gì cả. Anh đưa sáo lên miệng. Phải thừa nhận tiếng sáo của Ngẫu trong veo và mấy ngón tay nhịp nhịp trông dễ thương đáo để. Nhìn mấy ngón tay, lại nhớ đến điều Ngẫu vừa giải thích, Vĩ Kiều buồn cười quá, cô phải đưa tay lên bụm lấy miệng. Nhưng mấy ngón tay của Ngẫu đang nhịp một cách thong thả, tiếng sáo vút cao lên rồi đột ngột rơi xuống như một người trượt chân rơi xuống vực, tiếng sáo trầm hẳn lại như rên rĩ. Mấy ngón tay trắng bạch của Ngẫu rung rung. Tiếng sáo tắc lại rồi oà ra nghe da diết như một tiếng khóc. Chao ôi, một tiếng sáo kỳ diệu như vậy mà lại thổi cho một bị thối như thế kia có oan uổng không ? Vĩ Kiều sốt ruột đưa tay lên giằng ống sáo trên miệng Ngẫu.

- Chú ơi ...chú thổi thì hay đấy. Nhưng dù sao cũng phải biết bài, không biết bài mà cứ thổi lung tung rứa họ cười chết.

- Nhưng mà ... làm răng để biết ?

- Cháu tập cho chú .

- Ôi rứa thì tuyệt - Nét mặt Ngẫu rạng rỡ lên một niềm vui bất ngờ - Tập chừ hí ?

- Dạ tập chừ. Này nghe, cháu hát trước, hai ba thì chú hát theo. Được chưa ? Tình i yêu có i từ nơi i đâu ... hai ba !

- Tình i yêu có từ i nơi đâu !

- Hai ba ..

- Tình i yêu có từ nơi i đâu !

Ngẫu cố tình hát từng tiếng còn Vĩ Kiều thì gõ nhịp. Cô xoè bàn tay vỗ vào bắp đùi của Ngẫu. Cô vỗ nhẹ một cái, rồi liền đó cô lại xoa một cái. Nhưng Ngẫu không để tâm gì chuyện đó. Anh đang say sưa.

- Tình đã i cho ta em đêm, hai ba !

- Tình đã i cho ta êm đêm.

- Em là cô tấm thảo hiền, hai ba !

- Em là cô tấm thảo hiền ...

Một vòng tay của Vĩ Kiều đã choàng lên vai Ngẫu. Người cô lắc lư xô ập vào anh theo nhịp hát. Bất giác Ngẫu thấy rộn ràng. Một cảm giác kỳ lạ chưa bao giờ anh có được từ thừa cha sinh mẹ đẻ đến nay, cảm giác xúc động, anh thoáng nghĩ nhanh, có lẽ do cái bài hát quá hay và cái giọng hát ấy nữa. Sao mà nghe hay hơn cả tiếng nói ! Hai tai Ngẫu ù ù, không còn phân biệt được nội dung lời ca. Anh hát theo như một sự thôi miên và cả người anh cũng lắc lư theo nhịp lắc của cô cháu gái.

Hết một lời ca. Vĩ Kiều thử ngừng lại đo lường cái hậu quả của trò chơi này, cô buông lỏng một tiếng "hết".

Mặt Ngẫu ngó ra, mồm nhấp nháy "Hết à ?"

Vĩ Kiều phì cười chạy vào chiếc giường bên cạnh nằm vật ra.

- Cháu mệt quá ! Còn đến ba đoạn lời nữa kia. Ngẫu quờ quạng hai tay, hấp tấp bước đến. Vĩ Kiều cầm lấy tay Ngẫu kéo sát lại.

- Chừ chú ngồi đây, cháu nằm thế này cũng được. Tập tiếp hí ! Tình yêu có từ nơi em, hai ba !

- Tình yêu có từ nơi em ...

- Hai ba !

- Tình yêu có từ nơi em ...

- Chú phải chịu khó gõ nhịp kia. Có gõ thì hát mới trúng.

Nói rồi Vĩ Kiều nắm lấy bàn tay Ngẫu gõ nhẹ vào bụng mình.

- Xuyên qua năm tháng đợi chờ hai ba !

- Xuyên qua năm tháng đời chờ ...

Chừ thì không có vòng tay Vĩ Kiều choàng lên vai nhưng người Ngẫu vẫn lắc lư theo quán tính. Vĩ Kiều vẫn cầm chặt tay anh, gõ gõ êm êm lên bụng. Rồi từ bụng gõ dần lên ngực. Ngẫu lại ù ù hai tai. Bây giờ thì anh mang máng hiểu ra, hình như cái cảm giác xúc động ngây ngây như lên cơn sốt ấy không hoàn toàn là do bài hát. Anh mù, không nhìn thấy gì cả. Chỉ có đôi tai đang rung lên với cái tiếng hát run rẩy kia, và bàn tay tê buốt như có điện giật. Dù cuộc đời chưa một lần được nhìn thấy hình hài con gái, nhưng có lẽ do trời đất sinh ra nhận biết bẩm sinh cho nên Ngẫu vẫn ý thức được bàn tay mình đang di chuyển về đâu. Bài hát càng về cuối càng hay. Cảm giác tê mê càng dữ dội. Bàn tay được kéo lên đập vào cái phần khùng khiếp nhất. Đến đó thì anh diếc hẳn tai, không còn nghe thấy gì nữa. Một cú giật mạnh. Ngẫu đổ nhào xuống. Đầu anh u mê tăm tối. Người như điện giật. Và, giống như bài giảng về thối sáo, anh mù quáng nhịp nhịp theo đúng sự mê của mình.

* * *

Nửa tháng sau, Vĩ Kiều xin phép ông và mẹ vô Huế để mua ít đồ đạc. Từ Huế cô nhảy xe lên A Lưới. Lúc này Phú Đản đã sắp kết thúc công trình. Hai bố con gặp nhau vội vã. Vĩ Kiều đã kể cho bố nghe toàn bộ những gì thu được ở xóm Linh Linh. Cô kết luận:

- Chuyện pho tượng là có thật. Thậm chí rất rõ nữa. Nhưng hiện tại cả xóm ấy, từ lão Ngang trở xuống không ai biết được nó chôn ở đâu. Hai ông con trai và một ông con rể đã lập ba công trường quanh vườn. Họ đào bới dữ dội nhưng chắc chắn vẫn không tìm thấy. Vì thế hiện tại họ không đào nữa mà bắt đầu sản xuất. Nhưng cả ba tổ hợp đều làm rất uể oải. Nói chung sớm muộn rồi cũng bỏ cuộc.

Phú Đản chăm chú nghe con gái nói. Hắn lấy que vạch xuống đất hình dung ra một mảnh vườn. Cuối cùng Phú Đản kết luận.

- Như vậy, chắc chắn pho tượng ấy được chôn khoảng giữa vườn. Chừ có cách chi mà đào vào chính ở giữa đó.

- Cách chi được ?

Phú Đản đốt một điếu thuốc lá. Cái đầu kỳ diệu của hắn lại bắt đầu tư duy. Cuối cùng hắn nhìn chăm chăm vào con gái:

- Ba cái thằng vừa con, vừa rể ấy chưa tắt hy vọng đâu. Một khối lượng của cải lớn như vậy làm sao lại dễ đoạn tuyệt được. Con phải tìm cách gần bọn đó, kích động chúng lập mưu để được cuộc chính giữa vườn.

- Nhưng mà ... mưu chi ?

- Đã đến lúc phải lật bài ra. Con có thể nói với họ như vậy. Trong tình hình hiện nay, thằng

nào ăn một mình cũng không xong đâu. Vì thế, cần phải thẳng thắn với nhau, nói toạc ra với nhau, nếu được sẽ chia nhau.

Đưa con gái dù được đào luyện nghệ thuật ranh ma cao cường đến đâu cũng không thể hiểu nổi ý bố. Vĩ Kiều nhăn nhó kêu lên:

- Nhưng mà .. con biết nói thế nào ?

Phú Đản gật gù một cách chắc chắn:

- Cả ba thằng vừa con vừa rể phải hợp tác lại, góp tiền cho bố xây một ngôi nhà. Một ngôi nhà lớn tập trung, nhiều phòng cho tất cả các bà cùng ở. Người thi công ngôi nhà ấy là ba ! Đó là thượng sách.

Nói rồi Phú Đản cất tiếng cười khoái lạc. Còn Vĩ Kiều , cô gái làm dĩ chuyên nghiệp ở Huế được nguy trang bằng mớ hàng thuốc lá và bánh kẹo thì lại nhăn trán suy nghĩ. Cô đang nghĩ đến những động tác khác nhau để chinh phục ba người đàn ông lớn tuổi kia.

* * *

Tiếp thu cái ren tư duy của bố ả đã tìm ra được " cái cầu chì " để dễ dàng tiếp xúc với các ông chú và dượng. Đó là ba chiếc xe máy. Một tuần tiếp đó, Vĩ Kiều đi Huế ba lần, mỗi lần đi nhờ một chiếc xe máy khác nhau. Đương nhiên các chú và dượng chẳng khó khăn chi cho lắm khi phải nhận lời đèo giúp đứa cháu dâu dễ thương quá giang một đoạn đường. Các động tác nói chung là lặp đi lặp lại, với Vĩ Kiều thì cũ nhưng với từng chú thì mới. Bắt đầu là xe phóng ào ào. Vĩ Kiều siết chặt vòng tay áp sát bộ ngực đồ sộ của mình vào tấm lưng đàn ông vạm vỡ phía trước. Các chú hay dượng nói chung đều cảm thấy hay hay. Thế là phóng như điên dại. Cặp vú vĩ đại của đứa cháu lại có lý do để chà xát vào lưng gây hiệu quả rõ rệt. Thế rồi gặp chỗ đường xấu, xe phanh chậm đột ngột , Vĩ Kiều xô tới áp sát toàn bộ bề mặt của khuôn ngực đồ sộ lên những tấm lưng lúc này đã rất nhạy cảm. Rồi cái vòng tay ma quái nữa, nó bắt đầu mết mết, nó trượt chậm xuống, từ khúc co thắt của bụng các chú mà tuột xuống, xuống nữa, tới cái điểm chạm có điện giật thì kê hẳn lên đó. Nên nhớ các chú hay dượng đều là những chủ thầu. Thế là các bộ óc kỳ diệu bắt đầu tính toán. Họ vừa lao xe chạy một cách như điên loạn, vừa tính toán cái địa điểm nghỉ lại ở Huế. Đương nhiên là đêm đó chú cháu đã nghỉ lại ở những địa điểm ấy. Nói chung là họ thức trắng đêm vì cả chú lẫn cháu đều giàu kinh nghiệm ăn chơi. Họ vắt óc tư duy ra đủ kiểu chơi, cào cấu, moi móc, cắn xé, bú mút , vân vân nữa. Cuối cùng, họ cứ trần như nhộng thế mà quắp lấy nhau và đứa cháu gái tỉnh táo mở đầu cuộc hội đàm. Cuộc hội đàm với một nội dung cực kỳ trọng đại nhưng lại diễn ra quá nhẹ nhõm. Nói chung các chú và dượng đều gật đầu mau lẹ. Họ phải gật đầu mau lẹ để nhanh chóng được xả cái khát khao đang ứ nghẹn vào tấm thân phùng phùng của đứa cháu dâu.

Tuần kế tiếp sau đó, ba người đàn ông - hai con trai với một con rể - đã gặp nhau thương lượng. Cả ba nhất trí giao cho Nghi, thay mặt cho hai em đến đặt vấn đề với bố và các mẹ.

Cũng giống như bố mấy tháng trước, Nghi đã đến từng lều mời các mẹ lên tập trung ở nhà mẹ La để họp. Các mẹ đều thở dài "Chà cái xóm mình bữa ni hay họp hè" Ai cũng chặc lưỡi nói như vậy, nhưng tất cả đều kéo lên.

Đại diện giới chủ thầu trí tuệ ngồi ở vị trí chủ tọa. Các mẹ bạ đầu ngồi dó. Riêng mẹ La vẫn nằm ở giường trong. Ông Ngang tựa lưng vào cột nhà quay mặt hướng khác.

-Thưa bố với các mẹ. ! Mấy anh em con vừa họp với nhau đã thống nhất một chủ trương. Hôm nay con thay mặt mấy anh em xin phổ biến lại cho bố với mấy mẹ chủ trương đó. Rằng thì là, bấy lâu ni, do chiến tranh với chi cái bè lũ Mỹ Ngụy, nên anh em và bà con mình lưu lạc mỗi đứa mỗi nơi. Cũng may nhờ được sự dạy bảo của bố mẹ mà đứa nào cũng ăn nên nấu chín. Chừ hoà bình rồi, đất nước thống nhất, anh em họp mặt sum vầy, bà con tập trung về một mối. Đó là cái hạnh phúc ghê gớm của giống nòi mình. Nhưng tập trung về được với nhau không phải để suốt ngày nhìn nhau và cứ cam chịu cảnh đói khát. Không ! phải nghĩ ra kế làm ăn cho giàu có và phải thật sự đoàn tụ. Thưa bố cùng các mẹ ! Hiện nay, ngoài xã hội người ta đang làm ăn lớn. Làm lớn và ăn lớn. Ta cũng phải làm như vậy. Muốn làm ăn lớn trước hết phải tập trung lại. Bữa nay khắp mọi nơi đều tập trung lại. Gia đình mình cũng cần tập trung lại. Vì vậy, chúng con thấy không thể để các mẹ cứ ở mỗi người một mái lều như thế được. Chúng con đã bàn với nhau. Mỗi đứa góp lại năm chỉ. Ba đứa được mười lăm. Chúng con sẽ xây cho bố mẹ một ngôi nhà lớn. Đây, con đã tạm vẽ ra mẫu thế này. Đây là căn phòng giữa làm nơi thờ phụng tổ tông và đón khách với lại hội họp gia đình. Còn phía tây có hai phòng lồi tạo thành ba phòng, phía đông cũng có hai phòng lồi tạo thành ba phòng, đằng sau lồi ra một phòng nữa. Như vậy, là bảy phòng ở. Đây là một công trình cực kỳ to lớn, có diện tích rộng. Mọi việc chúng con đã lo liệu xong. Chừ thì xin ý kiến bố và các mẹ. Nếu bố và các mẹ nhất trí là ngay tuần tới sẽ bắt tay vào thi công.

Cả nhà ngơ ngác nhìn nhau. Cái chủ trương mới lạ đến mức không một ai kể cả ông Ngang hiểu ra được. Họ chỉ mang máng một điều là làm nhà mới. Còn lại tất cả những chủ trương, những đề nghị với lại làm ăn lớn nhỏ gì đó thì họ nghe như nghe hát tuồng. Cứ thấy choang choang réo rất thế nhưng không sao hiểu nổi.

Sự không am hiểu quả thật là một lợi thế. Bởi vì mọi người đã nhất trí mau lẹ. Họ nhất trí bằng những tiếng cười vô nghĩa. Họ dấm lưng thùm thụp, chống gối đứng dậy và tản mác ra về. Tất nhiên Nghi cũng chỉ cần có thế. Với cái đám người này phải nói đến thế là quá đáng lắm rồi.

Theo đúng sự mặc cả của Vĩ Kiều, người ta đã mời đoàn thợ xây Phú Đản ra hợp đồng xây căn nhà vĩ đại này. Mặc dù công trình trên A Lưới còn một vài công việc cuối cùng nữa mới hoàn tất nhưng Phú Đản đã giao lại cho một thợ cả chịu trách nhiệm. Ông kéo sổ còn lại tức tốc về xuôi. Ngày khởi công ngôi nhà xóm Linh Linh được ấn định vào ngày mồng mười tháng hai âm lịch.

Dám nói một cách chắc chắn rằng trên trái đất này chưa có một ngôi nhà tư nhân nào lại có buổi lễ khởi công trang nghiêm và căng thẳng đến mức ấy. Hai mươi bốn người thợ được rải ra theo các đường dây căng ngang dọc để đào móng. Cả gia đình ông Ngang có tất thảy là hai mươi tám đứa con, trừ Ngô đã chết, còn hăm bảy, cộng với bố và bảy vợ vị chi là ba lăm, hai đứa cháu là ba bảy, tất tất đều kéo về có mặt. Trang nghiêm hơn nữa là có đến những bốn vị chủ thầu đứng chấp tay sau đít nhìn như thôi miên vào các đầu xẻng đang đập đất. Quan trọng hơn cả là phó chủ tịch huyện cũng về dự, anh ta cứ đi đi lại lại cực kỳ sốt ruột. Sáng nay có cuộc họp với Ủy ban kế hoạch tỉnh. Thế mà Lan đã xỉa xói và đay nghiến anh, bắt anh phải cùng về đây cho bằng được. Bí quá, anh phải chạy lên chủ tịch, hót hải bịa ra rằng vợ anh lên cơn sốt cấp cứu phải đưa đi gấp. Mà cũng gần đúng như vậy, sáng nay Lan như kẻ động kinh.

Nắng đầu mùa mới khó chịu làm sao. Người đào đất đã quá vất vả, người đứng nhìn còn căng thẳng hơn nhiều. Một buổi sáng trôi qua. Mặt trời gần đứng bóng đám thợ bỏ xẻng cuốc vào nhà nghỉ. Nhưng chủ thầu và bảy con gái không chịu nghỉ. Họ sục xuống những đường hào, đi lại, ngó nghiêng. Tất cả những công việc ăn uống chỉ một mình cô Lào lo liệu. Cô vừa chống mông thổi lửa vừa chười bới oang oang.

Buổi chiều sự căng thẳng tăng lên cực điểm. Bởi vì những đường mương sâu hoắm, tất cả các mạch dây cũng đã được đào, công việc coi như sắp kết thúc, thế mà cái cần quan tâm nhất của họ thì vẫn biệt vô âm tín. Tất cả các vị chủ thầu đều tự hỏi, nếu như kết thúc chiều nay mà vẫn là số không thì sau đó thì sẽ thế nào? Chẳng lẽ cứ tiếp tục bỏ đá xuống, xây tường lên. Trời đất ơi, chẳng lẽ lại dốc vốn ra để làm cái công việc vô bổ như vậy. Phải tìm cách tháo chạy. Mặc kệ chúng nó. Nghi nghĩ thầm thế, mặc kệ thằng Ngãi với Vi Hán, Ngãi cũng thầm nghĩ thế, kệ cha lão Nghi với đứa em rể. Đương nhiên Vi Hán cũng chẳng ngu dốt gì mà không nghĩ được thế. Thân bố chúng nó, những thằng con bất hiếu ấy. Mình sẽ chạy trước. Và chắc chắn đêm nay bố con chủ thầu Phú Đản cũng sẽ hội ý với nhau, kệ kiếp cái lũ nửa người nửa ma kia, bố con ta bỏ của mà chạy lấy người !...

Công việc buổi chiều đã kết thúc đúng như đoán. Toàn bộ các đường móng đã hoàn thành. Trừ đám thợ đào đất ra chẳng ai còn thiết nghĩ gì đến cơm nước. Lũ con gái lớn của ông Ngang

vội vã chào hỏi : "Thưa bố, chúng lên chơi thăm bố, mừng cho bố sắp có nhà mới, chừ chúng con phải về vì các cháu đại nó khóc, vớ lại rau heo cháo chó không ai làm". Lan cũng kéo tay chồng đến trước mặt ông Ngang" Thưa bố, chúng con phải về vì nhà con bận trăm công ngàn việc". Chủ thầu Phú Đản nháy Vĩ Kiều đi ra phía ngoài bờ phi lao để tính kế. Chủ thầu Nghi, chủ thầu Ngãi, chủ thầu Vi Hán, ai về công trường người đó. Dĩ nhiên các bà vợ cũng vậy. Họ lặng lẽ rút về lều. Tiếng sáo của Ngẫu lại cất lên một nội dung mới mẻ : Tình yêu có từ nơi đâu !

Ông Ngang mỉm cười một mình. Mấy hôm trước, khi Nghi thao thao thuyết trình các thứ chủ trương trong cuộc họp thì ông chẳng hiểu gì cả. Nhưng sau đó mấy hôm, ông chợt lảng máng nghĩ ra. Đặc biệt là sáng nay, với sự có mặt quá đầy đủ của mọi người với cung cách trang nghiêm đặc biệt và nhất là khi thấy các lưỡi xẻng cắm sâu xuống đất thì ông hiểu ngay tức khắc. Ông vừa cảm tức, vừa hồi hộp lo lắng. Nay thì mọi chuyện đã qua rồi... Đáng đời chúng bay, lũ chó chết ấy ! Mặc dù có tan vườn nát đất nhưng sự thiệt hại ấy chẳng thấm gì so với thiệt hại của những kẻ bày đặt ra chuyện này. Ông Ngang cứ nghĩ vậy mà thấy khoái trá. Đêm xuống , đám thợ lặn đầy ra nhà ngủ. Ông Ngang dò dẫm đi ra đằng sau vườn. Ông muốn yên tĩnh một mình sau một ngày quá bức bối và căng thẳng. Trăng lên sớm, nhưng trời lại lờn vờn mây. Cả khu vườn dùng đục mờ tỏ, đôi lúc sáng choá ra, có thể trông rõ từng hốc đất, nhưng liền sau đó trăng lại chui vào mây. Cái màu sáng lờ mờ như trùm lên cả khu vườn hoang lạnh.

Bất ngờ từ phía trong nhà, một bóng đen nho nhỏ lò dò đi ra. Thoáng nhìn đáng đi, ông Ngang biết ngay một kẻ không lấy gì thiệt thà ngay thẳng. Ông ngồi thụt sát vào một gốc mít. Trăng đột ngột ló ra khỏi mây sáng quắc . Bóng người kia đứng sững lại đảo mắt nhìn bốn phía. Bây giờ ông Ngang đã nhận rõ, đấy là chú thợ trẻ nhất trong đám thợ, có lẽ chỉ độ mười ba mười bốn tuổi là cùng. Chú đi lom khom ra phía dãy móng của gian lồi sau cùng. Rồi chú ngồi xuống. ông Ngang nhòm người lên. Trăng lại lờ mờ. ông cố căng mắt ra nhìn. Chú thợ trẻ đang ngẩng lên cúi xuống một cách gấp gáp. Hình như đang đào bới. Bất ngờ cả người ông Ngang run lên. Hẳn đào chi lúc này ? Hay là... hay là....

Hí hoáy một lúc, cái bóng nhỏ kia bỗng cúi sát xuống dưới lòng hào. Ông Ngang đứng hẩn dậy nín thở. Rồi không thể chịu đựng được nữa ông lao tới.

Nghe tiếng chân người, chú bé ngẩng phắt dậy. Nhìn thấy ông già lao tới, chú hốt hoảng nhảy phắt lên trên mặt đất ù té chạy. Chú không dám chạy vào nhà mà đập bằng vườn lao ra phía rừng phi lao. Ông Ngang với một cục đá to ném theo, cục đá rơi phịch xuống phía sau lưng chú bé. Chú cuống cuống vọt đại lên phía trước chạy thục mạng.

Ông Ngang bỗng thấy khoẻ mạnh một cách lạ thường. Ông chống tay nhảy xuống lóng ngóng. Ông đập phải một khối tròn lạnh giá. Ông run rẩy cúi xuống. Lạy phật ! Nó đây rồi ...

Cả người ông cũng lạnh như pho tượng. Không còn có lớp vải điều bọc quanh như những lời kể. Cả một khối đen sì, nhóp nháp đất cát. Một cái chân chạng ra. Hai cánh tay chống nạnh. Ông lễ mễ ôm nó lên lòng. Chao ôi là nặng ! Chao ôi là nặng. Cả một kho của cải khổng lồ thế này không nặng sao được.

Chợt ông tỉnh lại. Phải hành động ngay. Nếu cái thằng thợ ấy quay lại .. Ông gắng sức bê pho tượng, lom khom bò đi. Ông trườn lên phía phải của nền nhà, lợi dụng tấm bạt che nắng được căng lên lúc sáng, ông chạy tắt qua phía đông rồi lại lợi dụng vật sắn chưa nổ, ông chui vào đấy. Vào được trong vật sắn ông ngồi im, vừa để nghỉ sức, vừa để quan sát địa hình. Sau đó ông quyết định bò dọc ra hướng đông, gần sát mép vườn. Chỗ này ít ai ngó tới. Ông đặt pho tượng nằm sóng soài giữa đất rồi lộn trở lại tìm cái xẻng. Mọi công việc diễn ra trong tiếng thở cố nén nhin, khiến ông mệt mỏi đứt hơi. Nhưng pho tượng đã tiếp sức cho ông. Con người gần bảy mươi tuổi ấy đã làm được một công việc kỳ diệu và lặng lẽ đến mức bầy chó đông lúc nhúc của xóm này cũng không hề đánh hơi thấy .

Chương 4

Bây giờ tạm thời ra khỏi xóm cái Linh Linh đầy sôi động ấy để lần theo số phận của một con người mà cái chết của anh ta vốn đã làm cả gia đình ông Ngang kinh hoàng. Và rồi đến cái sống của anh còn làm cho tất cả khiếp đảm hơn nhiều lần thế nữa.

Ngô không chết, bởi những kẻ bắt cóc anh ta bằng phép thư thôi miên đã không muốn anh chết. Họ đưa anh đi ngược chiều gió bắc, ngược cả những vùng đồi sỏi, băng qua vùng đá vôi, cuối cùng thì đến miệt rừng già hoang lạnh như thửa trái đất mới khai sinh.

Khi Ngô bừng tỉnh khỏi cơn say thuốc mê, anh cứ tưởng mình vừa mới ngủ dậy. Đầu nặng như có treo đá. Hai bàn chân sưng vù lên. Đôi dép nhựa cũ đã không còn nữa. Vết đá cắt ngang dọc gan bàn chân, vết cây gai cào ở cổ chân đã giúp Ngô dần dần hiểu ra. Hình như không phải mình ngủ mà là đi, đi đâu xa lắm. Rồi anh ngẩng đầu lên, bàng hoàng nhìn bốn phía. Anh kinh hãi đến rụng rời tay chân vì xung quanh chỗ anh đứng là những bờ đá cao vút, đá lồi ra những hòn to hơn con trâu mộng và có vẻ sẵn sàng đổ lăn xuống. Nhưng kinh hãi hơn là phía trước mặt có một phiến đá rộng như tấm giường, trên đó có một người nằm ngủ. Hắn đang ngáy ầm ầm. Nhìn kỹ một chút đó là một trong số ba người lạ đến nhà anh.

Ngô thấy ớn lạnh cả người. Đã ở tuổi bốn lăm, đời cũng đã trải qua nhiều phen mạo hiểm nhưng chưa bao giờ anh trải qua cơn hãi hùng như lúc này. Không biết mình tỉnh hay mê. Ngô cho tay lên nắm hai vành tai lắc lắc. Vành tai lạnh buốt hơi đá núi.

Chợt có tiếng bước chân lội nước rào rào. Ngô hốt hoảng quay lại. Một cậu bé có vẻ còn nhỏ hơn cả em trai anh, nhưng đen như cột nhà cháy đang xách trên tay chiếc đèn thú vật được nướng lửa cháy sém. Cậu ta kêu to lên như hát:

- Pả ơi! Hăng pả cha thiệt!

Người nằm trên phiến đá ngồi dựng dậy như không hề ngủ. Hắn hỏi to:

- Cha đôi?

- Cha thiệt!

Ngô không sao hiểu nổi những câu hỏi quái đản ấy, nhưng nhìn cung cách thì cũng đoán được có lẽ đó là hai bố con và những câu ấy chắc là đứa con mời bố ăn thịt.

Đứa bé trao đèn thịt cho bố rồi lặng lẽ quay đi, chân lội nước ào ào. Ngô cau mày suy nghĩ. Không biết nhà chúng nó ở đâu, mà tại sao thằng bố không về nhà ăn uống lại nằm khoèo ở đây bắt con phải xách ra? Hay vì đang giam giữ mình và không muốn cho mình nhìn thấy nhà nó?

Đang nghĩ lung tung, bất ngờ thằng ngồi trên đá xé một miếng thịt to ném cho anh. Hấn nói bằng tiếng miền xuôi, lơ lớ, nặng chịch:

- Ăn đi. Ba ngày nhịn rồi, chắc mi đói lắm.

Ngô không ngờ mình đã nhịn đến ba ngày. Như thế có nghĩa là từ đây về nhà mình phải đi mất ba ngày. Giả sử có trốn được thì làm sao chạy thoát về cho đến nơi?

- Ăn đi! Hấn nhìn Ngô giục.

Quả thật Ngô không thấy đói. Hơn nữa phải ăn thứ thịt nửa sống nửa chín như thế này anh thấy lợm quá! Nhưng không ăn thì sợ. Anh cúi xuống cầm miếng thịt lên. Ngô chọn một chỗ có vết lửa cháy sém nhất, cấu ra một miếng. Chẳng hiểu là thịt con gì nhưng mà rất thơm và rất béo. Anh ăn thấy ngon. Lại chọn một miếng khác... Thế rồi tự nhiên cơn đói ở đâu đó ủa đến. Ở sao mà còn cào thế này? Ngô lật lật miếng thịt, tìm chỗ cháy sém. Hết chỗ cháy sém thì chọn chỗ vừa vừa. Hết cả cháy vừa anh lại cấu miếng chín tái. Rồi chín nhỏ nhỏ cũng ăn, chín đỏ nhạt cũng chén. Cuối cùng những miếng còn đỏ lòm nước máu cũng được anh tọng nốt vào mồm.

Ngô đã ăn nhanh, nhưng người ngồi trên phiến đá trước mặt lại còn ăn nhanh hơn. Cả đùi thịt lớn như vậy loáng một cái đã hết nhẵn. Những chiếc xương được ném xuống suối. Rồi cả người hấn cũng cúi vục xuống suối. Hấn uống một ngụm nước no nê. Làm xong tất cả các công việc ấy, hấn lại bò lên xếp bằng trên phiến đá nhìn Ngô, hỏi:

- Mi có biết vì rằng mi bị bắt lên đây không?

Ngô lắc đầu.

- Vì mi có giữ cái tượng mẹ đất.

Ngô lại lắc đầu. Người ngồi trên đá trợn mắt lên.

- Ta là Ke mo, tiếng ở dưới chúng mi kêu bằng thầy mo. Ta có nhiều phép thư độc lắm. Mi coi đây!

Nói rồi hấn đứng phắt dậy bước sát tới chỗ Ngô. Anh hoảng hốt lùi lại. Hấn kéo tay anh, chỉ cho anh thấy một cây mọc bên bờ suối. Ngô chẳng biết cây gì, lá to như lá bông nhưng rất dày, cây nhỏ và nồn nà như cây dâm bụt. Ngô đang sợ hãi chưa biết thằng thầy mo kia định làm gì thì đã thấy hấn trợn mắt lên, phùng má thối phù phù như rắn hổ mang. Tức thì lá trên ngọn cây kia xiu lại, rồi cả cành cũng héo. Hấn chỉ phì phì độ vài phút mà cả bụi cây đã héo queo như bị trốc rễ phơi một ngày giữa nắng. Ngô thấy sớn hết gai ốc. Anh đã từng nghe đồn về các phép thư của người dân tộc, nhưng đó là những dân tộc mà anh thường xuyên tiếp xúc như Vân Kiều, Tà ôi. Chưa bao giờ anh gặp loại người này và cũng không tưởng tượng được phép thư

của nó lại ghê gớm đến thế.

Tên thầy mo trở lại phiến đá, hấn cố nói thật rõ từng lời cho Ngô hiểu:

- Ta không có ý giết mi. Nếu giết thì mi đã chết ngay trong nhà. Nhưng ta muốn hỏi về pho tượng. Có thể mi giữ nó nhưng không hiểu biết về nó. Còn dân chúng ta ai cũng biết. Trẻ con sinh ra khi nào đến tuổi nghe được chuyện kể thì bắt đầu được kể về pho tượng ấy. Mi có được nghe cha mi kể lại không?

Ngô lại lắc đầu.

- Vậy thì ta kể cho mi nghe. Cha đã kể với ta rằng, pho tượng Mẹ Đất có hai tay chống nạnh là thủy tổ của người Rạc. Mà người Rạc là thủy tổ của chúng mi. Tức là ta với mi cùng một tổ. Nhưng vào một cái năm nào đó, xa hung, bọn người như mi đã ăn cắp đi một chân. Sau đó, chúng mi lại đánh đuổi bọn ta lên rừng để ăn cắp cả pho tượng. Người Rạc ta tuy phải lên ở đầu nguồn nước, nhưng không khi nào quên thủy tổ của mình. Đờn ông kể lại cho đờn cha. Đờn cha kể cho con. Con kể cho con chúng nó... Bất kỳ đờn nào tìm thấy thủy tổ thì cũng đưa về. Khi nào có pho tượng ấy, người Rạc chúng ta sẽ làm nhà hai kèo và chuyển về xuôi ở. Ta biết ở dưới đó loại người chúng mi chừ đã tốt bụng, không ác như chuyện trước đây. Ta có về bán thuốc nhiều lần ta biết. Có điều, tốt thì có tốt nhưng vẫn tham. Cứ ôm giữ Mẹ Đất là tham rồi!

Tên thầy mo ngừng lại thở. Có lẽ hấn cũng đã nhiều tuổi. Nhưng cái khuôn mặt và dáng người ấy không thể nào đoán tuổi được.

- Ta không có ý giết mi - Thầy mo nhắc lại - Nhưng mi phải nói cho ta biết tượng Mẹ Đất hiện ở chỗ nào? Nếu mi nói, ta với mi sẽ kết nghĩa anh em, vì ta ở đầu nguồn mà. Tên ta là Sấu. Mi tên chi?

Ngô hốt hoảng bật ra tiếng nói không kịp suy nghĩ:

- Ngô!...

- Ngô. Rứa là ta biết mi tên là Ngô. Ta với mi rõ là anh em, tiếng người Rạc kêu bằng Phu, Tệ. Ta là Phu Sấu, mi là Tệ Ngô. Có ưng không?

Ngô gật đầu. Cái chết đang đe dọa anh. Không có cách nào khác. Tên thầy mo cười ha hả. Hấn bước xuống đặt tay lên vai Ngô.

- Thề đi Tệ Ngô!

- Thề... rằng?

- Đứa nào bạc nghĩa sẽ chết!

Ngô loáng choáng, lạnh buốt chân tay. Câu thề độc địa quá. Nhưng lỡ rồi, tháo lui sao kịp.

- Thề đi!
- Tao thề.
- Đứa nào bạc nghĩa sẽ chết!
- Đứa nào bạc nghĩa ... nghĩa... sẽ... chết!

Nói xong câu thề Ngô như muốn xỉu luôn. Còn Phu Sầu thì ngửa cổ lên trời cười vang cả núi đá!

Sau khi chịu thề độc kết nghĩa anh em, Phu Sầu thôi không truy bức về pho tượng nữa. Hắn tỏ ra vui mừng thực sự. Phu Sầu dọn cho Ngô một chỗ nằm phía trong chỗ nằm của hắn. Ngô buột mồm hỏi:

- Không có nhà à, Phu Sầu?
- Có chứ. Ta có vợ và ba con. Vợ con ta ở cái hang bên kia núi. Ta đang trong tháng luyện phép nên phải ra đây ở riêng. Mi cũng cần ở riêng...Hết tháng ni, ta dẫn mi về nhà.

Ngô nhăn nhó:

- Nhưng mà ở đây rét quá...
- ừ, càng rét càng tốt. Cái da mi cần phải quen với đá. Ta cũng phải luyện rứa.

Ngô thấy ngao ngán. Đã cuối tháng chạp. Mùa này ở nhà được ngồi bên bếp lửa, hay chui vào trong tấm chăn chiên còn cảm thấy rét, huống chi chừ lại phải ở trên phiến đá, nằm trên đá. Không khéo chết cóng mất.

Đêm đầu tiên Ngô thức trắng, còn Phu Sầu vẫn ngáy ầm ầm. Cái rét ngấm vào từng đốt xương nhức buốt. Hai hàm răng cứ đánh vào nhau cầm cập. Nhiều lần Ngô định liều mạng bỏ trốn, nhưng đêm tối quá, đường đi hoàn toàn không biết, chỉ cần trượt chân một cái cũng có thể lăn nhào xuống vực. Sợ chết nên anh đành ngồi chịu rét.

Đêm mới dài làm sao, cứ ngỡ như qua trọn một kiếp người. Vô vàn những tiếng động kỳ lạ. Tiếng suối trong đêm nghe ồ ồ như thác cuốn. Gió cứ hú dài từng cơn. Tiếng côn trùng râm ran bốn phía. Rồi những vết sáng lập loè dày đặc, lập loè trên ngọn cây, lập loè hai bên vách đá, dưới bờ suối, trong thung lũng sâu, đâu đâu cũng nhấp nháy. Đôi lúc Ngô ngỡ mình đang bị chôn sống xuống âm ti.

Một đêm trôi qua. Một ngày lại đến. Ngày cũng hoang lạnh không kém gì đêm. Cũng may dạo này không mưa, gió hanh làm se da mặt và đến gần trưa thì thấy mặt trời. Một ngày ba lần, cậu con trai mang đồ ăn tối. Lúc thì ngô luộc, lúc thì đùi thịt cháy sém, lúc thì xôi nếp. Ngô đã cố chịu đựng để cùng ngồi ăn với Phu Sầu.

Buổi sáng tên thầy mo luyện phép chừng một giờ. Buổi chiều cũng vậy. Ngô để ý thấy những lúc như thế, hắt cho vào mồm một nắm vỏ cây, nhai nhai như bọn Mỹ ăn kẹo cao su. Sau đó hắt nằm ngửa lên phiến đá, mắt hơi khép lại, má phùng ra phì phì lên trời. Nước bọt hắt bắn lên cao rơi xuống đầy mặt, đầy cổ. Ngô sợ hãi lùi ra xa. Anh nhớ tới cái cây hôm trước mà lạnh buốt sống lưng. Rồi Phu Sầu ngồi dựng dậy, mắt mở trừng trừng, hắt nhúng cả mười ngón tay vào một bát nước đặt trước mặt. Sau đó đưa cả hai tay lên phía trước búng tanh tách cả mười ngón. Không sao hiểu được những trò nó làm, nhưng nói chung là Ngô thấy ghê rợn. Anh chỉ cầu trời làm sao để thoát khỏi đây.

Ngoài giờ luyện phép, Phu Sầu trở nên vui tính và thích nói chuyện. Hắt giải thích cho Ngô:

- Ta đã ở riêng hơn nửa tháng rồi. Về xuôi hơn một tuần để tìm cây thuốc. Chỉ còn một tuần nữa là ta về nhà...

Ngô tò mò hỏi:

- Một năm phải luyện mấy lần?

- Tùy, khi nào có đám ma thì phải luyện. Có lúc được cả tháng nếu biết trước con ma sẽ chết sau một tháng. Có khi chỉ luyện được vài ba ngày nếu chỉ biết trước vài ba ngày. Cũng có khi không kịp luyện.

- Nhưng...làm sao biết trước được sau một tháng sẽ có đám ma?

- Ồ, coi bệnh là biết chứ. Cách đây hơn nửa tháng, trong bản ra mời ta vô làm phép chữa cho con Ki, ta coi, biết nó bị độc thằng Mu Thoòng. Ta không chữa được. Một tháng sau là nó chết.

Ngô nghe nói lạ quá, anh cố gắng hỏi:

- Một tháng sau mới chết... Nhưng Phu Sầu luyện phép một tháng để làm chi?

Phu Sầu cố gắng giải thích:

- Tệ Ngô không hiểu chi cả. Mỗi lần có đám ma, bọn ta đều phải đến. Mình không đến coi như mình đã chết, sau này không ai sợ mình nữa, không ai kêu mình cúng nữa. Hàng chục thầy mo khắp các bản xung quanh đều kéo đến. ở trong đám ma thầy mo nào cũng phải trở hết phép ra. Mình vượt qua được độc của thầy mo bản khác thì mình sống, hắt chết. Nếu không thì hắt sống mình chết...

Thấy Ngô còn ngơ ngác không hiểu, Phu Sầu vỗ vào vai:

- Yên chí! Một tuần nữa, ta dắt Tệ Ngô đi đám ma. Đến đó sẽ biết.

Ngô cuống cuống kêu lên:

- Không không. Tôi chết mất. Tôi có phép gì đâu?...

- Không mà. Các thầy mo chỉ ra phép với nhau, còn dân bản thì cứ việc uống rượu, ăn thịt, không can chi hết.

Hắn ngừng lại, giọng hạ xuống đầy vẻ hần học:

- Trong đám ma này, ta chỉ ngại có thuốc độc của thằng Mu Thoòng, còn nữa thì thua ta hết.

Ngô lại tò mò:

- Mu Thoòng là ai mà ghê rứa?

- Hắn vốn không phải dân Rạc ta. Trước đây bọn ta tưởng hắn là dân Tà Ôi, hay Vân Kiều. Nhưng vừa rồi, thầy Linh Linh mới cho ta hay hắn chính là dân xuôi chúng mày.

Hai tiếng thầy "Linh Linh" làm cho Ngô kinh ngạc. Cái tên sao lại trùng với tên xóm của anh? Anh chưa kịp hỏi thì Phu Sấu đã hần học kể tiếp:

- Thầy Linh Linh nói, hắn là cháu nội của một tên kẻ cướp đã từng chôn pho tượng đồng đen Mẹ Đất cùng với một đứa con gái nữa ở trong lèn Linh Linh. Sau đó không hiểu vì sao cả hai vật kia đều bị mất. Tên cướp ấy nghi là dân Rạc cất giữ. Hắn đã vác gươm lên đánh nhau với các bậc thủy tổ của ta. Hắn bị độc. Về đến nhà khoảng nửa tháng thì ốm nặng, nửa năm thì mửa ra máu mà chết. Cái thằng kẻ cướp ấy đã truyền mối thù lại cho đứa con trai. Thằng con trai ấy không biết đi học phép ở đâu, có lẽ học ở dân bên Xiêm hoặc Lào, rồi lại mò lên đây nhân dịp có đám ma để trả thù. Nhưng lần đó, hắn bị thầy Linh Linh thư độc. Hắn bị độc và chết. Hắn lại truyền mối thù lại cho thằng con hắn, cái thằng Mu Thoòng ấy. Lần này thằng Mu Thoòng đã thư độc được con Ki, con gái út của thầy Linh Linh. Thầy Linh Linh nhận ra đó là thứ độc của một loại cây dưới vùng biển. Thầy không chữa được. Ta cũng không chữa được. Các thầy mo khác của người Rạc cũng không chữa được. Căm quá, bọn ta đã mò về xuôi tìm thuốc, vì chuyển đó mà ta gặp được mi.

Không thể ngờ chuyện đời lại vòng vo đến như vậy. Ngô lưỡng lự một lúc rồi lại hỏi:

- Nì, tại sao có lèn Linh Linh rồi lại có thầy Linh Linh?...

- à... Linh linh là hang động đầu tiên của người Rạc ta. Cho nên người già của mỗi bản đều được gọi là Linh Linh... Thầy Linh Linh ta năm nay đã sống trên trăm tuổi rồi. Thầy là kẻ cao phép nhất, là thầy dạy của ta. Nhưng khi đã trở thành già bản mang tên Linh Linh thì được ngồi trên, không tham dự độ phép ở các đám ma nữa.

Ngô thôi không hỏi nữa. Anh cố nhớ lại câu chuyện về pho tượng đồng đen một chân mà mẹ La anh vẫn thường kể lại. Có phải tên kẻ cướp kia chính là kẻ đã từng mua mẹ Li anh rồi đem lên trên này chôn không?

* * *

Chiếc quan tài bằng cả một khúc gỗ tròn cắt ngang hai đầu, khoét rỗng ở giữa. Người chết được liệm vào trong một cây gỗ. Quan tài đặt giữa đất. Phía trên, chếch qua tay trái, một ông già ngồi bệt xuống một tảng đá, đầu ông ta trọc lóc không còn sợi tóc, người nhỏ quắt lại, mặt nhăn nheo. Đôi mắt ông già đỏ ngầu. Thỉnh thoảng già lại đưa tay lên chùi mắt.

Vòng quanh cỗ quan tài có chín người ngồi quay mặt vào giữa. Mặt mũi ai cũng dữ tợn, đen xám. Có một quãng hở hình như cố tình để dành chỗ cho ai đó. Cách đó một đoạn là dân chúng. Toàn là người lớn , cả đàn ông lẫn đàn bà. Đại đa số đều mặc quần áo bằng vải đen, may cũn cũn. Nhưng cũng còn một số ở trần, mặc quần áo bằng vỏ cây.

Mười cái chiêng lớn được dựng phía sau lưng người già. Những người đánh chiêng ở trần, đóng quần áo bằng vỏ cây, tóc xoắn gần kín mặt, vừa đánh vừa nhún qua, nhún lại như những kẻ say rượu. Tiếng chiêng náo động rừng già.

Phu Sầu dắt tay Ngô đến chỗ đám dân làng đang ngồi uống rượu. Hắn ấn Ngô ngồi xuống cạnh một phụ nữ mặc áo vải đen. Hắn nói một tràng rất dài bằng một thứ tiếng riêng quái đản với người đàn bà. Rồi hắn ngắt ngưỡng bước lên phía đặt quan tài. Cả chín người đều ngược lên nhìn hắn. Phu Sầu ngắt ngưỡng bước vào cái chỗ trống đang để dành cho hắn.

Chắc là các thầy mo đó rồi! Ngô nghĩ vậy và ghéch cổ lên nhìn đầy vẻ hời hợt. Nhưng cả mười con người hung dữ kia đang uống rượu. Họ uống bằng bình rượu riêng của từng người. Ngô nghĩ thầm chắc chắn trong mỗi bình rượu ấy có pha thuốc độc của riêng mỗi đứa.

Người đàn bà ngồi bên cạnh Ngô bất ngờ ngó đăm đăm vào anh và chột hỏi:

- Mi anh em với Ke mo Sầu à?

Ngô giật bắn mình. Hoá ra đám người rừng này ai cũng nói được tiếng miền xuôi. Anh lúng túng gật đầu. Người đàn bà lại hỏi:

- Mi người xuôi?

Ngô lại gật đầu

- Người xuôi rằng lại phụ tệt với mo Sầu?

Ngô thật thà buột miệng:

- Tôi bị hắn bắt...

Nói xong anh hoảng hốt ngậm miệng lại. Nhưng người đàn bà đó gật đầu ra vẻ hiểu:

- Rứa thì... tốt nhất là trốn đi. Đừng có ở gần kẻ ác.

- Kẻ ác? Ngô tròn mắt hỏi lại.

- Bọn Ke mo đều là những kẻ mi không gần được . Gần hắn rồi mi cũng trở thành người ác

thôi.

Ngô không thể ngờ giữa bãi người rừng này lại được nghe một lời chân thực như vậy. Anh len lén đảo mắt một vòng nhìn khắp bãi đất. Ờ, mà cũng đúng thiệt. Đám thầy mo đang ngồi tách ra, dân bản ngồi riêng thành một khối xa hơn bọn người hung dữ ấy. Người ta đang uống rượu, nhưng vẻ mặt không vui. Không ai nói to. Họ ghé sát vai vào nhau ào ào cái thứ tiếng của riêng họ.

Ngược lại, phía trên kia, quanh chiếc quan tài người chết, đám thầy mo đang đổ mặt cãi nhau dữ dội. Ngồi ở dưới xa, không thể nghe được tiếng của họ, hơn nữa tiếng chiêng đang kêu vang lẫn át hết mọi tiếng cãi vã. Nhưng cứ nhìn vào mặt mũi, vào tay chân họ hua lên, Ngô đoán chắc là bọn chúng đang chửi bới nhau. Thế rồi bất ngờ tất cả đều đặt rượu xuống, tất cả cùng chồm người lên. Những cặp mắt trợn ngược, những bầu má căng phồng, môi nhọn hoắt ra. Tất cả đều thối phù phù ra trước. Chúng giở phép ra với nhau rồi! Ngô thầm kêu lên như vậy. Không hiểu sao anh thấy run rẩy cả tay chân. Những tên thầy mo vẫn phùng má lên thối. Hết một hơi, chúng tợp một ngụm rượu rồi lại phù phù phun ra. Chiếc quan tài người chết ướt đầm nước.

Đột ngột, một thằng trong bọn mười thằng ấy chụp hai tay lên đầu hét lên một tiếng khủng khiếp rồi lăn đùng ra giữa đất. Ngô giật thót cả bụng, quay mặt đi. Nhưng đám dân bản ở dưới này vẫn thản nhiên uống rượu và thì thầm với nhau như không hề có chuyện gì xảy ra. Ngô chợt thấy rung mình. Có lẽ người ta đã quá quen với những chuyện như thế này rồi!

Lại một tiếng thét ghê rợn khác và một cái xác lăn đùng ra, những tên còn lại vẫn tiếp tục tợp rượu vào mồm và tiếp tục thối phì phì như bầy rắn. Ba tên, bốn tên, năm tên nữa ngã xoài. Có lẽ đã đến giai đoạn ngất thuốc. Ngô hoảng hốt nhồm cả người nhìn lên. Sáu đứa, bảy đứa, tám đứa... Còn lại chỉ hai đứa. Một bên là Phu Sầu, một bên là thằng có cặp lông mày rậm như sâu róm. Hai đứa quay hẳn lại đối diện với nhau, tợp rượu liên tục và thóp bụng lại mà thối.

Đột ngột, người già ngồi trên tảng đá kêu to lên một tiếng.

- Khỉ mày!

Hai thầy mo dừng thối và cùng một lúc quay ra. Cả hai cùng đồng thanh hét to:

- Khỉ mày!

Ngô ngoảnh mặt nhìn. Từ phía bìa rừng bên phải một hình người trông cực kỳ quái dị đang ngất ngưỡng bước vào. Lúc này bãi người mới thực sự lao xao. Tất cả dân bản đều ngừng uống rượu ngược mắt nhìn. Chị phụ nữ ngồi sát bên Ngô kêu lên một tiếng thảng thốt "Mu Thoòng!".

Mu Thoòng! Trời ơi, chẳng lẽ cái hình người góm ghiếc kia mà lại là người xuôi như Ngô sao!

Một cái đầu rậm rịt tóc như tổ quạ. Chiếc áo ngắn xẻ làm bốn vạt bay lất phất phơi trần cả da thịt. Quần lửng lơ ngang đầu gối. Người hần cao và gầy, mắt trắng dã, cầm không râu nhưng môi trên ria dài phủ miệng.

Cả hai thầy mo cùng nhất loạt đứng dậy và cùng tiến ra. Người già trên tảng đá cũng đứng lên. Ông rút từ trong lưng quần ra một cái lục lạc và lắc lên inh ỏi. Mu Thoòng lững thững bước vào. Hai thầy mo người Rạc vội vàng tợp rượu và vội vàng thối. Mu Thoòng xoè một tay ra phía trước rồi rút nhanh về, lại xoè tay kia. Cứ thế hai tay hần xoè ra, thu lại liên tục như múa. Còn Phu Sấu và con người có cặp lông mày rậm như sâu róm thì cong cả người mà thối. Trận độ sức diễn ra quá lâu, khiến cho dân chúng cả bãi nín thở đến ngột ngạt.

Bất ngờ thầy mo có lông mày rậm hét lên như bị cắt cổ và bổ vạt ra. Phu Sấu có vẻ hoang mang, hần lùi lại một bước. Cả đám dân bản nhón nhác chực chạy. Ngô cũng thấy rụng rời cả chân tay.

Nhưng bất ngờ Phu Sấu chụp tay vào lưng quần mình lôi nhanh ra một túm rễ cây. Hần nhét vôi vào miệng nhai ngấu nghiến. Trong giây lát ấy. Ngô nhìn thấy thằng Mu Thoòng có vẻ sững ra, hai tay hần dừng lại một chút nhưng liền đó Mu Thoòng ào ào lướt tới. Hình như hần cũng đã nhận ra kẻ thù đã có được thứ thuốc kháng độc nên cố tình đánh nhanh. Phu Sấu nhảy lùi hai bước nữa, mồm vẫn nhai ngấu nghiến. Rồi hần nhổ nhanh một bãi nước ra hai lòng bàn tay, xoa xoa vào nhau mấy cái. Xong, Phu Sấu bắt đầu phản công. Hần cũng xoè một bàn tay ra trước, thụt lại, lại xoè tay kia. Mồm Sấu vẫn thối phù phù... Hai bên cứ đứng trụ như vậy một lúc khá lâu nữa thì đột ngột Mu Thoòng hét lên và quay phắt người bỏ chạy. Nhưng Phu Sấu không đuổi theo. Hần lão đảo bước lên một bước và ngã quỵ xuống. Lão già đứng trên đá rung lục lạc tít mù. Cả bãi người đứng lên, nháo nhác tìm đường lẫn tránh.

Lợi dụng lúc lộn xộn, Ngô bước tới nhòm vào mặt Sấu. Hần nằm nghiêng, nước bọt sủi ra như bọt ếch tràn đầy hai mép. Mặt xanh xám màu xanh lá chuối héo. Dân bản chẳng thèm ngó ngang gì tới Sấu cũng như mấy thầy mo khác. Ngô lưỡng lự một lúc rồi co chân đi như chạy. Anh lẫn vào trong đám dân bản, nhanh chóng vượt khỏi bãi trống. Vào đến rừng, lợi dụng lúc không ai nhìn thấy, Ngô bỏ đường mòn lách vào rừng rậm. Trời không bóng nắng, nhưng gió hanh thối se se. Ngô biết gió này thổi từ hướng Bắc vào. Anh đập rừng cắt ngang hướng gió, chệch về phía đông.

Vừa chạy, Ngô vừa run. Cái cảnh tượng mới xảy ra khủng khiếp đến mức anh không còn tin ở mắt mình nữa. Lạy trời lạy đất cho anh thoát ra khỏi cái vùng rừng quái đản này. Nhưng đây là đâu, đất đai nước mình hay nước khác, địa phận ngang với tỉnh của anh hay tỉnh ngoài, tỉnh trong? Ngô không tài nào xác định được.

Cây rừng càng ngày càng dày đặc. Loại cây leo chằng chịt um tùm. Lá mọc phủ dày cộm. Nhiều chỗ đất sụp xuống thành hố sâu hun hút. Và khe suối nữa, sao mà nhiều khe đến vậy. Có khe dày đặc đá, ở giữa chỉ một lạch nước nhỏ trong veo. Có khe nước cuộn trắng xoá, bờ hẻm sâu, cỏ và lau mọc kín mít. Càng đi Ngô càng rửa mình ngu ngốc. Sao lại liều mạng đến mức này. Nếu gặp cọp thì sao? Gặp voi hay gấu nữa? Cũng may suốt cả buổi chiều hôm ấy anh chưa gặp một con thú dữ nào. Trời trong rừng mau tối. Biết không thể đi tiếp được, lợi dụng lúc trời đang sáng anh ngược lên tìm một cây nào đó dễ trèo. Chếch lên về phía tay trái chừng vài chục bước chân, có một cây to bằng cây mít, lá nhỏ, nhiều cành ngang dọc. Ngô không biết thứ cây ấy là cây gì. Anh chạy lại và trèo lên. Ngô tìm một chạng ba, bẻ thêm vài cành nhỏ cài qua cài lại để có thể gác chân lên được. Loay hoay một lúc anh cũng đã có được một chỗ ngồi tựa lưng ra cành chính và nếu ngủ thì không rơi xuống đất.

Trời tối hẳn. Ngô cố sức mở căng hai mắt nhìn vào khoảng đen trước mặt. Lại nhấp nháy muôn vàn đốm sáng và ra rả tiếng côn trùng. Cũng may hơn một tuần qua anh đã được đào luyện trong cảnh mịt mù và ghê rợn này nên cảm giác sợ hãi có phần giảm đi. Tuy vậy suốt một đêm, mặc dầu mệt mỏi đến rã rời chân tay và cột sống, anh vẫn mở căng mắt. Cũng có lúc mệt quá anh thiếp đi, nhưng ngay tức khắc choàng tỉnh dậy, nói chung là anh thức trắng.

Ngày hôm sau Ngô có phần bình tĩnh hơn. Anh vừa đi vừa để mắt nhìn xem có quả rừng gì có thể ăn được. Cũng đôi lần tìm được quả chín nhưng vì không biết loại cây gì nên Ngô không dám ăn. Mãi cho đến khi cơn đói cào cấu đến mức tưởng như không thể bước tiếp được nữa thì anh mới bắt gặp được loại quả quen thuộc. Quả hồng dây leo. Một bụi hồng dây leo um tùm, quả buông dày đặc, mỗi quả to bằng quả trứng vịt, tròn vo, đỏ rực. Ngô mừng quá, với cả hai tay mà tuốt. Rồi không kịp đập cho hồng vỡ ra, anh dùng cả hai hàm răng mà cắn. Thứ hồng này có mủ dẻo như mủ mít. Chỉ cần ăn xong một quả là mủ đã bệt dày hai môi. Nhưng lúc này Ngô đâu có thèm quan tâm đến chuyện đó. Anh cạp liên tục. Nhoáng một cái đã hết năm quả. Bây giờ cơn đói đã dịu lại. Ngô thấy cần phải tranh thủ thời gian nên anh hái hồng nhét đầy hai túi áo, lại nhét căng hai túi quần. Anh cầm thêm năm quả ở tay. Không còn chỗ cất nữa, Ngô vẫn thấy tiếc. Anh bước đi và cứ ngoảnh cổ lại nhìn bụi hồng dây leo.

Vừa đi vừa ăn, ít nhất cũng làm cho trí não anh bớt căng thẳng. Thế rồi Ngô tự lý sự rằng, cái lo sợ nhất là vô ích. Bởi nếu gặp thú dữ hay bất kỳ một rủi ro nào thì dù lo sợ cũng không thoát khỏi được. Nói chung cuộc sống của một con người cái phần nắm được trong bàn tay thì ít, cái phần may rủi bên ngoài thì nhiều. Lo sợ, tính toán cũng chỉ làm cho mình thêm rối trí. Đó cũng là kinh nghiệm hơn bốn chục năm có mặt với đời, là những thấm thía nhất của hai mươi lăm năm phiêu dạt từ làng Linh Linh vô Huế, từ Huế trốn ra phá Tam Giang, từ phá Tam Giang ngược lên ngã ba Tuần, rồi cứ thế mà đi ngược, ngược đến vùng A Lưới và chừ lại ngược lên tận

những khe nước đầu nguồn này. Ngần ấy năm biết bao nhiêu phen hoảng hốt, bao nhiêu lần cầm cổ chạy muốn đứt hơi vì tiếng còi và tiếng súng... Tất nhiên cũng chưa lần nào hãi hùng như lần này. Nhưng nói chung sự sợ hãi và nổi cô đơn là cảm giác thường xuyên có mặt trong từng ngày sống, từng bữa ăn, giấc ngủ của anh. Bất giác Ngô chợt nảy ra một ý nghĩ, không biết đến lúc nào con người mới hết săn đuổi, thù ghét và hãm hại nhau. Mà vì lẽ chi hè?

Ý nghĩ chợt kéo anh về với đám thầy mo, với Phu Sầu. Mình với hắn có thù ghét chi nhau thế mà ông trời lại xui hắn mò đến nhà mình! Lẽ nào anh với thằng man rợ ấy lại có duyên nợ từ trước? Khó mà tin được cái điều Phù Sầu vừa kể, rằng người Rạc và người xuôi là một tổ. Tuy vậy, nếu nhìn vào đám dân bản ngồi uống rượu ở đám ma thì Ngô lại thấy cũng có thể. Bởi họ hiền lành, không dữ tợn như mấy thằng thầy mo. Mà họ cũng thù ghét và sợ hãi chúng nó y như Ngô vậy. Cái chị ngồi bên Ngô nói gì nhỉ? Đừng có gần kẻ ác! Chị ấy tốt bụng quá. Chị ấy có khác gì anh đâu.

Ý nghĩ loay hoay trong đầu Ngô dần dần quy tụ lại ở pho tượng đồng đen một chân. Nó là nguyên nhân để bọn thầy mo bắt anh. Nếu chuyện ấy mà có thật thì lỗi ở ai? Có trời mà xử được. Nhưng rõ ràng dòng họ anh đã dính đến chuyện này. Mà nói cho thật công bằng thì nếu không có nó sẽ không có mối tình duyên lạ lùng của ông với mẹ, sẽ không có chuyện bố anh đến làm rể xóm Linh Linh và đương nhiên sẽ không có lũ các anh... Ô hay, hoá ra cái tượng quái đản ấy là cội nguồn của dòng họ anh, là nguyên nhân sản sinh ra cái xóm của anh và cả gia đình đông đúc của anh nữa. Rồi cũng vì nó, cái tượng huyền hoặc ấy mà anh phải thề độc phải kết nghĩa anh em với một thằng thầy mo góm ghiếc ở chốn đầu nguồn này. Hoá ra hắn nói đúng. Pho tượng là thuỷ tổ của tất cả. Nhưng lẽ nào tổ tông lại làm khổ con cháu đến mức này?...

Mãi nghĩ mông lung mà đôi chân Ngô đã bước ra giữa một bãi đất trống lúc nào không hay. Anh vội dừng bước, tay chân run lên. Trước mặt anh lại là một tốp người rừng. Người đi trước cầm chiếc cọc chọc chọc xuống đất. Một phụ nữ đi sau cúi lom khom nhặt cái chi đó sau gùi bỏ xuống. Có vài đứa trẻ lằng xằng đùa nghịch ở phía sau. Ngô định thần nhìn kỹ. Đây là một cái rẫy. Có lẽ kia là một gia đình.

Đang hoảng hốt chưa biết xử lý thế nào thì bất ngờ đứa trẻ phía sau lưng người đàn bà quay phắt lại. Nó nhìn Ngô chằm chằm rồi đột ngột kêu lên một tiếng. Ngô hết hồn vùng chạy. Hai ba tiếng kêu tiếp theo, toàn là những tiếng lạ lùng. Ngô không còn hồn vía gì nữa, anh cứ lao bừa vào giữa rừng rậm mà chạy. "Huyt". Một dây rừng cán ngang vào cổ chân khiến Ngô ngã sấp mặt xuống đất. Tiếng kêu xáp đến gần. Ngô cuống cuống vùng dậy lao qua trái, đâm thẳng theo một lối hỏ giữa hai bụi rậm. Được chừng mười bước chân thì tắc lối, Ngô liều mạng nhảy ào qua một lùm gai. Bỗng anh thấy hứng chân. Cả người Ngô lạnh toát vì kinh hãi. Chỉ một giây

ngắn ngủi, anh biết rằng mình bị rơi xuống vực. Sau đó một cơn đau buốt xoáy lên trên màng óc. Anh chỉ còn kịp nghe ào ào tiếng nước cuốn. Rồi sau đó là im lặng. Một cõi im lặng vô biên.

Ngô tỉnh dậy và thấy mình nằm trong một vòm hang hẹp. Dưới lưng anh là khô được lùa thành một lớp dày như đệm. Bên phải, ngang người anh là bếp lửa đang cháy. Chao ôi, gần mười ngày ở chốn hoang dã nay mới được nhìn thấy bếp lửa.

Cách xa chỗ Ngô nằm một đoạn, một người đàn bà đang ngồi cho con bú. Thoáng nhìn anh cứ tưởng người đàn bà hôm nọ ở đám ma. Nhưng nhìn kỹ thì không phải. Chị này có vẻ trẻ hơn. Ngô khế cựa mình muốn co chân ngồi dậy. Nhưng cơn đau đột ngột xói lên làm mặt anh nhăn nhúm lại. Mình làm sao thế này? Ngô khế nhấc hai cánh tay rồi áp bàn tay vào người sờ dần từng chỗ. Không...không sao cả. Anh lại định ngồi lên. Cơn đau lại buốt óc. Bình tâm một chút anh khế động dậy hai chân. Ôi!..Cái chân trái làm sao thế này? Không còn có cảm giác gì cả. Chỉ thấy đau buốt.

Thấy anh tỉnh, người đàn bà ngược lên hỏi:

- Khi lưng áp tả, hi?

Ngô lắc đầu. Anh biết trong tình cảnh này không nói thật thì khốn nạn. Người đàn bà vẫn tròn mắt nhìn anh. Ngô băn khoăn không biết chị ta có biết tiếng xuôi không? Anh nói lưỡng lự:

- Tôi người xuôi...

- Ô, người xuôi.

Chị ta kêu lên vẻ sửng sốt. Một lúc sau lại hỏi:

- Lên đây làm chi?

Ngô buột miệng:

- Tìm trầm.

- Ô, tìm trầm - Chị kêu lên rồi lại bất ngờ toét miệng cười - Vì rằng trông thấy lũ ta lại chạy?

Đã lỡ nói dối, Ngô cứ phải theo đà huyền thuyên:

- Tôi sợ

- Ô, sợ lũ ta. Nhưng đi tìm trầm rằng lại đi một mình?

- Tôi bị lạc.

- Ô, lạc, trách chi!

Chị lại bế con lên tay, nhắc người lại gần bếp. Một tay đun lửa, một tay ẵm con. Có vẻ chị thích hỏi chuyện.

- Ở xuôi có xa đây không?

- Xa lắm.

- Phía nào?

- Phía đông.

- Phía đông là phía nào?

- Phía mặt trời mọc.

- Ô... mặt trời mọc là biển.

Ngô kinh ngạc mở tròn hai mắt. Tại sao chị ta lại biết biển?

- Chị thấy biển rồi à?

- Chưa.

- Răng biết?

- Nghe cha kể.

- Tức là cha chị đã thấy biển?

- Ồ, chưa đâu. Nhưng cha nghe ông kể...

Bất giác Ngô thầm nghĩ, hình như người dân ở đây thích kể chuyện, và hình như bất kỳ chuyện gì của tổ tông cũng được truyền kể lại cho đời sau, không bỏ sót chuyện nào!

Thấy người đàn bà vừa hiền hậu lại vừa vui tính, Ngô hỏi thăm dò:

- Ai dạy tiếng xuôi cho chị?

- Cha dạy.

- Rứa các em chị có biết tiếng xuôi không?

- Biết hết chớ. Biết nói là được dạy. Dạy cả tiếng Rạc lẫn tiếng xuôi.

- Vì răng phải dạy tiếng xuôi.

- Không biết. Cha ta bảo là phải dạy cho con. Ta không biết.

Ngần ngại một lúc Ngô lại hỏi:

- Vậy, cha có kể chuyện tượng đồng đen một chân không?

Người đàn bà chột nhứ lông mày lại nhìn Ngô chăm chăm. Anh hoảng hốt tự trách mình ngu dốt, vạ miệng.

- Có chớ. Đó là thủy tổ của bọn ta. Nhưng mi cũng biết à?

- Tôi lên trên này mới nghe kể.

Người đàn bà đẩy thêm mấy que củi nữa vào bếp. Ngọn lửa bốc cao hơn, khói tuôn ra phía cửa hang. Chị nhìn theo làn khói, ánh mắt vẫn trở nên xa xăm.

- Cha ta nói trên đời này, có cái sinh ra để mà ăn, có cái sinh ra để mà thờ. vật ăn mà đem thờ thì không thiêng, vật thờ mà đưa ra ăn thì loạn. Tượng Mẹ Đất là vật thờ tổ, thế mà bọn xấu cứ cố giành nhau để ăn. Thế nên sinh loạn. Người với người mà cứ đâm chém nhau. Khi nào tượng Mẹ Đất được đặt lên để thờ thì người ta mới thương nhau được...

Ngô không hiểu hết những điều người đàn bà vừa nói. Nhưng anh cũng mang máng thấy rằng có lẽ chị nói đúng. Ngày nay người ta tham ăn quá mới sinh ra hư.

- Ồ, ta quên, chồng ta dặn khi mô mi tỉnh thì lấy xôi cho mi ăn. Cứ nhìn cái bụng lép kẹp kia là biết mi đói...

Người đàn bà đặt đứa con đã ngủ lên trên một đồng lá khô rồi với tay kéo một chiếc nôi đất lại gần. Chị cho tay vào trong nôi vắt xôi đưa cho Ngô. Một lần nữa Ngô định chồm dậy.

- ồ, đừng dậy. Cái chân mi gãy mất rồi.

Ngô sững người, hốt hoảng hỏi:

- Gãy à? Chết cha tôi rồi...

- Chồng ta dặn phải bắt mi nằm im. Chồng ta đi tìm thầy thuốc.

Ngô hốt hoảng hơn:

- Tìm thầy mo à?

- ừ

- Không.

- ồ, phải chữa. Thầy mo nhiều phép tài lắm. Chữa khỏi liền.

Biết làm thế nào. Giá mình đừng ngắt đi thì hay biết bao. Bây giờ cái người chồng tốt bụng ấy đã đi rồi, lát nữa chắc chắn thầy mo sẽ đến. Cứ nhớ lại những khuôn mặt dữ tợn ấy là Ngô cảm thấy lạnh người. Chao, cũng là những người ấy, sao cái nhà chị này lại hiền dịu và tốt bụng đến thế, mà những lão mo thì gớm ghiếc làm vậy?

Vừa lúc ấy có tiếng rầm rì ngoài cửa hang. Ngô đoán chắc là thầy mo đã đến. Người anh hăm hấp như lên cơn sốt. Lạy trời, mong sao cái thằng này đừng hung dữ như những cái thằng mà anh đã gặp.

Một người đàn ông bước vào. Ngô nhìn thấy và đoán ngay là chủ nhà tốt bụng. Vì nét mặt anh coi bộ hiền lành. Nhìn thấy Ngô tỉnh táo anh toác miệng cười

Một người nữa khom khom bước tới. Hắn ngẩng lên. Ngô bỗng há miệng ra, tắc nghẹn cổ không kêu thành tiếng được: Thăng Phú Sầu!

Phu Sầu bước thẳng tới đứng sát vào mặt Ngô. Hắn có vẻ không lấy chi làm ngạc nhiên cho lắm. Phu Sầu cúi xuống, giọng khàn khàn.

- Nghe Cà Tiềng kể, tau đoán ra là Tệ Ngô. Vì răng mà mi lặc về đây?

Không còn cách nào khác, Ngô phải trố tài nói dối.

- Tôi tưởng Phu Sầu đã chết, sợ quá bỏ chạy.

Phu Sầu đột ngột phá lên cười.

- Định phản phải không?

- Không không! Ngô hoảng hốt kêu lên - Nếu phản rằng tôi lại tìm vô bản?

- Hừ, chết được ta khó lắm. Ta bị độc của hắn, nhưng đã có thuốc kháng trong người. Chỉ cần ta luyện độ năm ngày nữa là thoát hết.

Nghe hai người nói chuyện với nhau, cặp vợ chồng người chủ nhà cứ tròn mắt mà nhìn. Một lúc Phu Sầu quay lại phía họ nói một tràng dài bằng thứ tiếng riêng. Thế là đột ngột, ánh mắt người đàn bà bỗng trở lên lạ lẫm, còn người chồng thì quay ra ngoài hang. Từ đó đến tối không thấy anh ta về nữa.

Phu Sầu thụt lùi lại một bước và ngồi xuống bên chiếc chân gãy của Ngô. Hắn đưa tay nắn nắn. Cơn đau nhói lên nhưng Ngô cắn răng lại không dám kêu. Phu Sầu lôi từ trong lưng quần ra một tý vỏ cây bỏ vào mồm nhai, rồi hắn rút trong túi áo ra một be rượu nhỏ. Hắn tợp một ngụm rượu sau đó cúi mặt xuống chân gãy của Ngô và bắt đầu thổi phù phù.

Ngô sờn cả gai ốc. Trong phút chốc anh nhớ lại cái cây bị héo chết bên bờ suối, nhớ lại toàn cảnh sát phạt nhau ở đám ma. Những tiếng phù phù chết người kia như bóng tử thần lớn vờn quanh anh.

Nhưng cả cơ thể anh bắt đầu biến chuyển. Trước hết là một cảm giác mát lạnh. Sự mát lạnh cứ râm ran chuyển động từ cẳng chân truyền lên da bụng truyền lên ngực, lên cổ, rồi lên mặt, ra tận từng chân tóc. Dầu sao cũng thấy dễ chịu. Nhưng chỉ được một lúc, thay cho sự mát lạnh là một cơn nóng hâm hấp, cũng từ cẳng chân truyền đi. Cả cơ thể anh phút chốc nóng bừng lên như một cục than hồng. Thế rồi bắt đầu đau. Đau buốt, đau nhức nhối, đau như có ai cầm lấy cái chân mà vặn. Không thể chịu đựng được nữa, Ngô kêu lên. Thoạt đầu là tiếng kêu khe khẽ,

sau đó là kêu to, la oai oái, kêu như bị cắt cổ.

Phu Sầu đã ngừng thối nhưng cơn đau vẫn chưa ngừng. Mồ hôi vã ra đầy trán Ngô. Phu Sầu uống nốt chỗ rượu còn lại, nói với người đàn bà một câu gì đó bằng tiếng riêng rồi hần bước ra. Ngô vẫn nửa tỉnh, nửa mê trong cơn đau như muốn đứt ruột.

Đến quá trưa thì cơn đau đã dịu lại. Da thịt anh mát dần. Anh cố với bàn tay xuống dưới sò vào bắp đùi. Vẫn sưng to, nhưng cảm giác có vẻ nhẹ nhõm hơn.

Nhưng lại có một sự nặng nề phía khác. Đây là đôi mắt bỗng trở nên xa lạ và sầm tối của chủ nhà. Ngô đã hiểu ra nguyên nhân. Anh suy từ những câu nói của người đàn bà ở chỗ đám ma để hiểu. Tất cả những người dân lương thiện đều không có thiện cảm với bọn thầy mo. Chắc thằng Phu Sầu ấy đã giới thiệu mình là anh em.

Có nên nói thật ra không? Nhưng cái chân gãy còn cần đến hần. Dù sao cũng phải lành chân đã. Còn nằm dài ở đây thì mạng sống vẫn còn trong tay hần. Suy đi tính lại, Ngô đành thở dài nằm im.

Phu Sầu lui tới năm lần. Cái chân của Ngô đã không còn sưng nữa. Rồi cái đau cũng hết. Anh có thể ngồi dậy sau lần thối thứ năm, Phu Sầu dặn.

- Từ mai ta không làm thuốc nữa. Nhưng mi phải tập đứng dậy, tập đi. Nhớ đừng để ngã lại. Khi nào khỏi hần ta sẽ đón về.

Hần đi ra được vài bước thì chợt dừng lại, quay lui nói:

- Đừng có phản ta. Dù mi có về đến tận nhà mi ta chỉ cần cắm một nhánh cây xuống dấu chân mi thì mi lẩn đâu ra chết liền, nhớ nghe!

Một viễn cảnh u tối bao trùm lấy trí não Ngô. Nếu quả thật hần có phép thư ấy thì coi như cuộc đời từ nay hoàn toàn nằm trong tay hần rồi!

Sự tuyệt vọng đè bẹp Ngô nằm dài trên đồng lá. Đã qua thêm một ngày nữa mà anh không hề trở mình, không hề đứng dậy. Suốt cả thời gian đó, vợ chồng chủ nhà cũng không hề nói với anh một câu. Đến bữa ăn, có vẻ như bắt buộc, họ kéo nôi xôi sớt lại mặt anh để anh tự bốc lấy. Ngô chán nản không muốn động tay. Thêm một ngày nữa, Ngô vẫn nằm im. Có lẽ quá sốt ruột người chồng buộc miệng hỏi:

- Mi không tập đi à?

- Không.

- Thì mi sẽ không khi nào đi được nữa.

Ngô thở dài:

- Đi được mà làm chi!

- Ồ... Hoá ra mi không ưng đi à? Mi cứ ưng nằm vậy à?

Nước mắt Ngô bất ngờ ùa ra.

- Tao muốn đi, muốn chạy trốn khỏi tay hắc. Nhưng chừ tau chịu rồi. Hắc bảo, dù tao có về đến nhà hắc thư vẫn chết.

Người chồng nhú mày lại;

- Nhà mi ở đâu?

- Xa lắm.

- Vì răng mi lại lên đây? Vì răng lại Phu Tệ với mo Sầu?

Ngô lật hắc người lại, nhìn người đàn ông chủ nhà đầy căm tức:

- Tao mà anh em với cái thứ phù thuỷ ấy à? Tao đang ở nhà với vợ con tao. Tao cũng có vợ, có con trai, còn lớn hơn cả con đầu của mày đó! Tao nào có quen biết chi hắc, nào có thù oán chi hắc. Rứa mà bỗng dưng hắc tới giở phép ra bắt tao theo, giam tao gần nửa tháng rồi. Cái lũ người rừng chúng bay sao lại ác thế. Tao căm thù chúng bay!

Cả hai vợ chồng người chủ nhà quay lại nhìn nhau. Rồi bất ngờ người vợ thở dài, chị ngược nhìn Ngô đầy vẻ thương cảm:

- Bọn ta không biết ác đâu. Bọn ta cũng không ưa loại người như Phu Sầu!

Người chồng ngồi sát lại bên Ngô, cầm tay anh lắc lắc:

- Nếu đúng như vậy thì ta giúp mi tập đi. Cứ tập đi đã. Khi nào đi vững, chạy mau, ta sẽ tính cách.

- Cách chi? Có chạy về được cũng chết mà!

Người chồng đột ngột đứng lên:

- Không, nếu có được thuốc kháng độc thì không chết.

- Nhưng mi có thuốc ấy không?

- Ta không có, nhưng ta sẽ nghĩ cách kiếm cho mi.

Chưa dám tin hắc vào điều hứa hẹn ấy, nhưng dù sao Ngô cũng thấy chan chứa hy vọng, Và bỗng dưng anh ứa nước mắt. Run rủi làm sao trời lại cho anh gặp được cặp vợ chồng tốt bụng đến mức này!

* * *

Ngô ở lại nhà vợ chồng Cà Tiềng thêm nửa tháng nữa. Cà Tiềng đã giúp anh đứng lên và tập

đi. Trong thời gian ấy Phu Sầu không hề đến.

Cho đến một đêm Cà Tiềng bàn với Ngô cách trốn . Sau đó Cà Tiềng tìm lên già bản Linh Linh xin thuốc. Cà Tiềng dẫn Ngô tranh thủ ngủ một giấc cho thật no để lấy sức mai đi xa. Cà Tiềng vừa ra khỏi nhà một lúc thì bất ngờ Phu Sầu đến.

- Mi phải theo ta về chừ.

Ngô sợ hãi kêu lên:

- Chân tôi đi chưa mạnh. Mà đi ban đêm thì sợ lắm...

Phu Sầu cười

- Chân chưa mạnh thì ta cõng. Còn đi ban đêm là để cho mi không nhớ được đường. Nào, đứng lên! Đừng có dại mà cãi ta.

Ngô ngược mắt nhìn vợ Cà Tiềng. Người đàn bà cũng nhìn anh thương cảm. Họ đều là những kẻ bất lực trước thầy mo.

Ngô chậm rãi bước ra khỏi hang. Trăng lơ mờ sáng. Rừng dày sương và lạnh buốt. Bất giác Ngô rung mình. Anh có cảm giác mình đang đi vào cõi chết.

Họ đi chậm. Ngô lấy có chân còn đau, anh đi thất thểu từng bước. Phu Sầu kiên nhẫn chờ đợi. Hắn cố tình ba hoa cho Ngô khuây khoả nỗi buồn.

- Mi thấy thuốc ta có tài không?

- Tài.

- Cả một cái chân gãy như rứa mà ta chỉ thối có năm lần. Nếu mi không phải là Phu Tệ với ta thì phải cúng đó. Mỗi lần ta chữa thuốc xong, người được chữa phải cúng gà một con, rượu một chai, xôi một chỗ. Nếu không cúng ta làm cho đau lại.

Ngô sồn tóc gáy. Anh rửa thầm sao hôm nọ hắn không trúng độc thẳng Mu Thoòng mà chết rấp đi luôn. Bất giác anh gợi chuyện:

- Phu Sầu đã giải hết độc Mu Thoòng chưa?

- Rồi, vì phải đi chữa cho mi nên ta phải luyện tới bảy ngày.

- Thế còn... những mo khác? Họ có chết không?

- Thằng Kinh chết. Cái thằng có lông mày rất rậm ấy. Nó là đứa cao phép hơn bọn kia nhưng không có thuốc kháng được độc Mu Thoòng. Còn bọn mo bị độc của ta với của thằng Kinh thì đều được già Linh Linh giải cho hết.

Ngô dừng hẳn lại, hỏi:

- Thầy Linh Linh có phải ông già ngồi trên đá sát chỗ các thầy mo ngồi không?

- Phải!

- Vì rằng khi đó ông già lại lắc lắc cái lục lạc và dân bản bỏ chạy?

- à, đó là hiệu lệnh để cho dân bản chạy đi để già làng làm phép giải độc. Thuốc độc của thầy Linh Linh là một thứ bột rất mịn bay được trong gió. Người đang bị độc của ta ngửi vào thì giải độc, nhưng kẻ đang bình thường ngửi vào thì rụng hết tóc; sau đó phát điên. Già Linh Linh luyện phép đó nên già cũng rụng hết tóc. Già không dạy cho ta, cũng không dạy cho ai thuốc đó cả.

Những câu chuyện lạ lùng của Phu Sầu quả thật đã làm cho Ngô quên mất tình cảnh bi đát của mình. Họ vượt qua hai vùng rẫy, lội một con suối. Sau đó đi ngược dốc một đoạn dài. Ngô mệt quá, thở hổn hển. Cuối cùng hai người cùng bước xuống một khe sâu dày đặc đá. Họ lội ngược chiều nước chảy. Đi thêm một đoạn dài nữa thì Ngô đã nhìn thấy lèn đá! Trắng và sương đang nhuộm lên đỉnh lèn một màu sáng quái dị. Phu Sầu dắt tay Ngô leo lên mấy bậc đá cao. Chừ thì Ngô đã có thể nhận ra chỗ cũ, chỗ luyện phép của Phu Sầu và cũng là nơi đã giam hãm anh gần mười ngày.

Khác với lần trước, lần này Phu Sầu tự nhóm lửa. Những gốc củi to và khô được đưa vào lèn từ lúc nào. Bếp lửa cháy rần rật hắt sáng lên hai vách núi đá. Hơi ấm phả ra. Ngô cảm thấy bình tĩnh trở lại. Hai người ngồi xa nhau và cũng xa bếp lửa.

Sau một hồi im lặng khá lâu, Phu Sầu bắt đầu nói:

- Chừ thì mi phải nói thiệt Tệ Ngô ạ. Mi phải nói cho ta về pho tượng Mẹ Đất. Hiện tại mi cất giữ nó ở đâu? Còn nguyên vẹn không? Mi nói thật thì mi được sống. Còn không thì chẳng bao giờ mi nhìn thấy lại được mặt vợ con mi cả.

Thấy Ngô vẫn ngồi im bất động, Phu Sầu nhồm người dậy, xích lại gần. - - Nếu mi chết thì pho tượng ấy có ích chi cho mi nữa? Một pho tượng dù là đồng đen hay vàng mười thì nó cũng chỉ có ích cho người sống thôi, còn khi mi đã thành ma thì dù có đến mười pho cũng chẳng để làm chi. Nếu ta là mi, ta chẳng dại chi đem mạng sống của mình để đổi cái cục đồng đen ấy cả. Nó có thiêng đến mấy cũng không thiêng bằng cái sống của mình... Đó, ta nói hết bụng rồi, mi cứ nghĩ đi. Dù sao ta với mi cũng đã thề độc nhau. Ta không muốn hại đến người anh em mình, Tệ Ngô ạ!

Ngô vẫn ngồi im, nhưng thực ra trong lòng đã lay chuyển. Mà quả thật, pho tượng ấy với anh chỉ là một huyền thoại, nào đã được nhìn thấy tận mắt đâu. Mà cho dù nó có thật thì anh cũng chẳng được chấm mút tí gì. Anh bây giờ đã trở thành kẻ tha phương. Toàn bộ cuộc sống của

anh, cơ nghiệp của con cái anh chỉ cậy nhờ vào những con rỗi. Đã vậy thì việc gì phải dẫu, việc gì phải lấy mạng sống của mình để đánh đổi! Tình thế này xem ra không còn hy vọng bỏ trốn được nữa. Thôi thì hãy kể đi, biết sao kể vậy, may ra có thể thoát khỏi chỗ này!

Thế là Ngô kể. Anh kể tất cả những gì mà anh được nghe qua lời kể của mẹ La thừa còn bé. Rồi anh kể về cái gia đình đặc biệt của anh. Cái gia đình mà cũng vì pho tượng đồng đen kia nên bảy chị em phải lấy chung một chồng. Câu chuyện mang lại cho anh một nỗi buồn da diết.

Nhưng Phu Sầu đã không để cho anh kịp ngấm nỗi buồn, hắc hời trong hơi thở gấp gáp:

- Từ đó đến ni mi không về lại nhà?

- Không.

- Mi có dám chắc rằng pho tượng vẫn còn chôn không?

- Chắc.

- Lỡ bố mi đã bán?

- Không thể bán được. Thời trước nếu đem ra thì sẽ bị cướp giật ngay. Còn thời này, chắc Nhà nước sẽ trưng mua chứ chẳng ai để cho mình tự do buôn bán thứ ấy. Vì rứa, ta tin bố ta sẽ không dám đưa ra.

Phu Sầu lặng im, gật gật đầu. Rồi bất ngờ hắc phá lên cười, tiếng cười đột ngột trong đêm khiến những con chim đang ngủ trong lá hoảng hốt bay loạn lên. Ngô ngơ ngác và sợ hãi nhìn Phu Sầu. Hắc cười chán chê rồi đột ngột bá lấy cổ Ngô, lắc lắc:

- Ta với mi sắp giàu to rồi. Ta là anh sẽ lấy từ háng Đất Mẹ trở lên. Mi là em, ta cho nốt cái chân còn lại của Mẹ. Được không?

Ngô nhăn mặt:

- Nhưng làm răng lấy được?

- Với ta không khó. Nhưng ta không về dưới ấy được. Ta là người Rạc, về đó họ nghi liền. Hơn nữa, ta không biết mặt bố mi. Nếu bố mi chết rồi, thì chắc chắn sẽ có một đứa vợ hay đứa con nào đó cất giữ. Muốn biết đứa nào giữ thì phải ở lâu, hỏi dò đã mới biết. Mà ta không ở lâu nơi đó được. Vì rứa mà ta sẽ cho mi về. Chỉ có mi mới làm được việc đó.

- Nhưng lỡ bố không nói?

- Phải bắt nó nói. Ta sẽ dạy cho mi một phép thư bắt người tỉnh phải nói mê. Phép này chỉ cần học một tuần là được. Ngày mai ta bắt đầu dạy. Bảy ngày nữa là mi được về nhà, ưng không?

* * *

Hai người cùng ngồi chung trên một phiến đá, chân xếp bằng, tay đặt lên đầu gối, mắt nhìn thẳng về phía trước cửa lều. Ngô thì hồi hộp, còn Phu Sầu lại vẻ như đang mơ màng. Hắc bắt đầu nói, giọng lầm rầm như dân đạo cầu kinh, Ngô cứ lắng tai nghe. Đây là bài học vỡ lòng đầu tiên của nghề thầy mo.

- Tệ Ngô hãy nhớ, phép thư của ta hay của bất cứ thầy mo nào là phép đánh người bằng thuốc độc. Thuốc độc thì có nhiều loại. Nhưng không phải hễ ai có thuốc là dùng được. Muốn sử dụng được loại thuốc độc nào, trước hết tự mình phải kháng được chất độc đó. Phải cho chất độc nhiễm vào xác thịt mình rồi sau đó mình sẽ phun cái độc đó ra để hại kẻ khác! Như vậy, phép thư là phép biến chính mình thành một thứ thuốc độc!

- Tệ Ngô hãy nhớ, trong xác thịt mình cái có lợi nhất để cho mình giàu có và đồng loại đến được với mình, gần gũi với mình chính là hai bàn tay và lỗ miệng. Nhưng cũng chính hai thứ đó, bàn tay với lỗ miệng cũng chính là nơi phát độc mạnh nhất, là thứ giết đồng loại mình dễ nhất. Cho nên phép thư của ta chủ yếu là phép luyện độc ở hai bàn tay và thổi hơi từ trong miệng. Ta chữa bệnh cũng bằng phép ấy. Lỗ miệng với bàn tay là phương tiện sống của thầy mo, là vũ khí của thầy mo, là thiện ác của một con người.

Tệ Ngô hãy nhớ, thủy tổ mình sinh ra từ trong bọt nước và cây cỏ, đó là những thứ đẻ ra đất trời và con người. Người ta sống không ai không nhờ đến nước và cây. Nhưng cái thứ nuôi sống được người thì lúc nào cũng có đủ sức mạnh giết chết con người. Vì vậy, thuốc độc mạnh nhất cũng là thuốc độc lấy từ trong nước và cây cỏ mà ra. Từ nay về sau, khi đã có phép thư trong người, dù đi đâu, ở đâu Tệ Ngô cũng phải nhìn cây cỏ, sông nước bằng hai con mắt. Một con thấy đó là thức ăn, một con thấy đó là thuốc độc. Có vậy mới đủ sức làm cho mình có ăn và kẻ khác thì không có ăn.

Tệ Ngô hãy nhớ, con người ta có cái đầu và cái bụng thường hay nghĩ ngợi lung tung lắm thứ. Nghĩ ác, nghĩ thiện, nghĩ lành, nghĩ dữ, nghĩ mình và nghĩ tới người khác. Cái sự nghĩ ngợi lung tung ấy làm cho con người vừa khôn ngoan lên vừa ngu dốt đi, vừa dũng cảm lên lại vừa hèn nhát, đôi khi vừa muốn đứng lên lại vừa muốn cúi xuống, vừa đi tới lại vừa thụt lùi. Vì thế phép luyện thư của ta trước hết phải ngồi im, tập trung, nghĩ về một điểm. Chỉ được nghĩ một điểm mà thôi. Phải gạt hết trong đầu, trong bụng những sự nghĩ lui nghĩ tới, phải tâm tâm niệm niệm rằng tất cả là mịt mù, tối đen bịt kín chỉ có một điểm trước mắt, chỉ có một mục đích phải tới. Ví dụ khi luyện, Tệ Ngô có thể nghĩ tới pho tượng Đất Mẹ. Chỉ chăm hãm vào cái tượng ấy thôi, trên trời dưới đất không còn thứ chi khác, trên tất cả cuộc đời này không có thứ chi nữa hết, chỉ có pho tượng cụt chân ấy, không có nó là trái đất này tan biến thành cát bụi. Phải nghĩ như vậy mới đủ sinh khí để phát độc ra.

Những lý lẽ ghê gớm ấy được phun ra từ miệng Phu Sầu cũng có tác dụng gần như phun thuốc độc khiến Ngô cảm thấy choáng váng. Phu Sầu ngừng lại uống liền hai hớp rượu. Còn Ngô thì cố định thần để nhắm lại những điều cao cả vừa được nghe.

Sau đó, Phu Sầu rút trong lưng quần ra một đoạn rễ cây. Hắn cấu một tý bằng mẩu tấm bảo Ngô cho vào miệng nhai, còn lại nhét vào cặp quần Ngô. Hắn dặn:

- Mỗi ngày, sau khi ngồi yên, tập trung nghĩ về một điểm thì nhai một tý rễ. Nhớ không được nhai nhiều mà độc. Còn lại phải luôn nhớ nhét ở thắt lưng trong cặp quần. Sau năm ngày, chất độc thấm được vào da thịt, ta sẽ dạy cho cách phun ra mồm.

Ngô vẫn còn hoang mang lo sợ, anh nhìn Phu Sầu dè dặt hỏi:

- Nhưng mà... liệu xác thịt ta có chịu được thuốc độc này không? Lỡ ra...

Phu Sầu phá lên cười

- Đừng lo. Trong hang có hàng trăm thứ thuốc độc của ta, đây là loại nhẹ nhất. Cứ làm đúng lời ta dặn thì không việc chi đáng sợ cả.

Ngô bắt buộc phải bỏ mẩu rễ cây vào mồm. Có vị đắng làm anh lợm cổ. Ngô định nhổ ra nhưng vì Phu Sầu vẫn ngồi sát bên cạnh nên anh không dám. Chợt nhớ đến lời dạy cao siêu của Phu Sầu, Ngô quyết định tập trung nghĩ về pho tượng đồng đen một chân, may ra có thể làm cho vị đắng trong cổ không còn gây nên sự buồn nôn nữa.

"Nào, pho tượng đồng đen một chân! Pho tượng đồng đen một chân! Mi là cái chi? Mi ở đâu? Mi to hay nhỏ? Mi hãy hiện ra, hiện ra trước mặt ta để ta tập trung nhìn vào mi ..

Nào pho tượng cụt chân kia, mi là cái thứ để ăn hay thứ để thờ mà người ta lại khao khát mi đến vậy. Cả đời tao khao khát, đời bố tao khao khát. Cả đời mẹ tao, cả các dì tao, cả ông bà tao nữa tất cả đều bu vào mày. Rồi thằng Phu Sầu, thằng Mu Thoòng, với hết thầy đám người rừng ở đây ai cũng hau háu chực ôm lấy mi. Mi là nguồn hy vọng không tắt của sự sống, mi cũng là vực sâu của hận thù và tội lỗi. Mi là thức ăn mà cũng là chất độc. Tội của mi to lắm. Nếu lòi cổ được mi ra thì tao không chỉ chặt nốt cái chân mi ra thôi đâu, mà tao sẽ vụn cổ mi. Tội mi đáng vụn cổ. Bố tao nếu còn sống sẽ xẻo tai mi. Các em tao chắc chắn sẽ bẻ quặt tay mi. Rồi cái lũ người rừng sẽ băm xác mi ra. Phải trừng trị mi như thế mới hả dạ. Nhưng tất nhiên sau khi đã từng xẻo mi ra từng mảnh rồi thì lũ người ấy, kể cả tao nữa, không ai dại gì mà chôn những mẩu ấy xuống đất. Chúng tao sẽ dành nhau từng cái đốt ngón tay, từng vùng tai, lỗ mũi của mi. Ô hô, lúc ấy chắc sẽ vui lắm. Lũ người tha hồ thả cửa chửi mắng nhau, xô ập vào nhau mà cắn xé, sẽ phun thuốc độc vào nhau, vác cuốc xẻo mà phang lên đầu nhau. Thế là sau khi băm được xác mi ra, lũ tao sẽ băm vằm nhau cũng tả tơi không kém gì xác mi, nhưng sau đó nữa thì

có ai giành nhau để nhặt xác chúng tao không? Có thể có lũ chó, lũ quạ!... Và có thể cái lũ súc sinh ấy cũng sẵn sàng xé xác nhau ra...".

* * *

Sau năm ngày luyện phép, nhờ ngồi yên trên đá chăm chăm nghĩ về pho tượng đồng đen một chân và mồm ngậm thuốc độc cho nên Ngô đã có được một da thịt khác thường, một da thịt đầy chất độc. Nhưng điều đó chưa thật quan trọng. Chất độc không phải chỉ ngấm vào phần xác mà ngấm cả vào phần hồn. Hơn nữa với cái cách luyện tâm chỉ nhìn vào một điểm, nghĩ một đường ấy mà ý nghĩ của Ngô trở nên khô khốc và nhọn hoắt như một mũi kim. Anh không còn cảm thấy sợ hãi như những hôm đầu, không còn hoang mang lo lắng, không tính ngược, nghĩ xuôi, hết cả những trăn trở day dứt. Thế mới biết phép thuật của mo Sầu cao cường biết nhường bao!

Bây giờ thì có thể gọi là mo Ngô. Sau khi luyện được phép, Phu Sầu bảo Ngô thử xem kết quả thế nào bằng cách ngậm một hóp rượu phun vào những lá cây non và thật mềm. Mi chưa đủ sức làm chết cây cứng, lá già đâu! Điều cần nhớ là, khi phun vào ngọn lá mi vẫn phải tập trung nghĩ một điểm y như khi nhai thuốc độc. Nếu nghĩ lung tung sẽ không có tác dụng đâu.

Ngô ghi nhớ như in điều đó. Anh ngậm vào mồm một ngụm rượu, bước nhanh tới một cây non bên bờ suối, tìm được mấy đọt lá non, anh vừa phun vừa kêu lên trong đầu "Nào pho tượng đồng đen một chân!". Thực kỳ lạ như một trò ảo thuật. Những phiến lá nõn nà đọt ngọt xịu lại, héo quắt và gục xuống. Ngô sướng quá hét toáng lên. Phía sau lưng anh, Phu Sầu khẽ mỉm cười. Ngô hứng chí xách bình rượu trong tay lội ào ào theo dọc con suối. Gặp bất kỳ một cành lá non nào Ngô cũng tộp rượu phun phì phì và thầm kêu tên pho tượng đồng đen một chân. Những chồi non thay phiên nhau gục đổ. Ngô càng hăng máu bước nhanh hơn và tên pho tượng Mẹ Đất lại liên tục được réo gọi trong đầu. Lá héo, lá héo và lá héo. Tượng đồng đen, tượng đồng đen, tượng đồng đen! Tất cả đều đồng thời với lòng hân hoan của tên thầy mo vừa thụ học. Lá rừng hôm đó và dòng họ hần sau này có ai ngờ tai họa lại được bắt đầu như thế!

Chiều hôm đó Phu Sầu đã khao Tệ Ngô một đùi nai nướng sém. Tất nhiên lần này ngồi đối diện với Phu Sầu, Ngô đã ăn uống đầy sung sướng. Đêm đó, Ngô ngủ lại trên phiếm đá một đêm cuối cùng. Sáng hôm sau, Phu Sầu dẫn Ngô đi dọc theo lòng suối, đến một chỗ suối tách đôi, hai người bước lên bờ, lần theo lối mòn đâm xuyên qua một khu rừng rậm. Gần trưa thì họ bước ra được một quãng đất rộng đầy cỏ tranh, Phu Sầu dừng lại chỉ tay về phía đông:

- Chừ mi đi một mình được rồi. Cứ theo lối mòn này mà đi, qua khỏi bãi tranh này thì gặp một quãng rừng khác. Vượt khỏi rừng đó, có con suối chắn ngang. Về bên kia suối, sẽ có đường to hơn, và có nhiều người Vân Kiều ở. Nếu đói thì vô họ mà xin ăn cơm. Mi đi bộ ba ngày là đến

nhà.

Ngô nhìn theo tay tên Phu Sầu chỉ thấy hun hút mờ xa toàn là cây rừng. Hắn có vẻ ái ngại. Phu Sầu vỗ vào vai:

•- Đi đường cứ tập trung nghĩ một điểm là hết sợ. Phép ta thiêng vậy đó. Còn về dưới xuôi khi nào tìm được cái tượng ấy phải lên báo ta ngay. Nếu mi phản ta chỉ cần cầm một cành cây vào dấu chân mi ở trên này là dưới đó mi chết liền.

Ngô hoảng hốt kêu to:

- Đừng cầm! Đừng cầm! Ta không bao giờ phản Phu Sầu đâu.

Phu Sầu cười, xô vào vai Ngô một cái. Thế rồi hai đứa quay đi hai đường.

* * *

Dù đã được tôi luyện bằng phép định tâm để cho ý nghĩ chỉ còn như một chiếc rìu sắt, nhưng vào cái giây phút này, cái giây phút tháo cũi sổ lồng của một con chim sau mấy tháng trời bị giam hãm, tâm trạng Ngô không sao tránh khỏi sự xáo động nôn nao. Anh co giò lên bước nước sải, đôi lúc gần như chạy, nhưng vẫn cảm thấy chậm. Anh ước chi có phép phi thân bay vù một cái để được thấy căn nhà ấm cúng có vợ và đứa con trai duy nhất của mình.

Chợt Ngô dừng bước lại. Sao mình lại nghĩ lung tung thế? Sao lại để gan ruột nôn nao thế? Thế này thì phép thư sẽ hỏng mất. Vợ con là cái thá chi? Ngôi nhà tranh vách nứa ấy là cái của khỉ chi? Không. Không. Chỉ có tượng mẹ đất thôi. Nào, hãy hiện ra đi cái hình hài cụt chân! Hiện ra đi để ta tập trung nghĩ vào mi! Nào...

Ngô lôi be rượu trong túi áo ra tợp một hớp, liếc mắt tìm một lá cây non, nghiêng mình phun phù một cái. Trong đầu Ngô lại réo lên " Tượng cụt chân!". Cứ mỗi lần cái tượng ấy được réo lên là một đợt cây non mơn mà gục xuống héo. Ngô vui thích với cái trò giải trí kỳ ảo này. Bước chân hắn chậm dần lại, lang thang như đứa trẻ đang vờ theo ong bướm.

Lại qua hết một quãng rừng nữa, đã nghe tiếng nước xối ồ ồ. Đường mòn dưới chân đang xuống dốc. Ngô bước nhanh hơn. Đã trông thấy bờ suối. Có lẽ đây là con suối lớn nhất mà Ngô gặp kể từ hôm bị bắt lên rừng cho đến nay. Lòng suối có lẽ sâu, nước chảy xiết và nhiều đá. Nhưng lúc này Ngô không thèm nghĩ ngợi đắn đo chi hết " Tượng đồng đen một chân!" Trơn quá. Mấy lần xuýt trượt chân. Ngô lại kêu lên: tượng..tượng.. Đừng sợ chi hết. Cái chi mà đáng sợ. Ngô tự nhủ lòng như vậy. Nước đã ngang rốn. Ngô cố hình dung ra pho tượng cụt chân đang đứng trước mặt. Nó đó...nó đang đứng đi...ồ , không phải, cụt chân thì không thể đi được. Nó ngồi. Đúng nó ngồi, ngồi bên bờ suối. Kia kìa...Ngô chợt đứng sững lại, suýt nữa ngã nhào. Cũng may Ngô đã vượt qua được quá nửa con suối.

Đúng là nó đang ngồi bên bờ suối, đầu cúi vục xuống nước. Bất ngờ nó ngẩng lên. Cái mặt trắng dã, mớ tóc to xù như tổ quạ, cái áo xẻ bốn thân hở hang cả da thịt, bộ ria lởm chồm phủ kín môi trên. Một tiếng kêu thầm buốt xé trong ngực Ngô: Mu Thoòng!

Chính hắn! Cái kẻ mà cả bao người Rạc phải khiếp sợ. Cả thầy Linh Linh lẫn Phu Sầu đều bất lực. Hắn đang ngồi đó nhìn chăm chăm vào Ngô.

Cơn khiếp đảm trào lên rồi lắng xuống. Ngồi tự nhủ thầm, dù sao hắn cũng chưa biết mình là ai. Cần phải bình tĩnh. Pho tượng...pho tượng...pho tượng...!

- Xi lão pi?

Mu Thoòng hỏi bằng tiếng Rạc. Ngô nhớ đến lời kể của Phu Sầu, anh nghĩ ngay đến kế thoát thân:

- Không hiểu...ta là người xuôi.
- Người xuôi à? Mu Thoòng kêu to lên và chột cười.

Ngô gật đầu lia lịa, mồm liến thoắng:

- Người xuôi, ta ở đồng bằng. Ta không hiểu mi nói chi hết.

Mu Thoòng cũng gật đầu. Rồi hắn lại cúi xuống nước nói gọn lỏn:

- Đi đi!

Hoá ra hắn cũng hiền. Ngô thầm nghĩ như vậy và cố lội nhanh qua khỏi suối nước. Hắn hiền thế mà cả bọn người Rạc phải kiếp đảm vì hắn. Ghê gớm thật. ừ, hắn người xuôi như mình, không biết học ở đâu mà có được những phép thư cao cường đến thế? Giá như mình cũng học được như hắn, ừ, ước chi...! Mình mà có được phép như hắn thì sợ chi Phu Sầu nữa...Chao ôi, Phu Sầu, Phu Sầu! Biết đến lúc nào ta mới thoát khỏi tay hắn. Không, không thể thoát được. Chỉ cần hắn cắm một cái cành cây lên dấu chân ta là cuộc đời ta chấm dứt. Một cảm giác u tối đột ngột phủ trùm lên trí não Ngô...Số phận đã định rồi, có cách nào gỡ thoát không?

Bất chợt Ngô dừng chân lại. Hay là...hay là ta tìm cách học phép thằng Mu Thoòng. Phép có cao hơn thằng Phu Sầu? Nhưng đời nào nó tin ta? Đời nào nó truyền phép cho người khác? Làm cách nào đây, cách nào hèn...

ý nghĩ của Ngô bắt đầu lung tung, nháo nhác. Nhớ đến lời dặn của Phu Sầu. Ngô cố áp mọi suy nghĩ vào pho tượng. Chao ôi, làm cách nào để thằng Mu Thoòng dạy phép cho ta...pho tượng...làm cách nào để cái thằng phù thủy kia tin được ta...pho tượng...

ồ, phải rồi, thật là huyền diệu. Phép nghĩ một điểm của Phu Sầu mới tài tình làm sao! Đúng rồi, pho tượng sẽ giúp ta. Tất cả chỉ có pho tượng cụt chân đó mà thôi...

Ngô dừng lại hẳn, quay lui. Lúc này anh đã lên đến nửa dốc. Dưới bờ suối, Mu Thòong vẫn cúi vực xuống nước. Có lẽ hẳn đang luyện phép. Nhưng sao hẳn không phun phì phì mà cứ gục xuống nước như vậy? à...trong nước cũng có thuốc độc. Lờì Phu Sầu mới hay làm sao!

- Này ời !...Ngô cất tiếng gọi và thấy run cả người.

Mu Thòong ngẩng lên, hẳn có vẻ ngạc nhiên khi thấy Ngô cả gan dám gọi hẳn.

- Chi ?

- Cho ta hỏi một câu - Ngô bước lại gần - Đi theo đường to này thì về tới đâu?

Mu thòong không trả lời mà hỏi ngược lại:

- Mi ở xuôi lên sao không biết đường?

- Ta bị bắt.

- Ai bắt?

- Một người Rạc tên là mo Sầu.

Mu Thòong đứng bật dậy. Người hẳn rất cao. Hai tay khê động đậy.

- Mi vừa ở chỗ ke mo Sầu ra à?

- ừ !

- Vì sao hẳn lại thả mi ra?

- Hẳn sai ta về xuôi tìm pho tượng đồng đen một chân.

Mu Thòong vội vã lao chồm tới

- Mi... mi biết cái tượng đó à?

- Ta chỉ nghe kể thôi.

- Ai kể?

- Một người hàng xóm.

- Hiện chừ người ấy ở đâu?

Ngô thoáng nghĩ không thể nói rõ xóm Linh Linh, vì thằng này là dân xuôi có thể về lần tìm được.

- Ta gặp một người quen ở giữa bến xe. Người quen kể cho ta nghe là đang có một pho tượng đồng đen cực to, hai tay chống nạnh nhưng chỉ có một chân. Ta nghe vui tai quá. Sau đó người quen ấy chào ta đi. Ta mang chuyện đó đi kể lung tung vì nó lạ tai mà. Không ngờ một lần đang kể thì ta bị một người dân tộc bán thuốc bắt cóc.

Mu Thoòng chăm chú nghe. Thấy Ngô ngừng kể, hấn lại hỏi:

- Nhưng mi phải biết chỗ ở của người quen ấy chứ?

- Trước đây thì biết. Nhưng từ ngày có loạn, cả làng mình phải bỏ chạy lung tung. Chính cái lúc chạy loạn ấy thì người kia mới nhặt được tượng. Chẳng biết hấn ở chỗ nào...?

- Khi gặp mi ở bến xe hấn có nói đi đâu không?

- Đi hỏi ai mua đồng đen thì bán. Hấn hỏi cả ta nữa. Ta ôm bụng cười, tiền mua gạo còn chả có nữa là đồng đen...

Mu Thoòng cắn cắn vành môi một lúc rồi lại hỏi:

- Mo Sấu bảo mày làm thế nào?

- Hấn bảo ta về lại phố, cứ cố công đi tìm, nếu gặp được cái thằng bán tượng ấy thì hỏi mua ngay. Sau đó dẫn nó lên gặp Sấu.

Mu Thoòng chợt cười:

- Thế thì, nếu gặp được, mi dẫn hấn lên cho ta!

Ngô giả vờ kêu to lên:

- Chết, chết, mo Sấu giết ta mất.

- Mi ở dưới đó nó giết sao được?

- Nó bảo...nó có phép cắm cành cây vào dấu chân ta...

- à...

Mu Thoòng chợt ngửa cổ lên trời cười ha hả. Rồi hấn bước lại sát Ngô, vỗ tay lên vai anh đầy quả quyết.

- Đó là phép Khai tử của bọn Rạc đấy!

- Khai tử là chi?

- Dưới xuôi mình người ta gọi là thôi miên. Mi đừng sợ, ta có phép trị được thứ đó.

- ôi lạy phật, vậy thì giúp ta với!

Mu Thoòng cầm lấy tay Ngô dắt ngược lên dốc:

- Về nhà tao đã.

* * *

Nhà Mu Thoòng là nhà sàn theo kiểu nhà của người miền ngược. Kiểu nhà này và cung cách ăn ở của gia đình Mu Thoòng đối với Ngô không có gì xa lạ. Anh đã quen với hàng chục gia đình

vùng A lưới.

Mu Thoòng có một người vợ khá trẻ và đẹp, một đứa con gái chừng mười hai tuổi, cũng khá đẹp. Cả hai cùng mặc áo váy Vân Kiều. Khi Ngô theo chân Mu Thoòng lên sàn, người đàn bà trẻ đã gật đầu chào một cách khá lịch thiệp. Chị rót nước vào chiếc cốc nhựa, bê hai tay lại trước mặt Ngô, mời bằng tiếng Vân Kiều:

- Ngoái đơ!

Mu Thoòng phá lên cười. Người vợ ngo ngoác nhìn chồng. Mu Thoòng nói to:

- Hấn người xuôi đó!

Người vợ trẻ nhoẻn miệng cười rất tươi:

- Rứa thì... mời anh uống nước.

Cái giọng nói đầy chất Huế, không hề pha tạp chút nào khiến Ngô ngó cả người ra nhìn.

Mu Thoòng đưa hai tay lên chụp vào mái tóc rối như tổ quạ, hấn lật nhanh một cái, cả mái tóc tuột ra. Ngô tròn mắt nhìn. Hoá ra là tóc giả. Rồi Mu Thoòng bước khuất vào phía sau tấm phen bằng nửa. Một lúc sau hấn bước ra. Ngô ngo ngoác không thể nào tin ở mắt mình nữa. Như có một phép màu huyền diệu. Trước mắt Ngô là một Mu Thoòng khác hẳn. Cao lớn, đẹp trai, tóc cắt vừa phải, áo sơ mi màu xám, quần dài bằng vải pho. Chỉ còn có bộ ria dài ở mép trên là nét duy nhất để nhận ra Mu Thoòng. Thấy Ngô còn ngo ngoác, Mu Thoòng đã ngồi xuống một bên, đặt ra chai rượu và hai cái chén. Hấn vừa rót rượu vừa nói.

- Mày thấy lạ hả? Tao cũng là người xuôi, dân đầm phá đây. Còn vợ tao dân Huế...Hà, ở dưới mình người ta vẫn thường có câu. "đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy!" Mày hiểu câu đó không?

Chừ thì Ngô đã hiểu. Không biết có phải vì đã quá lâu ngày mới có dịp cùng ngồi với một người xuôi, hay vì thấy rằng mưu kế mình đã thành công mà Ngô cảm thấy vui vui trong lòng. Anh uống liền một lúc ba chén rượu. Ngô giả đồ khề khà như kẻ say, gọi chuyện:

- Tao lạ quá. Mi ở dưới đó...vợ đẹp con ngoan, vì sao lại lên đây, ăn ở như thế này?

Mu Thoòng nuốt ực một ngụm rượu, thở khà một cái. ánh mắt hấn đỏ ngầu lên:

- Mày tưởng tao vui thú với cảnh này lắm sao? Không, tao chán lắm! Nhiều lúc tao muốn bỏ về. Vợ tao nó còn muốn hơn thế nữa. Nhưng không thể được. Cái nghiệp nó buộc rồi.

- Cái chi buộc được mày?

- ồ, sao lại không. ở đời, mỗi một con người sinh ra đều có một giây trời buộc. Mỗi một số phận đều có một sợi giây níu kéo. Nếu không thế con người ta đã đua nhau trở trời mà lên! Nói

ví dụ như mây, khi mây biết được có cái tượng đồng đen ấy thì mây sắp thành triệu phú rồi đó. Nhưng mây lại bị thằng Mo Sầu nó cắm nhành cây vào dấu chân. Mây không thể thành triệu phú được. Nhưng rồi thằng Mo Sầu khốn nạn ấy cũng dùng hồng vơ được kho báu đó vì mây đã gặp tao. Thế đó...Rồi đây câu chuyện sẽ thế này. Mây về xuôi, tìm cách bắt thằng hàng xóm. Sau đó Mo Sầu tìm cách bắt mây. Tao sẽ bắt Mo Sầu...Cứ vậy, cũng chẳng biết có đứa chó chết nào bắt tao không, nhưng nghiệp đời là thế.

Đêm hôm đó, sau mấy chục đêm ngủ trên đá và lá khô, Ngô được nằm trên sàn gỗ có trải chiếu. Nói chung nếu không nhìn thấy tận mặt Mu Thoòng xoa tóc làm phép thì khó mà tưởng tượng được chàng thanh niên đẹp trai, ăn ở lịch sự này lại là một thầy mo góm ghiếc. Mu Thoòng nói chuyện say sưa, thậm chí còn tỏ ra yêu mến Ngô nữa. Có lẽ bởi vì cái pho tượng cụt chân đã lù lù hiện ra trước mặt, mà cũng có thể là vì đã lâu chưa được dốc bầu tâm sự với một người xuôi. Cái tình đồng hương là thứ dễ hiểu nhất của mọi loài người.

Sáng hôm sau Mu Thoòng dẫn Ngô ra rẫy. Vùng rẫy của hắn khá rộng. Mu Thoòng bận quần áo Vân Kiều, tay cầm rựa, gặp ai hắn cũng chào, cũng hua cây rựa lên phía trước và nói: "Tả xa rai!". Giữa một cái rẫy lớn, có chiếc chòi nhỏ khá chắc chắn. Mu Thoòng leo lên trước. Ngô theo sau. Chòi cũng được lát sạp chắc chắn. Ngô tự hiểu đây là chỗ luyện phép thường xuyên của Mu Thoòng.

Mu Thoòng ngồi xuống trước, Ngô ngồi theo bên cạnh. Hai đứa nhìn thẳng ra cửa chòi. Mu Thoòng bắt đầu nói. Đây là bài học thứ hai của Ngô:

- Ngô ơi mây cần nhớ, con người ta sống trên đời chỉ duy nhất có một thứ của cải là của riêng. Đó là ý nghĩ. Cơm ăn của người này giống người khác, áo mặc anh nọ y như anh kia, thậm chí cả đàn bà vợ con nữa, ít người giữ riêng được. Nhưng ý nghĩ thì chẳng ai giống ai. Thế nhưng, cái áo của mây có thể cất kín trong hòm, nồi cơm của mây cũng có thể dấu kín được vào bếp. Còn ý nghĩ của con người, cái riêng duy nhất ấy thì không có cách nào dấu được. Mây đã lỡ có một ý nghĩ thì sớm muộn người ta cũng sẽ nhìn thấy. Đừng có hy vọng dấu diếm ý nghĩ của mình.

Ngô ạ, mây cần nhớ, con người ta sống trên đời này không một ai là không ăn trộm. Người ăn trộm trâu bò, kẻ ăn trộm dao rựa. Có khi ăn trộm mồ hôi, có khi ăn trộm nước mắt. Có đứa ăn trộm lén lút ban đêm, có kẻ ăn trộm ngang nhiên ban ngày. Trẻ con thường ăn trộm kẹo bánh hoa quả, thanh niên ăn trộm tình ái, yêu đương, người già ăn trộm kinh nghiệm, đạo lý. Trong ngàn vạn thứ ăn trộm ấy, có kẻ đã học được cách ăn trộm ý nghĩ. Đó là phép khai li.

Hơn nữa mây cần nhớ, con người ta sống được là nhờ trăm thứ thức ăn, người ta chết vì trăm thứ bệnh. Trong trăm thứ bệnh đó, cái bệnh làm người mau chết nhất là bệnh sợ hãi. Mỗi

một con người có đến hàng trăm thứ sợ. Mới sinh ra thì sợ mất mẹ, lớn lên một chút thì sợ nạt nộ, đòn roi. Lúc trưởng thành, sợ chèn ép. Lúc đau ốm sợ oan hồn. Tuổi về già sợ con cháu bội bạc. Không thể kể hết được đâu, bởi xung quanh ta có biết bao điều đáng sợ. Ban đêm sợ bóng tối, ban ngày sợ nắng lửa, nằm ngủ sợ mê, thức dậy sợ phải làm... Con người có thể tránh được thú dữ, tránh được cả đạn tên, nhưng không tránh mặt được cái sợ. Nó là mụ vợ dữ dần mà tạo hoá ép gả cho ta, không có cách chi li dị được, là loại tầm gửi gặm mòn da thịt xương cốt ta mà không sao bóc gỡ ra khỏi cuộc đời. Phép khui lỉ không đánh người bằng thuốc độc mà đánh bằng nỗi sợ hãi. Cái vật đáng sợ thì ở ngoài ta, còn nỗi sợ lại ở trong mình. Hai cái đó như hai đầu của một con đĩa. Phép khui lỉ là thân con đĩa đó. Phép ấy không có chi khác là mang cái sợ bên ngoài vào bên trong. Tự bản thân phép khui lỉ không giết mày, mà mày chết là vì nỗi sợ hãi của chính mày thôi !

Còn một điều cuối cùng nữa mà mày cần biết, con người là cái thứ do tạo hoá sinh ra, tạo hoá đắp bồi. Đã là đắp bồi thì có khi vứt bỏ cái này, thêm thắt cái khác. Con chim phải vứt cái vỏ trứng mới hiện được hình, vứt cái lông tơ mà chấp lông cánh vào thì mới bay được. Con người thì vứt răng sữa để mọc răng xương. Vứt lông má để râu được tốt, vứt cái ngây ngô để có thêm khôn khéo, vứt cái bầy đàn để được cô đơn, vứt thiện lấy ác, vứt bà con họ hàng để làm chồng làm vợ với người dung. Cho nên, mày ngồi ở đây nhưng nên nhớ rằng mày không phải chỉ ở đây. Đâu đó trên cõi đời này đều có dấu vết của mày đang sống. Nó sống hằn hoi, mặc dù mày đã quên nó đi, nhưng như một đứa con để rơi bị vứt bỏ, nó vẫn hướng về tổ tông của nó. Thế nên chừ mày ngồi đây, giả sử vợ mày ở nhà bị ốm, mày sẽ hắt hơi, nhà mày bị cháy mày sẽ nóng ruột. Bởi vì vợ mày ốm thì phần người của mày đang vứt lại ở vợ cũng ốm, nhà mày cháy thì cũng có cái chi đó của mày đang cháy. Mày muốn trốn chạy khỏi cuộc đời này không được đâu. Phép khui tỉ là phép đánh vào cái phần của con người mày ở chỗ khác. Cái phần đó bị đánh thì mày sẽ đau. Rồi cái phần ấy nó sẽ đánh thức nỗi sợ hãi trong con người mày. Mày chết là vì như vậy !

Mặc dù đã được một phần làm quen với cách giảng phép nhưng hai tai Ngô vẫn ù đặc không sao nghe lọt hết được những điều vô cùng rắc rối và phức tạp ấy. Vừa ngồi Ngô vừa nhắm gọi tên pho tượng đồng đen để cho trí não khỏi bị náo loạn.

Sau khi rao giảng một mạch lý lẽ của phép khui tỉ, Mu Thòòng mới bắt đầu nói đến cách chống:

- Người xuôi mình thường nói lấy độc trị độc. Muốn chống lại phép thư bằng thuốc độc thì tự mình phải nhai thuốc độc. Muốn chống lại phép Khui tỉ thì phải biết tự đánh vào mình, nghĩa là đánh vào một đầu của của đĩa. Chừ mày hãy vòng hai tay qua ngực, khép chặt lại, hai bàn tay

vươn qua hai nách ra đằng sau lưng. Vừa nói Mu Thoòng vừa hướng dẫn cho Ngô - Như thế, như thế ... Mày dùng hai ngón tay trở ấn vào khe hở của hai xương sườn này. Chỗ này này, mày ấn mạnh đầu ngón tay coi có đau không ? Có hả ? Đó chính là hai huyết quan trọng trong các huyết bồi du. Lúc nào tự nhiên mày thấy ruột gan cồn cào, đầu óc choáng váng, hai vành tai nóng bừng và tâm thần bất định, có nghĩa là mày đã bị thằng Mo Sầu đánh phép khui tử ? Lúc ấy, mày hãy ngồi xuống như thế này, vòng hai tay qua nách và ấn vào hai huyết ấy. Cứ ấn thật mạnh, và đầu mày lúc đó hãy tập trung nghĩ về một cái chi đó thật cụ thể, chỉ nghĩ một cái thôi, không được hoang mang, hốt hoảng. Cứ như vậy mày sẽ thoát khỏi phép tà.

Thì ra mọi phép thư đều bắt người ta nghĩ chăm hãm vào một điểm. Ngô tiếp thu nhanh nhất là điều đó. Cũng may anh đã tập được cách nghĩ ấy mấy ngày nay rồi.

Hoá ra lý lẽ thì dài dòng mà thực hành lại chỉ có mấy động tác đơn giản. Ngô ngồi yên và tự tập một buổi đã thấy thành công.

Chừ thì phải kiếm ra một lý do chi nữa để Mu Thoòng có thể dạy cho mình thêm vài phép khác ? Ngô nghĩ nhanh ra một kế.

- Mu Thoòng ơi, ta ơn mày đã dạy cho ta phép chống được khui tử. Nhưng nếu bất ngờ thằng Mo Sầu mò xuống tận nơi xấp mặt ta thì sao ? Lúc đó hắn thấy ta chưa chết, chắc chắn hắn sẽ nổi cơn điên lên đánh ta trực tiếp để cướp pho tượng. Biết làm cách chi thoát được ?

Mu Thoòng yên lặng gật gật đầu một lúc rồi nói:

- Thằng Mo Sầu nhiều phép cao lắm. Ngoài ta ra ít ai chịu nổi độc của hắn. Tuy vậy, chỉ có gặp các thầy mo hắn mới giở các thuốc độc cao cường ra, còn gặp mày, biết mày chẳng có phép tặc gì, chắc hắn cũng chỉ thư bằng thứ thuốc nhẹ. Thôi được, để ta dạy cho thêm một phép kháng độc nữa. Ngày mai bắt đầu hí ?

* * *

Vốn là một người đàn ông thực thà, đôi lúc còn khờ khạo nữa, không hiểu từ lúc nào Ngô đã lột xác trở thành con người khôn ngoan ma mãnh. Hay là từ hôm có thuốc độc ngấm vào người ?

Bằng cách khêu gợi, van xin, giả bộ lo lắng sợ hãi, Ngô đã moi được ở Mu Thoòng ba phép thư khá đặc biệt nhằm để chống Phu Sầu. Ba phép học gần một tháng. Nhưng thời gian lúc này còn có ý nghĩa chi đối với Ngô. Hắn không hề nhớ thương, không hề sốt ruột, không lo lắng, băn khoăn. Hắn say sưa háo hức trở thành một thầy mo cao thủ. Chừ nhớ lại cái cảnh sát phạt nhau hôm ở đám ma người Rạc, không những Ngô không còn thấy ghê rợn hãi hùng mà ngược lại càng thêm kích thích lòng ham muốn. Phải trở thành một thầy mo cao thủ ! Phải chiến thắng

trong những cuộc độ phép kia ! Đó là ý chí duy nhất của đứa con cả ông Ngang, người đã từng chiến thắng bảy đàn bà. Ngô đang định tìm cách học thêm vài phép nữa thì một hôm bất ngờ Mu Thoòng tuyên bố:

- Thôi, mai mày phải về. Ta không thể dạy thêm cho mày được nữa. Nếu mày học thêm sẽ thành thù của ta mất. Hãy làm bạn của ta !

Bất đắc dĩ Ngô phải gật đầu. Sáng hôm sau, Mu Thoòng dẫn Ngô trở ra đến bờ suối hôm nọ, sau khi chỉ đường cận kề cho Ngô xong, Mu Thoòng nghiêm sắc mặt lại:

- Mày phải tìm pho tượng đó cho ta. Hãy nhớ là không được phản bội. Mày nên biết rằng phép thư của ta cao hơn của thằng Phu Sầu nhiều. Chỉ cần ta thổi vào lòng bàn tay ta mấy cái là mày phát điên ngay tức khắc.

Ngô kinh hãi trợn tròn mắt lên. Nhưng nhờ có luyện được vài phép trong người nên hăn nhanh chóng vượt qua được cơn hoảng sợ ấy. Ngô thì thảo hỏi lại:

- Tao không phản mày đâu, nhưng ... nếu quả thật mày có phép ấy, sao không thổi một cái cho thằng Phu Sầu chết đi, tao khỏi lo.

- ồ, mày không biết. Phép ấy chỉ đánh được kẻ nào đã cho ta bắt tay nó một lần. Ta đã cầm tay mày mấy lần rồi. Còn tay thằng Phu Sầu thì ta chưa nắm được.

Ngô thấy choáng váng cả mặt mày. Hăn đâu có ngờ mấy cái bắt tay ra vẻ thân tình hôm trước lại là cạm bẫy sau này.

Hãy khắc cốt xương lấy bài học đau đớn này, đừng đại dột đưa bàn tay ra với ai cả !

Mu Thoòng đã quay lưng đi một mạch về nhà nhưng Ngô vẫn đứng như bị thôi miên bên bờ suối. Không ngờ tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, thoát khỏi nỗi đe dọa của phép khui tử thì lại quàng vào đầu cái tai họa kinh khủng khác. Chịu chết ư ? Tại sao lại chịu chết ... Phải làm chi để chống đỡ được phép của thằng này ? Pho tượng ...pho tượng ..pho tượng !

Linh thiêng như một câu thần chú, pho tượng đồng đen một chân lại hiện ra trước mặt Ngô và mách bảo : Hãy học thêm phép thầy Linh Linh để chống lại Mu Thoòng. Ngô tự hỏi: "Làm cách nào để cái lão gầy nhom đó có thể dạy phép cho ta" Pho tượng nói: "Hãy bán ta đi như đã từng đặt giá với Phu Sầu và Mu Thoòng !" Ngô reo lên: " Hay, tạ ơn Mẹ Đất !".

Ngô liếc nhìn lên lối mòn nơi vừa khuất bóng Mu Thoòng rồi sau khi lăm nhăm vài lần gọi tên pho tượng để tập trung suy nghĩ hăn đã lội ngược trở lại bên kia suối, nhắm theo con đường ngược dốc mà cắm đầu bước về bản những người rừng.

* * *

Vĩ lễ ấy mà đằng đẳng hơn một năm sau Ngô mới về đến vùng A Lưới. Hơn một năm hẩn chui rúc, ẩn nấu trong nhà hàng chục thầy mo khác nhau. Với ai hẩn cũng đưa câu chuyện tượng cụt chân ra để ngả giá. Nhờ vào cái vía pho tượng ấy mà Ngô đã học được gần năm chục loại thuốc độc khác nhau. Hẩn trở thành một thầy mo vô cùng cao thủ.

Khi về đến A Lưới, không một ai còn có thể nhận ra dáng hình của Ngô. Mái tóc dài trùm gần kín mặt, phủ dài ra quá bờ vai. Da mặt đen màu cỏ thối, hai gò má nhô cao, mắt trắng dã. Giọng nói cứng hẩn lại vì lưỡi đã ngấm quá nhiều chất độc. Cả con người hẩn, từ xác thịt lẫn linh hồn đều bầm tím thuốc độc. Cả tiếng cười cũng vậy. Tiếng cười hoang dại như một con ma.

Hẩn mò về vườn cũ. Ngôi nhà tranh của hẩn vẫn còn, thậm chí còn có vẻ sạch sẽ ngăn nắp hơn. Nhưng chủ nhân ngôi nhà lúc này là vợ chồng một gia đình dưới xuôi lên xây dựng kinh tế mới. Chị chủ nhà kể cho hẩn nghe chuyện người đã bán nhà này cho chị, hiện đang lấy một ông chủ thầu thợ xây, đã về xuôi theo ông ta mấy tháng rồi. Ngô im lặng nghe, không xúc động, không cảm tức, không hề có một biểu hiện gì cả. Rồi hẩn cũng không chào hỏi ai, lúi lũi quay ra. Đi ngang cây mai đầu ngõ, cây mai chính tay hẩn trồng hồi mới vớ vợ và lập vườn , Ngô hơi dừng lại một tý. Rồi bất ngờ hẩn đưa vạt bàn tay ra, nghiêng mồm thối phù một cái. Sau đó hẩn bước thẳng. Sau lưng hẩn, chị chủ nhà chưa hết kinh ngạc vì cái dáng người quái dị của khách lại đã hết hồn nhìn thấy một cành mai đột ngột héo lá y như vừa có ngọn lửa trùm lên.

Chương 5

Sau khi chính thức ôm pho tượng vào người và bế nó đi chôn ở một nơi không ai biết đến, ông Ngang bỗng thấy bồi hồi, bồi hồi như kiểu lần đầu tiên được biết đến mùi vị của ái tình nơi xác thịt con gái. Suốt một đêm đó và rất nhiều đêm sau nữa ông không sao chợp mắt được. Ban ngày ông ngồi yên trong nhà mắt len lén nhìn trộm tất cả đám vợ con, để ý từng lời nói băng quơ, theo dõi từng bước đi vô tình của họ. Đêm xuống ông nằm thao thức lắng nghe. Bất cứ một tiếng động nào dù nhỏ dù to cũng làm ông giật mình ngồi vọt dậy. Khi vắng vẻ không có ai thì ông nằm ngửa lên giường cất tiếng hát. Đương nhiên lúc ấy ở túp lều cuối cùng của xóm, chàng con trai mù của bà Lục vẫn đang thổi sáo. Tiếng sáo trong veo, còn tiếng hát của ông thì đục. Tiếng sáo chải chuốt, còn tiếng hát thì thô tháp khàn khàn. Tiếng sáo ngân lên hạ xuống ai oán nào nề còn bài hát của ông cứ ngang phè phè, đôi lúc bị ngắt bởi tiếng ho và khạc nhổ. Tuy vậy, nếu ai đó đứng cách xa xa xóm Linh Linh một chút thì vẫn có quyền nghĩ rằng, ở đây đang có buổi tập văn nghệ. Một người hát, một người thổi nhạc đệm theo. Cuộc sống mới vui làm sao.

Cuộc sống chẳng kéo được dài. Cái tin tìm thấy pho tượng đồng đen bắt đầu loang ra từ đám thợ xây, truyền qua lũ trẻ con của xóm, rồi sau đó đến tai các bà mẹ. Cuối cùng nó được thông báo thì ào vào tai những ông chủ vừa con vừa rể của xóm. Như một luồng gió xoáy bất ngờ cuốn tung đám lá khô. Từ những kẻ chủ tâm về đây bằng khát vọng cay cú muốn chiếm đoạt, đến những người già hơi tàn sức kiệt đã toan yên phận một bề, từ những bộ óc khôn ngoan lừa lọc hạng nhất xã hội đến lũ bé gái vốn rất ngây ngô, một chữ cắn đôi không biết, từ bầy con vốn tự coi mình có quyền chia bồi tài sản của ông bà để lại, đến đám người dung nước lã, tất cả đều dồn cả về ông Ngang hỏi han, truy bức, chửi rủa, nhiech móc, đe dọa. Cả xóm cuống cuồng lên, nghĩ ra trăm thứ thủ đoạn để lừa lọc ông, phỉnh nịnh ông, gạ gẫm ngã giá với ông.

Thoạt đầu ông Ngang hoảng hốt, mặt tái xám, tái xanh, môi giật giật như bị động kinh. Nhưng sau đó thì ông điếc. Ông cứ ghéech cái đầu qua trái, rồi lại qua phải. Ai hỏi gì ông cứ há mồm ra. Chuyện cần phải gật đầu thì ông lắc, việc cần lắc thì ông gật. Mấy đứa con lớn làm chủ thầu cầm giận ông tận xương tuỷ. Lũ con nhỏ thì lại sợ hãi tránh xa. Các bà vợ chửi bóng, chửi gió. Còn đoàn thợ xây thì phá. Có được mấy bao xi măng và bao vôi chúng đem trộn bừa vào nhau, bôi bừa bãi lên gạch, xây xiên qua xẹo lại, thỉnh thoảng lại xô đổ vài mảng tường. Rồi cũng chính từ trong đám thợ ác độc ấy, một cái tên mới được đặt cho ông chủ nhà: Ông Ngãng ! Tất cả đều cười rộ lên. Lũ trẻ cười, đám thợ cũng cười. Mấy ông chủ thầu càng cười to hơn.

Thế là từ hôm đó, mãi mãi về sau, không ai bảo ai người ta đều gọi tên ông là ông Ngãng.

Thời gian vận động thuyết phục bằng lời lẽ kéo dài gần nửa tháng không mang lại kết quả gì. Ông Ngãng ngày một thêm ngãng. Lũ con tức tối đến tận ruột. Đối với họ, những con người chủ thầu tài ba ấy, thời gian là vàng ngọc. Vì thế họ không thể kiên nhẫn được nữa. Nghi, chủ thầu gạch men, với tư cách người anh đã triệu tập Ngãi, Vi Hán lại họp và dùng dùng tuyên bố, không cần thiết phải úp mở, dấu giếm nữa, ngay lập tức phải cuốc tung cả khu đất này lên. Cả ba chủ thầu đều đưa nắm tay lên biểu quyết. Nhưng cuốc chỗ nào? Ngãi nhận định:

- Bấy lâu nay bố đã biết rõ việc ta về đây. Cũng biết rõ việc chúng ta tìm cách đào bới trong vườn. Vì vậy lần này chắc chắn bố sẽ không dám chôn tượng ở trong vườn nữa. Ông ấy có thể đã mang nó ra phía ngoài bìa rừng.

- Đúng - Vi Hán bổ sung thêm - Mang ra khỏi vườn là điều chắc chắn. Nhưng lại không dám mang đi xa vì sợ bị mất. Như vậy pho tượng sẽ được chôn ngoài vườn nhưng cũng gần sát quanh đó.

Nghi vỗ hai tay đánh "bốp" một cái, gật đầu mạnh:

- Đúng vậy, nhưng ông ta cũng không dại mà chôn thẳng hướng với ba tổ hợp của chúng ta. Chắc chắn ông ấy sẽ chôn vào giữa quãng hở, Vì vậy, tôi đề nghị, tất cả các tổ hợp đình chỉ mọi công việc sản xuất, chuyển qua đào đất. Hướng đào từ mép vườn trở ra ngoài đất hoang. Nhưng không đào thẳng hướng tổ hợp mình. Chú Nghi cho đào chệch qua tay phải, kéo cho giáp tới khu vực của dựng Vi Hán. Còn bên dựng Vi Hán thì đào qua phải giáp tới lò gạch của tôi. Tôi sẽ đào lên giáp với chỗ chủ Nghi.

- Đã đến giai đoạn này ta nên tổng cổ thẳng Phú Đản đi, chỉ cần mấy anh em ta thôi, tuyệt đối nội bất xuất, ngoại bất nhập.

- Đồng ý !

Có thể miêu tả không khí của giai đoạn này với cái câu : dời non lấp biển. Cả ba đoàn thầu, mỗi đoàn có trên vai chục người làm, tất cả đều cong lưng ra cuốc xúc. Đất đằng trước đổ ra đằng sau, đất lớp dưới nhào lên lớp trên, người đứng sau cuốc vào bóng người đứng trước. Rồi máy húc lại được thuê tới. Lúc đầu do Nghi thuê, sau đó Ngãi cũng đi thuê. Vi Hán thì khó gì mà không chơi nổi. Ba chiếc máy húc chồm chồm nạo vét, tiếng gầm rú náo loạn đất trời. Máy húc có ưu việt là đào xuống rất sâu, nhưng nhược điểm là ùn đống lại. Giả sử đào được pho tượng cụt chân ấy, không khéo cũng sẽ bị lấp vào trong các đụn đất. Thế là mấy bộ óc siêu việt của các chủ thầu lại phải tư duy. Họ đuổi máy húc đi, thuê máy cày về. Đạo này đang giữa thời vụ, máy cày của huyện bận túi bụi cả ngày và đêm. Nhưng chuyện đó có gì đáng sợ. Ném tiền ra cùng với những tờ công văn viết tay không có dấu, rằng ba tổ hợp công nghiệp đang được mở mang với quy mô lớn đang nhanh chóng làm giàu cho quê hương. Máy cày ầm ầm lao đến. Những

lưỡi cày cắm sâu hết cỡ. Từng bầy người chạy tắt tưởi phía đằng sau bệ cày, mắt mở trừng trừng nhòm xuống từng luống đất. Mồ hôi và bụi đất bết những vệt dày dẻo queo trên cổ, trên tóc, trên quần áo da thịt. Nhưng từ chủ thầu đến người làm công, tất cả đều như điên như dại, cố sống cố chết bám theo máy cày. Chưa từng có một công cuộc lao động nào hăng say đến như vậy.

Trong không khí ầm ào náo loạn đang vây bọc lấy khu vườn của xóm Linh Linh như vậy thì cả bảy bà vợ già của ông Ngãng, dù già đến đâu cũng không thể nào trấn an được lòng mình. Có cái gì đó bất ngờ quấy lên cuống quýt giục gọi trong lòng họ. Tất cả đều nháy thếch lên thi đua với tiếng máy cày, đồng loạt tấn công vào ông Ngãng. Lúc đầu họ năn nỉ, có người còn sụt sùi than thân trách phận, có mục còn quỳ xuống van lạy ông để ông khả dĩ có thể cảm động mà chỉ ra nơi chôn cái hình cụt chân ấy. Ông bỏ ngoài tai mọi lời van xin.

Thế thì họ phải chửi. Sư cha mờ tổ nó, người chi có thứ người ngu hơn con chó, có của mà cứ chôn như chôn mả tổ vậy. Tao có phải là vợ mi không ? Cái bầy nheo nhóc đó có phải là con mi không? Răng mi nở để cho vợ con mi tàn tạ đến rứa, áo toạc lưng, quần thùng đáy. Hay mi cứ ung thủng như vậy để mà nhìn. Tổ cha cố tổ cái duyên kiếp, thà ngã ra cho con vượn nó trèo còn có ích hơn mi ...

Nhưng nào có thắm tháp chi với cái lỗ tai điếc. Họ chửi cho chính họ nghe thôi. Ông Ngãng vẫn cứ ngãng.

Cuối cùng, cái kinh nghiệm đàn bà trong các bà trỗi dậy. Có lẽ chỉ trừ có bà La đã trên sáu mươi tuổi, bà Lê cũng gần tới sáu mươi, còn lại từ bà Lu trở xuống, dù rằng da thịt đã nhăn nheo, dũng khí ái tình đã tàn lụi, nhưng nhờ có hơi hám của tượng Mẹ Đất truyền cho nên các bà đã gắng hết sức mình như ngọn đèn gắng bùng lên phút chót. Bắt đầu là bà Lanh, tuy tuổi không còn trẻ nhưng bấy lâu nay nhờ ơn đũa con rể gần bằng tuổi nên bà vẫn chưa quên được các động tác cơ bản để kích thích hứng thú của đàn ông. Chính bà Lanh là người có công sáng lập ra chiến dịch lợi hại này. Bà mò lên lều của ông Ngãng, trong lúc bà La còn ho khụ khụ ở giường trong thì bà Lanh đã sà vào đùi ông Ngãng. Ông hơi ngớ ra một lúc, không hiểu nổi cái bà vợ thứ tư này định ăn vạ cái gì thì đã thấy một phần da thịt mình bị bóp. Cảm giác lúc đầu là nhồn nhột khó chịu. Sau đó là ngứa ngáy. Gần bảy mươi tuổi rồi, hơn nữa ông cũng không phải thuộc loại người vạm vỡ, đã thế như kẻ được ăn thịt mỡ đến lúc quá no nê cho nên đã lâu rồi ông không còn tư tưởng gì chuyện này nữa. Cái phần cuối của cuộc sống, ông đã dành sự ân ái, tư tưởng cho người đàn bà bằng đồng đen cụt chân ở dưới đất. Ông coi đây là người vợ thứ tám của mình.

Thế mà đêm nay, ông đã ngu dốt làm một cái việc khủng khiếp tưởng chừng như không tài

nào vượt qua nổi ... Cái khi đang ở đỉnh điểm cao trào, ông có nghe bà vợ thứ tư thì thầm vào tai "Sống với em nghe! Cho cái tượng ấy nghe..." Ông quên mất rằng mình cần phải điếc. Ông ừ một cái. Sau đó là một nổi mọt nhọc tưởng muốn đứt hơi đã kéo ông nằm phờ ra giữa đất. Ông ngủ gần như chết đến hơn nửa buổi sáng mai.

Dĩ nhiên bà Lanh chẳng đại dột gì mà hờ môi nói ra cái chuyện ấy. Nhưng đàn bà nói chung có một sự nhạy cảm đặc biệt. Chỉ sau một ngày là cả xóm đã biết. Thế là các mụ lồng lên. Đầu tiên là bà Lục, người em út trẻ tuổi nhất. Tiếp đến là Lương tuy có hơn tuổi Lục nhưng chỉ có một đứa con duy nhất, sức lực còn căng tràn, da thịt hầy còn cứng rắn lắm. Các bà thay nhau lao đến, thay nhau cà mũi nắn bóp vào da thịt lão gần bảy mươi nửa điếc nửa thức ấy. Rồi bà Lam, bà Lu cũng cố gắng vạy mình vạy mẩy, bẻ xương nắn cốt để mà theo kịp các em. Ông Ngãng bơ phờ rệu rã. Hơi thở bỗng nhiên khò khè, mắt ngập nước và ghèn, những cơn ho kéo dài hàng tràng không dứt. Cái không khí hạnh phúc đột ngột ấy chẳng mấy chốc được công khai hoá, hênh hoang khoác loác trước mặt nhau, bấu môi chê bai nhau, vu khống đặt điều tệ hại để dèm pha nhau. Cái hệ quả tất yếu đã xảy đến. Một buổi sáng cả bảy bà dùng dùng chấu mồm vào nhau mà chưởi. Sau đó tay kéo quần, tay vỗ vỗ vào cái nơi đáng lẽ dùng cho người khác chú ý, các bà xăm xăm bước lại trước mặt nhau, mồm chưởi, tay xỉa, háng hắt ra. Rồi như cái cao trào của một lần tình ái, họ xô cả vào nhau, bút tóc, xé áo, cào mặt, kêu la thảm thiết. Ông Ngãng nhìn ngơ ngác không hiểu vì sao. Lũ trẻ nhỏ oà ra khóc náo động.

* * *

Công trình xây nhà coi như bị huỷ bỏ hoàn toàn. Những mảng tường loi thoi khắp khiểng, vôi gạch ngổn ngang bề bộn chông chơ giữa vòng vây của ba tổ hợp công việc cũng dở dang bề bộn khiến cho người ta có cảm giác ngẫm rằng cả xóm Linh Linh bây giờ là một khu công nghiệp liên hợp đang ở giai đoạn xây dựng cơ bản! Chủ thầu thợ xây Phú Đản bị tập thể ba chủ thầu kia ép phải rời khỏi xóm và không được quay lại chừng nào người của xóm chưa chính thức mời lại. Lý do là vì trong đám thợ xây có chứa chấp kẻ gian, đã bị bắt quả tang vì trộm cắp ! Dĩ nhiên Vĩ Kiều được ở lại vì cô là cháu dâu của xóm. Hơn cả thế, cô là người tình khó xa lánh của tất cả các chủ thầu.

Vĩ Kiều, mặc dù thường xuyên dùng thuốc tránh thai nhưng không hiểu do sơ hở lần nào mà nay ả đã có mang. Không xác định rõ cái thai đã được mấy tháng. Nhưng nói chung bụng đã căng, người sệ ra, hơi thở sè sè và nước da Vĩ Kiều xanh mét. Mặc dù ả đã cố tình thắt dây lưng thật chặt, song cái dáng điệu thuôn thuôn ấy không sao dấu nổi những con mắt tinh đời của đám chủ thầu ranh mãnh. Họ bắt đầu tỏ nhạt né tránh Vĩ Kiều.

Thế thì uất quá, và nhục quá ! Tuy vậy, đối với Vĩ Kiều sự nhục nhã cũng không có gì quan

trọng cho lắm. Điều làm cô sốt ruột và hoảng hốt chính là không khí cuộc xới của ba tổ hợp công nghiệp và sự tấn công ngày một quyết liệt của bảy bà vợ ông Ngãng. Tình thế này có lẽ đã sắp đến phút hạ màn. Cái tượng đồng đen ấy ắp bị lôi lên khỏi mặt đất. Thế mà cô vẫn ở ngoài vòng, vẫn hoàn toàn bị coi là người ngoài cuộc.

Nấp trong căn lều của bà La, Vĩ Kiều trợn mắt nhìn ra sân nơi các bà em đang quần nhau một cách khốc liệt như đấu võ, cô thấy cần phải nghĩ gấp ra một mưu kế gì đó, phải giành cho bằng được một vị trí nếu không hơn thì cũng ngang bằng ba lão chủ thầu kia.

Và cô đã nghĩ ra. Mình cũng là một chủ thầu đấy thôi. Chủ thầu ái tình. Mà không chừng mình còn cao hơn các chủ thầu khác bởi chính bọn người ấy đã trở thành kẻ làm thuê cho mình.

Nhưng khốn thay, cái thai đang cựa mạnh. Người ngợm cô đã tái mét và thuôn ra. Vĩ Kiều căm tức nhìn xuống bụng mình. Cô biết rõ ràng rằng "đám thợ ái tình" kia đang tránh né chủ nó ! cái thai ! cái thai ! Biết đồ tội ác cho ai ? Ô, cho thằng chồng ngô nghê của mình chứ cho ai nữa ! Sự cha nó chứ, đã mấy tháng rồi nó đi biệt tăm biệt tích. Mặc kệ, tất cả là của nó, nó phải hứng chịu hoàn toàn.

Vĩ Kiều hằm hằm chui ra khỏi nhà, cúi đầu bước một mạch ra ngoài đường cái ! Cô hỏi đường lên huyện. ở đó, cô biết xí nghiệp xây dựng đang thi công xây rạp chiếu bóng. Vĩ Kiều xấu hổ tìm đến. Quá trưa hai vợ chồng gặp nhau.

- Nì, về !

Nghê trợn mắt nhìn vợ, kinh ngạc.

- Có chuyện chi rứa ?

- Chuyện chi thì chuyện, về rồi nói

- Nhưng mà hôm nay chưa về được

Vĩ Kiều dòi mồm ra:

- Hôm nào mà chẳng về được ?

- Ô, em tưởng đi làm công nhân nhà nước mà cũng giống làm thuê ở các đoàn thầu sao ? Có phải ưng thì làm không ưng thì thôi đâu.

Vĩ Kiều nghiêng hai hàm răng lại, giọng rít lên:

- Rứa anh định đi hoài hoài à ?

- Ừ, đi công nhân mà.

- Rứa tôi để đứa con này ra cho ai ?

Nghê hơi sững ra, mặt thoát đỏ ửng lên. Anh hỏi thì thào

- Rứa ... em ... đã có thai ?

Vĩ Kiều lại oang oang:

- Chồng với con, ngu ngơ hết chỗ nói. Nhìn người thì phải biết chứ ?

- Mấy tháng rồi ?

- Hai

Nghê mấp máy:

- Hai ... Nhưng mà ... hai tháng nay anh có về nhà đâu ?

- Thì ba

- Ba ... nhưng ba tháng nay anh cũng không về

Vĩ Kiều lồng lên:

- Thì bốn, thì năm. Thì sắp đẻ đây rồi. Mi có về không?. Mặt Nghê đột ngột tái xám lại.

- Này, cô phải nói thật đi, có phải con tôi không ? Vĩ Kiều run lên vì tức giận. Cô xáp đến sát mặt Nghê:

- Rứa mi có nằm với tao lần nào không ? Đ. mạ cả họ chúng mày, vô ơn bạc nghĩa.

- Mi ... mi ... dám chửi cả họ tao à !

- Cả họ mi thì là cái thứ chi mà tao không dám chửi. Mi tưởng quý hoá lắm à ? Tưởng tao theo mi về đây là để phụng thờ cái họ mi ư ? Về mà coi ! Về mà coi ! Chúng nó đang xé xác nhau như lũ chó ấy. Chúng nó giành nhau cái cục tượng như chó giành nhau cái khúc xương. Chỉ có mi là cù lần thôi. Tiền vạn bạc triệu thì không muốn lại chui đầu đi làm để kiếm vài chục bạc. Ngu đã thành nòi rồi !

Nghê đứng ngẩn người, cổ họng nghẹn tắc lại vì giận dữ. Còn Vĩ Kiều thì quay lưng đi, vừa đi vừa gào vừa chửi. Những người bạn công nhân trong xí nghiệp đổ xô ra. Vĩ Kiều đang gào thét một cách thê thảm. Ai đó buông tiếng thở dài:

- Tội nghiệp !

- Nó đánh vợ à ? Thằng ấy không ngờ lại cục tính. Thời đại này rồi mà lại đánh vợ.

Nghê bỗng thấy điếc ù cả hai tai.

- Chắc là ghen ?

- ừ, có lẽ cu cậu lại lòng thông với ả nào đó ...

- Hư hỏng ! mới thoát li vài ngày đã thoái hoá biến chất rồi.

- Thôi, kiểu này trả cậu ta về thôi.

- Kỷ luật !

Nghê quay phắt lại, khoé mắt anh nhoè nước. Không nhận ra những ai vừa mới bình luận những câu ấy, tất cả đang nhìn anh với ánh mắt trách móc ! Ngộ đột ngột gầm lên:

- Cút đi ! Đ.mạ chúng mày.

* * *

Vĩ Kiều về đến xóm Linh Linh thì trận ẩu chiến ở đây đã kết thúc. Các bà vợ cùng với con cái họ đã tản ra vòng ngoài của mảnh vườn, chia nhau bám chặt những chiếc máy cày. Cả bảy túp lều có lẽ chỉ còn có hai người. Ông Ngãng nằm thờ ơ ở ngôi nhà một gian hai chái. Ngẫu ngồi thối sáo ở túp lều bà Lục. Vĩ Kiều vẫn hằm hằm tức giận. Đương nhiên không phải cô giận chồng bội bạc. Bởi đã bao giờ cô thương yêu đến Nghê đâu. Cô căm giận cái thời thế nói chung, căm giận tất cả mọi người đã không thừa nhận cô là một chủ thầu. Bởi người đời có con mắt. Cô căm giận tất cả những con mắt cứ chòng chọc nhìn vào cái bụng đã phình phình và nước da xanh mét của cô. Vĩ Kiều nghiến răng lại thề độc rằng, nếu có phép biến hoá, cô sẽ làm cho tất cả loài người này đui hết.

Ông chú mù vẫn ngồi thối sáo ! Đáng ghét làm sao hắn cứ thối đi thối lại cái bài "Tình yêu có từ nơi đâu". Có lẽ hắn yêu mình thật. Vĩ Kiều nghĩ vậy và cảm thấy lộn ruột. Chẳng lẽ không còn một ai yêu mình đến nỗi phải nương tựa vào tình cảm thẳng mù ? Có lẽ cần phải dạy cho hắn một bài học, hơi cái kẻ không nhìn thấy gì kia, mày cần phải biết rằng ta cần mày cái gì và không cần mày cái gì !

Vĩ Kiều bước thẳng đến trước mặt Ngẫu. Tiếng sao ngừng bật. Đôi môi Ngẫu khẽ mấp máy:

- Cháu ... phải không ?

- Không phải cháu mà là em !

- Ô ..Vĩ Kiều.

Vĩ Kiều nhếch một mép gần như cười. Nhưng Ngẫu nào đâu có thấy được thái độ khinh mạn ấy. Giọng anh run rẩy

- Vĩ Kiều ... em ...

- Vào trong này !

Vĩ Kiều bước nhanh vào giường. Ngẫu quờ quạng chạy theo. Chạm tay vào Vĩ Kiều, Ngẫu lớ quớ định ôm lấy.

- Khoan đã, ngồi im đấy !

Đôi tay Ngẫu chùn lại, mặt ngệt ra.

- Hãy nghe cháu hỏi đã. Chú có mù thật không ?

- Ô hay ... sao Vĩ Kiều lại hỏi thế ? Chẳng lẽ chú giả bộ ...

- Nghĩa là chú không nhìn thấy bất cứ cái gì ?

- Không mà ... Giọng Ngẫu đột ngột nghẹn lại - Vĩ Kiều có biết được cái nỗi buồn thâm thúy ấy không ? Đôi khi nghe tiếng dép của cháu đi qua ...

- Thôi - Vĩ Kiều cắt ngang - Đây không muốn nghe ca sáu câu đâu. Rầu thấy mồ.

Nói rồi Vĩ Kiều lăn ngửa ra giữa chiếu, nghiêng mặt nhìn chăm chăm vào Ngẫu nói như ra lệnh:

- Hãy đưa một bàn tay ra !

Cánh tay Ngẫu thò ra, run run.

- Đưa cao lên. Cấm sờ soạng nghe ! Chừ cháu nói đặt xuống chỗ nào chú phải đặt đúng chỗ đó, chệch một phân cũng không được. Nếu trúng liền được ba lần cháu sẽ cho chú ... thỏa mãn. Trật thì đừng hòng. Bắt đầu. Lỗ mũi !

Ngẫu hơi ngớ ra một tí nhưng liền đó anh nhoẻn miệng cười. Bàn tay hạ xuống chụp đúng mũi Vĩ Kiều.

- Rồi, vú trái !

Ngẫu xích bàn tay xuống một đoạn, ước lượng cự ly rồi đột ngột hạ nhanh xuống.

- Trật rồi. Thế là toi công nghe.

Nhưng Ngẫu đã chồm người lên:

- Thôi mà ... đừng hành tội chú nữa ... mắt chú mù thiệt mà ... sao em nỡ mang sự mù loà ra mà trêu ghẹo anh ? ...

Vĩ Kiều xô mạnh một cái vào giữa ngực Ngẫu khiến anh suýt bổ ngửa ra. Cô ngồi đưng dậy:

- Đã bảo đây không thích nghe sáu câu. Đồ dê mù.

Nói rồi Vĩ Kiều chui ra khỏi lều, đi thẳng.

Ngẫu ngồi chết lặng, mặt đực ra mà không tự biết mặt mình đực ra. Anh ngồi thế rất lâu và không sao ý thức được mình ngồi thế từ bao giờ. Có lẽ từ lúc mới lọt lòng mẹ ? Phải. Tất cả là do cái màn tối khủng khiếp ấy, cái màn đen bịt bùng bí bức. Nó là cội nguồn thâm thúy của mọi nỗi khát khao, là bào thai của tất cả những lỗi lầm. Đương nhiên với Ngẫu, anh chỉ thấy ngọt ngào, uất ức chứ không sao nói ra được những lời về cái màn đen tàn ác như ta vừa nói.

Anh chỉ cảm nhận được một cách thật sự chua xót rằng, tất cả mọi người xung quanh đều thuộc về cái màn đen ấy, tất cả đều ở trong đấy mà ra.

Có bước chân nặng nhọc chầm chậm bước lại gần. Ai ? Ngẫu thầm hỏi và cảm thấy sợ hãi, một cạm bẫy nào đó đang rập rình quanh đấy

- Ai ?

- Chị đây !

Đó là lần đầu tiên trong đời Ngẫu tỏ ra quan tâm và cất tiếng hỏi khi có bước chân tiến lại gần. Và cũng là lần đầu tiên chị Lào, người chị cục cằn dữ tợn lại trả lời bằng hai tiếng "chị đây" nghe như một tiếng nấc. Lào ngồi khẽ xuống bên Ngẫu, hỏi rất khẽ:

- Sao cậu không thối sáo ?

- Em ... buồn.

Có một tiếng thở dài. Ngẫu ngược mặt lên quay về phía chị.

- Còn chị ? Hình như chị cũng buồn ?

- Hơn vậy nữa. Chị ngao ngán ...

- Ngao ngán chuyện chi rứa chị ?

- Tất cả mọi chuyện. Em mù rứa mà hay - Chị Lào lại thở dài - Đã đến lúc chị không thể chịu đựng được nữa "Đã đến lúc chị không chịu đựng được nữa" Nghĩa là chị ấy bắt đầu yêu ? Ngẫu chột cười nhợt nhạt:

- Chị Lào ơi, sao hồi chừ chị không chịu lấy chồng ? Chị Lào bỗng hắt ra một tiếng thở như cái nút chai bị bật, rồi ùng ùng chị nổi cái cơn tam bành bầm sinh vào tai cậu em:

- Chồng là chó gì ? Toàn là những con súc vật. Cậu không thấy cả một lũ súc vật đó sao ! May mà tao không lấy chồng. Không đẻ con ... Tao đã lỡ sinh ra trên đời rồi thì không muốn có một kiếp người khác vì tao mà sinh ra nữa. Lắm lúc tao muốn băm vằm chúng nó ra như vằm rau lợn ấy .. Không thể chịu nổi nữa.

Ngẫu thấy rùng mình. Anh có cảm giác rất rõ là chị Lào đang chửi bới anh, nhiếc móc anh vì những tội lỗi mà anh mắc phải. Giọng Ngẫu run rẩy:

- Chị Lào ! Sao chị lại dữ dằn thế ?

- Không dữ để chúng nó ăn thịt à ? ở với cái lũ súc vật ấy không dữ sao được:

Hình như chị ấy còn căm tức cái gì đó nữa, không riêng gì anh. Ngẫu tò mò hỏi:

- Chị ... định bảo em chuyện gì ?

Ngừng lặng. Lại một tiếng thở dài nhưng khẽ hơn. Cuối cùng là tiếng nói ngập ngừng, đứt đoạn:

- Chị định bảo em ...nhưng chừ nghĩ lại ..thấy không cần ...chị không muốn em phải khổ vì ... vì chị.

- Nhưng chị cứ nói thử coi ?

- Không.

- Nếu không nói thì nói chuyện khác ...Chị cứ nói một chuyện chi đó cũng được, em đang buồn mà ..

- Vì sao lại buồn ?

Ngẫu bồng nói to lên:

- Em cũng không thể chịu đựng được nữa. Thật là ghê rợn ...

-Thế thì ... Lào vừa reo lên đã vội ngậm lại. Nhưng Ngẫu đã tỉnh khôn nhận ra:

- Thì sao hở chị ?

Ngần ngừng một lúc, Lào buộc phải thổ lộ:

- Thế thì chị em mình hãy bỏ chỗ này mà đi đi !

- Đi đâu ?

- Đâu cũng được. Trên đời không phải chỗ nào cũng tối tăm như thế này đâu. Chị đã định đi lâu rồi ... nhưng đi một mình không dám. Dẫu sao mình cũng là đàn bà ... Cả cái xóm này chị chỉ còn tin vào một mình cậu thôi. Dù cậu mù loà nhưng vẫn là một con người. Có chị có em, tức là có máu mủ ruột thịt . Dù đến ở đâu, mình cũng có bà con. Hơn nữa, sáng nay ra chợ, gặp người dưới xã vừa ở trong Đắc Lắc về, ông ấy nói có gặp cậu Ngụ.

Ngẫu kêu lên:

- Cậu Ngụ con dì Lan ?

- ừ, hình như cậu ấy đã lập gia đình và làm ăn ngay trong đó. Nếu chị em mình vào được nữa là có thể mở mang thành một làng mới được rồi.

- Lại đặt tên làng Linh Linh chứ ?

- Thôi hãy quên tên đó đi !

Im lặng một lúc Ngẫu hỏi:

- Chị định khi nào đi ?

- Thì cứ biết vậy đã. Khi nào có dịp thuận lợi thì đi .. Chị có nghe đồn hiện nay ở huyện mình

sắp có cuộc vận động đi kinh tế mới. Nếu có chuyện đó, chị sẽ xin đi.

Bất ngờ Ngẫu quyết định:

- Chị đừng đi theo họ.

- Vì sao ?

- Vì như vậy em sẽ không theo chị được. Ai người ta cho loại mù như em đi kinh tế mới.

Lào reo lên mừng rỡ:

- Vậy là em ưng đi theo chị hí ?

- Ưng.

Hai tay Lào chụp lên tóc đưa em trai cùng cha khác mẹ mà lắc lắc liên hồi khiến Ngẫu la lên ai ái. Có thể từ nay, Lào nghĩ, chị phải gánh vác lên vai mình một cuộc sống của cả đứa em mù loài này. Nặng nhọc vô chừng, nhưng chắc chắn lòng chị sẽ thư thái hơn.

* * *

Sau khi hành hạ được người chú mù mắt, Vĩ Kiều bước ra khỏi túp lều của Ngẫu và mang ngọn lửa hãnh tiến ấy trong người mà xông thẳng vào đám chủ thầu ở ngoài bìa rừng. Cần phải xác lập được vị trí của ta - loại chủ thầu trên mọi chủ châu - Cần phải cho mọi người hiểu rõ sự có mặt của ta trong xóm nhỏ này. Để nếu chúng nó có tìm thấy pho tượng kia và chia nhau thì không thể bỏ qua mặt con này được. Vĩ Kiều bước nhanh tới chỗ bụi đất đang ùn ùn cuộn lên, lòng bùng bùng một ý chí như vậy.

Nhưng tại đây, ở cái "mặt trận" ngoài bìa rừng này, Vĩ Kiều đã gặp thất bại. Thoạt đầu sự thất bại cũng nhẹ nhàng không đến nỗi nhức nhối gì cho lắm. Vĩ Kiều gọi các chú và dượng. Người ta quay lại nhìn rồi quay mặt đi. Vĩ Kiều giả bộ ỡm ờ nhờ chú Nghi nghỉ việc đèo xe máy đi chút xíu. Nghi lắc đầu hấp tấp: "Chú bận quá mà ... cháu coi, công việc đang rối mù" Ngãi nói cộc lốc: "Lui ra con nhỏ !" Còn Vi Hán thì độc địa hơn, hất cười khẩy: "Xe non hơi rồi đèo nặng không nổi !"

À, ra thế ! Đồ đĩ đực, đồ Sở Khanh ! Thế là Vĩ Kiều uốn chiếc bụng ra mà cười. Nhưng máy cày rú to quá, tiếng cười của ả chết chìm. Đám trẻ con mà Vĩ Kiều vẫn phải gọi bằng các cô đang reo hò bám từng luống đất. Chẳng ai thèm để tâm đến chuyện vặt ấy. Ở cái xóm Linh Linh này chửi nhau là chuyện vặt. Vĩ Kiều như muốn phát điên lên. Cô xông thẳng vào trước mặt từng ông chủ, học theo cách diễn đạt nổi tức giận của các mẹ, cô cũng vỗ vỗ tay vào cái nơi mà các chú cũng nhiều lần vỗ vỗ, rồi cô gào thét to át cả tiếng máy cày.

Thế là hậu họa đã đến. Bắt đầu bằng một bạt tai. Vĩ Kiều nhổ nước miếng vào kẻ tát mình.

Thế là chú Nghi cho luôn một đấm vào giữa mặt. Sức vóc đàn bà trụ sao nổi cú đấm thật lòng của một chủ thầu béo tốt. Vĩ Kiều ngã sòng soài trên đất, máu miệng trào ra mép. Đám trẻ hốt hoảng bu lại coi. Vĩ Kiều cứ nằm vậy mà chười. Cô chười từ tổ tông, cổ vãi, ông bà trở xuống. Không thể để yên cho nó chười, Ngãi cúi xuống túm lấy mái tóc cụt lủn của Vĩ Kiều dặc mạnh, lật sấp người cô lại. Vi Hán vội vã giật chiếc xẻng trong tay một anh thợ sầm sầm chạy đến. Ông dựng quý hoá ấy hăng hái đập lưỡi xẻng lún sâu xuống đất, hất lên tấp vào lưng Vĩ Kiều. Có lẽ chỉ cần độ vài chục nhát xẻng là lấp sống được một đứa cháu dâu duy nhất ấy. Nhưng bất ngờ có tiếng thét khủng khiếp làm dạt bay lũ trẻ con ra hai bên và tay xẻng của Vi Hán dừng sững lại. Một người đàn bà lao đến. Chị dằng lấy xẻng và hua lên, nhằm thẳng mặt Vi Hán mà bổ xuống. Vi Hán hết hồn ngã lăn ra, nhào hai vòng. Người đàn bà tiếp tục xông lên. Vi Hán lom còm vừa bò vừa chạy. Hai ông chủ thầu khác xông đến định đỡ đòn cho đưa em rể nhưng người đàn bà đã quay lại, chiếc xẻng lại hua hua lên. Họ không đủ dũng cảm để xông vào, để thẳng tay nện những cú đấm vào mặt con người hung dữ ấy. Bởi vì đó là chị của họ, con người được mệnh danh là bất khả xâm phạm của cái xóm này.

Khi đám chủ thầu cùng với cái bọn a dua ấy bỏ chạy tan tác thì Lào mới buông tay xẻng, chạy vội dên bên xác Vĩ Kiều. Chị mếu máo khóc, tay thọc xuống bụng đứa cháu dâu để bế nó lên. Dưới làn da thô tháp của chị, một cái gì đó đang cựa quậy. Lào khóc oà lên. Mặc dù cả một đời chưa hề biết đến chuyện mang thai sinh đẻ, nhưng với bản năng đàn bà, chị biết cái thai kia đang đòi được giải thoát.

* * *

Vĩ Kiều được nằm tĩnh dưỡng trong căn nhà bà La với một sự chăm sóc đặc biệt của Lào. Chị nấu cháo cua, cháo cá, đôi khi có cả cháo gà nữa cho Vĩ Kiều ăn. Kể ra sức khoẻ của Vĩ Kiều không đến nỗi đáng lo ngại lắm. Nhưng điều làm cho Lào sợ hãi nhất là cái bào thai chưa đến ngày sinh nở kia, cứ thỉnh thoảng lại quấy lên tròn vo từng cục như thể đứa bé bên trong đang co rúm lại vì đón đau.

Lào dùng tất cả cái uy dữ của mình để bắt nạt bố, bắt ông phải cố nhớ lại những vị thuốc nam có tác dụng dưỡng thai. Lúc đầu ông Ngãng làm ra vẻ ngãng thật, nhưng khi nom thấy hai con mắt của đứa con gái đã trợn trừng lên, hai gò má giật giật thì ông hoảng quá, lổ tai bắt buộc phải lắng nghe những yêu cầu của con. Rồi ông gật gật đầu nói lí nhí:

- Để bố nhớ ... nhớ đã ... cũng lâu ... lâu quá rồi ... Ngãi cứu này ... trứng gà này ... Để bố nhớ thêm tí đã.

- Nhớ đi ! Lào ra lệnh và quay ngoắt đi.

Và thế là ông Ngãng đã bình tâm để nhớ. Phải rồi đã một thời ông là thầy lang, không thật nổi

tiếng nhưng cũng làm được điều bổ ích. Cả một thời trẻ trung, tâm hồn ông lẫn hoà trong hương vị thuốc bắc, cái vị hương kỳ lạ không trộn lẫn với bất kỳ thứ hương hoa nào. Cả một thời lương thiện ấy, ông chỉ nhập tâm mấy chục tên gọi sâm, quy, thực, địa, cam thảo, trần bì ... Nhìn vào người nào ông cũng "vọng sắc, văn thanh, vấn chứng" để thăm dò thể lực, cầm tay họ lên là cảm nhận được lực phủ ngũ tạng trong ba bộ mạch thốn quan xích, phù là bệnh ở biểu, trầm là suy ở lý, cứ vậy mà suy, khi mạch sáo có lực, khi mạch trầm vô lực, mạng sống của con người có thể cảm thông được qua ba đầu ngón tay.

Một thời như vậy đã có thật trong ký ức ông. Nhưng đã lâu lắm rồi, từ ngày có câu chuyện về pho tượng cụt chân ấy thì âm dương lộn nhào, ngũ hành biến sắc, kim không khắc mộc mà lại khắc người ...

Ông nhớ ... hình như đã có một thời, ông có vẽ hào hoa. Đi ra có kẻ bấm thầy, về nhà có người phục dịch. Ông ăn nói cũng từ tốn nhẹ nhàng, ý nghĩ hầu như toàn là điều phúc hậu. Thế rồi, như một con bệnh uống nhiều thuốc mà sinh biến chứng, bắt đầu là ma lạnh, lừa phỉnh sau đó là tội ác điên khùng. Ngoại tà nhập lý, bệnh đã thuộc dạng nan y khó mà cứu được.

Ông nhớ ... rồi ông nhớ, còn có sự tra tấn nào ác nghiệt hơn đối với một người già khi bắt họ phải nhớ lại rành rọt những tội lỗi chồng chất suốt một đời người của họ. Nhưng với ông không lấy đó làm điều đau khổ. Vì ông nhớ lại không phải là một sự sám hối, mà như kẻ giữ kho kiểm kê tài sản để bàn giao. Ông có thể bàn giao tất thấy, cả cái thời hào hoa lẫn những năm tháng trác táng, cả những khi làm phúc lẫn mọi lần độc ác, gian hùng .. Duy chỉ có một điều ông đã nguyện rằng sống để dạ chết mang theo. Đó là tượng Mẹ Đất, cái tác nhân gây bệnh cho cả cuộc đời ông.

- Răng bố ? Người con gái lớn tuổi rồi thì quay trở vào cắt đứt mạch nghĩ của ông - Chắc bố nhớ kỹ rồi chứ ?

- À ... à ... cũng có nhớ.

- Vậy thuốc chi ? Dưỡng thai là một, bổ huyết là hai. Nói đi !

- À ... à ... có thể là phương: Hà thủ ô, ích mẫu, long nhãn, nam kỳ ... Có thể thang Sa nhân, rẽ chuối tiêu ... Hoặc là cây chỉ thiên một nắm, cam thảo bắc hai đồng cân sắc vàng uống lúc còn ấm. Mà cũng có thể dùng Tam lăng, Nga Truật, Đào Nhân, Nam mộc hương, Nam Tam Thất với chi Hương phụ ...

Lào kêu lên oai oái:

- Ôi thôi, thôi, nghe nửa tây nửa tàu thế ai mà biết được. Tốt nhất bố hãy dậy, đi vào rừng kiếm lấy một thang về đây.

Ông Ngãng dươn cặp mắt lên nhìn lơ lảo:

- Mi bảo tao đi à ? Tao là bố mi mà mi lại dám ...
- Cái thai đang đau đớn đó có phải là chất của bố không ?
- Ui chà ... chất với chả chít ...

Lào xông thẳng vào:

- Chắt chít thì làm sao , há ?
- Ờ ... thì sao, thì là chút chắt ...
- Hừ, đồ mất giống !

Ông Ngãng nhồm cả người dậy:

- Mi ... mi chưởi tao à ? Đồ vô phúc !

Lào cũng chồm tới:

- Ông có đi không ? Có đi không thì bảo ?
- Thì ... thì ... cũng phải để cho tao ăn một cái chi trong bụng đã chứ. Tổ cha con với cái !

Dĩ nhiên là Lào san phần cháo của Vĩ Kiều cho ông một bát. ăn xong, ông chìa bát xin thêm, Lào nguyệt dài một cái nhưng cũng múc. ăn hết bát thứ hai, ông Ngãng đứng dậy vươn vai, rồi ông đi lui ra phía hồi nhà tìm cái thuổng. Ông đảo mắt nhìn khắp vườn một vòng ý tứ xem có ai lảng vảng gần chỗ ông chôn pho tượng không. Sau đó ông uể oải đi vào rừng.

Rõ ràng trong nhà này ông Ngãng có vẻ sợ và nể đối với Lào. Trước hết vì đó là một đứa con khác thường, tính khí cực cần và dữ tợn. Sau nữa, bởi đó là một trong hai đứa con bất hạnh nhất của ông: Thăng Ngẫu thì mù loà, còn Lào lại lờ thì quá lừa. Còn có một lý do nữa, cái lý do khiến chẳng riêng gì ông mà hầu như cả xóm đều bị Lào chưởi, là đã suốt bao nhiêu năm nay cả cái đại gia đình này hầu như chẳng làm gì ra ăn, suốt ngày chỉ đào bới đất đai, chưởi bới cãi vã nhau về chuyện pho tượng, tất cả mấy chục con người đều thoi thóp sống dựa vào hai bàn tay chai sần và cả tấm thân rám nắng của Lào. Chỉ có duy nhất con người lờ thì xấu số ấy mới tin ở hai bàn tay và đôi vai bầm sọc của mình, còn nữa thóp bụng lại mà mơ pho tượng.

Thế là cùng một lúc ở xóm Linh Linh xảy ra ba hiện tượng bất bình thường khiến cho những bộ óc vốn rất tinh đời của các chủ thầu không thể không để tâm lưu ý. Một ông già đã nằm y suốt mấy năm bỗng nhiên đứng dậy lui cùi đi vào rừng. Một bà cô vốn cực kỳ hung dữ, đột ngột trở nên ít lời và cung cúc tận tụy chăm nom một con đi. Hiện tượng cuối cùng là chú em mù tự nhiên không thối sáo nữa. Anh ta ngồi hàng buổi trước cửa nhà, cầm lạng một cách đáng sợ. Thậm chí đôi khi Nghi thử gọi vẫn không thấy Ngẫu trả lời.

Cả ba vị chủ thầu liếc mắt cho nhau rồi đột ngột chuyển hướng. Họ đành chỉ mọi máy cày, máy húc. Họ thì thầm trao đổi và thống nhất nhận định rằng: Đứa cháu đích tôn kia và đứa chất đích tôn ấy là kẻ được thừa kế hưởng pho tượng đồng đen ! Như vậy, một tình huống mới được đặt ra, muốn làm chủ kho báu trong nhà này trước hết cần làm chủ cái bào thai đang cựa quậy ấy.

Tất cả đều vắt óc nhớ lại những ngày, những tháng đã chung đụng với đứa cháu gái. Rồi họ lấy sổ tay, những cuốn sổ thường dùng chấm công thợ và cộng trừ lỗ lãi, ghi vào đấy những bằng chứng cụ thể để sau này có thể chứng minh hùng hồn rằng vào đêm đó, giờ đó, tại chỗ đó, tôi đã ngủ với Vĩ Kiều. Cả ba chủ thầu đều làm việc đó với một tư duy trùng hợp. Sau đó họ nhẩn nại chờ cái ngày đứa trẻ kia tòi ra, lấy ngày đó tính ngược trở lại chín tháng mười ngày để khẳng định có phải là giọt máu của mình không ?

Chương 6

Cũng vào thời điểm ấy Ngô đã tìm được chỗ làm việc mới của đoàn thợ xây Phú Đản. Đây là ngôi nhà hai tầng của một vị cán bộ ngoại thương ở gần bến xe An Hoà. Phú Đản nhận hợp đồng làm ngôi nhà này có một ý riêng, ông cần phải lẩn quần gần bến xe để sẵn sàng nhào ra xóm Linh Linh nếu có tin cấp báo của đứa con gái.

Lúc đó có lẽ đã gần hết giờ làm việc buổi chiều. Những thợ cả đang hì hục tô nốt những bai vữa cuối cùng. Đám phụ nề lằng xằng thu gọn xẻng cuốc, thùng hồ, giầy dợ ... Phú Đản chấp tay sau đít đi vòng quanh khu nhà lăm nhăm tính toán, người vợ hí hoáy lau soong chậu, bát đĩa để chuẩn bị dọn cơm.

Bỗng một cậu phụ nề chỉ tay ra ngõ kêu lên:

- A, có người ăn xin ! Đứa nào cho mà lấy hên !

Đám phụ nề ngoái cổ nhìn ra. Quả thật có một người đàn ông quần áo nhếch nhác, râu xồm xoàm bò gần kín mặt, tóc dài hơn tóc con gái, mặt đen sạm, mắt trắng bạch, bước vào. Hắn đảo mắt nhìn một lượt và nhanh chóng nhận ra cái dáng lom khom của người đàn bà nấu bếp. Hắn bước đến. Người đàn bà quay lại buông xằng một câu:

- Đi đi, không có chi hết.

Nhưng kẻ ăn xin vẫn đứng trơ trơ. Người đàn bà bê nôi cơm ra khỏi bếp định đi thẳng vào sân thì kẻ ăn xin đã túm lấy tay.

- Ô hay, cái ông này ...

Chị ta nhăn mặt khó chịu. Nhưng chưa mắng hết câu, chị đã há tròn miệng ra, cả người bỗng run lên lấy bầy. Cả nôi cơm rơi bịch xuống đất. Cũng may cơm không nhào ra ngoài. Chị bước thụt lùi rồi ù té chạy. Lúc ấy đám phụ nề chạy lại. Mấy thợ cả cũng dừng tay nhìn . Phú Đản lừ lừ đi tới ...

- Thằng kia cần gì ?

Ngô dương cặp mắt trắng dã ra nhìn Phú Đản. Trông dáng vẻ béo tốt nhàn nhã của Phú Đản, Ngô đoán chắc đây chính là thằng chủ thầu đã cướp vợ mình. Hắn khẽ nhếch mép.

- Tôi đói ...

Phú Đản cho tay vào túi móc ra tờ giấy một đồng, hắn xĩa ra trước mặt kẻ ăn xin mà không nói một lời. Ngô đứng im. Phú Đản quay lưng đi, tờ giấy bạc rơi xuống chân Ngô.

- Chúng bay còn nhìn cái chi, thu dọn nhanh lên mà nghỉ ? Thằng Mọc tới bảo lão ăn xin ra đi

!

Phú Đản hạ lệnh xong thì bước thẳng ra phía sau tường nhà. Cậu phụ nề tên là Mộc có dáng người thấp lùn nhưng to con, tóc xoăn, mặt lồi. Mộc đã có một gian đoạn theo bọn cướp hành nghề ở ga. Hắn bị bắt và đưa đi cải tạo gần ba năm. Khi được trở về hắn xin làm phụ nề cho Phú Đản.

Mộc khệnh khạng bước lại gần Ngô, hất mạnh chiếc cầm:

- Này, nhặt lấy tiền rồi ra đi cho người ta làm việc ! Ngô khẽ nheo mắt nhìn hắn, có lẽ phải cho thằng oắt con này một bài học để cảnh cáo đã.

- Răng, chê ít à ? Đ. mạp ăn mày còn đòi làm sang. Ngô đã quay hẳn người lại đối diện với Mộc, miệng lầm rầm réo gọi tên pho tượng đồng đen để tập trung tư tưởng. Độc khí trong người bắt đầu ứ lên.

- Đi đi ! Ơ cái thằng khốn kiếp này, mày cứ trơ mặt thịt ra đây à ?

Vừa quát, Mộc vừa xán đến chụp tay vào cổ áo Ngô xô mạnh . Ngô nhón mồm ra phì một tiếng như rần phun độc. Bất ngờ Mộc lùi lại. Một mùi thối ngọt ngạt phả vào mặt hắn đến mức muốn lộn mửa. Rồi Mộc cảm thấy chệnh choáng, mắt hoa lên, người mất thăng bằng. Hắn kêu lên một tiếng và ngã vật ra. Bọt mép sủi đầu khoé miệng.

Mấy cậu phụ nề đang đứng gần đó vút hết đồ đạc ù té chạy. Thợ cả nhảy huyt từ trên cao xuống, đập ào qua mấy thùng vữa lẩn nhanh ra sau nhà. Phút chốc cả sân vắng lặng. Phú Đản lật đật chạy ra. Nhìn thấy xác tên Mộc nằm sóng soài giữa đất, mặt chủ thầu cắt không còn giọt máu. Hắn hoảng hốt nhìn Ngô, lắp bắp.

- Mày ... mày ... phạm ... pháp ...

Ngô cười khẩy một cái, rồi cất giọng khàn khàn:

- Gọi người đàn bà ra đây !

- Đàn ... bà nào ?

- Con vợ mày mới cướp được trên A Lưới ấy !

Phú Đản tròn xoe mắt nhìn Ngô. Hàm hắn cứng lại, nhưng cái khối óc kỳ diệu của một chủ thầu đầy bản lĩnh thì bắt đầu cựa quậy tư duy và hắn đã hiểu ra kẻ quái dị đang đứng trước mặt chính là người chồng của con mụ ấy. Nhanh như một diễn viên trên sân khấu, Phú Đản nhoẻn miệng cười:

- Ô ... có phải anh là Ngô không ? Trời đất ơi ... thế mà hàng năm nay tôi và chị ấy cử tưởng ...

- Mi tưởng tao chết nên mới cướp vợ tao phải không ?

- Trời, anh Ngô ! Lẽ nào anh lại nỡ ăn nói với ân nhân của mình như vậy ? Lẽ nào tôi làm ơn lại được trả oán ? Anh cứ nhìn kỹ tôi coi, cái mặt tôi như thế này, con người tôi như thế này, có phải là loại đàn ông cù lần không, nói xin lỗi anh, làm chi đến mức tôi phải tìm đến một phụ nữ có chồng con như chị ấy ...

Vừa nói Phú Đản vừa tư duy một cách gấp gáp tất cả những gì cần bịa ra. Khối óc của một chủ thầu thật là thông minh hết chỗ nói. Công bằng mà nói thì lý lẽ của hắn cũng có phần đúng bởi thực chất hắn đâu có cần loại đàn bà như vợ Ngô. Hắn cần cái khác.

- Mà khoan đã ... chúng mình cần đi ra một cái quán nào đó, hãy uống với nhau chén rượu mừng hội ngộ đã, rồi tôi sẽ kể cho anh nghe. Sau đó, anh cứ gặp chị ấy để hỏi xem những điều tôi nói với anh có đúng không. Có phải sau khi anh bị bắt đi, bọn người trên ấy xúm lại trêu ghẹo chị ấy, chị ấy sợ quá bỏ chạy. Có phải vì tình cảm của người dưới xuôi với nhau nên tôi đã cho chị ấy trốn vào đoàn thợ, cậy thế làm việc hợp đồng với cơ quan Nhà nước nên chúng tôi được an toàn. Sau một thời gian ngắn, tôi đưa chị ấy về xuôi. Anh cứ hỏi chị ấy mà xem, có phải suốt một năm nay tôi không hề phạm vào người chị ấy. Còn đưa con trai của anh, có phải tôi đã nhận cháu vào làm việc. Rồi sau đó, thấy công việc này quá vất vả đối với cháu, tôi đã gả con gái tôi cho nó, lại cho tiền và vàng để về quê lập nghiệp. Tôi đã đối xử với anh như thế, lẽ nào anh lại căm ghét tôi. Sự thật thì tôi với anh đã trở thành sui gia, và chúng ta, anh Ngô ơi, chúng ta sắp có cháu. Cháu nội của anh và cháu ngoại của tôi ...

Phú Đản vừa tư duy vừa nói liên hồi một mạch khiến cho bộ óc của Ngô dù đã bầm đen thuốc độc nhưng một đôi chút chất người còn lại cũng được khơi dậy và như bị lay động bởi thuật thôi miên. Hai người dẫn nhau ra quán nhậu. Phú Đản gọi món đuôi bò, rượu trắng. Ngổ vẫn im lặng, vừa nhậu, vừa uống vừa nghe. Còn Phú Đản thì vẫn vừa tư duy vừa nói:

- Ta là đàn ông với nhau, cái chi cũng cần phải thẳng thắn, sòng phẳng. Trong cảnh ngộ vừa rồi, anh là kẻ có lỗi. Anh bỏ nhà ra đi mà không thèm nói lại với chị ấy một câu ... Nhìn tình cảnh chị ấy lúc đó, tôi không sao cầm lòng được. Đã là đàn ông với nhau cũng phải nói toạc móng heo ra, hơn một năm qua, nếu tôi có lợi dụng chị ấy thì chừ tránh sao khỏi to bụng ... ha ha ... chuyện chi còn dấu diếm được chứ cái việc đàn ông với đàn bà thì đổ mà dấu. Nào uống đi ! uống trăm phần trăm vào. Rồi ông hãy kể xem, hơn một năm qua ông đi những đâu, sao mà coi bộ hom hem gầy gò đến vậy ?

Cái chất người còn lại ít ỏi trong Ngô đã ngấm men và ngấm cả những lời bùi ngùi của Phú Đản. Còn cái phần thầy mo trong hắn lại vốn thích được khoe khoang. Thế là sau khi trăm phần trăm thêm hai chén nữa, Ngô bắt đầu kể.

Bắt đầu hắn kể bằng giọng lầm rầm như thầy cúng. Hắn kể những cơ cực, cay đắng khi bị Phu

Sầu bắt giam. Rồi giọng hần cao dần lên đầy chất ly kỳ khi được tận mắt nhìn thấy trận độ phép của đám ma người Rạc. Rồi cái men rượu và chất độc trong người bốc lên. Hần trợn mắt oang oang nói về các phép. Hần học được một thì nói phét thành hai. Hần vung tay, đập chân, bậm môi, trợn mắt lên mà kể. Rồi hần thổi phù phù vào chậu cây Vạn niên thanh của bà chủ quán. Mấy nhánh cây héo gục trước sự khiếp đảm của Phú Đản. Như cái bệnh thổ tả không có cách chi cầm lại, hần nói toạc cả ý đồ học phép và công việc mà các thầy mo đã cử hần về đây ... Hần réo gọi tên bố hần ra như gọi tên một kẻ tử thù phải bằng mọi giá tiêu diệt cho được.

Giây phút hãi hùng trùm qua óc Phú Đản rồi tan nhan. Cái bộ óc luôn luôn tỉnh táo của một chủ thầu đã bắt đầu tính toán. Một ý nghĩ loé lên, bùng cháy khiến đôi mắt Phú Đản sáng rực lên:

- Tuyệt ! Phú Đản chụp tay lên vai Ngô lắc mạnh. Anh thực là kẻ cao cường ... Có được một người xui gia như anh, tôi tự hào lắm lắm. Nào, trăm phần trăm, hỡi người anh hùng độc nhất vô song.

Rượu có sức mạnh đánh gục tất cả. Người anh hùng đã đổ xủ xuống vì rượu. Hần nôn ra những thứ chứa chất trong bụng, mồm lẩm nhẩm gọi tên pho tượng đồng đen một chân. Phú Đản thuê người dìu hần về lán của thợ, bảo đám phụ nề dọn cho Ngô một chỗ ngủ. Sau đó hần cho gọi vợ Ngô lên, thăm thì kể lại câu chuyện mới nghe được. Người đàn bà sợ đến xanh xám cả mặt. Nhưng khi Phú Đản ghé tai dặn dò chị không dám lắc đầu từ chối. Đêm đó, người đàn bà tội nghiệp phải ngồi bên cạnh chồng xua muỗi. Chị sợ hãi đến mức tưởng như phải canh một xác chết. Cũng may Ngô đã ngủ li bì hết đêm.

Khi Ngô tỉnh dậy thì nắng đã chiếu tạt vào trong lán. Nhìn thấy vợ, Ngô vùng người dậy. Hần chụp lấy tay chị và hỏi:

- Mi nói đi ! Một năm nay mi đã sống như thế nào ?

Người đàn bà lật đật kể. Cả một đêm, chị cố nhớ những gì mà Phú Đản đã dặn. Chị kể rành mạch gọn gàng, lên bổng xuống trầm nghe rất ngọt tai. Ngô nghe đến đâu tin đến đấy . Cái phép của Phú Đản đã thắng Ngô hiệp đầu.

Sau đó, Ngô được ăn sáng bằng một tô bún đầy thịt và chả. Hần ăn ào ào như lợn đói. Trong lúc ấy Phú Đản đã đi vòng một lượt dặn dò tất cả đám người làm. Cuối cùng khi tất cả mọi người chúí đầu vào công việc thì Phú Đản chui vào lán gặp Ngô.

- Này anh Ngô, chừ anh định làm gì ?

- Tao về quê !

- A, nhưng mà xa đó. Đã có tiền đi đường chưa ?

- Chưa !

Phú Đản gật đầu rồi cho tay vào túi rút ra một tập giấy bạc.

- Mười ngàn chẵn. Anh cầm lấy mà xài.

Ngô tròn trừng mắt lên:

- Mười ngàn ? Mi cho cả à ?

- Cho chắc gì. Chỗ sui gia với nhau, sau này khi anh gây dựng cơ nghiệp nếu cần tôi sẽ giúp thêm vài ba chỉ.

Ngô chớp chớp mắt ra vẻ cảm động. Hắn nhét tiền vào cặp quần lẫn với những rế cây thuốc độc. Phú Đản chở Ngô bằng xe hon đa ra bến. Trước lúc chia tay, tên chủ thầu còn dặn:

- Anh về quê, gặp hai cháu, thay tôi chăm sóc chúng nó ! Có lẽ con Vĩ Kiều đã gần đến ngày sinh rồi. Từ nay anh là bố của Vĩ Kiều, dâu con rế khách mà, tuy vậy nếu có khó khăn thì nhắn với tôi. Cầu mong cho chúng nó sinh được con trai. Anh có cháu đích tôn mà tôi cũng thêm được tí cháu ngoại.

Ngô lại chớp chớp mắt cảm động. Hắn mừng tượng ra khuôn mặt đứa cháu đích tôn. Có lẽ phải giống hắn. Thế thì khoái chí biết chừng nào ! Phú Đản nhanh chóng bắt nhận được tâm trạng của Ngô, hắn choàng tay lên vai người sui gia đi chậm chậm giữa bến xe:

- Nay, còn cái công việc của anh, theo tôi ra ngoài đó anh đừng nói cho ai biết cả. Cả cái việc anh học phép trên rừng cũng đừng kể. Anh cứ phải giả bộ như trốn thoát lũ người rừng ấy rồi bị lạc, lạc lung tung, đói khát hàng năm ... Đại khái như vậy. Thế rồi sau đó khi tất cả mọi người không ai chú ý tới anh nữa thì mới tìm cách điều tra ... Khi nào nắm chắc được chỗ chôn tượng rồi hãy giở phép ra. Có vậy mới chắc ăn.

Ngừng lại một tý để thăm dò thái độ của Ngô, Phú Đản dặn kỹ:

- Ngoài đó chừ bọn đàn em kéo về đông lắm. Vì thế anh nên cẩn thận. Khi ra tay, nếu cảm thấy không đủ sức để thắng chúng nó, anh hãy nói với cháu Vĩ Kiều nhắn tin cho tôi. Cả tôi với anh hợp sức lại thì chắc chắn thành công.

Ngô gật gật đầu. Chiếc xe đồ bấm còi gọi khách. Phú Đản đưa Ngô lên xe. Hai người chia tay trong những câu hẹn hò ra vẻ thắm thiết. Thế là, sau hơn một năm trời tu luyện hàng chục phép thầy mo cao cường, nhưng đến phút giáp trận với một chủ thầu, Ngô đã chịu phép của kẻ nhiều tiền và lắm mưu mẹo!

* * *

Sự xuất hiện đột ngột của Ngô làm cho Ngãng bàng hoàng không kém gì lúc tìm thấy tượng

đồng đen. Cả xóm Linh Linh xao xác như có giặc càn đến. Cũng may, nhìn thấy cái dáng điệu tiêu điều hốc hác của Ngô cộng thêm những câu chuyện bịa đặt về thất lạc đối kếm đã làm cho các chú em có phần yên lòng. Cái thứ người ngờ ngác ấy khó ai đủ sức đủ tài để chiếm đoạt được kho của. Ngô tủm tủm cười một mình. Hắn bắt đầu đi thăm hỏi từng nhà, lân la trò chuyện, và lúc nào hắn cũng ghi nhớ lời người sui gia tốt bụng đã căn dặn, luôn luôn tỏ ra khờ khạo ngây ngô.

Giữa lúc như vậy thì một sự kiện đột ngột xảy ra khiến cho tất cả những ông chủ thầu rụng rời chân tay. Tuy vậy, xét về cái lẽ thông thường của cuộc đời thì đó lại là một kết cục tất yếu. Một đoàn thanh tra tổng hợp của tỉnh, bao gồm cả công an, viện kiểm sát và tài chính đã bất ngờ ập đến. Sau một buổi dò hỏi cả người già lẫn người trẻ con trong xóm, đoàn đã về làm việc với huyện. Những vị chủ thầu chưa kịp đối phó gì thì một tuần sau họ nhận được giấy gọi của công an tỉnh. Mặc dù, họ vốn là những kẻ cực kỳ khôn ngoan và vô cùng hùng biện, song trước cơ quan pháp luật thì họ lại là kẻ hèn kém nhất. Cả ba người đều khai giống nhau. Một thời gian ngắn sau đó, chủ tịch huyện bị cách chức, phó chủ tịch Hoàn bị khai trừ khỏi Đảng. Một quyết định của Ủy ban nhân dân huyện đình chỉ và thu hồi phần đất đã cấp cho ba tổ hợp thủy tinh, gạch men và lò nấu sắt. Tất cả các đoàn thầu buộc phải rút lui bỏ lại những bãi đất hoang tàn xơ xác.

Đó là kết quả tất yếu của cái câu chuyện pho tượng đồng đen một chân trong thời buổi hôm nay, thời buổi mà xóm Linh Linh không còn dấu mình tách biệt bên bầu nước rêu đen, xóm nhỏ ấy đã buộc phải trở thành một cái tà áo của xã Hưng Thịnh, là cái hạt cút chưa dứt chỉ của huyện Thủy Đông. Người ta, nghĩa là cái xã và cái huyện ấy, có thể có lỗi là chưa làm được gì để xóm Linh Linh thoát ra khỏi màu đen của rêu nước, nhưng không vì thế mà cái phần đất hẻo lánh ấy muốn làm gì thì làm, muốn sống ra sao thì sống. Liền sau đó, ở huyện có một cuộc họp kiểm điểm những thiếu sót đối với những xóm nhỏ hẻo lánh và đề ra nhiều chủ trương sửa chữa. Chủ trương ấy được phổ biến xuống xã Hưng Thịnh. Có thể trong một thời gian rất ngắn nữa, xã Hưng Thịnh sẽ có cuộc họp khẩn trương quán triệt tinh thần mới của cấp trên để đề ra một chủ trương mới dạng tìm cách văn minh hoá xóm Linh Linh ! Hãy bình tĩnh chờ đợi !

Nhưng dư luận lại không được bình tĩnh. Trong lúc các cán bộ xã Hưng Thịnh và huyện Thủy Đông đang loay hoay bàn cãi đề xuất chủ trương làm giàu làm đẹp xóm Linh Linh thì tờ báo của tỉnh đã đăng gần trọn một mặt bài báo phóng sự điều tra về vụ ăn hối lộ của chủ tịch và phó chủ tịch huyện Thủy Đông, cấp đất bừa bãi cho các đoàn thầu thực hiện các mưu đồ riêng. Chuyện đó thôi thì cũng chịu được bởi kẻ mất chức thì đã mất chức rồi, người đang nắm quyền tự coi mình không dính dáng gì đến. Nhưng cái lão nhà báo đáo để ấy, chẳng hiểu moi tìm tư liệu đâu, đã kể vanh vách về tình cảnh một xóm nghèo gần như bị bỏ quên của xã Hưng Thịnh.

Bài báo cũng đề cập tới câu chuyện tượng đồng đen một chân mà tác giả coi đó là một huyền thoại bịp bợm đã làm bất ổn định đời sống nhân dân. Cuối cùng tác giả yêu cầu các cấp chính quyền địa phương cần có sự điều tra và trả lời chính xác để nhằm giúp đỡ những con người đang sống trong xóm Linh Linh nhang chóng được hoà nhập với đời sống mọi nơi, được hưởng thụ bình đẳng tất cả nền văn minh xã hội, vân vân, dài nữa.

Tờ báo ấy không đến được xóm Linh Linh vì ở đây từ xưa đến nay chưa từng có thư từ báo chí. Mà cả xóm này, trừ mấy ông chủ thầu đã bỏ chạy, còn lại tuyệt nhiên không ai biết chữ. Giả dụ như bài báo ấy có đến thì cũng chẳng hề gây được chút ảnh hưởng nào.

Nhưng cả xã Hưng Thịnh thì xôn xao, cả huyện Thuỷ Đông ồn ào náo động. Rồi gần khắp cả tỉnh, đâu đâu cũng xì xầm bàn tán, rằng trên đời này lại có cái xóm nhà một ông bảy vợ mà lại là bảy chị em, rằng biết đâu có thể có cái tượng đồng đen ấy thực. Chuyện đời cứ như chuyện cổ tích, kể qua kể lại không sao tránh khỏi sự thêm thắt để thêm phần hấp dẫn. Thế rồi, trăm nghe không bằng một thấy, nhiều kẻ vô công rồi nghề đã rủ nhau đi tận nơi. Thời gian đầu còn lác đác, càng ngày càng tấp nập. Người trong Huế ra, người ngoài Bắc vào mà ngay dân trong huyện cũng cảm thấy lạ lùng cần phải mò tới. Ngay dân trong xã Hưng Thịnh có phải ai cũng đã được tận mắt nhìn thấy xóm Linh Linh đâu ! Rầm rập, dập dồn, người đi bộ, kẻ đi xe, hầu hết là những người ăn mặc sang trọng, ngày nối ngày tấp nập lại qua, nhiều đêm họ cấm bật ngủ lại. Xóm Linh Linh phút chốc tràn ngập văn minh. Thế mới biết bài báo nói trên có giá trị đến ngần nào !

Khiếp đảm hơn cả lúc đám chủ thầu đưa máy cày, máy húc về đào xới, ông Ngãng và bảy bà vợ già cùng lũ con đều co dúm lại trong các lều tranh để tránh sự vây bủa hỏi han, tránh những chiếc máy ảnh chụp tanh tách, những cái chỉ trỏ, thăm thì rồi bất chợt cười ré lên của đám khách không mời mà đến ấy. Đôi lúc ông Ngãng điên lên lầu bầu chửi rủa. Cũng có lần Ngô trợn mắt bĩm môi toan phun ra một hơi thuốc độc, và đặc biệt là Vĩ Kiều, người con gái thị thành hảnh hoi, lại phải lúc bụng mang dạ chửa nên tính khí càng hung dữ, cô không chịu đựng được khi thấy người ta cứ nườm nượp kéo tới coi mình như coi con thú lạ. Cô đã rướn cổ lên mà chửi, mà văng ra tất cả các thứ tục tũ của người đàn bà. Tuy vậy, khách không hề tự ái thì bởi chính họ đang muốn được thấy, được nghe tận mắt những cái quái lạ ấy. Còn như họ, lớp người văn minh ấy, đời nào lại biết văng các thứ ấy ra.

* * *

Tai hoạ không phải chỉ có vậy. Khi những huyền thoại về pho tượng đồng đen cùng với xóm Linh Linh được loang truyền rộng rãi, và tin tức của những đoàn khách đã từng đến tận nơi tham quan trở về trở thành tin sốt dẻo nhất trong các quán cà phê, quán cắt tóc, thì có một số

ít người đã đặc biệt quan tâm đến những chuyện ấy. Đó là những người đàn ông miền thượng bán thuốc ở ga. Dĩ nhiên không phải tất cả những người miền thượng có mặt ở thành phố, bởi số đông họ chẳng dính líu gì đến chuyện này. Kẻ để tâm dò hỏi nhiều nhất về pho tượng chính là những người đã quá sốt ruột vì chuyện đó mà giả dạng bán thuốc để mò về tìm dấu vết của Ngô. Họ xuống xuôi mỗi đũa một lần khác nhau nên không hề biết sự có mặt nhau ở đây. Xuống đến phố, mỗi đũa tự tìm một nơi để bán thuốc và để dò tin. Phu Sầu lẫn quần ở ga. Mu Thoòng trong bộ sơ vịnh chải chuốt, nói năng đặc giọng Huế la cà ở những tiệm cà phê đông người. Các thầy mo khác đều ở dạng bán thuốc, kẻ ngồi chợ, người ra bến xe ... Rồi khi nghe tận tai tên huyện Thủy Đông, xã Hưng Thịnh, xóm Linh Linh, tất cả đều đã nhảy lên các chuyến xe dò khác nhau mà mò ra cái nơi đang tập nập người tham quan kéo đến. Chẳng ai để ý đến họ. Trong lúc đó, những tên thầy mo ấy lại chòng chọc để ý từng người.

ở xóm Linh Linh, Ngô không hề biết mình đang bị săn đuổi. Nhưng cái không khí náo động của những người ngày ngày kéo nhau đến nhòm ngó khiến hấn không sao bình tâm được. Nhớ lời dặn của người sui gia, hấn rí tai đũa con dâu tiết lộ kế hoạch hành động của mình, yêu cầu Phú Đản trợ giúp ngăn chặn đám khách tham quan. Vĩ Kiều mặc dù cái bụng đã to và nhọn hoắt ra phía trước, nhưng tỏ ra là đũa con dâu hiếu thảo, cô vẫn mò ra đường cái đón xe dò vào Huế.

Vĩ Kiều đi từ lúc tám giờ sáng đến khoảng bốn giờ chiều thì có mặt trở lại ở xóm Linh Linh. Ngô chưa kịp hỏi han công việc thì Vĩ Kiều đã nhăn mặt, ôm bụng xuyết xoa. Cô Lào chạy lại ôm lấy người cháu, dìu vào giường. Ông Ngãng thò đầu ra khỏi buồng hỏi:

- Đẻ à ?

Lào càu nhàu

- Đã bảo đừng có đi xa, đâu có chịu nghe !

- à, nghĩa là động thai à ?

Ông Ngãng hỏi như hỏi một người bán cá ở chợ. Rồi ông cao giọng tuyên bố.

- Ngải cứu, trứng gà, thang ấy hơi khó uống nhưng rất hiệu nghiệm, nếu không thì dùng phương Hà thủ ô, long nhãn ...

Lào hét lên:

- Thôi, bố im đi !

Ngô đứng đực người nhìn con dâu. Cái việc rắc rối ấy đã xảy ra. Vĩ Kiều cứ nhăn nhó, xuyết xoa gần vài giờ liền rồi chuyển qua kêu la dữ dội. Lào cuống quýt soạn sửa tã lót, quát nạt mọi người giúp một tay. Nhưng trời đã tối hấn. Tất cả các túp lều đều đóng chặt cửa vì ở ngoài bãi

nhiều khách tham quan cảm bặt ngủ lại. Trong căn nhà một gian hai chái chỉ còn có ông Ngãng và Ngô là có thể phụ giúp thêm tay với Lào. Bà La dạo này quá yếu, mắt kém, tuy run không thể cạy nhờ công việc.

Giữa lúc ấy, ở phía ngoài bãi phi lao xuất hiện thêm nhiều khách mới. Thực ra, họ đến đây từ sớm nhưng không ai muốn lộ mặt nên đã tìm cách lảng vảng phía chợ, chờ trời tối hẳn mới mò vào. Đó là ba vị chủ thầu đã bị đuổi khỏi xóm này, nhưng hầu như những cặp mắt, đôi tai của họ thì chưa hề tháo gỡ khỏi đây. Cả Nghi, Ngãi lẫn Vi Hán đều đã bỏ tiền ra nuôi không một số tên tay chân ăn rồi ngồi chơi ở ngoài chợ hoặc trà trộn với khách tham quan. Bất cứ động tĩnh nào của xóm nhỏ này cũng đều được mật báo cho chủ. Sáng nay việc Vĩ Kiều nặng nhọc khuôn cái bụng lễ mễ ra đón xe, chiều đó lại thấy cô hót hải trở về, sự kiện ấy không thể không được đánh giá là đặc biệt. Cả ba chủ thầu vừa con vừa rể ấy đều vội vã có mặt ở chợ. Họ chui vào một chiếc quán, sai lũ tay chân trà trộn với khách tham quan bám chặt hoạt động của bảy túp lều ...

Chập choạng tối, ba người lại nhìn thấy Phú Đản đi xe hon đa ra. Đèo phía sau xe hai tên phụ nề hung dữ. Bọn này cũng kéo nhau vào một chiếc quán. Một tên phụ nề lặng lẽ tách ra đi thẳng vào xóm. Đúng là có chuyện thật rồi. Nhóm Nghi, Ngãi, Vĩ Hán đều thống nhất nhận định như vậy. Họ hồi hộp chờ.

Cơn đau của Vĩ Kiều ngày một dữ dội khiến cho cô la hét muốn động trời. Bên ngoài, đám khách tham quan cảm thấy kỳ lạ, họ rủ nhau len lén mò vào, vây lấy túp lều nhòm qua các khe nhỏ của phen liếp. Vĩ Kiều nằm ngửa, trần truồng như nhộng, cái bụng cao chồm lên và thỉnh thoảng lại núng ra những cục rất nhọn. Mặt cô tái mét, mồ hôi toát ra đầm đìa. Bên cạnh cô Lào cũng vã mồ hôi. Vĩ Kiều rên rỉ khóc:

- Cháu ... cháu chết mất ...
- Đừng dại mồm ...
- Có ... có cách chi không ? Mau lên ...

Cách chi được. Lào cố nghĩ mà chẳng nghĩ ra. Cả đời cô nào có biết gì đến chuyện sinh đẻ. Cô cứ nghĩ mãi mà không hiểu vì sao Vĩ Kiều lại chuyển bụng lâu đến vậy vẫn chưa sinh được. Hay là đẻ ngược ? hay thai to quá ? Hay đây chỉ mới là động thai do đi xe đồ mà chưa phải đến ngày sinh ? Chị lật đật hỏi:

- Nay, cháu thử coi, đã phải đến ngày sinh chưa ?
- Không ... không biết ?
- Ơ rằng lại không biết ? Hôm ni là hai mươi tháng sáu nghe, tính lui lại chính tháng mười ngày ... vị chi là mồng mười tháng mười năm ngoái ... có phải cháu có thai hôm đó không ?

Vĩ Kiều nghiêng răng ken két, vừa nói vừa chửi:

- Đ.mạ , hôm đó với chả hôm đó, hôm đếch nào mà chẳng có ... úi úi ...

Cô Lào thở dài. Tình thế này không khéo nguy mất. Có lẽ phải đi tìm bà mụ thôi. Lào quay lại:

- Anh Ngô đi tìm bà mụ, mau lên:

Ngô đang tập trung suy nghĩ vào cái tượng Mẹ Đất. Đó là thói quen mỗi lần có chuyện gì đó bối rối.

- Anh Ngô ! Điếc à ?

- Ờ ờ ..

- Ơ cái chi. Đi tìm bà mụ, mau lên ! Nó để non đây này ... Ngô hơi ngớ ra, hỏi lại.

- Tìm chỗ nào ?

- Vào trong xã Hưng Thịnh

- Cô điên à ? Tôi mới về biết chỗ đếch nào là thịnh với suy !

Lào lầu bầu chười một tiếng trong miệng, rồi đột ngột kêu to vào bên trong:

- Bố đâu ?

Ông Ngãng ngái ngủ ú ớ:

- Tao đây ...

- Trời đất ơi, ngủ à ? Ra mà coi gà đã lên chuồng chưa.

Ông Ngãng vừa bực mình vừa sợ:

- Ngủ đâu mà ngủ ... tao đang nghĩ ...

- Nghĩ chi ?

- Là ... là ... có thể uống tam lăng, nga truật, đào ... đào ...

Lào tru tréo lên:

- Có mà đào mả cũng chẳng khỏi được. Bố phải đi tìm bà mụ, mau lên !

Ông Ngãng ngồi vọt dậy:

- Tao mà phải đi tìm bà mụ ? Tổ cha con với cái.

- Chỉ có bố mới biết đường vô xã thôi.

- Nhưng mắt mũi tao kèm nhèm, tay run chân yếu ...

Lào đứng phắt dậy hạ lệnh:

- Anh Ngô chẻ mấy ống tre làm bó đuốc. Cả anh Ngô lẫn bố phải đi. Mau lên, đừng có trợn mắt lên với con này. Có đi không, tôi đốt nhà đây này !.

Cả hai người đàn ông vừa lều bầu chười vừa lật đặt chẻ đuốc thắp lên.

Suốt cả ngày hôm nay, đặc biệt là đêm nay không hiểu sao Ngẫu cứ cảm thấy bồn chồn gan ruột. Mặc dù với anh đêm cũng như ngày, tất cả đều mịt mù đen tối. Tuy vậy, Ngẫu vẫn phân biệt rõ ràng. Cái màn đen ban ngày bao giờ cũng pha chút đục, tím tím cùng với làn da nóng lên, cùng với tiếng ồn ào hỗn loạn, cùng với cái gió thổi phàn phật và những bước chân lúc nào cũng vội vã. Còn ban đêm, màn đêm trước mắt Ngẫu sâu hun hút. Tiếng muỗi vo ve ếch nhái ồm ạp, tiếng dế nghiêng răng treo treo rỉ rả đến sốt ruột. Ban đêm hầu như vắng bật tiếng người.

Thường thì khi đêm xuống, cả xóm Linh Linh chết lặng vào giấc ngủ mệt nhọc. Ngẫu cũng thường đi ngủ rất sớm. Ở xóm này ngủ nhiều hơn ăn, và người ta vẫn khoẻ mạnh được, hay ít ra cũng không đến nỗi ốm lên đau xuống có lẽ cũng nhờ vào giấc ngủ.

Nhưng đêm nay lạ quá. Có một cảm giác rất khác thường cứ chập chờn trước mắt Ngẫu, mặc dù để vẫn kêu râm ran và tiếng muỗi vẫn vo ve dày đặc. Hay là chị Lào đã bỏ đi rồi ? Chị ấy đi sao không dắt Ngẫu theo ? Không có lý. Từ ngày được chị Lào tỏ bày tâm trạng, Ngẫu bỗng thấy thương chị hơn. Nói cho công bằng thì từ trước đến nay Ngẫu chưa biết thương ai cả, bởi vì trong anh không hề có loại tình cảm ấy, anh chưa được ai thương yêu thật sự bao giờ cho đến cái ngày gặp đứa cháu dâu..Anh biết đó không phải là tình thương ...Đó là một cái thứ làm cho con người anh mê mẩn, ngẩn ngơ, là một cái gì đó đột ngột bùng cháy trong ruột gan và da thịt khiến cho cả người anh rần rật quay cuồng. Thế rồi như một kẻ đang nhào lộn trên không, anh tuột tay rơi ập xuống. Cái hố sâu thăm thẳm lại chôn ngập anh. Có lúc anh ngỡ như không còn nghe tiếng dế, tiếng muỗi . Nghĩa là anh không chỉ mù mà còn điếc nữa. Không còn sự náo động nào lọt vào tai anh. Chính lúc đó, anh đột ngột nghe được được một thứ âm thanh khác, âm thanh của cõi lòng mình. Anh nhận ra tội lỗi và nhận biết được sự cô đơn. Sự nhận biết làm cho anh tức thở, đôi khi cứ ngỡ như có bàn tay ai đó đang bịt chặt mũi miệng mình. Anh cựa quậy, vùng vẫy trong ngọt ngào. Cái màn đêm bốn bề như đặc lại, chực cướp lấy anh.

Lúc ấy là lúc người chị cùng cha khác mẹ đến. Đôi khi hai nỗi cùng quẩn gặp nhau lại tạo ra được một khe hở. Ngẫu đã thôi thóp thở bằng cái khe hở mơ hồ ấy. Anh khắc khoải đợi chờ ngày ra đi.

Nhưng chị Lào đã đình hoãn công việc ấy. Có một lần chị rỉ tai nói nhỏ với Ngẫu: "Chưa đi được, con Vĩ Kiều đang bệnh, có lẽ chờ nó đẻ xong đã .." Cái tin ấy làm cho Ngẫu rùng mình . Chưa đi được là một chuyện khổ, nhưng khổ hơn là tin Vĩ Kiều sắp đẻ. Nó có mang với ai ? Hay

là ..hôm đó ! Nếu vậy thì anh sắp có một đứa con, một giọt máu nổi dòng, một lời rửa nguyên cay nghiệt, một bản án đeo đẳng suốt đời.

Đêm nay sao lạ quá ! Cái cảm giác bồn chồn mỗi lúc một rõ rệt. Có thể do thân xác anh đang nóng lên, hình như hâm hấp sốt. Ngẫu cố động tai nghe. Những tiếng ồn đâu đó vẳng lại. Cũng chẳng có gì đặc biệt cả nhưng mà cứ cồn cào ruột gan.

Thế rồi Ngẫu bỗng thấy cái màn đen trước mặt bừng lên một vàng tim tím. Sáng rồi chẳng ? Đâu phải. Ngẫu nhớ rất kỹ là vừa mới ăn tối xong, anh chưa hề lên giường nằm. Cái quầng sáng kia là gì vậy ? Mà hình như còn có cái gì đó nữa hâm hấp toả ra hơi nóng, lại có cái gì nữa cay cay như khói bếp, tất cả những thứ đó có một sức lôi cuốn kỳ diệu đến mức Ngẫu không thể ngồi yên được nữa. Anh đứng dậy, ngắt ngưỡng bước đi. Lần đầu tiên Ngẫu bước ra khỏi sân nhà, bước ra khỏi ngõ. Mà lại là bước đi trong đêm. Nhưng với anh đêm cũng như ngày. Nói chung anh chẳng hề có chút ý thức gì về sự nguy hiểm . Anh bước đi theo cái quầng tim tím trước mắt và cái mùi ngai ngái phả ra phía sau.

Đây là bó đuốc đang phừng phập cháy trên tay Ngô. Một bó đuốc được chế bằng tre lồ ô, bó to hơn cột nhà dài gần hai mét. Đêm tháng sáu gió Lào thổi ù ù gần cấp bão, lửa cháy cuồn cuộn như cháy nhà. Hai người đàn ông thoát trông có vẻ già gần bằng nhau lúi cuội bước đi trong quầng sáng dữ dội của ngọn lửa. Người đi trước tóc bạc và thưa thớt, người đi sau tóc đen kịt dài tới bả vai. Người trước lưng hơi còng, người sau không phải còng mà lại gù. Cả hai đều mặc áo ngắn, tà bay lất phất. Bó đuốc to đủ sức cháy sáng cả một vùng khá rộng quanh họ. Tuy vậy, màn đêm vẫn lấp ló ngoài đốm sáng kia. Đôi mắt của cả hai người không thể nào nhìn vượt ra khỏi quầng sáng, nhưng những kẻ ở phía ngoài nhìn vào lại nhận rõ mồn một từng bước chân của họ. Và thế là, trong cái màn đêm mông lung vô tận ấy, nhiều bóng đen đã âm thầm bám theo cái vầng sáng hâm hấp kia.

Hai người vượt qua bãi phi lao trước nhà thì băng qua một trảng cát. Qua khỏi trảng cát là đến quốc lộ một. Họ đi dọc theo quốc lộ rải nhựa phẳng lì ấy độ chừng hút tàn một điếu thuốc thì rẽ quặt xuống phía đông, bám theo một lối mòn bạc trắng màu cát. Rồi để tiết kiệm thời gian, ông Ngãng quyết định bỏ lối mòn đạp băng qua một bãi cây lúp xúp mọc thành từng cụm giữa cát trắng. Đi thêm chừng trăm mét nữa thì cây có vẻ cao hơn, hình như chỗ đó đã gần bờ ruộng nước. Đến đó thì bất ngờ Ngô cao giọng:

- Đứng lại đã !

Ông Ngãng dừng bước, quay lại nhìn đứa con trai đầu, hỏi:

- Mi mới chân à ? Gắng một đoạn nữa thôi ..Qua bên kia chân ruộng là đến xã ...

Ngô không nói không rằng. Hắn đưa cao ngọn đuốc lên, quay một vòng nhìn khắp cả bốn

phía. Rồi hắn dừng lại nhìn chằm chằm vào bố:

- Chừ thì ông phải nói.

- Nói ... nói cái chi ?

- Nói cái điều mà bấy lâu nay ông cử giả vờ câm điếc.

Ông Ngãng chột dạ, hơi lùi lại một bước. Rồi ông giả bộ cười cợt:

- Con nói chơi cái chi rứa ... bố có câm đâu nào .. hí hí

- Thôi ông nói ngay đi, pho tượng đồng đen ấy bố chôn ở đâu ?

Ông Ngãng sững ra ! Cái thằng con đầu ngu ngơ này sao lại đột nhiên coi bộ dữ tợn làm vậy ?
Từ hôm về tới nay hắn có để ý gì đến pho tượng đâu. Hay ai xui nó ?

- Nói nhanh lên !

- Tổ cha mi, tượng tiếc nào, đừng có nghe cái bọn mất dạy nó xui bậy.

- Tôi không có thì giờ. Hãy nói nhanh một câu thôi. Ông chôn ở đâu ?

- Tao không biết

- Nhiều người nói rằng ông đã đào được và đem chôn.

-Tao ... quên mất rồi

- Vậy hả ? Vậy thì cố mà nhớ lại

- Con c... tao đây !

Ông Ngãng chửi vung một câu rồi quay phắt đi. Nhưng đột nhiên ông nghe "phà" một tiếng. Ông thấy có cái mùi gì đó thối thối như mùi xác chết. Rồi đột ngột ông thấy váng đầu, hai chân run lên, đầu gối quỳ xuống. Vẫn còn chút tỉnh táo để ông kịp nghĩ rằng có lẽ mình trúng gió. Giá như thằng con trai đầu có hiểu nó sẽ chạy lại đỡ ông đừng để ngã xuống đất. Sau đó nó phải nhanh chóng lấy kim châm vào các huyệt nhân trung, hợp cốc ... Đến đó thì ông hết tỉnh, chút kiến thức thầy lang tan biến đâu mất, còn lại trong đầu ông là sự bồng bênh của cơn say. Ông như trôi trên sóng nước, như có ai tung lên giữa trời hoặc là ai đó đang cù vào nách. Buồn cười quá, buồn cười không thể nhịn được. Thế là ông cười. Cười ha hả, cười no nê, cười đến thắt cả ruột. Bốn phía quanh ông là những vùng sáng lấp lánh, muôn vàn tiếng gọi tên ông. Ai gọi rứa ? Ông quay ra và vui mừng nhận thấy tất cả đều là người quen. Họ xô vào hỏi chuyện ông như những người bạn cố tri xa cách nhiều ngày nay mới gặp lại. Ông dang tay ra ôm họ. Người ông ôm sớm nhất là ông Hi !

Ô, ông Hi ! Tôi với ông có lẽ bằng tuổi nhau. Ta làm bạn với nhau từ hồi nào ? Ông có nhớ cái hôm tôi bốc thuốc ..Nhớ chứ, ha ha bốc thuốc ! Còn cái tàu bay ! ô hô, tàu bay ! Ta với nhau sao

mà lắm kỷ niệm. Ta với mày là kẻ thủy chung, còn nữa chúng nó là thứ tồi tệ. Cả một lũ người để ra từ mày, ngày đêm ngong ngóng vào mày, thế mà có đứa đích nào đi chôn mày đâu ..Chỉ có ta chôn ... Chỉ có ta biết. Ta không biết vì sao mày lại cụt chân ? Ô hô, hình như mày không thích đi đâu cả. Mày cứ nằm đó, dù sao cũng còn có ta. Chờ gặp nhau đây, uống chén rượu đã, rồi thì ta vào nhà ta, mày cứ lê cái chân cụt ấy mà về chỗ mày, nơi cái gốc mít có chạch ba ấy. Mít vườn ta có tới hơn năm chục cây, nhưng cây có chạch ba thì chỉ một. Ta chôn mày ở đó là có ý của ta ...

Chẳng ai hiểu được ý ông, nhưng những câu điên rồ của ông được hét lên oang oang thì nhiều người nghe được. Thế là tất cả đột ngột quay đầu chạy. Kẻ đi sau bây giờ lại là người chạy trước. Ngô đi trước hoá ra thành kẻ chạy sau. Hắn vác đuốc lên lưng mà chạy, càng chạy lửa càng bốc dữ dội, tàn lửa bay vùn vụt về sau, rơi cả xuống áo hắn. Mặc kệ, Ngô cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng về nhà.

Còn lại giữa quăng rừng hoang, ông Ngãng vẫn quỳ hai chân xuống đất, tay vươn ra phía trước, bọt mép sủi đầy khoé miệng chảy xuống tận cằm. Bóng đen đã trùm kín bốn phía. Ông Ngãng gọi thất thanh:

- Mày đâu ..hỡi cái thứ đui què mẽ sứt kia, mày hãy lại đây với ta Ta xa nhau quá lâu rồi chừ mới gặp, hãy lại đây bên nhau tí đã nào, hỡi cái giống đui què mẽ sứt ...

Linh thiêng như một lời nguyện, hai bàn tay ông bỗng chạm phải một người. Người nào đó cũng quờ quạng tìm ông. Ông Ngãng meo meo hỏi:

- Có phải mày không, hỡi cái thứ què cụt kia ?

- Không phải què mà là đui ...

- ừ thì là đui. Đui què mẽ sứt ..Ta xa nhau đã lâu lắm rồi phải không ? Chưa khi nào ta ôm nhau được thật lâu phải không ?

- Dạ, đã mấy chục năm rồi, có khi nào bố ôm con đâu ...

Ông Ngãng choàng tay ôm lấy cái hình người phía trước mặt. Người ấy cũng ôm ghì lấy ông. Không biết ông có tỉnh ra chút nào không mà bỗng dưng đổi cười thành khóc. Còn đứa con trai mù thì đã tỉnh hẳn, anh tỉnh hẳn khi cái vầng tim tím tắt lịm đi, cái màn đêm muôn thuở lại bịt bùng vây kín, anh chỉ tỉnh lại lúc tắt cả tối tăm vậy thôi. Tuy vậy, dù tỉnh táo thật nhưng anh vẫn nhảm. Anh tưởng cái vòng tay bố lúc này đang thật sự ôm anh.

Cùng vào thời điểm đó, trong mái nhà một gian hai chái ở giữa xóm Linh Linh, Vĩ Kiều đang lên cơn đau dữ dội. Cơn đau như đứt từng khúc ruột, như bóp nát con tim và chèn tắt cuống họng. Không thể nào thở được nữa. Vĩ Kiều co dúm cả người lại và đột ngột hét lên một tiếng

động trời. Sau cái giây phút kỳ diệu ấy, cô ngất xỉu đi. Tất cả đối với Vĩ Kiều lúc này là màu đen huyền ảo.

Cô ngất đi nên không hề biết rằng đã trút lại trên đời một di sản, cái di sản mà nhiều người gọi nó là ngọc ngà châu báu, nhưng cũng có kẻ đã gọi là của nợ suốt đời. Của nợ được trút vào bàn tay cô Lào, bà cô lơ thì quá lú, lúc đầu thẳng đuồn và tím lịm như một pho tượng đồng. Lào hết hồn hết vía định hét lên, nhưng cái tượng kia chợt run rẩy, hai bàn tay bé xíu đã cử động, khuôn mặt nhăn lại và đột ngột bật ra tiếng khóc. Lào ngồi sững cả người.

Mặc dù chưa hề có được một chút kinh nghiệm nào trong công việc đỡ đẻ, nhưng bằng cách nghĩ mộc mạc nhất của một người cô độc, Lào thấy rằng cần phải cắt đứt tất cả những gì ràng buộc một con người, cần phải lau chùi cho sạch những gì nhóp nháp quanh một thể xác. Chị nghĩ, đạo làm người ắt phải vậy và chị đã làm như thế.

Vĩ Kiều dần dần tỉnh lại. Cái cô cảm nhận được sớm nhất là tiếng khóc, sau đó là cái sự nhồn nhột nơi đầu vú. Ra thế, mình đã có con ! Vĩ Kiều nghĩ vậy và bỗng thấy hay hay, lại bỗng thấy sợ hãi. Có lẽ đã chấm dứt hết thời ngang dọc tung bay rồi. Thế thì bất hạnh biết bao !

Tuy vậy cái cảm giác nhồn nhột nơi đầu vú nhanh chóng lan truyền ra khắp cơ thể của Vĩ Kiều, râm ran khắp gân cốt như một liều thuốc trợ sức. Vĩ Kiều choàng tay ôm lấy hài nhi. Lòng cô bỗng thấy nhẹ nhõm. Dù là kẻ làm dĩ chuyên nghiệp, nhưng khi được nếm mùi hạnh phúc Vĩ Kiều vẫn thấy thấm được cái hương vị ngọt ngào.

Nhưng cái hương vị ấy chưa kịp ngấm đầy trí não cô thì đã nghe thành thịch những bước chân hoảng loạn. Cả Lào lẫn Vĩ Kiều đều cố lắng nghe. Ngoài trời tối mịt. Gió vẫn thổi ào ào. Những tiếng thành thịch mỗi lúc một thêm nháo nhác như có kẻ cướp tràn vào, chó sủa náo động. Lào sợ hãi khép chặt cửa lại. Nhưng Vĩ Kiều đã ngồi vọt dậy, quát to lên:

- Cô hãy mở cửa ra ! Mau lên, mở ra !

* * *

Những người chạy trước không ai nhận mặt được ai, nhưng họ biết rõ rằng đã đến lúc phải chạm mặt. Họ lao thục mạng trong đêm đen, cố vượt lên nhau từng bước chân. Cả bọn đạp qua bờ rào, đạp qua bãi sắn, đạp băng lên những vạt đất mới bị cày xới. Có đứa ngã sấp mặt xuống đất, mồm ngoạm cứng cả một nắm đất bột. Có đứa ngã lộn nhào lẫn hai vòng, mặt rách bươm, cùi tay toạc máu. Không có một tiếng rên la, không nghe một câu than vãn, tất cả đều cắn chặt hai hàm răng lại, nén hơi thở đến mức ù cả lỗ tai. Chỉ có cặp mắt là căng ra hết cỡ để soi tìm cây mít chạch ba. Vườn rộng trên bốn mẫu, gần năm chục cây mít, không kể chè xanh, sắn, khoai từ và củ rậm. Bầy người ào vào vườn nháo nhác như những con hoẵng bị săn đuổi, đạp ngược lại xuôi tan nát cây cỏ. Cuối cùng họ cũng tìm ra được cái điểm cần đến. Bỗng họ cùng đứng sững

ra.

Cây mít có chạc ba thì chắc chắn đây rồi. Nhưng bắc, nam, đông, tây, biết hẳn chôn phía nào. Lại cách xa hay gần, chôn nông hay cạn ? Cái lão điên ấy không hề nói. Thôi, đành cứ đánh bài may rủi, cuộc banh cả vùng này ra.

Thế là cả bọn khoảng tám thằng, gồm bốn chủ thầu và bốn tên đồ đệ nữa đã giăng ra thành một vòng tròn cầm đầu cầm cổ cuốc. Tiếng cuốc lẫn tiếng thở, lẫn cả những tiếng chửi " đ. mẹ" mỗi khi lưỡi cuốc va vào nhau hay bị mắc kẹt vào rễ cây.

Đột ngột đưa con rễ Vi Hán vút cuốc, chồm cả người xuống dùng hai tay cào y như chó đào lỗ. Nghĩa là nó đã đào đúng hố đất toi. Cả bọn đồng loạt dừng cuốc. Hai tay Vi Hán moi một cách quyết liệt rất bất ngờ hẳn không kịp được kêu lên một tiếng " Đ. mẹ đây rồi". Ngay lập tức, một lưỡi cuốc bổ thẳng xuống gáy hắn. Vi Hán không kịp chửi thêm được một tiếng " đ. mẹ" nào nữa đã đổ xủ qua bên bờ hố. Ngãi nhào tới bế xốc hắn lên. Nhưng liền lúc ấy Phú Đản đã nhảy tới đá bực một cái vào vùng gan của Ngãi. Lập tức Ngãi dánh thẳng vào đầu Phú Đản một nhát cuốc. Phú Đản né người tránh được. Thế là tất cả ào vào. Bây giờ thì những tiếng "đ. mẹ" bật ra liên tục hoà lẫn với tiếng chan chát của các lưỡi cuốc va vào nhau. Tiếng la oai oái. Thêm vài xác nữa đổ xuống. Những lưỡi cuốc đập vào nhau toé lửa.

Vào lúc ấy, một quầng sáng như đám cháy từ phía ngoài bãi phi lao ập vào. Bó đuốc đã cháy quá một nửa . Ngô dừng lại, đưa cao bó đuốc lên. Trước mắt hắn, cả một bầy người máu me chảy ròng ròng đang quần nhau say như lũ trâu điên. Đã có mấy xác người nằm thõ thoi thóp. Ngô căng mắt nhìn kỹ và phát hiện ra một hố sâu có xác Vi Hán nằm sấp. Hắn đoán chắc đó là nơi cần tìm.

Ngô thấy cần phải ra tay ngay, hắn đưa cao bó đuốc bước hai bước tới sát đám người đang quần nhau. Không ai thèm để ý đến hắn. Thế càng hay. Ngô dướn cả khuôn mặt ra phía trước phun phù phù.

Bầy người vẫn điên cuồng xán những lưỡi cuốc vào nhau, nhưng dần dần những lưỡi cuốc đã mất phương hướng. Những thân người lảo đảo, những cánh tay lạng quạng, cuốc bổ xuống chỗ không có địch thủ. Rồi tất cả bỗng xiêu vẹo, quờ quạng, vút hết cuốc mà ôm lấy bụng, quỳ gối xuống đất rồi nằm cong quèo đủ các kiểu , tiếng rên la náo động cả khu vườn.

Ngô nhảy xổ tới, vút bỏ đuốc bên cạnh, hắn lật người Vi Hán ra hất lên trên miệng hố rồi cũng giống như con chó đào đất, hai tay Ngô bới liên hồi. Càng bới , đất càng toi , hắn càng hăng máu. Đột ngột Ngô kêu rít lên trong cuống họng. Ngón tay đã chạm vào một vật dài rất cứng . Hắn sững rợn người. Cố cào thêm vài cào nữa, tay hắn đã xoa được vào một cục tròn . " ờ đây rồi..". Rồi hắn sục tiếp tay xuống phía dưới. " Chân tượng..đúng là nó rồi..nhưng sao lại

gãy ra thế này..đồng đen mà lại dễ gãy thế này ư?"

Nhưng hắn chưa kịp hiểu vì sao pho tượng lại có thể gãy nát như thế thì bất chợt hắn cảm thấy rung mình. Ngô nhận ra rất rõ là có một cặp mắt đang găm thẳng cái nhìn xuống gáy hắn. Ngô dừng tay và quay vụt lại. Hắn há tròn mồm, ngồi phịch xuống, cứng quai hàm lại. Trong cái màu sáng hừng hực của lửa, khuôn mặt Phu Sầu hiện ra, nửa như cười nửa như căm giận. Ngô cố vận động suy nghĩ, thầm gọi tên pho tượng đồng đen hàng chục lần để trấn an tinh thần. Dần dần hắn thấy tim đập chậm lại. Ngô nhớ tới đám rể cây của Mu Thòong, hắn giả vờ cựa quậy cho tay vào lưng quần rút một túm rể đưa nhanh lên miệng.

Phu Sầu chỉ thẳng tay vào mặt Ngô:

- Mi phản bội ta ?

- Đâu ... có

- Tại rằng mi về hàng năm nay mà không lên báo cho ta ?

- Tại ... vì ... vẫn không tìm ra chỗ chôn ...

- Tại rằng mi không dùng phép thư bắt cha mi nói ?

- Vì .. vì .. cần phải dò xem có đúng cha ta chôn tượng không đã.

- Hừ ... mi lắm lý lẽ lắm. Chừ ta biết chỗ chôn tượng rồi, kiếp sống của mi rứa là hết . A ...

Phu Sầu nói chưa dứt câu đã thấy một luồng khí độc phả vào mặt. Hắn nhảy lùi lại một bước. Không ngờ Ngô đã tấn công trước. Phu Sầu phùng mang thối hắt trả lại. Ngô nhún người nhảy lên miệng hổ, hắn nắm chặt hai lòng bàn tay, vận nội công để lấy những hơi dài. Phu Sầu kinh ngạc vì thấy khí độc của mình phun ra đã không đánh gục được Ngô, hắn mở tròn mắt, dứt tay vào đai quần rút một miếng vỏ cây.

- Hai đứa kia dừng lại !

Một tiếng quát the thé vang lên bất ngờ khiến cả Ngô lẫn Phu Sầu đều giật mình. Cả hai quay vội đầu lại và cùng trở mắt ra. Một lũ thầy mo đầu trọc lóc đang đứng vây quanh, mồm đứa nào cũng nhai rể cây nhồm nhoàm. Tất cả đều đã quen mặt nhau, và chỉ trong phút chốc cả Phu Sầu lẫn Ngô biết rõ ngay ý định bọn này. Vì thế cả hai không nói không rằng, lập tức nhào vào tấn công luôn. Chúng quây tròn lấy nhau, phun bậy vào mặt nhau. Thằng nào cũng có thuốc thượng hạng. Bản thân Ngô tuy là kẻ mới học, nhưng do sự ma lanh của mình nên hắn đã học với tất cả bọn này, thuốc đứa nọ chống đứa kia, thành thử Ngô trở nên thằng khó gục nhất. Chưa từng có một cuộc sát phạt nào dai dẳng như trận này bởi lẽ không đứa nào chịu cho đứa kia hơn thế. Phu Sầu sắp dồn cho thằng mũi khoằm đến phút ngã, thì Ngô đã vội phà hơi độc vào gáy hắn khiến Phu Sầu chên choáng lùi lại. Cứ thế mà cả bọn đánh lộn nhau, không chia được thành

phe cánh.

Đang lúc đám thầy mo điên loạn đang quần nhau đến toi tả mặt mày thì một tiếng cười vang lên quái rợ. Cả bọn hốt hoảng nhìn ra đã thấy bộ mặt dị hình của Mu Thoòng chập chờn trong sắc lửa. Biết rõ nguy cơ bị tiêu diệt, cả bầy lao ào đến. Mu Thoòng đứng chạng chơng, hai tay xoà ra thu lại, mồm phù phù liên tục. Đã có đến bốn năm đứa gục xuống đất bò lổm ngổm nhưng Phu Sầu vẫn cứ lao tới. Ngô cũng lão đảo chồm lên. Rồi bắt chắp các luật phép, chúng xô ập vào nhau, ôm lấy thắt lưng nhau, khắc hơi vào gáy, xoa tay lên tóc, cào cấu da thịt cho thuốc độc ngấm thẳng vào máu. Cả bọn không còn đứa nào tỉnh táo. Tất cả đã say ngất ngưỡng, có đứa tự cào lên mặt, lên đùi mình mà không biết.

* * *

Những tiếng la hét náo động phía sau vườn đã làm cho các bà vợ hãi hùng đến tê tái da thịt. Lũ con nít khóc ré lên ôm lấy lưng mẹ. Tất cả các lều đều tắt đèn, cột chặt các liếp cửa. Chỉ có bầy chó là sủa đến khản đặc tiếng.

Chỉ duy nhất có một người cứ nhấp nhồm không yên. Đó là Vĩ Kiều. Cô gần như quên đi nỗi mệt nhọc đến đứt ruột của phút sinh đẻ, cũng chẳng còn bận tâm gì đến đứa con trai vừa mới ra đời, mắt cố mở thao láo, hai tai cô lắng nghe, ngực đập dồn hơi thở.

Lúc đầu là tiếng hét, tiếng chửi tục, tiếng cuốc xẻng va vào nhau chan chát. Sau một lúc lại nghe thấy tiếng hú, tiếng la rất quái dị. Rồi như có chiếc quạt lớn đặt ở sau hồi nhà, những tiếng phù phù cộng hưởng với nhau thành một thứ âm thanh lạ lùng không sao hiểu nổi. Vĩ Kiều muốn vọt ngay dậy, lao ra. Nhưng người cô tận tụy vẫn ngồi một bên, đặt bàn chân nặng nề của mình lên trên bụng đứa cháu dâu như cách trấn an nỗi sợ hãi. Mặc dù chính Lào cũng cảm thấy kinh sợ. Cô không sao hiểu nổi những tiếng động ma quái ở sau vườn. Và Lào nghĩ rằng, cái nhấp nhồm của cháu là vì sợ hãi. Cô cố hết sức tự gìm mình và thều thào an ủi Vĩ Kiều: "Đừng sợ ! không có chi đâu, đừng sợ !".

Thế rồi đột nhiên im lặng ! Một sự lặng im đến rợn người. Vĩ Kiều ngồi vọt dậy, mắt mở thao láo. Cô Lào hoảng hốt ôm lấy cháu:

- Đừng sợ ! Ma quỷ biến hết rồi !

- Biến đi đâu ?

- À ... xuống đất ... hoặc vô rừng.

Vĩ Kiều không nhịn được nữa đứng bật lên. Đứa bé oe oe khóc:

- Chúng nó lấy được rồi ! ...

Lào ngơ ngác hỏi:

- Lấy cái chi ?

- Còn chi nữa - Vĩ Kiều tru tréo lên - Tất cả là tại cô, tại cô, tại cô hết ...

- Ơ hay ... Cháu làm sao thế ?

- Đồ khốn nạn ! Mà cứ cố tình ôm ghì lấy tao. Chừ thì mất rồi ... Thật là toi công hu hu ...

Vừa hu hu khóc Vĩ Kiều vừa lao ra cửa. Lào bàng hoàng không sao hiểu được. Đứa trẻ khóc nấc lên như muốn ngạt hơi. Lào hốt hoảng cúi xuống bế cháu lên. Nó vẫn khóc. Cô ôm đứa trẻ lên tay chạy ra sân gọi Vĩ Kiều. Không một tiếng đáp lại. Lào ngơ ngác quay nhìn bốn phía. Có một quầng sáng vờ phía góc mít . Lào nhìn rõ bóng Vĩ Kiều đang lao về chỗ đó. Cô kinh hãi ôm đứa trẻ trên tay chạy theo.

Lúc này chính là lúc đám thầy mo đang ôm lấy nhau, lột truồng nhau ra không còn một manh vải trên người.

Chúng đã bị nhiễm độc của nhau. Không một đứa nào chết, bởi đứa nào cũng có phép cao cường. Nhưng cũng không còn một đứa nào tỉnh táo bởi chẳng thằng nào nương tay với thằng nào. Tất cả đều quyết chí sát hại nhau. Cả lũ điên, trần truồng như nhộng, đen thui thúi đang ôm lấy nhau, đi vài bước lại bò vài bước.

Vĩ Kiều chạy ra đến nơi kịp nhìn thấy cảnh tượng ấy. Cô rú lên, suýt ngất. Nhưng đám người trần truồng kia không hề bận tâm đến tiếng hét của cô . Chúng cứ ôm nhau vừa đi vừa bò ra đến phía rừng phi lao.

Vĩ Kiều cắn chặt hai hàm răng, rón rén đi lại chỗ góc mít. Cô hãi hùng trước những xác người quần quai chưa chết nhưng có lẽ cũng gần chết. Bó đuốc bằng tre lồ ô đã cháy gần hết. Những đóm lửa cuối cùng le lói sáng không đủ cho Vĩ Kiều nhìn thấy xác bố. Mà có lẽ, tâm trí cô cũng không đếm xỉa gì chuyện ấy. Bằng con mắt lồi đời, Vĩ Kiều nhận ra cái hố sâu giữa vòng những chân người nằm co quắp. Cô nhảy ào xuống và mặc dầu máu vẫn còn chảy đầm đìa ở bắp đùi thấm đẫm ra ống quần , ả cố gắng hết sức để moi đào. Tay Vĩ Kiều chạm được một mảnh to, xù xì, nhiều hang hốc. Cô giật vội lên. Nhưng những tàn lửa cuối cùng đã tắt. Vĩ Kiều không sao nhìn rõ vật trên tay. Cô lại cúi xuống, vừa thở dốc vừa bới, vừa nhặt.

Lào bế cháu chạy lại gần cây mít thì lửa tắt. Cô hốt hoảng đứng sững lại, cất tiếng gọi run rẩy:

- Vĩ ... Kiều !

Bất ngờ từ ngoài bờ rào ồ lên những tiếng hát. Có thể gọi là tiếng hát bởi nó cứ lên cao, xuống thấp và đôi lúc cũng ngân nga. Nhưng là thứ tiếng gì không thể nghe được, nó quái dị như âm của một bầy ma. Lào thấy lạnh người, hai đầu gối run lên lẩy bẩy. Cô định gọi Vĩ Kiều lần nữa

nhưng mở miệng không ra. Thế rồi nỗi sợ hãi ớn lên đến tận mang tai, Lào rùng mình quay đầu chạy thục mạng vào nhà.

Đứa trẻ trên tay vẫn khóc ngặt hơi. Nhưng Lào không sao ru cháu được. Khuôn mặt cô tái xám, mồ hôi vã ra. Vừa lúc ấy, Vĩ Kiều xô cửa nhào vào. Trong ánh sáng lu mờ của ngọn đèn thấp bằng dầu ma dút, cả khuôn mặt Vĩ Kiều nhéo nhoẹt mồ hôi lẫn bụi đất. Lào chưa kịp hỏi thì đã thấy đứa cháu dâu thả xuống giữa chiếu một đồng gì đó. Rồi Vĩ Kiều tự tay bê chiếc đèn dầu đến. Bất ngờ cả hai đứng đực ra, kinh hãi.

Trước mặt họ là một đồng xương, xương cẳng chân, đầu gối, xương chậu và cái sọ dừa to bằng cái bát. Lẫn trong đồng xương đó có một chiếc vòng bằng đá, vật duy nhất có thể đem bán được vài đồng.

Bất giác Lào kêu to lên :

- Cái vòng đá này..thôi chết rồi cháu ơi..

Vĩ Kiều không thể hiểu được sự hãi hùng đó , ả sung sướng như nhặt được vật báu, mắt dán chặt vào chiếc vòng :

- Đồng đen với chả đồng đen, cái này cũng có giá...

- Đừng đụng vào ! Lào hét lên một tiếng rồi bổ chồm người xuống tay run run bê cái sọ người lên, giọng cô mếu máo :

- Vô phúc rồi ...bố ơi...

Vĩ Kiều không hiểu vì sao cô mình lại khóc. Mà ả cũng chẳng cần hiểu . Nói chung ả là người không biết xúc động . Chỉ sau một giây hơi bị chứng lại, rồi ả thò nhanh tay ra nhón chiếc vòng đá lên, lau lau vào tà áo rồi nhét vào tay đứa trẻ vừa mới sinh chưa hề biết cầm nắm.

- Đừng ...Giọng cô Lào thì thảo đuối sức .

- Kệ ! Của cha truyền con nối chứ có phải của ăn cướp đâu ! Cầm lấy ... Cái này là của con ...

Chương kết

Chuyện kết thúc quá đột ngột, chỉ sau đó vài ngày những người dân xã Hưng Thịnh, do tò mò muốn đến xem cái xóm Linh Linh mà bấy lâu nay vẫn nghe thiên hạ đồn đại, những kẻ muồn mần ấy khi đặt chân đến chỗ này đã thấy hoang tàn một bãi đất, vắng bật không có bóng người. Chỉ có bầy mái tranh xơ xác và phía sau vườn mọc lên bốn năm mồ mới. Không ai hiểu chuyện gì đã xảy ra và thế là một cuộc bàn tán ầm ào khác lại nổ ra rộn ràng khắp cả huyện. Có người quả quyết đã gặp cô Vĩ Kiều ở trong bến xe An Hoà, tay bế một đứa bé trai và trên cổ tay bé xíu của đứa bé đỏ ửng ấy có một chiếc vòng bằng đá. Có kẻ ngửa miệng hỏi, cô ta đã trả lời đốp chát: "Bùa hộ mệnh đó".

Dân trong xã Hưng Thịnh cũng có người cam đoan nhìn thấy chị Lào dẫn đầu cả đoàn người bao gồm bà già trẻ con lên xe đò vào phía trong. Gặp người quen chị ta còn gửi lời chào tạm biệt và nói: "Chúng tôi đi tìm cậu Ngụ"

Những điều ấy khả dĩ còn tin được , nhưng đến chuyện này thì quá quái. Có một bà bán quán ở cái chợ xép bên đường quốc lộ, vào một đêm nọ, vì hàng ế nên cố ngồi nén đến khoảng chín mười giờ. Bỗng bà nhìn thấy một tốp người, bà cam đoan là người bởi vì cũng có đầu phía trên, thân ở giữa, và hai chân phía dưới. Bà lại còn nhìn rõ cả những bộ phận lủng lẳng khác nữa. Không phải người thì sao lại như thế. Nhưng mà, bà lại tự cãi lại, cũng không phải là người vì tất cả trần truồng như nhộng, đen thui đen thui, chúng cứ bá lấy cổ nhau giăng thành hàng ngang ngắt nga ngắt ngưỡng giữa đường quốc lộ. Mà chúng còn hát nữa chứ. Bà bán quán thề rằng, rõ ràng là chúng hát, bởi thế nào là hát bà con lạ chi nữa. Người ta hỏi, hát bài chi ? Bà nói: Đếch biết. Cứ nhai đi nhai lại thế này này " tung tung khà ... tung tung mú ... khẩm tung tung ..." Chao ôi bà tự kêu lên, sao mà gớm ghiếc thế. Xe ô tô chạy qua, đèn pha quét sáng chói trông càng gớm hơn. Cái lũ ấy chắc phải bị phạt vi cảnh ! Chớ sao ! Ai đời giữa cái quốc lộ văn minh lịch sự như vậy mà lại dám cời truồng ... rồi bà cười, cái cười đầy vẻ thẹn !

Những người nghe bà bán quán kể chuyện đều cười ré lên. Duy chỉ có một bác đứng tuổi, bận áo vét tông, tóc cắt cao thì lại tư lự. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng các lý lẽ, người đàn ông ấy khoát tay tuyên bố:

- Bịa ! Tất cả chuyện ấy là bịa

Bà bán quán gân cổ lên cãi:

- Tôi thề rằng ..chính mắt tôi ...

Người đàn ông nghiêm mặt:

- Nếu vậy, tôi yêu cầu bà đến gặp cơ quan có trách nhiệm...

- Ầy ầy ... Bà bán quán hốt hoảng kêu lên - Thì là ... thì là ... nói chơi cho vui thôi - Bà cười toét miệng - Đúng là bịa. Làm gì có chuyện ấy kia chứ !

Người đàn ông đứng tuổi quay nhìn đám người đang vây quanh nghe chuyện, ông đồng dặc tuyên bố !

- Bà con nghe rõ chưa. Toàn bộ câu chuyện vừa rồi là bịa ! Từ nay yêu cầu đừng ai đồn đại lung tung nữa. Chuyện ấy không có gì đáng kể cả ...

Hết

Quảng Trị mùa đông 1987

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>